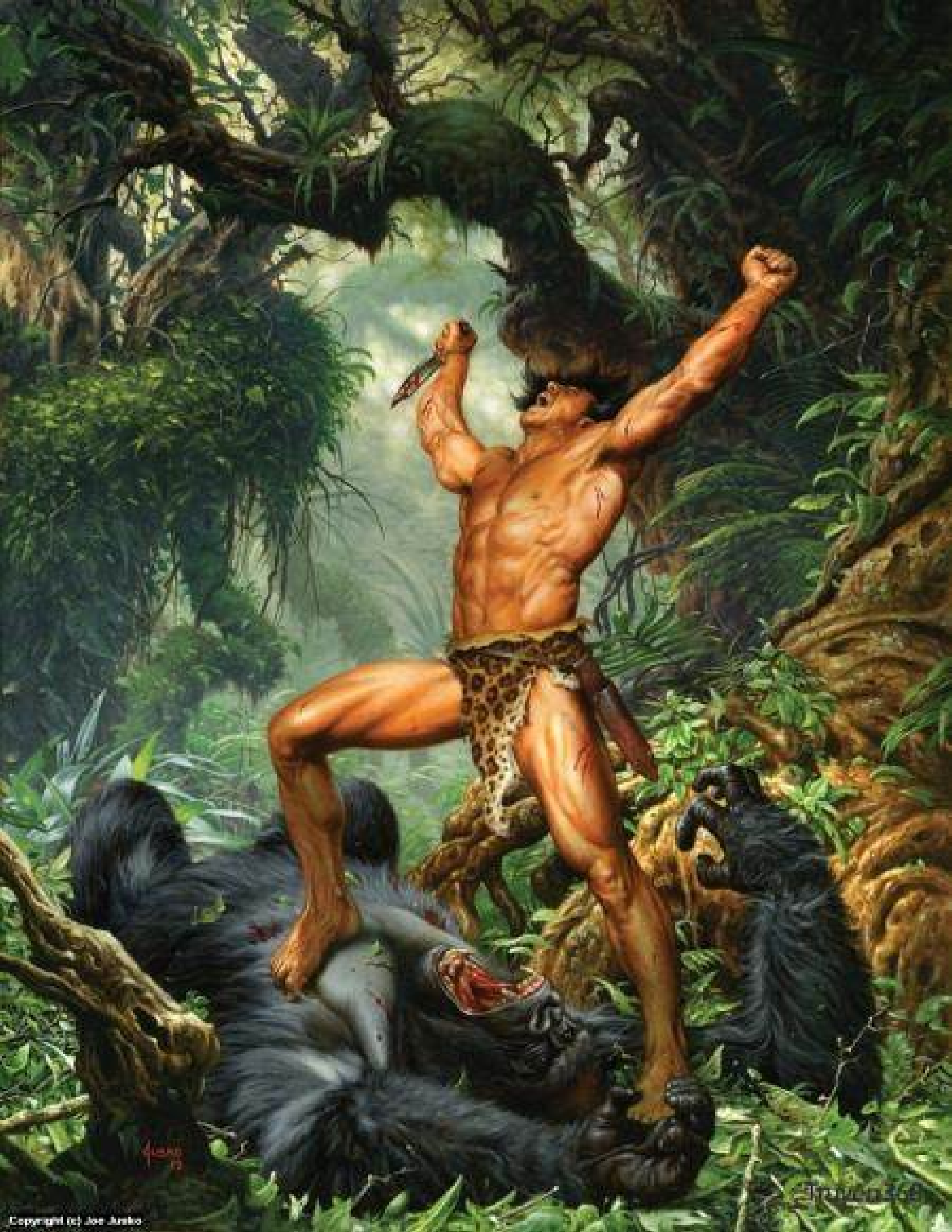




Quang 12

From June 3, 1946

Tarzan: Luật Của Rừng Già

Edgar Rice Burroughs

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Lời mở đầu](#)

[Chương 1: Chương I - Đứa trẻ bị bắt cóc](#)

[Chương 2: Chương II - Kẻ lưu đầy biệt xứ](#)

[Chương 3: Chương III - Luật của rừng xanh](#)

[Chương 4: Chương IV - Chú báo Sêta](#)

[Chương 5: Chương V - Thủ lĩnh Mugambi](#)

[Chương 6: Chương VI - Đoàn Thuỷ Thủ bốn chân](#)

[Chương 7: Chương VII - Một sai lầm nghiêm trọng](#)

[Chương 8: Chương VIII - Vũ điệu Tử Thần](#)

[Chương 9: Chương IX - Người bồi bếp Thụy Điển](#)

[Chương 10: Chương X - Sự đê hèn và lòng cao thượng](#)

[Chương 11: Chương XI - Con quỷ trắng vào làng](#)

[Chương 12: Chương XII - Tấm lòng người mẹ](#)

[Chương 13: Chương XIII - Thác trong hơn sống đục](#)

[Chương 14: Chương XIV - Một mình trong rừng sâu](#)

[Chương 15: Chương XV - Xuôi dòng Ugam](#)

[Chương 16: Chương XVI - Trong hang cá sấu](#)

[Chương 17: Chương XVII - Trên khoang tàu Kĩnxây](#)

[Chương 18: Chương XVIII - Páplôvích lập kế phục thù](#)

[Chương 19: Chương XIX - Vĩnh biệt tàu Kinxây](#)

[Chương 20: Chương XX - Trở về hòn đảo cũ](#)

[Chương 21: Chương XXI - Luật của rừng già](#)

[=> Xem mục lục](#)

Trên đường đi công tác huân tước Clayton và vợ - Alice bị bỏ lại trên đảo hoang. Sau một tai nạn bất ngờ, cả hai cùng qua đời bỏ lại đứa con trai mới ba tháng tuổi. Cậu bé được một con vượn nuôi dưỡng và đặt tên là Tarzan.

Một lần tình cờ, một số người da trắng đã bị ép vào đảo hoang, nơi Tarzan sinh sống. Chàng trai hoang dã lần đầu tiên tiếp xúc với những người đồng loại, lần đầu tiên có cảm xúc như con người nhưng đã phải vội xóa nhòa, vì Jane - cô gái chàng yêu đã nhận lời cầu hôn của chính anh họ chàng. Vì người con gái ấy, chàng quyết từ bỏ tước vị cũng như nguồn gốc chính thống của mình. Nhưng cũng vì người con gái ấy, chàng đã từ bỏ cuộc sống hoang dã, học cách trở lại thành một con người. Dưới sự giúp đỡ của Pôn, chàng đã tìm được một công việc tương đối phù hợp với tính cách của chàng, được đi khắp nơi, được quen biết nhiều người. Những mối quan hệ mới giúp chàng kết giao được với nhiều bạn bè, nhưng cũng chuốc lấy không ít kẻ thù. Gặp lại Jane, sau một loạt những biến cố kinh khủng, cuối cùng hai người đã trở thành vợ chồng và Tarzan trở lại thành huân tước Clayton.

Kẻ thù không ngừng bám đuổi Tarzan, chúng âm mưu bắt cóc con trai chàng để mang bán cho một tộc ăn thịt người. Để cứu con, hai vợ chồng Tarzan lại một lần nữa lại dấn thân trở lại rừng già. Cuối cùng, đứa con của rừng xanh vẫn tiếp tục chiến thắng, tiếp tục bảo vệ tốt gia đình mình.

Phần II của Tarzan lại nói về số phận của đứa con trai chàng - Jack. Một dịp tình cờ, Jack được gặp Acut, con vượn cũ bạn bè của cha mình, và bị cuốn vào một số rắc rối khủng khiếp, để rồi chàng trai đã tiếp nối cha mình trở thành một đứa con của rừng già. Sau hàng loạt những biến cố, cuối cùng, Tarzan cũng tìm được con trai mình trở về, và lại nhận thêm được một đứa con gái. Có lẽ từ nay cuộc sống của chàng mới tương đối bình thường.

Tarzan là một tiểu thuyết cực kỳ nổi tiếng của nhà văn Mỹ Edgar Rice Burroughs, đã từng được dựng thành phim truyện, phim hoạt hình, với hàng chục phiên bản khác nhau, dù thế nào cũng được hoan nghênh nhiệt liệt. Xét cho đến cùng, điều đó là dễ hiểu. Vì chàng Tarzan đáp ứng đầy đủ hết những mơ ước của các cô gái trẻ. Còn gì lãng mạn hơn khi đang nằm chờ chết trên một cái bàn hiến tế, khi con dao sắc nhọn kề vào cổ, bỗng dưng người đó xuất hiện, chỉ với hai bàn tay trần thịt có thể phá tan được tất cả. Khi xã hội ngày càng dựa vào máy móc, con người trì trệ và phẫn nộ vì lười hoạt động, rồi sự bình đẳng ngày càng rõ tới mức đàn ông từ chối giúp đỡ phụ nữ, thì còn ai đáng được ngưỡng mộ hơn chàng Tarzan, người hùng chỉ một ngọn giáo còn con cũng dám đối mặt với Sư tử, với hổ báo lang sói.

Đôi lúc giữa câu truyện, chúng ta bắt gặp những suy nghĩ của Tarzan về thế giới con người. "Không những thế, trước mắt chàng bây giờ, những người này lại hành động tồi tệ hơn cả đàn vượn. Họ còn man rợ hơn cả sư tử Sabo. Loài người cũng chẳng có gì đáng trọng!" Khi đã từng sống một cách tự do thoải mái trong thế giới rừng già, khi mọi việc được giải quyết minh bạch dựa trên thực lực của mỗi người, thì người ta không khỏi hoài nghi về cái gọi là thế giới con người, cái thế giới mà lẽ phải nhiều khi là một điều khá khôi hài.

Tất nhiên không thể đánh đồng tất cả. Và triết lý của Burroughs khá rõ ràng. Dù lớn lên ở đâu đi chăng nữa, thì nguồn gốc vẫn là thứ người ta không thể chối bỏ. Và chỉ cần nơi đâu có những người yêu thương ta, đó sẽ chính là nhà của ta.

Chương 1: Chương I - Đứa trẻ bị bắt cóc

- Câu chuyện thật hết sức kỳ quặc ,khó hiểu – Trung úy Đơ Ácnốt vừa nói vừa khẽ lắc đầu: - Tôi biết chắc chắn là cả cảnh sát lẫn cục tình báo Trung ương cũng không biết chuyện đó xảy ra như thế nào. Tất cả mọi người chỉ biết một điều đơn giản là: Nicôlai Rôcôp đột nhiên biến mất!

Tácdăng – một người có thời là con trai của bầy vượn, bây giờ mang tên Giôn Clâyton, huân tước Grâyxtâu – ngồi nghe viên trung úy nói, nhưng chỉ cúi đầu,im lặng. Trong căn phòng của

Pôn đơ Ácnốt – ban mình, Tácđăng buồn bã nhìn mũi giày dưới chân. Đầu chàng như nóng ran lên vì những ý nghĩ về kẻ thù nguy hiểm nhất của đời mình. Rôcốp đã bị xử tù chung thân. Tại sao hẳn có thể thoát khỏi nhà tù, mà lại là nhà tù của quân đội Pháp? Khi đã thoát cũi sổ lồng rồi, con rắn độc nguy hiểm đó có từ bỏ ý định sát hại chàng không?

Potơrôva đã sinh cho chàng một đứa con trai khỏe mạnh, kháukhinh. Chàng đã đưa ngay vợ con về Luân đôn để tránh mùa mưa dai dẳng và không khí ẩm ướt của vùng rừng Udiri – quê hương của những chiến binh da đen tình nghĩa. Từ Luân đôn, chàng trở lại châu Phi, rồi lại xuyên qua đảo Kanat, sang Pháp để thăm ông anh Ácnốt, biết tin Rôcốp trốn khỏi nhà tù, lòng chàng nóng như lửa đốt. Chàng tính ngay tới chuyện trở về nước Anh.

-Tôi không lo cho tính mạng của mình đâu, Pôn ạ!- Cuối cùng Tácđăng cũng lên tiếng – Hẳn đã mưu tính giết tôi chẳng biết bao nhiêu lần, nhưng đều thất bại. Điều mà tôi lo sợ là hẳn không hề chùn tay trước tính mạng của vợ con tôi. Tôi hiểu rõ lòng dạ hẳn. Tôi phải trở về với Gian, với con trai tôi và ở đó cho tới khi nào Rôcốp lại ngồi sau song sắt thì mới yên lòng.

Trong khi Tácđăng và Ácnốt đang tâm sự bên nhau thì ở ngoại ô Luân đôn, trong một ngôi nhà tắm tối, có hai gã đàn ông cũng đang thăm thì to nhỏ với nhau. Bộ dạng của hai gã chẳng có gì đáng tin. Gã thứ nhất thân hình cao lớn. Gã thứ hai thì mặt mũi nhợt nhạt, râu ria lởm chởm như vừa chui ra khỏi cũi.

- Cả mày cũng phải cạo râu đi, Alecxây ạ! – Gã thứ hai vừa xoa râu vừa nói gã thứ nhất – Nếu như mày để râu người ta nhận ra mày ngay. Bây giờ chúng ta phải chia tay nhau. Chúng ta sẽ gặp nhau một giờ sau trên khoang tàu Kinxây. Hy vọng là chúng ta sẽ có hai vị khách quý cùng lên tàu. Tao cảm thấy bây giờ là thời điểm tốt nhất cho chúng ta lên đường đón khách.

- Tao muốn sau hai tiếng đồng hồ nữa sẽ đón được một “vị khách” lên đường đi Đôvơ. Còn nếu mày nghe lời tao thì khoảng đêm mai mày cũng có thể lên đường cùng với “vị khách” thứ hai. Tất nhiên điều ấy chỉ xảy ra một khi vị khách đó quay về Luân đôn đúng như tao dự đoán.

- Chúng ta sẽ được đền đáp, chẳng uống sức đâu Alecxây ạ! Cũng nhờ Chúa mà cái bọn Pháp ngốc nghếch ấy không tìm ra được dấu vết của tao. Chính vì thế mà chúng ta đủ thời gian chuẩn bị cho cuộc phiêu lưu này. Nhưng cũng phải hết sức thận trọng để khỏi hỏng hết việc. Thôi đến giờ rồi. Tạm biệt! Chúc may mắn!

Ba tiếng sau, có một nhân viên bưu điện hấp tấp bước tới nhà trung úy Ácnốt.

- Huân tước Grâyxâu có điện! – Nhân viên bưu điện mở túi da bên hông vừa nói với người hầu phòng – Mời ông nhận cho.

Người hầu phòng gật đầu, ký vào sổ nhận điện rồi đem bức thư tới cho Tácđăng, đúng lúc chàng đang chuẩn bị lên đường. Tácđăng vội mở phong bì. Những con chữ trên bức điện làm mặt chàng tái đi.

- Đọc hộ tôi đi, Pôn! Không biết tôi có đọc lầm không – Tácđăng nói và đưa bức điện cho Ácnốt – Điều ấy đã xảy ra rồi!

Chàng trung úy nước Pháp cầm mẫu giấy, đọc lướt bầm:

“Giếch đã bị bắt cóc vì một người hầu mới đã phản bội tiếp tay. Anh về nhà ngay! (Gian)”

Về tới Luân đôn Tácđăng đã thấy có một chiếc ô tô chờ mình ngay ở cửa ga. Chàng phóng xe, bắt chấp đèn đỏ lẫn hiệu lệnh của cảnh sát. Tới biệt thự, chàng lao lên cầu thang. Bên cánh cửa, Gian Potơrôva đứng đón chàng với vẻ mặt tuyệt vọng. Cố gắng lắm cô mới kể được cho chồng nghe chuyện đứa con trai yêu dấu của mình bị bắt cóc. Câu chuyện hãi hùng đó xảy ra quá nhanh: Lúc đó người vú nuôi đẩy xe nôi ra khu vườn trước nhà cho Giếch được dạo chơi. Có một chiếc xe tắc xi xuất hiện ở góc phố. Chiếc xe tới đỗ gần hành lang biệt thự. Người vú nuôi không hề để ý nên chỉ nghĩ rằng có thể người tài xế đang chờ khách. Ngay lúc ấy, một người hầu mới vào làm việc trong biệt thự của Grâyxtâu chạy ra nói rằng bà chủ muốn nói chuyện gì đó với vú em. Hãy để cậu Giếch trong xe nôi cho hẳn trông hộ rồi vào nghe bà chủ sai bảo. Người vú nuôi nhìn Kalân(tên người hầu mới) mà chẳng hề nghi ngờ gì cả. Bà còn nhắc Kalân đừng đẩy xe ra nắng, kéo cậu chủ chơi mắt. Tới cửa, bà giật mình quay lại nhìn. Bà không hiểu vì sao gã hầu tai quái ấy cứ cầm cổ đẩy xe nôi ra thẳng chỗ chiếc tắc xi. Cùng lúc ấy, cánh

cửa tắc xi bật mở. Trong xe xuất hiện gương mặt một người đàn ông trông không có vẻ tử tế cho lắm. Linh cảm thấy có chuyện chẳng lành, người vú nuôi tắt tá chạy tới nơi thì Kalân cũng nhảy vào trong xe, đóng dập cửa lại. Người đàn ông trong xe mở máy và chiếc tắc xi hơi giật lùi một tí rồi nhảy chồm lên phía trước. Người vú nuôi hồi hã chạy theo, thọc tay qua lỗ cửa xe, cố túm lấy chân đứa trẻ. Những người trong biệt thự chạy bổ ra đường. Họ trông thấy Kalân đang đâm vào mặt người vú nuôi và hất bà ngã ra lòng đường. Tiếng thét của bà vang động tới tai láng giềng và tất cả mọi người trong biệt thự, kể cả bà chủ. Nhưng tới khi Gian Potorôva chạy ra, cô chỉ còn biết chứng kiến hành động dừng cảm nhưng tuyệt vọng của người vú nuôi. Cô vùng chạy đuổi theo chiếc xe tắc xi một cách vô ích. Than ôi mọi sự đã quá muộn!

Cho đến lúc này, khi ngồi bên Tácdăng, Potorôva vẫn không biết người lái xe tắc xi đó là ai. Chỉ tới lúc Tácdăng thông báo cho cô biết rằng Rôcốp đã trốn tù, cô mới vỡ lẽ mọi chuyện.

Hai vợ chồng trẻ đang bàn tính chuyện tìm kiếm đứa trẻ thì trong phòng thư viện gia đình có tiếng chuông điện thoại. Tácdăng chạy vào, nhanh tay nhắc ống nghe.

- Huân tước Grâyxtâu đấy phải không? – Một giọng đàn ông vang lên trong tai nghe.

- Vâng đúng tôi! – Tácdăng hấp tấp trả lời.

- Con trai ngài đã bị bắt cóc – Giọng đàn ông lạ trong ống nghe tiếp tục vang lên – Tôi có thể giúp ngài tìm thấy. Bởi vì tôi biết rõ những ai bắt nó. Tôi sẽ giúp ngài, nhưng chỉ với một điều kiện: Ngài không được tố cáo tôi vì tội đồng lõa với chúng. Ngài nghĩ sao?

- Hãy đưa tôi đến chỗ con trai tôi – Tácdăng trả lời – Còn về phần ngài, xin ngài đừng sợ gì cả.

- Được rồi- Người đàn ông đồng ý – Nhưng ngài phải đi một mình. Tôi cũng chỉ còn biết nhắm mắt mà tin vào ngài. Nhưng tôi không muốn ngài và ai khác biết tôi là ai

- Tôi có thể gặp ông ở đâu, vào lúc nào?- Tácdăng nôn nóng hỏi.

Người đàn ông bên kia đầu dây có vẻ lưỡng lự rồi thì thảo nói ra họ tên mình cùng địa chỉ của ngôi nhà ở khu chung cư bên bờ sông Đôvơ. Khu đó lâu nay vẫn được coi là vương quốc của những người thủy thủ.

- Ngài hãy đến gặp tôi! – Người đàn ông bí ẩn tiếp tục nói – khoảng lúc 10h đêm. Đừng đến sớm, vô ích. Hiện tại con trai ngài vẫn khỏe mạnh, an toàn. Tôi biết rõ ngài nên tôi sẽ theo dõi ngài từng bước đấy. Nếu như có ai khác hộ tống ngài hoặc nếu tôi trông thấy đi gần ngài là một người nào đó có vẻ như một cảnh sát, một thám tử tư, tôi sẽ không ra gặp ngài. Mà như vậy thì hy vọng cuối cùng về chuyện tìm con của ngài cũng mất.

Tácdăng kể lại cho vợ mình nghe nội dung cuộc đối thoại. Gian Potorôva đòi Tácdăng đưa mình theo để cùng tìm con nhưng Tácdăng kiên quyết từ chối. Nếu chàng không đi một mình, người đàn ông bí ẩn đó sẽ không lộ diện. Một lúc sau vợ chồng chàng chia tay nhau. Chàng sửa soạn lên đường đi Đôvơ. Gian Potorôva về phòng ngồi bên điện thoại chờ tin tức. Hai người quay lưng đi hai hướng. Thật tội nghiệp cho đôi vợ chồng trẻ! Họ sẽ còn gặp bao nhiêu chuyện dữ.

Tác dăng vừa đi khỏi, Potorôva đã bắt đầu đi đi lại lại, bút rút như một tù nhân trong phòng giam. Trái tim người mẹ trong cô cứ mỗi lúc một thắt lại đau đớn. Chỉ một tiếng động lạ bên ngoài cũng gợi lên trí tưởng tượng nhạy cảm của cô đủ mọi hy vọng lẫn những thảm họa. Cô đã cố trấn tĩnh với ý nghĩ rằng: Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp, bởi vì Tácdăng đã thực hiện đúng lời hứa với người đàn ông bí ẩn. Lý trí mách bảo cô như vậy nhưng lòng cô không yên. Càng nghĩ về đứa con đầu lòng của mình, cô càng có cảm giác rằng, tất cả những chuyện trao đổi qua điện thoại chỉ là một thủ đoạn quanh co, kéo dài thời gian hoặc đánh lạc hướng tìm kiếm của vợ chồng cô. Bọn tội phạm sẽ có đủ thời gian và cơ hội nâng giá tống tiền. Biết đâu đứa con trai của cô sẽ bị chúng đưa ra khỏi nước Anh. Mà thủ phạm trong chuyện này có lẽ không còn ai ngoài Rô cốp. Khuôn mặt gian trá của gã đàn ông đó cứ ám ảnh cô, khiến cô thỉnh thoảng lại đứng sững sờ, thân thể run rẩy như bị điện giật. Cô nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường. Tiếc tích tắc của nó vang động một góc phòng thư viện. Có lẽ đã muộn rồi. Cô không thể theo kịp chuyến tàu chở Tác dăng đi Đôvơ. Nhưng cô có thể đi chuyến tàu sau. Cô có thể đến bến cảng trước khi

hai người đàn ông gặp nhau. Suy tính như vậy, cô quyết định gọi lái xe và người hầu phòng. Một lát sau chiếc xe của cô đã hòa vào dòng xe đông đúc của thành phố, hướng tới ga tàu hỏa.

o o o

Khoảng mười giờ kém, Tácđăng đã bước vào một nhà mù mịt khói thuốc lá trên bến cảng Đôvơ. Ngay lập tức, bên cánh cửa ra vào có một người đàn ông bước tới chỗ Tácđăng. Tácđăng quay ra, bám theo gót chân người đàn ông đi vào một ngách phố tối tăm. Ánh đèn mờ nhạt chỉ đủ sức phơi lộ một góc hè. Gã đàn ông dẫn Tácđăng xuyên qua bóng tối, tiến đến một góc cảng xếp đầy những hòm gỗ và thùng tôn. Đột nhiên gã đàn ông dừng chân.

- Thăng bé của tôi đang ở đâu? - Chàng huân tước trẻ tuổi Grayxtau lên tiếng hỏi.

- Đang ở trên chiếc tàu kia. Chính chiếc tàu có nhiều ánh đèn mà ngài thấy đấy - Câu trả lời vang lên.

Tácđăng cố gắng nhận dạng người đàn ông đang giúp đỡ chàng. Vì gã đàn ông đeo mạng che mặt, Tácđăng không hề biết rằng chàng đã đụng độ với gã một đôi lần rồi. Chẳng phải ai xa lạ. Gã chính là Alécxây Paplôvích. Khổ một nỗi là chàng không nhận ra gã.

- Hiện giờ thăng bé không có ai canh giữ - Kẻ dẫn đường tiếp tục nói - Bọn bắt cóc định ninh là chúng không bị ai phát giác. Chúng đã uống rượu ăn mừng. Trên con tàu Kinxây lúc này tất cả mọi linh hồn đều chìm trong men rượu. Đột nhập lên tàu lúc này chẳng khó khăn gì. Có thể lấy lại đứa trẻ dễ dàng như nhặt một con búp bê.

- Thế thì được rồi, tiến hành ngay! - Tácđăng gật đầu đồng tình và thúc dục.

Gã đàn ông dẫn Tácđăng tới một chiếc thuyền con buộc bên kè chắn sóng. Cả hai lên thuyền. Gã đàn ông đẩy con thuyền rời kè, tiến thẳng ra tàu Kinxây. Tácđăng không hề biết rằng từ ống khói con tàu bốc ra một luồng khói nhỏ. Trong đầu chàng lúc này chỉ quán quýt một ý nghĩ duy nhất: Chỉ vài phút nữa, đứa con trai nhỏ sẽ nằm trong cánh tay chàng. Khi hai người áp thuyền chạm hông con tàu, ở đó đã có sẵn một chiếc thang bên bằng dây thừng đung đưa trong gió. Cả hai bám vào thang leo lên cao. Vừa bước lên boong tàu, gã đàn ông liền chỉ vào một cánh cửa dẫn xuống hầm tàu.

- Con của ngài đang ở dưới đó - Gã đàn ông nói- Tốt nhất là ngài xuống tìm một mình. Nếu đứa trẻ nhận ra hơi bố, nó sẽ không kêu khóc. Còn nếu tôi đi cùng, thấy người lạ, nó sẽ không nín đâu. Tôi sẽ ở đây canh gác cho ngài.

Chỉ vì nghĩ đến đứa con, Tácđăng không phát hiện ra những điều khả nghi trên tàu. Boong tàu vắng ngắt, không một bóng người, nhưng ống khói lại đang làm việc, chứng tỏ tàu chuẩn bị xuất phát. Với một ý nghĩ duy nhất về đứa con, Tácđăng bước qua cửa, chàng bỗng nghe một tiếng động mạnh trên đầu mình. Chàng giật mình hiểu ngay rằng mình đã mắc bẫy, không những không cứu được con, chàng còn bị rơi vào tay kẻ thù.

Chàng dùng sức mạnh đẩy nắp hầm tàu nhưng mọi cố gắng của chàng hoàn toàn vô nghĩa. Nắp hầm đã bị nhốt chặt. Chàng bật diêm soi để quan sát xung quanh và nhận ra mình đang đứng trong một căn phòng khá hẹp. Căn phòng chỉ được ngăn ra một phần của khoảng không chứa hàng hóa. Lối thoát duy nhất ra khỏi căn phòng chính là nắp hầm mà chàng vừa tụt xuống và bị khóa chặt phía ngoài. Rõ ràng là căn buồng này đã được chuẩn bị sẵn dành riêng cho chàng. Trong phòng không một bóng người và cũng chẳng có gì đáng để mắt.

Sau hơn hai mươi năm sống lang thang trong rừng, không bạn bè đồng loại, Tácđăng đã quen với sự cô độc cùng bao tai họa mà thú rừng thường gặp. Chính vì vậy mà lần này chàng vẫn thản nhiên khi sập bẫy. Chàng bình tĩnh và kiên nhẫn chờ những biến cố nối tiếp rơi xuống đầu mình.

Chàng lại bật diêm quan sát kỹ lưỡng căn buồng giam. Chàng sờ bốn bức tường và đo khoảng cách từ sàn tới trần buồng. Đột nhiên chàng cảm thấy con tàu rung mình. Tiếng máy nổ vang động làm rung cả đỉnh ốc lỏng. Con tàu từ từ xuất phát. Nó sẽ chở chàng đi đâu? Cái gì đang chờ chàng phía trước?

Chính vào lúc chàng đang băn khoăn tự hỏi, thì trên boong tàu vang lên một tiếng thét. Rõ

ràng là tiếng người thét hoảng hốt và kinh ngạc vang trên boong, lọt xuống hầm tàu. Đường như có một chuyện không lành xảy ra!

Chương 2: Chương II - Kể lưu đầy biệt xứ

Vào lúc Tácđăng cùng người dẫn đường lẫn vào bóng tối của bến cảng, có một người đàn bà trẻ, đeo mạng che mặt hồi hải chạy xuyên qua ngách phố, tiến vào một quán ăn. Đó là quán ăn mà Tácđăng và người dẫn đường đã gặp nhau trước đó. Người đàn bà trẻ dừng bên cửa, quan sát bốn phía. Hình như cô ta đang xem xét để xác định mình đã đến đúng chỗ cần tìm hay không. Do dự một lát, cô tiến thẳng tới chỗ nhốt gà vịt của nhà hàng. Mấy thủy thủ say rượu và những kẻ sống lang thang bến cảng đang ăn uống chột dừng tay nữa, giương mắt nhìn lên. Hình như chưa bao giờ họ thấy trong quán ăn này một người đàn bà tuyệt đẹp đến thế.

Gian Potorôva bước tới bên một người đàn bà hầu bàn. Người đàn bà hầu bàn nhìn cô với cặp mắt vừa ngạc nhiên vừa ghen tị.

- Xin lỗi vì làm phiền chị! Chị có trông thấy ở đây có một người đàn ông trẻ tuổi, cao lớn, ăn mặc lịch sự? - Potorôva hỏi - Anh ta đến đây rồi đi theo một người đàn ông chờ sẵn, ra khỏi quán?

Người hầu bàn gật đầu xác nhận rằng có trông thấy hai người đàn ông đó. Nhưng họ kéo nhau đi đâu thì bà không biết. Lúc bấy giờ có một thủy thủ tò mò lắng nghe câu chuyện liền lên tiếng, nói cho Potorôva biết rằng, trước khi anh vào nhà hàng này, anh có trông thấy hai người đàn ông như thế đi ra bến cảng.

- Vậy thì anh làm ơn chỉ cho tôi biết họ đi đường nào! - Potorôva vội vã yêu cầu rồi ấn vào tay người thủy thủ mấy tờ giấy bạc.

Người thủy thủ vui vẻ dẫn Potorôva ra khỏi quán hướng tới bến cảng. Tới nơi, hai người trông thấy có chiếc thuyền con đang bơi ra con tàu gần nhất.

- Chính họ đấy - Người thủy thủ thì thào.

- Tôi sẽ biến anh 10 bảng, nếu anh kiếm được thuyền chở tôi bám theo họ

- Vậy thì chúng ta phải thật nhanh chân. Phải lên được tàu Kinxây trước khi nó nhổ neo. Lò hơi hầm máy đã đốt ba tiếng đồng hồ rồi. Tàu chỉ chờ một hành khách nữa là khởi hành. Cách đây một tiếng, bạn của tôi trên tàu bảo thế.

Người thủy thủ giơ tay bế bổng Potorôva lên rồi thả xuống mép bê tông. Dưới chân Potorôva đã có sẵn chiếc thuyền con bị xích. Người thủy thủ giúp cô ngồi cho thẳng bằng rồi tháo xích, chèo thuyền rời bến.

Khi thuyền chạm hông con tàu Kinxây, người thủy thủ lại ngập ngừng ngổ ý được thưởng công. Không cần đếm, Potorôva móc túi đưa cả một nắm tiền. Rõ ràng là người đàn ông này đã được đền công khá hậu. Anh ta sốt sắng giúp Potorôva leo lên thang dây rồi áp sát tàu chờ xem vị khách hào phóng có ý định quay trở lại không.

Động cơ con tàu nổ đều đặn như nhịp thở. Cuộn dây cáp neo tàu rít lên ken két. Dấu hiệu đó chứng tỏ là tàu Kinxây chuẩn bị rời bến. Bỗng chốc con tàu rùng mạnh rồi từ từ chuyển động.

Người thủy thủ quay mũi thuyền, chuẩn bị chèo trở lại bến cảng. Bỗng anh ta nghe thấy trên boong tàu vang lên tiếng thét của người phụ nữ.

“Cô ta gặp rủi ro rồi!” - Người thủy thủ lẩm bẩm nói một mình.

ooo

Khi Potorôva leo thang dây lên cao, cô nhận ra rằng boong tàu lúc này vắng ngắt, không một bóng người. Cô quyết định phải tìm thật kỹ cho ra dấu vết của đứa con trai. Không hề do dự, cô tiến thẳng tới phòng lái trên mặt boong tàu. Chiếc cầu thang ngắn dẫn cô tới buồng thuyền trưởng. Ngay cạnh đó là phòng ngủ của các sỹ quan. Vì tìm kiếm quá hấp tấp, cô không biết rằng một tấm cánh cửa ngay trước mặt cô đã đóng lại rất nhanh. Ở phòng nào cô cũng dừng lại tìm kiếm và nghe ngóng. Bốn bề yên tĩnh, không một tiếng động nhỏ. Cô chỉ nghe thấy tiếng

động duy nhất là tiếng tim đập dồn dập trong lồng ngực cô, dường như làm rung động cả con tàu.

Cô vẫn tiếp tục mở hết cánh cửa này đến cánh cửa khác. Tất cả đều trống vắng như một con tàu bị bỏ rơi. Thực ra lúc này hệ thống chân vịt của con tàu đã chuyển động. Nhưng Potorôva vẫn không hề hay biết. Cuối cùng Potorôva bước tới tấm cánh cửa phía bên phải. Cô vừa đẩy cánh cửa thì bị một cánh tay khỏe mạnh rám nắng của một người đàn ông chụp lấy, lôi tuột cô vào một căn buồng hôi hám và chật chội. Cô ngẩng đầu nhìn lên. Đó là một người đàn ông khuôn mặt u tối, râu ria xồm xoàm. Vừa nhận ra khuôn mặt ấy, Potorôva thét lên, kinh ngạc và lùi lại mấy bước

- Nicôlai Rôcốp! ông Toran! – Potorôva kêu lên.

- Vâng đúng thế ! Người ngưỡng mộ rất trung thành của cô đây ! - Rôcốp nhún nhả trả lời và khẽ cúi đầu.

- Con trai tôi đâu? – Potorôva hỏi ngay, không thêm để ý tới thái độ châm chọc của Rôcốp – Trả con cho tôi ! Ông thật tàn nhẫn ! Chẳng nhẽ ông không biết thương xót là gì hay sao? Hãy nói cho tôi biết là nó ở đâu? Có phải ở đây không? Thôi, tôi xin ông! Nếu ông còn có một trái tim, hãy trả nó cho tôi!

- Nếu như cô chiều theo ý tôi, đứa trẻ sẽ không bị hại - Rôcốp trả lời - Cô nhớ rằng nơi đây cô là một nàng tiên giáng trần. Cô đã tự nguyện tới đây thì cô phải chịu mọi hậu quả. Chính tôi cũng không ngờ rằng... Rôcốp ngập ngừng rồi nói tiếp, như nói cho chính mình nghe – rằng tôi lại gặp hạnh phúc bất ngờ thế này.

Rôcốp bước ra boong tàu rồi khóa cửa nhốt Potorôva bên trong.

Một vài ngày sau đó, Potorôva không nhìn thấy Rôcốp. Cô hơi ngạc nhiên vì không biết rằng Rôcốp là một gã đàn ông khốn nạn nhưng lại là một người không quen sống biển. Ngay từ khi con tàu khởi hành, biển nổi sóng không lúc nào yên. Bị say sóng, Rôcốp không đủ can đảm rời khỏi giường nằm của mình.

Suốt mấy ngày ấy, người duy nhất đến phòng cô là một người Thủy Điển ít nói. Đó là đầu bếp của tàu Kinxây, thỉnh thoảng mang thức ăn đến cho cô. Anh ta tên là Sven Andecxen. Anh ta rất tự hào vì trong họ của mình có những hai chữ E. Mà có lẽ đó là niềm tự hào duy nhất của anh ta. Mặc dù thân thể gân guốc cao lớn, có bộ ria vàng rất rậm nhưng nước da anh ta không được khỏe, còn móng tay thì để quá dài. Mỗi lần mang thức ăn đến, ngón tay cái của anh ta cứ thọc sâu vào miếng thịt hầm, làm cho Potorôva ghê tởm, không muốn ăn, dù là một chút. Cặp mắt ti hí, màu xanh sẫm của anh ta nhìn mọi vật lẫn con người một cách lơ đãng như một người mất hồn. Cách cư xử của anh ta có vẻ nhút nhát một cách kỳ quặc, mặc dù lúc nào anh ta cũng đeo một con dao làm bếp rất dài bên tấm tạp dề. Với Potorôva anh ta tỏ ra lạnh nhạt, ngay cả khi cô niềm nở bắt chuyện và cảm ơn rất tử tế vì thức ăn do anh ta mang tới.

Tất nhiên trong suốt những ngày bị giam cầm một cách vô nghĩa đó, lúc nào Potorôva cũng chỉ có một ý nghĩ duy nhất về Tácđăng và thằng bé Giếch đáng thương của mình. Cô tin rằng, thằng bé vẫn còn sống và thế nào nó cũng đang bị dẫu trên con tàu này. Còn chuyện Tácđăng còn sống hay không thì cô không dám chắc. Bởi vì cô biết rằng gã đàn ông người Nga ấy căm thù vợ chồng cô, lừa cho Tácđăng lên tàu chỉ vì muốn trả thù món nợ ngày trước: Vợ chồng cô đã làm hỏng kế hoạch đen tối của hắn, khiến hắn phải vào tù và lãnh án chung thân.

Trong khi đó Tácđăng vẫn đang nằm trên sàn gỗ của phòng giam. Chàng không biết rằng chỉ cách vài mét ở trên trần, Potorôva yêu quý của chàng cũng đang nằm trong buồng giam.

Người đầu bếp Sven Andecxen cũng mang thức ăn hàng ngày vào cho Tácđăng. Tácđăng đã nhiều lần chủ động gọi chuyện với anh ta nhưng đều thất vọng, Tácđăng hy vọng qua người đầu bếp này, có thể biết thằng Giếch của mình có nằm trên tày Kinxây hay không. Nhưng đáp lại mọi câu hỏi của Tácđăng, anh chàng Thủy Điển này chỉ lẩm bẩm một câu tiếng Anh rất tồi về ngữ pháp: “Tôi nghĩ gió mạnh sớm nổi gió”.

Đối với hai tù nhân trên tàu, mấy tuần lễ trôi qua dài như hàng thế kỷ. Họ không còn biết con tàu đang chở mình đi đâu. Có một lần con tàu dừng lại, cập bến ở nơi nào đó để lấy nhiên

liệu rồi lại lên đường. Cuộc hành trình của con tàu dường như là vô mục đích.

Một hôm Rôcốp đến gặp Potorôva. Trông hẩn tái xám, đôi mắt thâm quầng. Hẩn đến chỉ với mục đích duy nhất là kiếm tiền. Hẩn hứa rằng nếu Potorôva đưa cho hẩn một khoản tiền lớn, hẩn sẽ đảm bảo cho cô trở về nước Anh một cách an toàn.

- Nếu ông thả tôi và chồng con tôi xuống một hải cảng nào đó – Potorôva trả lời – Tôi sẽ trả ông gấp đôi số tiền mà ông đòi. Tôi sẽ trả bằng vàng. Còn từ nay cho tới khi chúng tôi được thả lên bến cảng, ông đừng hy vọng ở tôi dù một đồng xu mề.

- Nếu cô không đưa trước cho tôi một tấm séc chuyển tiền thì vợ chồng cô không bao giờ thò chân xuống đất liền, ngay cả đất hoang.

- Tôi không tin ông ! – Potorôva kêu lên – Ai đảm bảo cho tôi là ông cầm tiền rồi sẽ thực hiện đúng lời hứa. Tôi biết là ông hứa mà không muốn làm chút nào.

- Tôi tin là cô sẽ phải làm tất cả những gì tôi muốn – Rôcốp vừa nói vừa sửa soạn bước ra khỏi cửa – Nên nhớ là con trai cô đang nằm trong tay tôi. Tới lúc cô nghe thấy đứa con kêu thét lên vì bị hành hạ liệu cô có chịu đựng được không? Chính vì cô mà đứa bé bị đánh đập.

- Ông sẽ không làm điều ấy! Bà mẹ trẻ thét lên phẫn uất – Ông không thể làm! – Ông không phải là người man rợ đến như thế!

- Đúng, tôi không thể. Chỉ có cô mới là người man rợ! Rôcốp quay lại, trả lời lạnh lùng – Cô là người rất tàn nhẫn. Vì cô sẵn sàng để con mình đau đớn chỉ vì tiếc một khoản tiền.

Cuối cùng Potorôva phải đầu hàng. Cô cầm bút ký vào tấm séc chuyển tiền rồi đưa cho Rôcốp. Rôcốp nhìn tấm séc nhếch mép nở nụ cười chiến thắng.

o o o

Ngày hôm sau hằm nhất Tácdăng tự nhiên bật nắp. Nhìn lên cao, Tácdăng nhận ra khuôn mặt Alecxây Paplôvích.

- Ông ra đi!- Alecxây Paplôvích ra lệnh – Nhưng ông nên nhớ là chỉ cần ông có một cử chỉ khả nghi, ngay lập tức sẽ bị bắn chết.

Tácđăng nhẹ nhàng leo lên boong tàu. Xung quanh Tácđăng đã có mấy thủy thủ nhắm nhắm tay súng, canh chừng. Paplôvích đứng ngay trước mặt chàng. Chàng nhìn ra xung quanh không tìm thấy vết tích nào của Rôcốp. Tuy vậy chàng biết chắc chắn rằng gã người Nga ấy đang ở trên tàu.

- Huân tước Grâyxtâu ! – Paplôvích nói với Tácđăng – Vì ông lúc nào cũng can thiệp một cách thô bạo vào mọi chuyện của bạn tôi – Nicôlai Rôcốp, ông đã tự chuốc lấy tai họa và đưa cả nhà rơi vào sự bất hạnh. Tự ông gây ra tất cả. Ông cũng nên biết rằng chi phí cho chuyến tàu Kinxây này không phải là ít tiền đâu. Vì ông nên mới sinh ra chuyến đi biển này. Ông sẽ phải trả mọi phí tổn như là gánh hậu quả về hành động của mình. Tự do của ông và cả mạng sống của ông phụ thuộc vào đó.

- Ông đang nói tới thứ tiền nào đấy? – Tácđăng hỏi – Mà có gì đảm bảo là ông sẽ giữ lời hứa? Tôi chẳng tin được lý do để đặt niềm tin cậy vào những kẻ khốn nạn như ông và thằng Rôcốp bạn ông.

- Đây không phải là lúc ông xúc phạm bạn tôi đâu – Gã người Nga cười một cách cay độc – Ông không còn cách nào khác là phải tin lời tôi nói. Chính ông cũng biết rõ là : Chúng tôi có thể thủ tiêu ông bất cứ lúc nào, nếu như ông không viết cho chúng tôi một tấm séc chuyển tiền mà tôi yêu cầu. Chắc ông không quá ngây thơ, tới mức để cho những xạ thủ này phải xiết cò súng. Họ chưa ra tay vì chúng tôi có nhiều cách trừng phạt ông mà chưa cần cho một viên đạn vào sọ.

- Hãy trả lời tôi một câu hỏi thôi! – Tácđăng nói – Con trai tôi đang ở đây phải không?

- Không, - Paplôvích trả lời – Nó vẫn còn sống nhưng đang ở một nơi khác. Nếu như chúng tôi phải giết ông thì cũng chẳng để nó sống làm gì cho bạn tay. Không cần nói nhiều thì ông

cũng biết rồi. Ông chỉ có thể bảo vệ sinh mạng con trai mình bằng cách duy nhất là tự giữ lấy mạng của mình. Mà điều đó thì rất đơn giản: chỉ cần chữ ký của ông vào tấm séc.

- Thôi được rồi – Tácđăng gật đầu. Chàng biết rằng hai gã người Nga này không chỉ dọa dẫm. Chúng sẵn sàng hành động nếu như chàng từ chối yêu cầu của chúng.

Chàng rút cuốn séc chuyển tiền và chiếc bút trên túi ngực.

- Ông đòi bao nhiêu? – Tácđăng hỏi.

Paplôvích nói ra một khoản tiền lớn tới mức Tácđăng phải bật cười. Lòng tham của kẻ vô lại này thật vô đáy. Tácđăng do dự, định thương lượng nhưng Paplôvích khẳng khẳng không chịu giảm một đồng. Cuối cùng Tácđăng phải ký chuyển một lượng tiền mà thực tế là vượt quá số tiền có trong tài khoản của chàng ở nhà băng. Vì vậy tấm séc mà chàng đưa cho Paplôvích thực tế chẳng có giá trị gì, chỉ là một tờ giấy vô nghĩa. Trong khi đưa tấm séc cho Paplôvích, Tácđăng liếc nhìn ra ngoài boong tàu. Chàng nhận ra rằng con tàu chỉ cách đất liền khoảng vài trăm mét. Thấp thoáng ven bờ đã hiện ra những bóng cây xanh sẫm của kiểu rừng nhiệt đới.

Paplôvích chỉ tay về hướng đất liền, tuyên bố:

- Bây giờ ông sẽ được thả lên bờ và được tự do.

Tácđăng như không còn tin vào mắt mình nữa. Chẳng lẽ chính đây là Phi Châu? Liệu chàng có thể tìm được ở đây một vết chân người?

- Ông cởi quần áo ra! – Paplôvích ra lệnh cho Tácđăng - Ở đây ông sẽ không cần đến chúng.

Đứng giữa những họng súng, Tácđăng buộc phải nghe lời. Xong việc, Tácđăng lặng lẽ bước xuống chiếc thuyền con. Bọn thủy thủ áp tải chàng vào bờ rồi quay ngay trở lại. Con tàu Kinxây từ từ quay mũi hướng ra khơi xa.

Trong lúc ngồi trong chiếc thuyền con, Tácđăng được một thủy thủ trao cho một mảnh giấy. Sau khi đặt chân lên đất liền, chàng vẫn chưa kịp xem mảnh giấy đó viết gì. Trong lúc nhìn theo con tàu Kinxây ra khơi, chàng phát hiện có ai đó đứng trên lan can boong tàu vẫy tay gọi chàng. Đó là một người đàn ông râu đen lởm chồm. Rõ ràng là hắn đang ôm trong tay một đứa trẻ. Tácđăng chạy xô lên phía trước. Chàng muốn nhảy xuống biển, bơi đuổi theo con tàu. Nhưng biết việc làm đó là hoàn toàn vô nghĩa, chàng đành đứng lại, giương đôi mắt dò dẫm nhìn theo con tàu Kinxây mỗi lúc một nhỏ lại nơi phía chân trời.

Trên những lùm cây xung quang có một đàn vượn đang đuổi nhau chí chóe. Từ đâu đó rất sâu trong lòng rừng sâu vang lên tiếng kêu thống thiết của một con hoẵng lạc đàn.

Nhưng Giôn Clâyton, huân tước Grâyxtâu trẻ tuổi của chúng ta thì chẳng nghe thấy gì hết cả. Chàng như đã hóa mù, hóa điếc, đứng im như pho tượng đá.

“Dù sao thì cuộc đời vẫn chưa mất hết – Tácđăng nghĩ – mình vẫn còn Gian ở Luân đôn. Ơn chúa trời, nàng không bị kẻ thù nhòm ngó”.

Cũng ngay lúc đó, có một con thú lớn đang tiến lại gần Tácđăng. Như một con mèo rình chuột, từ lúc chiếc xuồng con bơi trở lại tàu, nó đã theo dõi Tácđăng từng bước. Tại sao chàng không hề biết? Liệu chàng có còn chiếc mũi và đôi tai tinh tường của ngày nào? Liệu chàng có còn sót lại trong người dòng máu của rừng xanh?

Chương 3: Chương III - Luật của rừng xanh

Tácđăng chậm chạp mở tờ giấy mà một thủy thủ đưa cho chàng trên xuồng và bắt đầu đọc. Lá thư với những dòng chữ độc địa khơi dậy trong lòng chàng nỗi căm uất, ý định báo thù khốc liệt.

“Lá thư này là nhằm nói rõ cho Ngài biết ý muốn của tôi về số phận của thằng bé con Ngài

và số phận của chính bản thân Ngài.

Ngài đã chào đời như một con khỉ. Và cũng giống như một con khỉ, Ngài đã sống, đã lớn lên trong rừng sâu. Vậy thì có gì đáng ngạc nhiên khi Ngài phải trở về cái quê hương chôn rau cắt rốn của Ngài. Nhưng riêng con trai của Ngài thì không thể lập lại con đường cũ của bố nó. Theo quy luật tất yếu của sự tiến hóa, con hơn cha là nhà có phúc. Thằng bố là một con khỉ độc. Thế thì thằng con được phép làm một con người. Nó sẽ được đeo bên hông những thứ đồ trang sức bằng đồng. Có thể mũi nó cũng sẽ được sỏ một cái khoang bằng sắt. Ngài hãy hình dung thằng con trai nổi dãi tông đường của Ngài như vậy! Bởi vì nó sẽ trở thành một thành viên của bộ lạc ăn thịt người. Nó được phép làm người, nhưng sẽ là một người rừng chính hiệu. Tôi đã có thể giết Ngài dễ như trở bàn tay. Nhưng chỉ giết Ngài thì vô ích vì Ngài chẳng còn biết gì về số phận con Ngài. Nếu để Ngài sống ở một nơi nào đó, một nơi mà Ngài không thể thoát, ngài sẽ có khối thời giờ để mà suy nghĩ, tưởng tượng về thằng con bất hạnh của mình.

Gieo gió thì phải gặp bão. Chính Ngài tự chuốc tai họa vào mình. Sự trừng phạt như vậy là xứng đáng. Bởi vì đã biết bao lần Ngài cản đường tôi.

NicôlaiRôcốp.

Tái bút: Sự trừng phạt sẽ còn lớn hơn nữa khi bố xuống đầu vợ Ngài. Điều ấy thì tôi để cho Ngài tự hình dung lấy...”

Trong lúc đang đọc những dòng chữ trên, Tácdăng nghe thấy sau lưng mình có tiếng động sột soạt. Tiếng động nghe có vẻ rất quen thuộc, khiến chàng sức tỉnh và biết ngay điều gì đang đến với mình. Toàn bộ giác quan mạnh mẽ của chàng đã hồi sinh trở lại. Trong phút chốc chàng đã biến thành Tácdăng – Đứa con của rừng già. Chàng quay phắt lại với tư thế của con mãnh thú chuẩn bị bước vào trận đấu. Bản năng sinh tồn và phản xạ tự vệ trời dấy, khiến cả cơ thể của chàng căng lên. Chàng rùng mình một cái rồi hạ thấp người, mặt đối mặt với địch thủ, trước mặt chàng lúc này là một con vượn khổng lồ.

Đã hai năm trôi qua tính từ khi Tácdăng từ già rừng già. Chính vì thế sức mạnh của vị chúa tể muôn loài trong người chàng có phần vơi cạn. Cuộc chiến đấu với con vượn đực đang tuổi sung sức đối với chàng đã thành một sự thử sức gian nan. Nhìn ra xung quanh chàng còn thấy có mấy con vượn khác. Những kinh nghiệm của cuộc sống bầy đàn đã cho chàng biết rằng những con vượn đó sẽ không tấn công chàng. Đàn vượn bao giờ cũng để cho con đầu đàn chiến đấu một mình.

Con vượn lắc đầu một cái rồi xông thẳng về phía Tácdăng. Nếu như mấy năm trước, Tácdăng cũng có thể dương trán ra ứng chiến. Nhưng đã bao ngày sống với con người, tất nhiên chàng đã biết nhiều thế đánh mà đối với loài thú là điều hoàn toàn xa lạ. Ngay tức khắc, chàng né sang bên. Con thú vừa lao qua, chàng đã giáng một cú đấm nặng tay vào bụng nó. Con vượn rống lên đau đớn, ngã khụy xuống đất. Nó vừa nhồm mình đứng dậy, đối thủ da trắng đã áp sát bên cạnh, vung tay bời hết cú đấm này tới cú đấm khác. Chẳng còn thấy gì trong giây phút này những dấu hiệu của chàng huân tước nước Anh. Tácdăng đã trở lại là đứa con hung dữ của vượn mẹ Kala thừa nào. Hai hàm răng trắng khỏe mạnh của chàng cắn ngập vào cổ họng địch thủ. Còn quả đấm của chàng thì tới tấp giáng xuống bộ mặt lông lá của con vật chẳng khác gì chiếc búa máy. Con vượn lúc này chỉ biết nhe răng, sùi bọt mép, giãy dụa một cách bất lực. Những con vượn trong đàn đã vây quanh lại thành một vòng tròn, quan sát cuộc chiến. Có mấy con vượn to béo cất tiếng hú âm ỹ, chạy lờn lộn, có vẻ muốn khích lệ bạn mình. Đột nhiên chúng dừng chân, giương mắt nhìn kinh ngạc khi trông thấy con vượn da trắng, không lông đã vòng ra phía sau, xiết chặt gáy đối phương rồi dí mạnh xuống đất. Tácdăng đang sử dụng lại lối đánh rất hiệu quả mà chàng đã dùng lần đầu trong cuộc chiến đấu với Tư cốt ngày xưa.

Từ cơ thể con thú bỗng vang lên một tiếng “rắc” giống như tiếng cành cây bị gió bẻ gãy. Cái đầu to xù của con vượn rũ gục xuống ngực. Tiếng kêu thét, gầm gừ tắt lịm. Đàn vượn xung quanh giương tròn mắt, hết nhìn cơ thể bất động của con vượn bạn, lại nhìn sang con thú da trắng đang đứng phui tay bên cạnh. Đàn vượn không hiểu vì sao bạn nó không đứng dậy tiếp tục tấn công kẻ thù hai chân kia. Vừa lúc đó, kẻ thù hai chân nọ bước tới, đặt chân lên cổ con vượn rồi ngửa mặt rú lên man dại – Tiếng thét chính hiệu của loài vượn sau khi chiến thắng đối thủ. Tới lúc ấy đàn vượn mới biết rằng con vượn đầu đàn của chúng đã chết.

Tiếng thét của Tácđăng sắc nhọn như mũi dao, xuyên qua từng kẽ lá. Lũ vượn con trên các lùm cây nô đùa vội vàng nép vào lưng mẹ. Chim chóc ngừng kêu. Cả một dải rừng già im ắng. Chỉ thỉnh thoảng đó đây vang lên tiếng quả khô rơi xào xạc.

Tácđăng dừng lại, không thét nữa. Chàng lắc đầu cho mái tóc bay lên khỏi trán. Đó là một thói quen từ thời chàng còn để tóc dài ngang vai.

Quan sát một hồi kỹ lưỡng, chàng nhận ra đàn vượn bao quanh chàng rất giống bộ lạc vượn cũ của mình. Chàng nhớ rằng, theo tập quán, nếu một con vượn nào đó được thừa nhận là thủ lĩnh, nó có toàn quyền hành động, có thể tự do cắn xe đồng loại bất cứ lúc nào, tùy thích. Nếu một thành viên của bộ lạc khác đến nhập bầy mà giết chết hoặc khuất phục được thủ lĩnh đương quyền, nó sẽ nghiễm nhiên “lên ngôi” trở thành người kế vị. Chính vì vậy nếu Tácđăng bỏ đi, sớm muộn lũ vượn đực cũng phải cắn xé nhau để lựa chọn kẻ thống trị bộ lạc.

Tácđăng còn đang băn khoăn thì một con vượn đực cao lớn tiến thẳng đến chỗ chàng. Con vượn này đang độ trung niên, sung sức. Những bắp cơ của nó nổi lên từng múi lớn, rùng rùng chuyển động dưới lớp lông đen, bóng mượt. Nó há mồm, gầm gừ, để lộ những chiếc răng to, trắng lớn. Tácđăng vẫn đứng im lặng, theo dõi từng cử động nhỏ của con vật. Chàng biết rằng nếu lúc này chàng tiến hoặc lùi một bước, đều có nghĩa là chấp nhận cuộc chiến đấu. Thực lòng chàng không muốn thử sức lần thứ hai. Vì vậy chàng vẫn tiếp tục đứng im, bình thản nhìn con thú đang nhe răng tiến tới.

Nhưng cái điều chàng không muốn lại cứ xảy ra. Sau phút ngỡ ngàng vì tiếng thét dữ dội của kẻ chiến thắng la mặt, đàn vượn lại xiết chặt vòng vây quanh chàng. Chúng có vẻ muốn chứng kiến cuộc tỉ thí và kiểm nghiệm sức mạnh của ứng cử viên thủ lĩnh. Vòng vây của đàn vượn càng kích thích dòng máu nóng trong mình con vượn đực. Sự cổ vũ âm thầm của đồng loại đã thôi thúc con vượn đực vững tâm lao vào cuộc chiến. Đôi chân của nó hơi ngắn nhưng khá nhanh nhẹn. Cái đầu to xù của nó hơi cúi xuống đất nhưng gờ vai của nó vẫn cao ngang mặt Tácđăng.

Đột nhiên trong đầu Tácđăng lóe lên những âm thanh quen thuộc của thời thơ ấu. Chàng đã nhớ ra ngôn ngữ của bộ lạc vượn.

- Mày là ai? – Tácđăng hỏi con vượn đực – mày đang xúc phạm Tácđăng con trai của Kala đấy.

- Tao là Acút- Con vượn đực trả lời – Môlát chết rồi thì tao làm thủ lĩnh. Mày hãy rút đi! Nếu không tao sẽ giết mày.

- Mày đã trông thấy tao giết Môlát rất dễ dàng, nếu tao muốn làm thủ lĩnh, tao có thể giết mày như thế. Nhưng Tácđăng này không muốn làm thủ lĩnh bộ lạc. Tácđăng chỉ muốn sống bình yên trên mảnh đất này thôi. Mày và Tácđăng này hãy trở thành bạn bè! Tácđăng sẽ giúp mày và mày cũng giúp đỡ Tácđăng.

- Mày không thể giết được Acút! – Con vượn đực trả lời – Không có ai khỏe bằng Acút này. Nếu mày không giết Môlát thì Acút cũng giết nó. Bởi Acút này đã quyết định trở thành thủ lĩnh từ lâu rồi.

Thay cho câu trả lời, Tácđăng bắt thần lao vào con vượn ngang bướng. Nhanh như chớp, chàng đẩy mạnh chiếc mồm con vượn sang bên trái rồi vòng sang bên phải, áp người phía sau lưng nó. Con vượn bàng hoàng, chưa kịp ứng phó đã bị Tácđăng vòng tay qua nách, khóa chặt cổ địch thủ, giống như lần trước. Chàng không muốn giết Acút nên chỉ gài chặt cánh tay để cho nó hiểu thế nào là sức mạnh Tácđăng.

- Ka gô đa? – Tácđăng thì thào hỏi Acút. Đó là câu mà chàng đã có lần hỏi Kétchác ngày xưa. Trong ngôn ngữ của loài vượn “Ka gô đa?” có nghĩa là “đầu hàng chứ?”

Acút chợt nhớ tiếng thét man rợ của Tácđăng sau khi giết chết Môlát. Nó khẽ rùng mình. Nhưng nó vẫn thích vị trí của người cầm đầu bộ lạc. Vì vậy nó không trả lời, cố vùng vẫy để xoay chuyển tình thế. Tuy vậy vòng tay đối thủ trên cổ nó mỗi lúc một xiết mạnh, làm nó vô cùng đau đớn. Chịu đựng được vài giây, nó buộc phải bật mồm run run kêu lên:

- Ka gô đa.

Tácđăng thả lỏng cánh tay.

- Tao để cho mày sống mà làm thủ lĩnh- Tácđăng nói – Tácđăng này không thích cầm đầu bộ lạc. Nếu có kẻ nào tranh quyền thủ lĩnh của mày, Tácđăng này sẽ giúp cho mày.

Acút đứng thẳng dậy, lắc cái đầu to xù, gầm gừ nhìn từng con vượn đực đang bao quanh. Nó biết rằng rất nhiều con vượn đực khỏe mạnh như nó cũng muốn làm thủ lĩnh. Nửa phút im lặng trôi qua không một con vượn nào xông ra tuyên chiến. Ngược lại lũ vượn đực xung quanh đã khiêm tốn lùi ra một quãng. Cuối cùng Acút nhập vào đàn biến mất vào rừng sâu.

Trên bờ biển chỉ còn trơ lại một mình Tácđăng. Cho tới lúc này chàng cảm thấy đau. Hoá ra trong cuộc vật lộn với Môlát, da chàng bị cào rách mấy mảng. Tuy vậy chàng vẫn kiên nhẫn chịu đựng và có phần dửng dưng với các vết máu, chẳng khác gì một con thú rừng. Chàng nghĩ bụng: Cần phải sắm sửa vũ khí càng sớm càng tốt. Tiếng gầm của các loài hổ báo từ rừng sâu vọng ra nhắc cho chàng nhớ rằng cuộc sống nơi đây cũng đầy đe dọa. Chẳng còn cách nào khác là phải trở về với lối sống ngày xưa. Cuộc đấu tranh sinh tồn trong rừng xanh là vậy: Mày không giết tao, tao sẽ giết mày! Từ hôm nay chàng lại sẽ bị thú dữ rình mò săn đuổi. Ngai từ giờ phút này chàng phải có vũ khí phòng thân.

Ngay ven bờ biển có một vách đá màu xanh. Nhìn màu đá Tácđăng biết đó là một loại đá cứng. Loay hoay một hồi chàng đã lấy được một thanh đá mỏng, có đầu nhọn. Vừa mài vừa đập, mấy tiếng đồng hồ sau, chàng đã có con dao bằng đá - thứ công cụ của loài người nguyên thủy. Sau đó chàng vào rừng kiếm một cành cây rất cứng bẻ lấy một đoạn rồi vót ngọn một đầu. Chàng tìm một lỗ đá trên đỉnh núi và nhồi vào đó một ít vỏ cây khô, thọc mũi gậy cứng vào lỗ đá rồi xoay chiếc gậy liên tục bằng hai lòng bàn tay. Sự kiên nhẫn của chàng đã được bù đắp lại chính đáng. Chỉ một lát sau từ lỗ đá chứa vỏ cây đã bốc lên một làn khói mỏng. Vỏ cây bốc cháy. Chàng nhanh nhẹn gạt những cành củi khô lên trên. Một hồi sau ngọn lửa đã bốc lên cháy rần rật.

Từ lúc có lửa, Tácđăng miệt mài làm việc. Chàng mài dũa hoàn chỉnh con dao bằng đá. Chàng còn chế tạo các vũ khí cần thiết giống như ngày trước. Đốc dao găm, một cánh cung, một ống tên và một ngọn giáo. Sau khi có đủ các trang bị cho cuộc sống săn bắn và tự vệ. Chàng tìm một lùm cây cao ven sông làm một cái chòi rất kín đáo. Chàng dùng lá cọ lợp thành mái che và dùng cỏ khô rải làm lớp đệm.

Trời đã tối từ lúc nào, Tácđăng không hề biết. Chàng chợt nhận ra là bụng mình rỗng tuếch. Con đói bắt đầu hành hạ chàng. Trong lúc lang thang tìm kiếm vật liệu làm vũ khí, chàng đã phát hiện được đoạn sông mà lũ thú rừng thường tới uống nước.

Với sự khéo léo nhanh nhẹn của loài khỉ, Tácđăng chườn qua các lùm cây hướng thẳng tới máng nước đó. Rừng sâu đã bắt đầu rậm rịch tiếng chân các loài thú ăn đêm. Tácđăng khẽ thở dài. Nếu không có nỗi lo lắng nhớ nhung vò xé trong lòng, chắc hẳn chàng sẽ cảm thấy mình là người hạnh phúc. Bởi vì sau bao ngày tháng lặn lội trong thế giới loài người, tới giờ này chàng mới trở về cuộc sống tự do của thời niên thiếu. Bằng một cú nhảy nhẹ nhàng, chàng vọt sang một cành cây cổ thụ mọc ngả xuống lối mòn mà thú rừng thường qua lại. Đôi mắt tinh tường của chàng đảo bốn xung quanh, tìm kiếm con mồi. Quả là " cầu được ước thấy", chàng vừa co chân theo tư thế của loài báo vồ mồi, đã trông thấy một con hươu thủng thẳng đi tới. Nhưng con hươu không phải đi tới một mình. Bám sát sau lưng nó, còn có một con vật khác. Hình như con hươu không hề trông thấy, cũng không đánh hơi được kẻ đang bám sau lưng mình. Từ trên cành cây, đứa con trai của rừng xanh đã trông thấy tất cả. Chàng chưa biết chắc chắn con thú sau lưng hươu là con gì, nhưng ắt hẳn là một loài thú dữ cũng đang kiếm ăn như chàng. Có thể đó là một con sư tử hoặc một con báo Seta. Nếu con hươu không chạy nhanh tới chỗ Tácđăng, Tácđăng ắt dễ bị con thú hót tay trên, cái ý nghĩ lo sợ mất mồi vừa thoáng hiện trong đầu Tácđăng, thì ngay lúc đó con hươu giật mình phóng thẳng tới chỗ Tácđăng. Hình như con hươu đã phát hiện ra mối đe dọa rình rập sau lưng mình nên định chạy thoát sang bên kia vũng lầy. Đúng thế, sau lưng con hươu khoảng dăm chục thước lộ ra thân hình uyển chuyển của con sư tử Numa, Tácđăng đã nhận rõ mặt con sư tử. Cùng lúc ấy con hươu đã chạy tới tầm vồ của chàng.

Không do dự, Tác đăng nhảy thẳng xuống lưng hươu. Trông thấy kẻ cướp mồi, sư tử Numa

vội vàng phóng tới. Tácđăng nhanh tay tóm chặt sừng hươu , nghiêng rằng xoắn cổ con vật gần hết một vòng. Con vật chỉ kịp kêu ré lên một tiếng ngạt hơi rồi đã chết. Tácđăng vác con hươu còn đang dẫy trên vai rồi leo lên cành cao đúng lúc sư tử Numa lao tới gốc cây. Chàng mỉm cười hài lòng, cúi đầu nhìn xuống đất. Đôi mắt màu vàng lóng lánh của sư tử Numa đang chiếu thẳng vào mặt chàng bằng thứ ánh sáng của lòng căm uất tốt độ. Sau khi ngồi thật thoải mái trên cây, chàng thông thả rút dao khoét một miếng thịt thật ngon ở mông hươu, đưa lên miệng. Phía dưới đất, con sư tử vẫn lồng lộn chạy qua chạy lại, thỉnh thoảng lại với hai chân trước lên gốc cây, cào xoàn xoạt. Tiếng gầm gừ của nó mỗi lúc một nhỏ dần. Nó đã có vẻ tuyệt vọng, chán chường vì tên cướp chưa kịp nhìn rõ mặt.

Sau khi nếm đủ hai chục miếng thịt nóng ngọt ngào, Tácđăng đặt con hươu ăn dở lên một chạc cây. Chẳng thềm để ý tới con sư tử còn đang tức tối, lớn vồn phía dưới, Tácđăng vội vã chuyễn qua các lùm cây, tìm về mái chòi của mình. Món ăn tươi bữa tối vẫn còn để lại dư vị ngon lành cho tới khi chàng sửa soạn chỗ ngủ lưng. Dòng máu rừng già trong cơ thể chàng hình như bắt đầu chảy mạnh hơn. Chàng huân tước Grâyxtâu chợt nhận ra rằng, bữa thịt hươu vừa rồi ngon gấp trăm lần những bữa đại tiệc trong các vũ hội của giới quý tộc Luân đôn... Chàng kéo búi cổ gối đầu rồi ngủ một mạch cho tới bữa trưa ngày hôm sau.

Chương 4: Chương IV - Chú báo Sêta

Trong mấy ngày tiếp theo, Tác dăng dành thời gian tu bổ các loại vũ khí và đi dạo mấy vòng trong rừng sâu. Chàng đã thay sợi dây cung bằng một đoạn ruột hươu phơi khô. Thật ra dây cung tốt nhất là dây làm bằng ruột hổ. Nhưng hiện tại chàng chưa săn được con nào. Săn có thời gian, chàng bện một cuộn dây thừng bằng một thứ cỏ khô rất dai. Ngoài ra, chàng còn nạo mỏng da hươu làm một chiếc quần ống lửng và một sợi dây lưng rất đẹp. Xong xuôi công việc, chàng đi vòng xung quanh, tìm hiểu địa thế khu rừng. Trông thấy sớm sớm mặt trời nhô lên từ mặt biển, nhưng chàng vẫn chưa tin rằng mình đang sống ở bờ tây của lục địa châu Phi. Còn nếu cho rằng nơi chàng sống là vùng Đông Phi thì cũng rất khó tin. Bởi vì con tàu Kin xây chở chàng đến đây không thể bơi qua Địa Trung Hải, qua kênh đào Xuyê và bờ biển Hồng Hải. Nó cũng không đủ khả năng bơi qua mũi Hảo Vọng.

Tác dăng hoàn toàn không biết mình đang ở nơi đâu. Càng lang thang trong rừng, chàng càng thấy lòng mình trống rỗng. Ước gì tìm được nơi đây một người bạn của thời thơ ấu! Nỗi khát khao tình bạn trong lòng làm cho cổ chàng tức nghẹn. Chàng biết rằng giữa chàng và những con vượn khôn ngoan nhất trong bộ lạc rất ít những điểm tương đồng. Nhưng dù sao có một con thú làm bạn thì vẫn còn hơn là cô độc, vò vò một mình giữa chốn rừng hoang.

Lang thang mãi cũng chán, chàng lại leo cây hái hoa quả và sục sạo quanh những gốc cây mục để tìm bắt những con bọ cánh cứng. Món thực phẩm tươi sống này đã bắt đầu hợp với khẩu vị của chàng. Đi khoảng một dặm, chàng chợt phát hiện ra mùi hôi của con báo Sêta. Rõ ràng là con báo này đang ở đầu chiều gió thổi. Thật may mắn ! Chàng đang cần một sợi dây cung và một bộ da làm quần áo che sương che nắng.

Vọt qua một vài cây cổ thụ, Tác dăng đã trông thấy con mèo khổng lồ đó đang nấp trong một lùm cây rậm rạp. Cùng lúc ấy chàng cũng ngửi thấy mùi hôi của một đàn vượn lớn. Có thể con báo Sêta đang rình bắt vượn. Khi chỉ còn cách Sêta mấy mét, chàng trông thấy bộ lạc vượn của Acút đang nằm nghỉ ngơi trên một khoảng rừng trống. Bên cạnh những con vượn cái nặng nề, lười nhác, lũ vượn con hiếu động vẫn chí chèo nô dờn với nhau. Một vài con vượn đực đang tuổi lớn thì luẩn quẩn bên mấy gốc cây, bóc vỏ nhặt trứng kiến. Con vượn đứng gần Sêta lại chính là Acút.

Từ một gốc cây đổ nghiêng, báo Sêta rón rén bò dần xuống thấp. Chú vượn Acút hoàn toàn bình thản, không hề hay biết có con báo trên đầu mình. Tác dăng thận trọng luồn xuống thấp hơn, cho tới khi chỉ cách đầu con báo vài bước chân. Thoạt đầu chàng định sử dụng mũi giáo để phóng. Nhưng thấy cành lá quá rậm, chàng quyết định dùng dao.

Báo Sêta vừa hạ thấp hai chân sau lấy đà thì cũng là lúc Tác dăng thét lên một tiếng rồi nhảy bổ xuống lưng con báo. Nghe tiếng thét, Acút giật mình nhìn lên cao. Nó trông thấy đề lên lưng con báo là con khỉ da trắng đã từng xiết cổ, khuất phục nó cách đây mấy ngày.

Hai hàm răng của Tác dăng cắn ngập sau vào ót con báo, cánh tay trái ghì chặt cổ, còn cánh tay phải thì thọc dao tới tấp vào bụng địch thủ. TRông thấy cảnh tượng dữ dội đó, Acút vội nhảy sang bên.

Trong giây lát, cả hai địch thủ rơi phịch xuống mặt đất. Báo Sêta rống lên, nghiêng răng giận dữ. Nhưng nó vẫn bị con khỉ da trắng siết chặt cổ họng. Mũi dao bằng đá cứ mỗi lúc một ngập sâu vào vùng tim của nó. Không đầy nửa phút sau, con báo rống lên một tiếng cuối cùng rồi nằm nhũn ra mặt đất. Chàng trai của rừng già đạp chân lên cổ báo, ngửa mặt lên cao, dồn đầy hơi trong lồng ngực rồi thét vang tiếng thét chiến thắng. Acút và đàn vượn giương tròn mắt, hết nhìn cái xác con báo lại nhìn cơ thể tráng kiện của chàng trai.

Tác dăng quyết định phải nói. Bởi vì chàng thừa biết cái trí nhớ ngắn ngủi và khả năng suy nghĩ chậm chạp của loài vượn. Chàng phải nói để làm sáng tỏ mọi điều cho chúng hiểu. Nếu chàng im lặng bỏ đi, chàng sẽ bỏ mất cơ hội kết bạn với chúng.

- Ta là Tác dăng – con trai của loài vượn – chàng quý tộc tên tuổi của Luân Đôn lớn tiếng giải thích – Ta là một người thợ săn tài ba – một võ sĩ ! Ở “vùng nước lớn” ta đã để cho Acút được

sống. Ta đã có thể giết Acút và chiếm quyền thủ lĩnh. Nhưng ta đã không làm điều đó. Bây giờ ta đã giết Sêta để cứu Acút. Từ nay nếu Acút và bộ lạc Acút gặp nạn cứ gọi Tácdăng! Hãy gọi thế này! Chàng trai chum môi hú lên một tiếng, đúng tiếng của loài vượn gọi nhau khi gặp nguy hiểm – Ngược lại, khi nào Tácdăng gọi như thế chúng mày cũng phải chạy đến giúp Tácdăng, được không?

- Hu hu hu ! Acút gật đầu đồng tình. Cả đàn vượn cũng đồng thanh kêu lên theo Acút.

Hiệp ước hòa bình và tình hữu nghị đã được ký kết quá ư đơn giản và chóng vánh. Ngay sau đó cả đàn vượn lại tản đi, tiếp tục công việc tìm kiếm thức ăn. Tácdăng cũng nhập luôn vào đàn, hí húi bới tìm côn trùng bên các gốc cây. Trong lúc kiếm ăn, Acút gần như không rời xa Tácdăng. Thỉnh thoảng, đôi mắt hờm sâu, nhỏ tí của nó lại dăm dăm nhìn chàng trai. Hình như nó đang suy ngẫm điều gì đó. Cuối cùng nó bước lại bên Tácdăng và làm một việc mà bao năm sống cùng loài vượn Tácdăng chưa hề chứng kiến: Nó cầm một trái cây chín đỏ, thơm phức đặt vào lòng bàn tay vị ân nhân da trắng của mình.

Suốt dọc con đường tìm kiếm thức ăn, cơ thể cân đối vạm vỡ của chàng huân tước nước Anh cứ thấp thoáng khi ẩn khi hiện giữa những chiếc lưng khom của loài vượn. Thỉnh thoảng chàng lại vấp phải một con vượn, nhưng tất cả đều nhường nhịn và tỏ ra đã quen với sự có mặt của chàng. Tất nhiên, mỗi khi chàng đứng gần những con vượn mẹ đang nuôi con nhỏ, chúng cũng nhe răng hăm dọa chàng. Một vài con vượn trẻ cũng gầm gừ khó chịu khi chàng làm chúng giật mình. Nhưng xét cho cùng tất cả mọi hành vi của chúng không có biểu hiện gì của sự thù địch.

Tácdăng cảm thấy dễ chịu trong sinh hoạt cộng đồng với bộ lạc vượn Acút. Chàng cố tự kiềm chế để không gây ra những xung khắc bất lợi. Trong những trường hợp cần thiết, để nhắc nhở những con vượn đực nóng nảy, đáng trí, chàng cũng nhe răng, cũng gầm gừ như chúng. Ngày mỗi ngày, chàng quen dần với cuộc sống bầy đàn, tưởng như xưa kia chưa bao giờ chàng biết tới cuộc sống của loài người văn minh. Từ sáng tới lúc mặt trời lặn, chàng lang thang bên những người bạn mới. Chàng biết rằng trí nhớ của loài vật rất ngắn ngủi, rất khó tạo ra được ở chúng một ấn tượng lâu bền. Chính vì vậy, ngoài nỗi nhớ Potorôva và đứa con bé bỏng của mình chàng vẫn ước ao một ngày nào đó tìm ra dấu vết của loài người văn minh.

Có một buổi sáng chàng lên đường vào rừng cho tới tận xế chiều. Buổi sáng hôm sau khi tỉnh giấc, chàng thấy mặt trời mọc phía bên phải. Vì vậy chàng cho rằng bờ biển đang lượn dần ra hướng tây. Chàng lại vội vã lên đường, thoăn thoắt chuyển từ cành cây nọ sang cành cây kia như một con sóc. Ngay đêm hôm ấy mặt trời lại lặn xuống biển, đối lập với đất liền. Mỗi lúc Tácdăng một lo lắng hơn. Hình như bọn Rôcốp đã thả chàng xuống một hòn đảo hoang vắng! Rất tiếc là chàng đã biết điều đó hơi muộn! Thật khó mà chờ đợi được ở Rôcốp một điều gì tử tế. Bởi vì còn có gì tồi tệ hơn cuộc sống trên hoang đảo - một cuộc sống bị bao vây giữa bốn bề mây nước!

Chắc chắn là Rôcốp đã quay tàu đi về một dải đất nào đó. Có thể hẳn đã thả thẳng Ghiếc bé bỏng của Tácdăng vào một bộ tộc dã man đúng như hẳn đã đe dọa trong thư. Tácdăng cảm thấy ớn lạnh cả thân thể, khi hình dung đứa con trai của mình đang nhảy nhót cuồng loạn giữa những người da đen mộng muội. Rồi chuyện gì sẽ đến với nó? Bao nhiêu năm sống trong rừng già và chung đụng với những bộ tộc châu Phi, chàng thừa hiểu thế nào là cuộc sống bộ tộc. Bất kỳ cuộc sống nào cũng có những niềm vui, cũng có những giờ phút thanh thoi, no đủ, đôi khi rất lãng mạn. Nhưng nếu nhìn nhận một cách toàn diện, cuộc sống của những bộ tộc châu Phi nơi đây vẫn chỉ là những chuỗi ngày cực nhọc, sợ hãi, đau khổ và tuyệt vọng.

Nếu như đứa con trai của chàng bị Rôcốp thả vào một bộ tộc dã man nào đó, có nghĩa là con đường trở về với loài người văn minh đã khép chặt trước mặt nó. Nó sẽ hoàn toàn không biết gốc tích của mình và lớn lên như một gã thổ dân man rợ. Còn có điều gì khủng khiếp hơn khi nó sống với những bộ tộc ăn thịt người. Chao ôi! Tácdăng thầm kêu lên khi nghĩ tới hàm răng nhọn lỏm chồm dưới hai cánh mũi đục thủng, lưng liềng chiếc khoang sắt nặng nề, bóng nhẫy và khuôn mặt loang lổ những vết sơn xanh đỏ. Lẽ nào đứa con trai của chàng lại trở thành một người như thế?

Chàng cảm thấy cổ họng mình tắc nghẹn. Ước gì giờ này chàng tóm được Rôcốp trong tay!

Và còn Gian nữa ! Giờ này em ở nơi đâu? Chắc hẳn là Gian đang vô cùng lo sợ và đau khổ vì cùng một lúc mất cả chàng lẫn Giếch. Nỗi đau đớn của Gian chắc cũng chẳng kém những đau khổ mà chàng đang phải chịu đựng nơi đây. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, chàng lại tự an ủi rằng, ít nhất thì trong ba người, vẫn còn Gian chưa bị ám hại. Dù sao Gian của chàng vẫn sống an toàn ở Luân Đôn và không biết rõ những bất hạnh của chồng con...Thật tội nghiệp cho Tácđăng ! Chàng không hề hay biết số phận của vợ chàng. Mà có lẽ như thế còn hơn. Nếu như chàng biết rõ toàn bộ sự thật về Gian, nỗi đau xót, ân hận của chàng còn tăng lên gấp bội.

Tácđăng vừa đi vừa nghĩ. Chàng đi mà không hề biết mình đang ở nơi đâu. Bước chân của chàng cũng buồn bã và rồi bời như những ý nghĩ trong đầu chàng. Đột nhiên chàng nghe thấy có tiếng rên rỉ vang lên, nghe rất lạ. Chàng nhẹ chân tiến về phía có tiếng động. Chỉ một lát sau chàng tìm ra nguyên nhân. Đó là một con báo rất to đang nằm mắc kẹt dưới một cành cây lớn bị gió làm gãy. Con báo bị chặn ngang bụng. Trông thấy Tácđăng đến gần, con báo gầm gừ, nhe răng ra dọa. Nó cố vùng vẫy để thoát ra cành cây nặng. Nhưng dù giãy dụa đến mấy nó cũng chỉ làm bật được vài mảnh vỏ cây mà thôi. Khúc cây đổ sập như đã dồn hết trọng lượng lên thân nó.

Tácđăng lùi lại mấy bước. Chàng rút một chiếc tên, đặt vào cung rồi kéo dây. Chàng nhắm mũi tên vào ngực con báo. Cần phải kết thúc nỗi đau đớn tuyệt vọng của nó.! Tácđăng nghĩ bụng rồi giương thẳng cánh cung. Nhưng đột nhiên chàng lại chùn cánh tay. Có một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu. Tại sao chàng lại không giải phóng cho nó, bảo vệ sự sống và tự do của nó? Một việc mà chàng hoàn toàn có thể làm được. Hình như con báo đã không chịu đựng nổi sức nặng của cành cây cổ thụ nữa. Nó chỉ còn biết động đậy bốn chân một cách yếu ớt.

Tácđăng dứt ống tên vào ống, hất cánh cung chéo qua vai rồi bước lại gần con thú. Từ mép con thú vang lên một tiếng rên nho nhỏ. Tiếng rên vừa có vẻ nũng nịu vừa có vẻ như hài lòng, chẳng khác gì tiếng một con mèo ăn no, nằm sưởi nắng. Con báo mở to mắt nhìn Tácđăng. Ánh mắt của nó thật khó hiểu, nửa như đe dọa, nửa như van lơn, cầu cứu. Tình thế lúc này thật khó xử. Nếu Tácđăng cứu con thú, chàng phải tiến lại gần nó và tập trung sức lực nâng bổng cành cây lên cao. Khó mà lường hết điều gì sẽ xảy ra. Có khi làm phúc phải tội. Sau khi con báo được giải thoát, nó có thể lao thẳng vào cắn xé người đã cứu nó. Nhưng Tác đăng không sợ. Chàng tin vào sức mạnh của mình và tin vào những điều tốt đẹp do chính tay mình làm nên. Không do dự nữa, chàng tiến lại sát cành cây, chỉ còn cách con vật vài bước chân. Chàng lên tiếng an ủi con vật. Nghe tiếng người vỗ về, con mèo khổng lồ lập tức quay đầu trở ra rồi nhe hai hàm răng trắng lạnh. Nhưng rõ ràng cử chỉ của nó chỉ có vẻ như là một phản xạ tự vệ hơn là một phản ứng giận giữ. Tácđăng chọn một vị trí thuận lợi để nhấc cành cây lên. Chàng đứng sát con báo tới mức ống chân chàng đã chạm vào lớp lông mịn như nhung của nó. Chàng cúi đầu lườn qua cành cây, ghé vai vào rồi dồn sức đứng dậy. Cành cây thực sự nặng hơn rất nhiều so với dự đoán. Nhưng chỉ sau một vài giây cố gắng chàng đã nâng được cành cây từ từ lên cao. Con báo cảm thấy sức mạnh trên mình nó mỗi lúc một nhẹ dần. Nó đã thấy nhẹ nhõm dễ thở. Bất thành linh, nó vọt ra khỏi khúc gỗ. Ngay trong giây lát ấy Tácđăng cũng thả cành cây, đứng dậy thủ thế.

Hai con thú nhìn thẳng vào mặt nhau. Đứa con trai của rừng xanh tự nhiên bật cười. Thật là một việc làm ngộ nghĩnh và liều lĩnh. Chàng đã chơi một canh bạc lớn, đã đem sự sống của mình ra để đánh cược lấy sự sống cho một con thú dữ - một con thú mà ngay trong giây phút này, sau khi được cứu mạng, nó có thể xông vào cắn chết chàng tức khắc. Nhưng con báo Sêta đã không làm điều đó. Sau khi thoát khỏi cành cây đáng ghét nọ, nó đứng im nhìn Tácđăng đang thông thả leo lên cành cây cao. Ánh mắt của nó giống như cái nhìn của một con chó trung thành dõi theo bước chân ông chủ.

Đi được một lúc, Tácđăng vẫn thấy con báo Sêta lẻo đẻo bám theo mình. Chàng dừng lại trên cành cây, cúi xuống nhìn con báo phía dưới. Phải chăng Sêta đang đói và đang chuẩn bị tấn công chàng? Nhưng sau một giây quan sát, chàng hiểu rằng Sêta đang muốn tiến chàng. Hành động đó chỉ có ý nghĩ bọc lộ lòng biết ơn.

Một lát sau Tácđăng đánh hơi được mùi hương. Từ trên cành cao chàng nhảy bổ xuống cổ con hươu rồi cất tiếng gọi Sêta. Đó là tiếng gọi săn mồi mà chàng đã thuộc sau bao lần tiếp xúc với loài báo Sêta. Chàng vừa dứt tiếng kêu, từ phía bên trái đã vang lên tiếng cây rừng sột soạt.

Cơ thể mềm mại, uyển chuyển của Sêta đã lộ ra bên lùm cây. Vừa ngửi thấy mùi máu hươu, Sêta đã vọt tới bên cạnh Tácđăng.

Không đầy nửa phút sau, cả hai con thú, kẻ dùng tay, kẻ dùng mõm cùng vui vẻ thưởng thức món thịt hươu tươi nóng.

Từ ngày hôm đó, Tácđăng và báo Sêta đã trở thành một cặp thợ săn lão luyện gắn bó với nhau, cùng lang thang trong rừng già. Một hôm Sêta bắt được một con trâu rừng. Sêta gọi Tácđăng đến cùng ăn. Đôi bạn tri kỷ đang vui vẻ xé thịt trâu rừng thì từ lùm cỏ lau, sư tử Numa xông ra. Thét lên một tiếng hăm dọa, Numa nhảy bổ vào cướp mồi. Báo Sêta buộc phải chạy vào bụi rậm gần đó. Tácđăng cũng nhảy lên cành cây bên cạnh. Sau khi chọn được tư thế thuận lợi, Tácđăng rút sợi dây thòng lọng trên vai xuống, buộc một đầu dây vào cành cây rồi tung vòng thòng lọng xuống đầu sư tử. Khi vòng dây đã chụp đúng cổ sư tử Tácđăng rút mạnh sợi dây và lên tiếng gọi Sêta. Ngay lập tức Sêta quay trở lại. Tácđăng nhảy xuống đất, rút dao tấn công từ bên trái. Trong khi đó Seeta tấn công từ bên phải. Con sư tử chưa kịp định thần đã thấy mình bị treo lên khỏi mặt đất. Móng vuốt của Sêta và mũi dao của Tácđăng tấp bổ vào hông sư tử. Chỉ vài phút sau cả dải rừng già đã vang lên tiếng thét chiến thắng của loài vượn người và loài báo hoa.

Cách đó không xa có một đoàn thuyền độc mộc của những chiến binh da đen, bơi mặt sặc sỡ đang thông thả bơi dọc bờ sông. Các chiến binh đang bơi, đột nhiên phải dừng tay chèo nghe ngóng. Chưa bao giờ họ nghe thấy một thứ âm thanh lạ tai đến thế. Tất nhiên không phải tiếng song ca mà chỉ là tiếng rú hả hê của hai loài thú dữ.

Chương 5: Chương V - Thủ lĩnh Mugambi

Càng đi sâu vào lục địa Tácdăng càng tin rằng mình là thành viên duy nhất trên trái đất đang sống trên hoang đảo. Chàng không hề tìm thấy một vết tích nào của cuộc sống loài người. Những rừng cây, có khi làm tim chàng đập rộn rã vì trước mặt có dấu chân người. Nhưng cuối cùng chàng lại hoàn toàn thất vọng vì đó chỉ là một ảo ảnh, một dấu chân chỉ do đôi mắt quá mong mỏi và nỗi niềm khát khao cháy bỏng của chàng.

Sau khi giết chết sư tử Numa, một hôm Tácdăng và báo Sêta gặp bộ lạc vượn của Acút. Vừa trông thấy Sêta, cả đàn vượn bỏ chạy toán loạn. Nhưng Tácdăng vội gọi đàn vượn trở lại. Chàng nảy ra ý định tạo điều kiện cho đàn vượn kết thân với kẻ thù truyền kiếp của chúng. Mặc dù vốn từ ngữ của đàn vượn rất ít ỏi, nhưng cuối cùng chàng cũng tìm cách làm cho chúng hiểu ý định của mình. Chàng vừa nói vừa ra hiệu cho chúng biết rằng Sêta là một người bạn tốt của chàng, vì vậy cũng có thể trở thành bạn tốt của cả bộ lạc. Sau một hồi cố gắng thuyết phục cuối cùng đàn vượn cũng đã hiểu. Điều nan giải hơn cả đối với chàng là thuyết phục Sêta - kẻ hoàn toàn bất đồng ngôn ngữ. Chàng ra hiệu cho Sêta hiểu rằng, từ nay phải nhớ không được săn bắt loài vượn. Sêta quả thực là loại vật ương bướng và chậm hiểu. Mặc dù Tácdăng đã dẫn dò kỹ lưỡng mấy ngày sau chàng vẫn thấy Sêta bắt nạt đàn vượn. Bực mình, Tácdăng phải dùng tới một biện pháp có lẽ là hiệu quả nhất đối với Sêta. Chàng đeo một chiếc dùi cui rất chắc, thủ bên hông. Mỗi lần trông thấy Sêta chuẩn bị gây sự với một con vượn nào đó, Tácdăng lại rút dùi cui cho Sêta một bài học. Thật kỳ lạ là mặc dù bị dùi cui quật vào mõm, Sêta vẫn không hề nổi nóng, chống lại Tácdăng. Con mèo khổng lồ ấy vẫn tỏ ra ngoan ngoãn, trung thành. Có lẽ chiếc dùi cui của Tácdăng đối với Sêta cũng chẳng khác gì chiếc thước kẻ của ông thầy đối với một chàng học trò lớn tuổi.

Thế rồi ít lâu sau, giữa rừng già nguyên sinh đã xuất hiện một cộng đồng tam thể: Một con người, một con báo và một đàn vượn. Cộng đồng ấy kề vai sát cánh bên nhau, cùng nhau săn mồi, nhặt nhạnh hoa quả và thỉnh thoảng lại cùng nhau chia sẻ miếng ăn. Thật khó mà hình dung nổi lại có một xã hội kỳ quặc thế! Tất nhiên kẻ được tôn trọng nhất trong xã hội ấy là một con thú có làn da mịn màng, trắng hồng - một người mà cách đây mấy tháng đi tới bất kỳ một salông quý tộc nào cũng dễ làm các tiểu thư bối rối tâm can.

Mấy tuần trôi qua, dần dần cộng đồng thú rừng ấy tan rã, mỗi kẻ bỏ đi kiếm ăn một hướng, Tácdăng cũng leo lên cây, hướng ra bờ biển. Tới nơi chàng nằm trên bãi cát, ngửa mặt nhìn lên trời, sưởi nắng. Vẫn mơ trong ý nghĩ về Luân Đôn, chàng không phát hiện ra một cặp mắt từ góc núi đang căng lên quan sát chàng. Đó là cặp mắt của một chiến binh da đen. Người chiến binh da đen nhìn Tácdăng, mồm cứ há ra vì kinh ngạc. Chưa bao giờ anh ta trông thấy một người rừng da trắng cao lớn như thế. Tại sao gã người rừng da trắng này có thể nằm trên cát nóng mà chịu đựng được ánh mặt trời thiêu đốt?

Người chiến binh da đen quan sát giây lát rồi lại ra hiệu cho nhóm người sau lưng mình. Ngay lập tức từ các bụi cây rậm rạp nhô lên những tấm lưng trần, cúi lom khom di động lặng lẽ về phía Tácdăng. Nằm trên bờ cát biển, Tácdăng không hề biết mình đang bị bao vây. Các chiến binh da đen này là những người đàn ông cao lớn, đầu đội lông chim, tóc tai rũ rượi, mặt mũi loang lổ những vết sơn đủ màu. Vòng vây mỗi lúc một xiết lại hẹp dần. Các chiến binh da đen đã xiết chặt vũ khí trong tay.

Tácdăng thở dài. Chàng đang nhớ tới cái miêng thơm mùi sữa mẹ của thằng Giếch, con chàng. Chàng nhớ tới những cử chỉ dịu dàng và tiếng nựng con của vợ. Gian Potorôva! Chắc giờ này em đang đau khổ vì nhớ tới con và anh. Những khóm hoa hồng đại đoá anh trồng bên cửa sổ phòng ăn cho em đã đã nở hoa chưa? Những bông hồng liệu có làm em khuây khoả nỗi nhớ thương?... Tácdăng đắm mình trong hồi ức. Những ý nghĩ và kỷ niệm xa vời đã làm cho các giác quan của chàng trở nên chai lỳ, mất hết độ nhạy cảm. Nhóm người da đen đội cỏ nguy trang trên đầu tiến tới gần chàng, thỉnh thoảng gây ra tiếng động sột soạt mà chàng không hề biết. Chỉ tới khi chúng áp sát tới sau lưng chàng mới sực tỉnh.

Như một con hổ giật mình, Tácdăng chồm dậy, ngả người về sau sẵn sàng nghênh chiến. Gã

da đen đầu tiên vừa xông tới gần đã bị ngã vật xuống vì ngọn giáo của Tácdăng. Đám người tua tua gươm giáo và lông chim vây quanh Tácdăng chẳng khác gì một cuộc khiêu vũ. Đứng giữa vòng vây, chàng khổng lồ da trắng phải sử dụng đủ các thứ vũ khí có trong tay và vũ khí cướp được của đối phương. Những mũi đâm chính xác, những cú đá mạnh mẽ như trời giáng của Tácdăng làm cho đám chiến binh da đen gục ngã như rạ. Vòng vây mỗi lúc một náo loạn rồi giãn rộng ra ngoài. Đám người da đen quyết định rút lui khỏi bãi cát trở lại tụ tập phía mép rừng, bàn mưu tính kế. Tácdăng không bỏ đi, chàng vút vũ khí, buông tay lạng lế đứng nhìn theo họ.

Không đầy nửa phút sau, đám người da đen lại mở đợt tấn công thứ hai. Lần này, mỗi đứa đều có một mũi lao cực dài. Chúng kề vai sát cánh bên nhau, kết chặt thành một mũi tiến công hình cánh cung. Nhìn tư thế tấn công của chúng, Tácdăng biết rằng chàng khó lòng thoát khỏi trận mưa lao mà chúng chuẩn bị phóng tới. Nếu như chàng muốn sống, chẳng còn cách nào khác là xông thẳng vào giữa hàng rào người. Điều đó quá mạo hiểm và rất ít hy vọng... Tình thế mỗi lúc một nguy kịch. Đám người vẫn mím chặt môi lừ lừ tiến đến gần. Bốn bề yên tĩnh. Chỉ có tiếng chân kẻ thù dẫm trên cát lạo xạo phía trước và tiếng sóng biển rì rào sau lưng.

Chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu Tácdăng. Cái ý nghĩ ngộ nghĩnh đó khiến chàng bật cười.

Đám người cảm tử đang chuẩn bị phóng lao thì giật mình đứng lại. Trước mặt họ, người khổng lồ da trắng đột nhiên thét lên một tiếng vang động cả bãi biển. Tiếng thét thật man dại, nửa như tiếng vượn hú nửa như tiếng báo gầm. Đám người da đen dừng chân, nhìn nhau. Rõ ràng từ xưa tới nay họ chưa bao giờ nghe thấy tiếng kêu thét kỳ quái thế. Làm sao mà từ cổ họng người có thể phát ra thứ tiếng động khủng khiếp như vậy?

Mặc dù kinh ngạc và do dự, đám người da đen chỉ dừng chân một chút rồi hích vai nhau tiến lên. Cái gã da trắng kia có phải là thần thánh gì! Xét cho cùng thì gã vẫn chỉ là một con người bằng xương bằng thịt.

Đột nhiên từ cánh rừng sau lưng vang lên tiếng cành cây gãy rãch rạc. Chính cái tiếng động quen thuộc của rừng già này mới làm những người da đen của bộ tộc Oagambi sợ hãi. Họ tròn tròn mắt, nhìn nhau hoảng hốt. Như bị một dòng nước lạnh chảy xuyên qua cột sống, cuốn trôi mất lòng can đảm còn sót trong máu, đám người Oagambi bủn rủn chân tay, quay đầu nhìn về phía cánh rừng. Con báo Sêta hung dữ đã vọt tới. Sau lưng con báo, một đàn vượn đen ngòm bám theo.

Đàn thú của Tácdăng đã có mặt kịp thời.

Đám chiến binh Oagambi chưa kịp hoảng hồn đã bị Tácdăng và đàn thú của chàng tấn công từ cả hai phía. Họ quăng lao xuống đất, dùng dùi cui chống đỡ. Nhưng những mẩu dùi cui ngắn ngủn có nghĩa lý gì trước hàm răng trắng nhọn của báo Sêta. Đàn vượn của Acút cũng xông vào túm chân, giật vũ khí của đám người da đen. Tácdăng tả xung hữu đột, với dao nhọn trong tay chàng lần lượt hạ từng tên một. Vững tin vì có ông chủ bên cạnh, Acút - thủ lĩnh của đàn vượn - hào hứng chiến đấu, cố gắng chứng minh ưu thế của mình trước bộ lạc. Cứ mỗi lần quật ngã được đối thủ nó lại kêu lên thật to cho Tácdăng quay sang nhìn mà ghi nhận công lao của nó.

Những người da đen không chịu đựng nổi hàm răng khát máu của báo Sêta và đàn vượn đực. Họ vút bỏ vũ khí chạy thục mạng. Nhưng vì kiệt sức, không ai chạy thoát khỏi chiến địa. Kẻ duy nhất chạy được là Mugambi - thủ lĩnh của đám chiến binh Oagambi. Tácdăng chạy theo Mugambi. Phải mất công sức sạo tìm kiếm khá lâu, chàng mới phát hiện ra chàng thủ lĩnh cao cẳng này trên mỏm núi cong cong hình lưng lợc. Mugambi đang lom khom bám vào vách đá tụt xuống bờ biển. Phía dưới chân anh ta là một chiếc thuyền độc mộc đang lắc lư trong sóng.

Nhe nhàng như một cái bóng, Tácdăng bám sát theo kẻ sống sót. Nhìn con thuyền đang nằm chờ kẻ chạy trốn, Tácdăng chợt loé lên trong đầu một ý nghĩ: Nếu như những người da đen đã man đã đi thuyền từ đất liền tới hòn đảo này, tại sao chàng lại không dùng thuyền để thoát khỏi hòn đảo? Nếu như họ có quan hệ với sự sống của hòn đảo này, tất nhiên họ phải có quan hệ với thế giới văn minh!

Mugambi đang chạy thì thấy có bàn tay ai đó cứng như sắt chộp vào vai mình. Tới lúc đó anh chàng mới biết là từ nãy giờ mình vẫn bị kẻ thù truy đuổi. Anh chàng quay đầu lại, chuẩn bị

kháng cự thì đã bị quật ngã và bị đè nghiền xuống đất.

- Mày là ai? Tácđăng cất tiếng hỏi. Chàng sử dụng thứ tiếng nói thổ dân bờ biển Tây Phi.

- Tôi là Mugambi, thủ lĩnh của bộ lạc Oagambi. - Người da đen hoảng hốt đáp

- Tao sẽ tha chết cho mày- Tácđăng nói - Tao tha chết nếu như mày giúp tao thoát khỏi hòn đảo này. Mày nghĩ sao?

- Tôi sẽ giúp ông - Mugambi gật đầu - Tôi rất muốn giúp. Nhưng bây giờ ông đã giết chết hết các chiến binh của tôi rồi, tôi không biết làm cách nào để đưa ông vượt biển. Nếu muốn đi phải có người cầm chèo, cầm lái.

Tácđăng thả cho Mugambi đứng dậy. Hoá ra chàng da đen này cũng cao lớn, vạm vỡ chẳng kém gì Tácđăng. Khi đứng thẳng dậy, đối mặt với người da trắng Mugambi vẫn chưa hết sợ. Ánh mắt anh ta vừa hoảng hốt vừa lộ vẻ thần phục.

- Đi theo ta, quay lại! Đứa con của loài thú lên tiếng, vậy Mugambi theo mình về chỗ cũ.

Mugambi rụt rè đứng lại.

- Mày định trốn phải không? Tácđăng hất hàm hỏi.

- Không phải thế. Đàn thú dữ ấy sẽ giết nốt ông và tôi đấy.

- Ta nghĩ là không - Tácđăng mỉm cười hài lòng- Chúng nó là bạn của ta đấy.

Người da đen vẫn do dự, chưa tin. Nhưng trông thấy thái độ dứt khoát của Tácđăng anh ta buộc phải đi theo. Thế là chỉ một lát sau, trên bãi biển của một hòn đảo Tây Phi đã diễn ra một cảnh tượng lý thú chẳng khác gì một màn diễn trong rạp xiếc. Đàn thú dữ vừa trông thấy hai người đàn ông, chúng đã xông tới, nhe răng gầm gừ. Tácđăng vẫn tiến thẳng vào giữa bầy thú, kéo theo người đàn ông da đen đang run lẩy bẩy.

- Đây là bạn mới của chúng ta - Tácđăng đồng dục tuyên bố bằng ngôn ngữ của bộ lạc Acút.

Nghe Tácđăng nói, đàn vượn dừng chân, lắc lư cái đầu ra vẻ ngẫm nghĩ. Tuy vậy, phải nghe Tácđăng nói một lúc nữa chúng mới đồng tình chấp nhận người đàn ông da đen sống sót làm bạn mới. Chuyện này xét ra ra cũng chẳng có gì là lạ. Cách đây ít ngày, nghe theo ông chủ, chúng đã kết bạn với báo Sêta tốt bụng.

Việc thuyết phục đàn vượn không mấy nặng nhọc. Cái khó là thuyết phục được Sêta. Rõ ràng Sêta không đủ khả năng để hiểu vì sao Tácđăng lại không cho nó xé xác nốt kẻ thù vừa dẫn về. Hẳn ta cũng có màu da như thế, cũng đội vòng lông chim trên đầu như thế. Tại sao ông chủ Tácđăng lại tha cho hắn nhỉ?

Báo Sêta bắn khoản. Cũng may là Sêta lúc này không đói. Trong trận chiến đấu vừa rồi, nó đã tranh thủ chén thịt kẻ thù nên bụng vẫn còn no. Vì vậy nó chỉ lượn quanh Mugambi vài vòng, mắt lấp lánh, miệng gầm gừ, ra vẻ bất bình.

Thấy Mugambi không dám rời mình nửa bước. Tácđăng không nhin được cười. Chàng túm lấy cổ con mèo khổng lồ, kéo nó lại gần Mugambi cho nó ngửi hơi, làm quen. Sêta chấp nhận điều đó có vẻ miễn cưỡng. Còn Mugabi thì dựng hết cả tóc gáy. Từ thời cha sinh mẹ đẻ đến giờ, chưa bao giờ anh ta bị một con ác thú dí mũi, hôn vào lưng thế này! Nhưng rồi mọi việc cũng ổn thoả. Chỉ một lúc sau, Mugambi thấy Sêta hết gầm ghè với mình. Nó bắt đầu nhìn anh ta bằng cái nhìn thờ ơ, coi anh ta bình đẳng như một con vượn trong đàn. Tuy nhiên, chẳng đại gì mà đùa với lửa, Mugambi vẫn phải thận trọng giữ gìn, cố gắng không làm điều gì khiến Sêta phật ý. Bởi vì đôi lúc Sêta vẫn đảo mắt nhìn Tácđăng rồi lại nhìn Mugambi. Từ hai hốc mắt Sêta vẫn thỉnh thoảng vắn lên những tia máu đỏ.

Dưới sự điều khiển của Tácđăng, Mugambi, Sêta và Acút lên đường ra vùng đầm lầy săn hươu. Khi nghe tiếng Tácđăng vỗ tay ra lệnh, cả đoàn thợ săn cùng lao bổ về phía con mồi. Thật là một đoàn thợ săn kỳ quái! Có rất nhiều con mồi vừa trông thấy đoàn thợ săn đã co rúm mình, mất hết cả phản xạ tự vệ. Có con mồi trông thấy họ đã sợ tới mức tắc thở, Thần chết đã đến với nó ngay tức khắc, trước khi đoàn thợ săn kịp đụng tới da. Mugabi có tài lấy lửa. Mỗi khi bắt được con mồi, anh ta thường nhanh tay nhóm lửa, nướng thịt. Món thịt nướng là món yêu thích nhất của Mugabi. Trong khi chàng da đen thổi lửa nướng thịt, Tácđăng đã ăn được nửa

bữa. Chàng cùng ngồi ăn thịt sống với Acút với Sêta. Cả người và thú vây quanh con mồi còn ròn ròn máu tươi, dùng răng xé thịt, thỉnh thoảng vẫn gầm gừ, cáu kỉnh mỗi khi kẻ khác đụng vào phần thịt của mình.

Trong thấy Tácđăng ăn thịt sống, Mugabi lấy làm kiêu hãnh, mặc dù chẳng dám nói ra. Nhưng xét cho cùng thì Mugabi không thể coi thường Tácđăng vì điều đó. Từ bé đến lớn, Mugambi chưa bao giờ ăn thịt sống. Còn Tácđăng thì đã quen nhai thịt sống gần hai mươi năm liền. Đây không phải là một thói quen, mà là vì thịt tươi là món ăn chàng cảm thấy ngon miệng nhất. Khi ăn thịt chín, bao giờ Tácđăng cũng cảm thấy cái vị ngon ngọt của thịt tươi đã bị tiêu hủy, chỉ còn lại cái bã. Đối với một số loài sâu bọ khác, như giun, dế, cào cào, bọ cạp - những thứ mà người văn minh mới nhìn qua đã thấy lợm giọng - Tácđăng lại rất thèm ăn. Điều đó có gì khó hiểu! Nếu ai đã quen ăn từ thuở lọt lòng, giun dế, cào cào vẫn có thể là một thứ cao lương mỹ vị.

Thật ra, thức ăn của loài người vô cùng phong phú. Người ta không biết tới nhiều thứ thức ăn chỉ vì không được làm quen với nó và không được ăn ngay từ thuở lọt lòng. Xung quanh hồ Rôđônphơ có một dân tộc nuôi rất nhiều trâu bò, cừu, lợn nhưng lại không bao giờ ăn thịt chúng. Nghĩ tới các thứ thịt đó là họ chỉ muốn nôn ọe. Và chỉ cách đó không xa có một bộ tộc lại coi thịt lừa là thức ăn ngon nhất trên đời. Một khi người ta có thể ăn thịt chuột nướng, thịt ếch nhái, sò huyết, lẽ nào thịt tươi vừa săn được lại không thể là thức ăn ngon.

Vài ngày sau Tácđăng lùng sục khắp khu rừng để tìm kiếm các thứ vỏ cây mềm. Chàng muốn làm một chiếc buồm cho con thuyền độc mộc của Mugambi. Sau khi khâu được một mảnh buồm rất to làm từ vỏ cây, Tácđăng cột chặt vào thuyền rồi gọi mấy con vượn to nhất xuống thuyền, đặt vào tay mỗi con một mái chèo. Nhóm thủy thủ lông lá cầm chèo rất lóng ngóng nhưng lại rất khoái chí. Chúng hào hứng tập chèo dưới sự hướng dẫn của Mugambi và ông chủ Tácđăng. Công việc dạy dỗ đàn vượn không phải lúc nào cũng trơn tru, thuận lợi. Thoạt đầu, mới ngồi vào thuyền, đàn vượn rất khoái trá. Nhưng cả thèm thì rất chóng chán, chỉ một lúc sau chúng đã quay sang đùa nghịch, chọc ghẹo lẫn nhau. Tácđăng vừa kiên nhẫn dạy bảo vừa dùng vũ lực đe dọa. Phải mất hai tuần liền, việc học tập của đoàn thủy thủ lông xồm này mới đi vào nề nếp. Tácđăng cũng cảm thấy hài lòng. Chàng cũng không ngờ rằng trong đám học trò của mình, Acút lại trở thành một học trò xuất sắc nhất. Ngay từ buổi đầu tiên, Acút đã được Tácđăng chỉ định làm lớp trưởng. Vừa nghe Tácđăng nói mấy câu, Acút đã hiểu ngay ý nghĩa của thanh gỗ bẹt trong lòng nước. Nó hiểu vì sao phải chèo đều tay và tất cả những nguy hiểm của con thuyền nếu như trong thuyền có xảy ra chuyện lộn xộn. Acút thực sự là một con vượn thông minh, khéo léo nhất trong đám bạn bè đồng loại. Khi nhận ra điều đó, Tácđăng dành rất nhiều thời gian để huấn luyện cho Acút trở thành một người cầm lái cừ khôi.

Qua Mugambi, Tácđăng biết rằng hòn đảo mà chàng đang sống cách đất liền không xa. Chẳng qua là tháng trước, Mugambi và đoàn chiến binh của anh ta bị lạc biển. Họ chỉ chủ định bơi dọc ven bờ biển nhưng một trận gió đã cuốn con thuyền của họ ra khơi và làm họ mất phương hướng. Họ đã chèo suốt đêm không nghỉ và định ninh rằng họ đang quay về quê hương. Tới lúc mặt trời hửng họ trông thấy đất liền và đã reo hò, sung sướng. Rồi một lúc sau, khi đã nghỉ ngơi thoải mái trên bờ, họ đã trông thấy Tácđăng nằm sưởi nắng trên bãi cát. Rủ nhau tấn công gã đàn ông da trắng, họ không ngờ là mình đã chuốc lấy thảm họa...

Cho tới lúc này Mugambi, người duy nhất sống sót vẫn không tin rằng mình đang sống cùng Tácđăng và đàn thú trên một hòn đảo. Anh ta nghĩ rằng cứ đi sâu vào rừng vài ngày, anh ta sẽ tìm thấy quê hương. Nghe Tácđăng thuyết phục anh ta vẫn nửa tin nửa ngờ. Nhìn Tácđăng hí hục treo mảnh buồm vào thuyền, anh ta hết sức ngạc nhiên. Đúng là từ bé đến giờ chàng thủ lĩnh da đen này chưa bao giờ chứng kiến cái việc làm kỳ quặc như vậy. Làng quê của anh ta nằm sâu trong lục địa, ở vùng châu thổ của sông Ugam. Chuyển bơi đầy phiêu lưu và bất hạnh của anh ta vừa qua là chuyến bơi giúp anh ta trông thấy biển lần đầu. Chính vì vậy, trông thấy Tácđăng treo mảnh buồm nham nhở lên thuyền, sửa soạn vượt biển, chàng thủ lĩnh không khỏi lo lắng. Ngược lại, chàng trai da trắng hết sức tự tin. Chàng tin rằng chỉ cần một đợt gió tây nổi lên, chàng sẽ lái được con thuyền nhỏ bé của Mugambi đi tới đất liền. Trong thâm tâm, chàng thầm hứa với mình: “Chẳng thà chấp nhận mọi rủi ro trên biển nữa, còn hơn là sống một cuộc sống bình an mà vô nghĩa trên hoang đảo”.

Vài ngày sau, cái điều mà Tácđăng mong chờ đã đến. Trời đã chuyển hướng gió. Tácđăng vội vã xuống thuyền vượt biển. Cùng tham dự cuộc hành trình với chàng là một đội thủy thủ lạ mắt, có lẽ chưa từng thấy trên đời. Đó là chàng thủ lĩnh da đen Mugambi, thủ lĩnh bộ lạc vượn Acút, chú báo Sêta và mười hai con vượn dũng cảm nhất của đảo hoang.

Chương 6: Chương VI - Đoàn Thủy Thủ bốn chân

Chiếc thuyền độc mộc chở đội thủy thủ kỳ quái từ từ rời bờ cát. Con thuyền hướng mũi ra eo biển. Tuy vậy, thoát đầu của cuộc hành trình nó phải vượt qua khá nhiều ghềnh đá mới thoát được ra ngoài biển lớn. Tácđăng, Mugambi và vượn Acút phải cầm chèo bởi vì ven bờ biển lúc này gió vẫn thổi quẩn quanh. Tấm buồm vá víu của Tácđăng chưa phát huy được tác dụng của nó.

Ở đầu mũi thuyền, báo Sêta nằm thu mình co quắp ngay dưới chân Tácđăng. Chàng phải gọi Sêta đến nằm bên cạnh để cách ly nó với đội thủy thủ còn lại. Đối với các loài thú dữ, cảnh giác đến mấy cũng không thừa. Đối với Sêta chỉ cần ai đó vô tình làm phật ý, nó có thể chồm lên cắn đứt cổ họng. Mugambi ngồi bên tay lái. Ngay trước mặt anh ta, Acút ngồi xồm, chờ thay ca. Trong lòng thuyền là mười hai con vượn khỏe mạnh, vui tính. Cả mười hai chàng thủy thủ này cứ quay ngang quay ngửa, quan sát mặt nước biển đang mỗi lúc một trải rộng về phía chân trời.

Chuyến đi khởi đầu hết sức tốt đẹp. Sau khi vượt qua những mỏm đá ven bờ, cánh buồm bắt đầu no gió. Mũi thuyền phẳng phăng cắt sóng tiến lên. Nhưng chỉ một lúc sau, sóng biển mỗi lúc một lớn. Con thuyền bắt đầu chao đảo ngả nghiêng. Trông thấy sóng lớn, mười hai con vượn mất hết cả nhuệ khí thủy thủ. Chúng bắt đầu la hét, ôm đầu, nhắm mắt, chẳng khác gì hành khách của chuyến đi. Chính lúc này Acút đã thể hiện vai trò thủ lĩnh của mình. Acút phải len lỏi đến chỗ từng thành viên của bộ lạc mình. Bỗng một con sóng lớn lừng lững xô tới bocc con thuyền nhảy vọt lên cao. Đàn vượn sợ quá, rú lên ầm ĩ. Có con bị hất lên cao, rơi chúc đầu xuống lòng thuyền. Rất may là Tácđăng và Acút kịp thời đưa tay ra đỡ rồi thu xếp cho đàn vượn ngồi thật cân đối, bám chắc vào mép thuyền. Sau một hồi náo loạn, con thuyền đã ổn định được trật tự. Gió vẫn lớn, sóng vẫn cả, nhưng đàn vượn đã quen dần với sự chao đảo, bập bênh trên biển lớn.

Nhìn chung, cuộc hành trình diễn ra tương đối thuận lợi. Nửa giờ sau, từ phía chân trời đã xuất hiện những vệt tím thẫm của đất liền. Vì ngồi ở mũi thuyền, Tácđăng là người trông thấy đầu tiên. Nhưng lúc này trời đã xế chiều, Tácđăng và Mugambi không thể nhận ra nơi nào là cửa sông Ugam. Tácđăng quyết định lái thuyền đi thẳng vào rẻo đất gần nhất để các chiến hữu của mình ngủ một đêm cho hồi sức.

Chỉ một lúc sau, con thuyền đã chạm cát, lật nghiêng sang bên hông. Hành khách trên thuyền lần lượt nhảy xuống nước, lội vào bờ. Thủy triều đang xuống. Tuy vậy sóng biển vẫn dồn dập không yên. Những con sóng cuộn cuộn đổ vào bờ cát rồi lại đột ngột rút ra khơi. Chỉ một lúc sau con thuyền của Tácđăng đã bị cuốn ra biển xa.

Đêm hôm đó, đàn vượn ôm nhau cho đỡ lạnh để ngủ. Vào lúc gần sáng, Mugambi thức dậy nhóm một đống lửa. Chỉ một lúc sau đàn vượn đã thức giấc lục đục kéo tới ngồi sưởi. Tácđăng và Seta không thấy rét. Cả hai đã quá quen với cái nóng lạnh thất thường của rừng già châu Phi nên lúc này chỉ thấy bụng đói cồn cào. Tácđăng rủ Seta đi săn.

Cả hai đi sâu vào trong rừng. Chỉ một phút sau, Tácđăng đã trông thấy một con trâu rừng đang ngủ gà ngủ gật trong một bụi cây ven suối. Hai chàng thợ săn rón rén tiến lại gần, mỗi người xuất phát từ một hướng, bao vây con mồi. Bởi vì đã cùng đi săn với nhau nhiều lần Tácđăng và Seta rất hiểu nhau, đều biết cần phải làm gì trước mỗi loại mồi săn. Chỉ cần một cái vẫy tay hoặc một cái nháy mắt, hai bên đã đủ hiểu nhau.

Hai chàng thợ săn đã áp sát tới bên con trâu. Vừa trông thấy Tácđăng vẩy tay ra hiệu Seta đã chồm lên, phóng hàm răng sắc nhọn vào cổ họng con thú. Con thú rống lên một tiếng đau đớn rồi ngã chống bốn vó lên trời. Ngay lúc đó, Tácđăng chạy vụt tới với con dao nhọn trong tay. Chàng tóm chặt lấy đám lông bờm, vung dao đâm. Seta vẫn bám chặt cổ trâu. Hàm răng chắc khỏe của Seta mỗi lúc một ngấp sâu vào cổ họng con trâu. Bị mất máu, nổi khùng, con trâu lồng lên như hóa điên, kéo lê hai chàng thợ săn đi hàng chục mét. Nhưng sự điên khùng đó chỉ là cố gắng cuối cùng của một sự sống. Một vài giây sau, con trâu rống lên một tiếng yếu ớt rồi ngã vật ra mặt đất, lên cơn co giật. Không cần phải đợi cho con mồi chết hẳn Tácđăng và Seta moi thịt ăn luôn.

Sau bữa ăn sáng no nê, cả hai nằm lăn trên bãi cỏ, ngáp dài. Seta ngoan ngoãn nghiêng mình cho Tácđăng gối đầu vào cái hông mềm ấm như nhung của nó.

Mặt trời lên cao, Tácđăng đánh thức Seta dậy chén bữa nữa. Ăn xong, Tácđăng và Seta quay về bờ biển dẫn bạn bè tới ăn thịt trâu. Thật ra đàn vượn không thích ăn thịt trâu, nhưng vì đói quá, chúng vẫn chén một cách ngon lành. Sau bữa ăn lót dạ, đàn vượn lại tản ra bãi cỏ, nằm ngủ tiếp.

Tácđăng cùng Mugambi lên đường đi tìm con sông Ugam. Chỉ đi vài dặm rừng họ đã bắt gặp một dòng sông rất rộng. Ngắm nghía, quan sát một lúc, Mugambi đã nhận ra đó chính là con sông mà chàng ta đã đi qua để thông ra cửa biển. Tácđăng vội kéo Mugambi đi xuôi theo dòng nước. Hóa ra dòng sông này đổ ra vịnh, cách nơi con thuyền cập bến chiều qua không đầy một dặm. Trong lòng Tácđăng bùng lên một hy vọng lớn. Chàng có linh cảm rằng đi dọc bờ sông này chàng có thể gặp những làng thổ dân Châu Phi. Nếu gặp họ có thể biết đôi điều về Rôcốp và biết đâu có thể dò ra tung tích đứa con bé bỏng của chàng. Chẳng hiểu sao chàng không bao giờ nghĩ rằng Rôcốp có thể giết chết đứa bé.

Tácđăng lại cùng Mugambi đi tìm con thuyền bị sóng cuốn chiều hôm trước. Tìm được thuyền, cả hai cầm chèo bơi dọc bờ sông. Chuyển bơi sông này khá vất vả vì khúc sông này có nhiều vùng nước xoáy và rất nhiều ghềnh thác. Mãi tới chập choạng tối hai người mới bơi ra được cửa sông. Cột chặt con thuyền vào một gốc cây to, hai người đi vào rừng. Chỉ lát sau họ đã gặp đàn vượn của mình đang lang thang hái quả. Vừa trông thấy Tácđăng đàn vượn đã thông báo ngay là Seta không thấy quay trở lại. Hơn một ngày rồi Seta gần như đã mất tích. Sau một đêm chờ đợi, không thấy về nó Tácđăng đoán là Seta đã lên đường chỉ vì khao khát tình yêu. Từ bao lâu nay Seta chưa hề gặp một người bạn nào đồng loại với mình.

Sáng sớm hôm sau Tácđăng dẫn cả đoàn đi dọc bờ sông, vừa đi vừa cất tiếng gọi vang rừng. Gọi được một lúc, trong rừng thẳm bắt đầu vang lên tiếng đáp nghe rất xa xôi. Vài phút sau, Seta xuất hiện, chạy thẳng đến chỗ Tácđăng. Chạy tới nơi, Seta gầm gừ làm nũng, dụi đầu vào chân Tácđăng.

Cả đoàn lại lục tục lên thuyền. Có hai thủy thủ trong bộ lạc của Acut đào ngũ. Mặc dù thủ lĩnh Acut và Tácđăng đi gọi suốt một tiếng đồng hồ, hai chàng vượn đực đó vẫn không hề hé răng lên tiếng đáp. Rõ ràng là hai chàng vượn đực này cố tình bỏ trốn. Ngay từ đầu cuộc hành trình rời hoang đảo, chúng đã tỏ ra nhát nước. Trận say sóng vừa qua đã làm chúng mất hết can đảm. Tácđăng quyết định không tìm chúng nữa. Chàng gọi cả đàn vượn quay lại con thuyền.

Thuyền đi được một ngày, Tácđăng ra lệnh dừng lại lên bờ tìm kiếm thức ăn. Mãi mê săn bắn, họ không biết có một người thổ dân gầy nhom đang quan sát họ qua kẽ lá. Vừa trông thấy đoàn quân của Tácđăng, người thổ dân đã nhanh chân biến mất trong rừng tối. Những cái mà anh ta trông thấy thật kỳ quặc và đáng sợ. Anh ta phóng mình qua từng bụi cây, nhanh như con nai bị săn đuổi. Làng quê của anh chỉ cách chỗ Tácđăng săn bắn không đầy ba dặm.

- Có một người đàn ông da trắng nữa đang đến đây - Người thổ dân về tới làng, kêu ầm lên, báo tin cho thủ lĩnh - Hẳn ta kéo theo một đội lính đen ngòm. Bọn chúng còn có một chiếc thuyền độc mộc rất to. Có thể chúng lại giết người và cướp bóc giống như gã râu đen lần trước.

Thủ lĩnh Kaviri đứng bật dậy. Ấn tượng về cuộc tiếp xúc với những người da trắng lần trước vẫn còn hiện rõ trong trí nhớ của thủ lĩnh. Từ ngày đó đến giờ, cứ nhắc đến người da trắng là trái tim Kaviri lại đau nhói lên vì thất vọng và căm thù. Kaviri ra lệnh nổi trống khắp làng.

Tiếng trống trận giục giã những người đi săn ở rừng sâu và nông dân từ các cánh đồng nhanh chóng chạy về làng. Kaviri quyết định thả xuống sông bảy chiếc thuyền độc mộc chứa đầy binh sĩ. Trên đầu các chiến binh tua tủa những mũi lao dài. Kaviri ra lệnh ngừng tay trống. Vốn là một chiến binh dạn dày kinh nghiệm trận mạc, ông không muốn gây tiếng động làm kẻ thù chú ý. Ông nghĩ rằng cần phải tấn công ngay con thuyền của người da trắng, trước khi mũi súng của người da trắng kịp khai hỏa. Thuyền của ông dẫn đầu đội thuyền chiến. Thuyền vừa bơi qua khúc ngoặt của dòng sông, các chiến binh trên thuyền đã trông thấy chiếc thuyền của “kẻ xâm lược”.

Hai con thuyền lúc này đã tiến đến gần nhau. Chỉ cần liếc mắt nhìn qua, Kaviri đã trông thấy mặt của kẻ thù da trắng. Các chiến binh da đen đứng cả dậy, hét lên như những người mất trí, tay quơ quơ ngọn lao về phía kẻ thù. Nhưng vừa trông thấy rõ mặt binh lính của gã đàn ông da trắng đầu thuyền, các chiến binh của Kaviri đã muốn vút hết giáo mác mà nhảy xuống sông bỏ trốn.

Mọi sự dường như đã muộn. Thuyền của Tácđăng vừa chạm vào thuyền của Kaviri, đàn vượn của Acút đã nhảy bổ sang thuyền để cướp vũ khí của các chiến binh da đen. Trong tình thế cùng quẫn, các chiến binh da đen không còn cách nào khác hơn là đành phải cố gắng chống chọi. Theo dòng nước xiết, các chiến thuyền khác của Kaviri cũng trôi tới vùng thủy chiến. Trông thấy cảnh tượng náo loạn trên sông nước, các chiến binh đều kinh ngạc như chẳng thể tin được mắt mình nữa. Trước đó họ vẫn nghĩ rằng kẻ thù của họ là những người da trắng ăn mặc bảnh bao kèm theo những nô lệ da đen làm công việc khuân vác. Vì hình dung như vậy họ mới bao vây chiến thuyền của Tácđăng. Tới khi nhận ra trên thuyền đối thủ không có mấy mặt người mà toàn là mặt quỷ, họ định bỏ chạy nhưng không kịp nữa. Do sức đẩy của dòng nước, thuyền của hai bên va vào nhau. Tácđăng phát tay ra lệnh cho Acut và Sêta. Những người da đen chưa kịp nhảy xuống nước, một con báo khổng lồ và một con đười ươi vạm vỡ đã nhảy vọt vào thuyền. Con thuyền chao đảo, muốn lật úp xuống vì những cú nhảy nhậm lẹ của hai con mãnh thú. Hàm răng nhọn của Sêta ròng rọc máu tươi. Vượn Acut thì vui vẻ bốc từng đối thủ ném xuống lòng sông.

Thủ lĩnh Kaviri như đang sống trong cơn ác mộng. Ông bất lực tới mức không còn biết chỉ huy thế nào nữa. Mọi mệnh lệnh lúc này đều vô nghĩa. Một lúc sau, trông thấy màu lông chim sặc sỡ của ông, gã khổng lồ da trắng đã nhảy sang cướp chiếc lao trong tay ông. Hắn ta cướp chiếc lao như cướp một thứ đồ chơi trận giả của lũ trẻ. Không còn vũ khí nhưng ông vẫn chiến đấu kiên cường. Chẳng lẽ ông lại bán rẻ tính mạng mình đến thế! Chẳng lẽ một thủ lĩnh đáng kính như ông lại hạ mình, cúi đầu trước mặt kẻ thù một cách nhục nhã? Gã khổng lồ da trắng đánh nhau với ông bằng tay không. Con thuyền chòng chành, va đập vào ghềnh đá. Nhưng rồi Kaviri đuối dần. Mọi cố gắng của ông đều trở nên vô ích trước sức mạnh rùng rú của thằng quỷ da trắng. Thằng quỷ ấy đã chộp được cổ họng ông, dí đầu ông xuống đáy thuyền. Ông thấy trời đất quay cuồng, ngực đau tới mức không thở được nữa. Một làn sương đục loang dần trong mắt, một lúc sau ông đã hoàn toàn mê man, bất tỉnh...

Tới khi mở mắt tỉnh dậy, Kaviri thấy mình đang nằm sấp trên đáy thuyền độc mộc của mình. Bên cạnh ông, một con báo hoa to đùng đang ngồi canh chừng. Tia mắt của con báo dò thẳng vào ông, không bỏ sót một cử động nhỏ của ông. Ông khẽ rùng mình nhắm chặt mắt. Một lát sau ông lại mở mắt, chờ đợi con báo xông vào xé ông ra thành trăm mảnh. Ông cầu mong con báo giúp ông kết thúc nỗi đau đớn, nhục nhã mà ông đang chịu đựng. Nhưng rồi mãi không thấy chuyện gì xảy ra. Bên con báo, ông trông thấy gã đàn ông da trắng đang quỳ xuống, mãi miết chèo. Ông còn trông thấy hai bên mép thuyền có rất nhiều chiến binh của ông. Điều đáng buồn là trong tay họ không phải là ngọn giáo mà là chiếc bơi chèo. Ngồi sát sau lưng họ là một lũ đười ươi lông lá lồm xồm

Vừa phát hiện ra Kaviri đã tỉnh dậy, Tácđăng lên tiếng hỏi:

- Người làng ông nói rằng ông là thủ lĩnh của họ. Ông là Kaviri? Đúng không?

- Đúng vậy! – Kaviri gật đầu và ngạc nhiên không hiểu vì sao gã đàn ông da trắng này nói sõi đến thế.

- Tại sao ông lại tấn công chúng tôi? Chúng tôi đến đây như những người lương thiện, vì mục

đích hòa bình cơ mà - Tácđăng hỏi tiếp.

- Có một người da trắng đến đây cũng nói như ông, cũng chỉ tay và ngực và nói rằng: "Đến vì tình bạn và mục đích hòa bình" - Kaviri trả lời - Chúng tôi đã đón tiếp và tặng cho hắn rất nhiều bột ngô, sữa bò, bạc trắng. Vậy mà ngay sau đó hắn đã bắn vào chúng tôi. Hắn giết khá nhiều người của chúng tôi. Trước khi bỏ đi, hắn đã cướp của chúng tôi một đàn gia súc, một lũ thanh niên và rất nhiều con gái.

- Tôi không như người đàn ông đó - Tácđăng nói. Tôi không muốn xúc phạm đến ai nếu như không bị xúc phạm. Hãy nói cho tôi biết, mặt mũi người đàn ông da trắng đó thế nào? Tôi đang đi tìm kẻ đã xúc phạm tôi. Biết đâu kẻ tôi cần tìm chính là người đàn ông da trắng đó.

- Đó là người đàn ông khỏe mạnh nhưng mặt mũi trông rất nham hiểm và có bộ râu đen xồm xồm.

- Hắn có mang theo đứa trẻ da trắng nào không?

Tácđăng nôn nóng hỏi. Một câu hỏi khiến trái tim chàng đau thắt lại.

- Không thấy - Kaviri trả lời - Hắn không đem theo đứa trẻ nào. Nhưng có một tốp người khác mang theo một đứa trẻ.

- Có cả tốp khác? - Tácđăng kêu lên - Những người đó ra sao?

- Đó là những người mà hắn truy bắt. Họ đi ngược dòng sông trước hắn ba ngày đường. Tôi nghĩ rằng họ muốn chạy trốn khỏi hắn.

Một người đàn ông da trắng, một người đàn bà và một đứa trẻ? Tácđăng bối rối. Đứa trẻ đó có thể là thằng Giếch bé bỏng của chàng. Nhưng còn người đàn ông và người đàn bà đó thì... là ai? Có thể đó là một trong số người đi cùng Rôcôp, nhưng đã chống lại hắn, đã cướp của hắn đứa bé. Nếu đúng như thế thì chắc chắn là họ muốn trở về với xã hội văn minh. Họ giữ đứa trẻ trong tay là vì muốn một khoản tiền chuộc lại, hoặc là chỉ muốn giữ như một con tin. Rôcôp có thể đã dẫn họ vào sâu trong lục địa hoặc là đã bắt được họ. Và biết đâu họ đã lọt vào tay những kẻ ăn thịt người!

Trong khi Tácđăng trò chuyện với Kaviri, con thuyền đã ngược dòng nước trở về đến khu làng. Cùng trở về làng còn có ba chiếc thuyền độc mộc nữa. Cảnh chiến binh thất trận của Kaviri ngồi trên ba chiếc thuyền cứ nhìn như dán mắt vào các vị khách lạ. Mặc dù trong trận thủy chiến vừa qua có ba con vượn bị chết, nhưng trong lòng thuyền vẫn còn tám con vượn đực rất to khỏe, cộng thêm báo Seta và chàng trai thủ lĩnh Mugambi. Vì chưa bao giờ có bạn đồng hành là những nhân vật kỳ quái như thế, nên các chiến binh da đen không khỏi lo lắng. Tácđăng, Mugambi và cả vượn Acut đều phải canh chừng đàn thú, không dám để chúng ngồi gần những người da đen. Câu chuyện đổ máu trên sông vừa qua vẫn chưa làm đàn thú nguôi giận. Thậm chí sự hoảng hốt lo sợ của những người da đen cũng có thể làm cho Seta và cả đàn vượn nổi nóng.

Tácđăng chỉ lưu lại trong làng của Kaviri vài ngày cho đội quân của mình hồi sức. Sau đó chàng yêu cầu Kaviri cung cấp cho mình mấy người chèo thuyền. Vị thủ lĩnh vui vẻ nhận lời ngay. Trong thâm tâm, ông chỉ muốn đội quân của Tácđăng cuốn xéo khỏi làng sớm ngày nào tốt ngày nấy. Nhưng chỉ một lúc sau ông mới nhận ra rằng, hứa thì rất dễ, còn chuyện thực hiện lời hứa là điều nan giải. Các chiến binh của ông vừa nghe phong phanh tới chuyện phải cầm chèo chở đội quân Tácđăng đã lặng lẽ chạy tuốt vào rừng. Kaviri sức sạo tìm kiếm nhưng không lo liệu đủ số người mà Tácđăng yêu cầu. Chỉ vài phút ngồi làng của ông còn nhí nhéo tiếng đàn bà, con trẻ, tuyệt không thấy một gã đàn ông nào. Khi biết chuyện, Tácđăng không nhin được cười.

- Hóa ra là họ không cảm thấy vinh dự khi hộ tống chúng tôi! - Tácđăng cười dí dỏm - Nhưng Kaviri, ông cứ yên tâm! Rồi ông sẽ thấy binh sĩ của ông phải ra trình diện ngay tức khắc.

Nói xong, Tácđăng đứng dậy. Chàng cử Mugambi ở lại với Kaviri trong làng rồi quay sang thì thầm với đàn thú của mình. Một lát sau, Tácđăng đi vào rừng sâu. Nổi sau gót chàng là báo Seta và tám con vượn đực. Đội quân của Tácđăng vừa khuất sau ngôi làng từ rừng sâu đã vang lên tiếng kêu thét rừng rợn. Mugambi và Kaviri ngồi trong bản doanh nghiêng tai nghe ngóng,

không hiểu có chuyện gì xảy ra. Chỉ một lát sau, Mugambi đã nhận ra tiếng thét đó là tiếng thét của ai.

Chương 7: Chương VII - Một sai lầm nghiêm trọng

Hai vị thủ lĩnh nhìn nhau dò hỏi. Kaviri tỏ ra lo lắng.

- Cái gì thế nhỉ? Kaviri hỏi.

- Đó là ngài Tácdăng và bạn bè của ông ta – Mugambi trả lời – Nhưng tôi không hiểu tiếng thét đó nghĩa là gì. Có thể họ đang giết những người chạy trốn vào rừng.

Kaviri rung mình, hướng cặp mắt hoảng hốt nhìn vào rừng già. Quả là cả đời ông chưa bao giờ nghe thấy có thứ tiếng kêu như vậy. Tiếng kêu cứ mỗi lúc một lan rộng. Xen trong tiếng kêu thét rừng rợn đó là tiếng kêu thất thanh của đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ. Kaviri muốn bỏ chạy nhưng Mugambi đã giữ tay ông, bắt phải ngồi lại. Chàng thủ lĩnh đã làm theo mệnh lệnh của Tác dăng. Đột nhiên từ trong rừng chạy bổ ra một đám đàn ông. Họ nhảy vọt qua hàng rào rồi tản vào các túp lều ẩn nấp. Họ chạy như một đàn cừu. Sau lưng họ là lũ cao bồi bốn chân, dưới sự chỉ huy của người khổng lồ da trắng.

Một lát sau, chàng trai da trắng đã đứng trước mặt Kaviri nở nụ cười thánh thiện:

- Người làng đã trở về với ngài, thưa ngài thủ lĩnh! – Tác dăng nói – Còn bây giờ thì đến phần việc của ngài. Ngài có thể chọn cho tôi mấy người hộ tống.

Kaviri đứng dậy một cách miễn cưỡng, nặng nề. Ông len lỏi qua từng lều, gọi tên từng người. Ông gọi rất nhiều lần nhưng không một ai chịu lộ mặt ra cửa.

- Ông hãy nói với họ đi! – Tác dăng đề xuất với Kaviri – Hãy nói cho họ biết rằng, nếu như họ không ra, tôi sẽ nhờ lũ bạn bốn chân của tôi vào tìm.

Kaviri nghe theo lời Tác dăng. Quả nhiên, chỉ nửa phút sau, tất cả đàn ông trong làng đã chui ra khỏi lều, tập trung đông đủ. Kaviri nhìn ngắm tất cả rồi chọn lấy vài chiến binh khỏe mạnh. Thật tội nghiệp cho họ! Khi biết chắc rằng mình sẽ phải làm bạn đồng hành với một con báo và tám con vượn, người nào người ấy đều tái xám mặt mày. Khi nghe Kaviri gọi trúng tên mình, họ cảm thấy chẳng khác gì nghe Diêm Vương gọi về địa ngục. Với bước chân mệt mỏi và mái đầu ủ rũ, họ xếp hàng lục tục đi ra bờ sông, ôm chèo bước xuống thuyền độc mộc. Khi đạo quân của Tác dăng khuất dần khỏi bến sông, thủ lĩnh Kaviri thở phào nhẹ nhõm. Bao nhiêu năm cầm quyền thủ lĩnh, ông đã từng xông pha nhiều trận mạc, đã từng nếm trải đủ chuyện, thiên tai dịch họa, nhưng chưa bao giờ ông thấy có một tuần lễ rủi ro, đen đủi như tuần lễ này!

Đạo quân của Tác dăng chèo thuyền đi ba ngày liên tục. Dòng sông Ugam dẫn họ ngược lên thượng nguồn, đi tới những miền rừng hoang vắng. Dọc đường, ba người da đen của làng Kaviri đã bỏ trốn. Tuy vậy một vài con vượn đã học được cách cầm chèo nên tổn thất đó không cản trở tốc độ hành quân.

Thật ra, nếu như đi bộ dọc bờ sông, cuộc hành trình tìm kiếm của Tác dăng có thể rút ngắn được thời gian. Nhưng nếu như dẫn cả một đàn thú trên cạn, Tác dăng thấy rất khó quản lý toàn vẹn. Chính vì vậy chàng mới chọn đường thủy làm phương án số một. Cứ mỗi ngày hai lần, chàng ra lệnh ghé thuyền vào bờ sông cho bạn bè của mình ăn uống, nghỉ ngơi lấy sức. Vào ban đêm tất cả lại lên bờ ngủ hoặc kéo thuyền lên những cù lao nhỏ rải rác nhô lên giữa dòng sông.

Con thuyền của Tác dăng đi tới đâu là thổ dân sinh sống ven bờ bỏ chạy đến đấy. Vì vậy Tác dăng chỉ gặp những ngôi làng trống rỗng, không một bóng người. Trong đầu chàng đã có kế hoạch làm quen với dân cư dọc đường để thu lượm tin tức về Rô cốt và số phận đứa con trai. Cuối cùng ý định của chàng đã không thành công.

- Tôi phải tạm xa các bạn vài ngày – Tác dăng nói với các “thủy thủ” – Bây giờ tôi phải đi trước để dò là tung tích của gã đàn ông da trắng xấu bụng.

Vào chuyến ghé thuyền giải lao sau đó. Tác dăng nhảy lên bờ rồi biến mất vào rừng sâu. Lúc đi bộ, lúc chèo thuyền, vài giờ sau Tác dăng đã gặp ngôi làng gần nhất. Nhưng thật đáng tiếc! Dân làng đã bỏ nhà đi hết, không sót một bà già hoặc một đứa trẻ. Hóa ra tin đồn về “đạo quân thủy chiến” của Tác dăng đã lan truyền khắp nơi, nhanh hơn tốc độ hành quân của con thuyền độc mộc.

Buổi tối, chàng lại gặp một ngôi làng với những túp lều lợp rạ, có rào gỗ quanh nhà. Rất may là trong làng vẫn còn người ở! Khi Tác dăng từ cành cây rậm, thò đầu xuống, nhìn xuyên qua hàng rào, chàng trông thấy có mấy người đàn bà, đang hí húi rửa soạn cơm nước. Chàng suy tính xem có cách nào để nói chuyện với họ mà không gây ra sợ hãi hoặc xô xát. Chàng hoàn toàn không muốn dùng vũ lực. Chàng đang theo đuổi một công việc vô cùng hệ trọng. Vì vậy chàng không thể để xảy ra những chuyện đáng tiếc khi tiếp xúc với dân làng.

Tác dăng bản khoắn suy tính, cuối cùng chàng đã tìm ra một sáng kiến hết sức giản đơn. Khi biết chắc chắn là không ai trông thấy mình trên lùm cây, chàng lấy hơi rống lên một hồi, bắt chước tiếng báo gầm trong cơn đói. Ngay tức khắc dân làng để mắt lên lùm cây rậm rạp, chỗ chàng ngồi. Rõ ràng là bốn bề đầy bóng tối. Không ai trong làng nhận ra có người ngồi trên cành cây.

Sau khi thu hút sự chú ý của dân làng, Tác dăng lại rống lên một hồi nữa rồi nhảy xuống đất. Nhanh như một con sóc, chàng chạy dọc hàng rào, tiến tới cổng làng. Đến đó chàng lại khua động mấy cành cây bên cổng. Chàng bắt đầu cất tiếng nói – thứ tiếng của thổ dân mà chàng rất thành thạo. Chàng kêu to lên rằng, chàng đến làng như một người khách lương thiện, một người bạn tốt và chỉ có ý định xin ngủ lại một đêm thôi.

Tác dăng biết rõ tính khí của dân chúng vùng này. Chàng biết đối với họ, tiếng báo gầm là tiếng động đáng sợ nhất, chẳng khác gì tiếng hô của Thần Chết. Tiếng đập cổng làng càng làm tăng thêm nỗi kinh sợ của họ. Chính vì vậy chàng không ngạc nhiên khi thấy dân làng không ai lên tiếng đáp. Bất kỳ thứ tiếng động nào ban đêm ở ngoài hàng rào đều làm họ sợ. Họ đã coi chàng như một loài quỷ dữ hoặc là một người đã chết hiện về quấy nhiễu. Nhưng chàng lại cất tiếng gọi một lần nữa.

- Hãy mở cổng cho tôi vào! Hỡi những người tốt bụng: Tôi là một người da trắng tử tế đang đi tìm một kẻ độc ác. Kẻ đó đã đi qua đây một vài ngày. Tôi phải trừng trị hắn vì hắn đã gây tội ác đối với tôi và các bạn nữa. Để chứng minh cho các bạn thấy tôi là người tốt, bây giờ tôi sẽ quay trở lại gốc cây, thả con báo vào rừng. Còn nếu như các bạn không mở cổng, không đối xử với tôi như một người bạn, tôi buộc phải thả con báo ra, tấn công vào làng các bạn.

Sau một lát im lặng căng thẳng, trong làng đã vang lên giọng trả lời của một người đứng tuổi.

- Nếu ông đúng là người da trắng tốt bụng, nếu là một người bạn của chúng tôi, chúng tôi sẽ mở cổng cho ông vào. Nhưng trước hết ông phải đuổi con báo đi đã.

- Được rồi, tôi sẽ làm ngay – Tác dăng đáp

Tác dăng vội quay trở lại gốc cây cũ, trèo lên rung động cành lá một hồi. Chàng vừa rung cây vừa bắt chước tiếng gầm gừ của loài báo. Sau đó chàng leo lên ngọn cây quất tháo một hồi bằng tiếng người rồi lại xen vào tiếng kêu của một con báo lên cơn giận dữ. Một lát sau, chàng chạy đến gần hàng rào, đạp chân vào mấy gốc cây nho nhỏ và kêu lên tiếng kêu của một con báo biết nghe lời chủ. Chàng làm như vậy để trong làng người nghe có cảm giác là con báo đã bỏ đi xa.

Quay lại cổng chàng cất tiếng gọi thật to:

- Tôi đã đuổi con báo đi rồi. Mở cổng cho tôi vào như các bạn đã hứa!

Phía trong hàng rào vang lên những giọng nói cáu kỉnh. Người bên trong cãi nhau một lúc nhưng cuối cùng vẫn có mấy người đàn ông bước ra cổng. Họ dụi mắt, cố gắng nhìn rõ mặt vị khách lạ trong bóng tối. Vừa trông thấy người đàn ông da trắng cao lớn, che thân qua loa bằng mấy mảnh da thú, mấy người đàn ông giật mình lùi lại. Nhưng Tác dăng đã lên tiếng niềm nở

lịch sự. Chàng vừa nói vừa giữ cánh cổng, không cho chủ sập cổng trở lại. Mấy người đàn ông buộc phải để cho chàng đẩy cổng bước vào.

Đọc đường đi đến nhà của vị thủ lĩnh, Tác dăng bị dân làng vây kín. Đàn bà, trẻ con cứ dầm vào chân nhau, chen lên xem mặt Tác dăng, chẳng khác gì xem một con thú lạ mắt. Nghe qua lời kể của thủ lĩnh, Tác dăng biết rằng "người đàn ông râu xồm" đã đi qua làng này. Nhưng cứ như thủ lĩnh miêu tả, thì người da trắng đó lại có hai cái sừng mọc ở đầu và có một đàn quỷ hộ tống. Sau khi nghỉ ngơi một vài ngày trong làng, người da trắng râu xồm đó lại kéo quân đi. .v.v.. Mặc dù lời kể của thủ lĩnh chẳng ăn nhập mấy với lời kể của Kaviri nhưng Tác dăng vẫn không lấy làm ngạc nhiên. Chàng biết là trong chuyện tiếp xúc với người từ phương xa tới, những người thổ dân da đen thường hay phóng đại một cách hồn nhiên, biến những chuyện lạ có thật thành những chuyện hoang đường kỳ ảo.

Trò chuyện, hỏi han một lúc, Tác dăng còn biết thêm là trước khi Rô cấp tới đây, còn có một nhóm người da trắng khác đi qua. Họ gồm một người đàn ông, một người đàn bà và một đứa trẻ. Cùng đi với họ có một nhóm đầy tớ khuân vác người da đen.

Tác dăng báo trước cho thủ lĩnh biết rằng, ngày hôm sau đoàn quân của chàng có thể hành quân vào làng, mong rằng thủ lĩnh thông báo cho dân làng khỏi sợ và hãy đón tiếp họ vui vẻ. Bởi vì có một người da đen cừ khôi tên là Mugambi trông nom, nhắc nhở đàn thú, không để chúng làm phiền dân làng.

- Còn bây giờ - Tác dăng nói tiếp - tôi xin phép ngài ra gốc cây ngoài kia nằm ngủ. Tôi rất mệt nên xin ngài đừng để ai làm tôi thức giấc.

- Ấy chết, không thể được! - ông già làng kêu lên - Nếu để ngài ngủ dưới gốc cây thì còn ra thể thống gì nữa. Chúng tôi là những người mến khách. Xin mời ngài nghỉ đêm trong túp lều kia.

Từ lâu Tác dăng đã biết trong một túp lều thổ dân châu Phi bày biện như thế nào rồi. Vì vậy dù nó có sạch sẽ sang trọng đến mấy chàng cũng không thích bằng nằm ngủ dưới bầu trời đầy sao. Hơn nữa, nếu ngủ trong lều, chàng sẽ không thực hiện được kế hoạch của mình. Chàng bèn xua tay từ chối:

- Xin cảm ơn thủ lĩnh! Cảm ơn nhiều! Xin thủ lĩnh chớ phiền lòng, tôi phải ngủ ngoài để còn canh chừng con báo của tôi quay trở lại.

Nghe Tác dăng lấy có thái độ như vậy, ông già làng ớn lạnh hết cả xương sống. Ông không khẩn khoản nài ép nữa. Lời mời của ông đã có vẻ chiếu lệ:

- Vậy thì đó tùy ngài.

Tác dăng biết dân chúng vùng này rất mê tín. Vì vậy chàng phải làm cho họ nghĩ rằng chàng là người của người thế giới thần linh thì tiện lợi cho chàng nhiều việc. Chàng cần phải làm cho họ nhìn mình như một kẻ thoát hiện thoát biến, đi mây về gió. Nếu như chàng đi về thật bất ngờ, trong đầu họ, hình ảnh chàng sẽ hiện ra trong ánh hào quang thần thánh.

Đêm hôm đó, chàng chờ cho dân làng ngủ say rồi nhón chân nhảy qua hàng rào, biến mất trong rừng sâu. Chàng tìm một ngọn cây cao nhất trong khoảng rừng thưa, trèo lên nằm. Gió từ biển thổi lồng lộng. Chàng cảm thấy chưa khi nào mình gần với sao trời đến thế. Cơ thể chàng nhẹ nhàng đu đưa trên ngọn cây, lơ lửng, giữa các vì tinh tú. Mộng mơ với các vì sao, lòng chàng vô cùng thư thái. Nhưng khi nhìn chòm sao Bắc Đẩu, chòm sao lớn mọc lên từ phương Bắc, lòng chàng lại trở nên nặng nề. Ngôi sao phương Bắc là ngôi sao của Luân Đôn? Cả chàng, cả Gian và Giếch có thể cùng nhìn thấy một ngôi sao, nhưng mỗi người lại ở một nơi cách biệt. Vào giờ này, Gian Potơrôva yêu dấu, em đang nghĩ gì? Và Giếch nữa, con có còn nhớ hơi ấm của cha? Tác dăng không thể nào ngủ nổi. Đêm của rừng già châu Phi hình như dài hơn đêm thành phố!

Trời hửng sáng, Tác dăng cảm thấy đói bụng. Chàng nhảy xuống đất, lang thang đi kiếm thức ăn. Bắt được một con trăn chàng giải quyết xong luôn bữa sáng rồi leo lên cây ngủ bù. Buổi chiều, chàng vẫn lang thang trong rừng, chờ trời tối hẳn mới quay về làng. Đọc đường, chàng trông thấy mấy người trong làng đi sẵn. Chàng rất muốn nhảy xuống trò chuyện nhưng lại ngồi

yên, chịu đựng nỗi cô đơn. Chàng tự khuyên mình phải biết kiềm chế. Việc tiếp xúc đột ngột với dân làng trong lúc đi săn có thể làm cho dân làng sợ hãi. Và biết đâu, vì một sơ suất nhỏ, có thể dẫn đến một vụ xung đột vô nghĩa lý. Hiện tại, chàng đang theo đuổi một mục đích duy nhất là tìm lại đứa con trai. Chàng đã bắt đầu lần ra dấu vết của Rô cốp. Điều đó chẳng còn nghi ngờ gì nữa.

Sau khi thu lượm hết tin tức trong làng, Tác dăng lại tiếp tục đưa người của chàng đi lên phía thượng nguồn của dòng sông Ugam. Hai ngày sau, chàng đã gặp một khu làng thưa thớt. Đứng trước cổng làng là một thủ lĩnh còn rất trẻ. Nhưng tay thủ lĩnh này có một bộ răng mài bằng chần chạn và đôi mắt vừa ngu ngốc vừa man rợ, chẳng khác gì mắt thú. Trông thấy cách đón tiếp niềm nở quá đáng của hắn, Tác dăng đoán rằng hắn có thể là một tên rất hay ăn thịt người.

Lúc này, sau hai ngày đường rờn rã, Tác dăng rất mệt. Chàng quyết định dừng lại nghỉ ngơi lấy sức. Rõ ràng là Rô cốp không còn xa nữa. Cuộc chiến đấu giành giật lại đứa con có thể đòi hỏi một sức lực dẻo dai, bền bỉ.

Gã thủ lĩnh báo cho Tác dăng biết rằng người đàn ông da trắng vừa ra khỏi làng ngày hôm trước và đang bị một người nào đó truy đuổi. Riêng về chuyện nhóm người có đứa trẻ thì gã thủ lĩnh nói rằng gã chẳng biết gì hết.

Tác dăng vừa đói vừa mệt, nên trong khi ngồi với tên thủ lĩnh nói chuyện, chàng chỉ muốn đi nằm. Chàng không biết rằng, khi chui vào một túp nhà nằm ngủ, chàng đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Vì quá tự tin vào bản thân mình, chàng đã bỏ qua thái độ lịch sự một cách đáng ngờ của tên thủ lĩnh. Bởi vì ngay từ phút tiếp xúc đầu tiên, gã thủ lĩnh nọ đã chẳng có một chút cảm tình nào với Tác dăng. Nhìn Tác dăng là một người da trắng đổng khố, tóc tai bờm xờm, gã thủ lĩnh trong bụng rất khinh bỉ. Trong quan niệm của hắn, đã là người da trắng thì phải là người có bộ cánh tươm tất, phảng phất nước hoa. Không những thế, cái gã đàn ông da trắng nửa người nửa ngọm này vào làng lại không chịu cung kính đặt dưới chân thủ lĩnh một chút lễ vật nào đem từ thành phố tới. Đó là điều không thể chấp nhận được.

Chờ cho Tác dăng ngủ say, gã thủ lĩnh nháy mắt cho hai chiến binh lại gần mình để nghe lời dặn dò. Nghe xong, hai chiến binh lập tức chạy ra khỏi làng, đi theo lối mòn, ngược dòng sông, theo hướng đông. Theo mệnh lệnh của thủ lĩnh, trong làng hoàn toàn yên tĩnh. Dân làng không một ai được đến gần vị thượng khách đang ngủ, không một ai được ca hát hoặc to tiếng làm ồn.

Một vài giờ sau, dọc bờ sông Ugam đã xuất hiện mấy chiếc thuyền độc mộc với những cánh tay chèo da đen rắn chắc. Mấy chiếc thuyền cập bến đã trông thấy gã thủ lĩnh đứng trên bờ, cầm mũi lao vẫy vẫy, ra hiệu gì đó. Nhìn mũi lao, các chiến binh hiểu rằng : Người lạ da trắng vẫn ngủ.

Trên mũi thuyền đi đầu, có hai người làng này. Đó là hai "Sứ giả" mà tên thủ lĩnh đã phái đi dẫn đường và chờ đợi các tín hiệu đã thỏa thuận từ trước. Một lát sau, đoàn thuyền độc mộc ghé sát vào bờ. Những chiến binh da đen nhảy lên trước. Nối ngay sau họ là mấy người đàn ông da trắng. Mặt mũi những người da trắng trông rất u tối, thù địch. Đặc biệt, trong số đó có một gã đàn ông râu đen đi đứng rất nghênh ngang. Xem qua cử chỉ, có thể thấy rõ vai trò chỉ huy của gã.

- Tên da trắng lạ mặt mà mày báo đang ở đâu? - gã đàn ông râu xồm hất hàm hỏi tên thủ lĩnh.

- Đang ở đây thưa ngài! - Tên thủ lĩnh sốt sắng trả lời. Chúng tôi đã cố giữ yên tĩnh cho hắn ngủ say và chờ ngài tới. Tôi cũng chẳng biết hắn tìm ngài có việc gì mà hắn hỏi về ngài rất kỹ lưỡng. Hắn hỏi ngài có đồng người không, ngài đến lúc nào, đi lúc nào. Hình dáng hắn rất giống cái người mà ngài kể là đã vớt lên đảo hoang. Nếu như ngài không mô tả kỹ thì tôi cũng không nghi ngờ là hắn. Còn bây giờ nếu như hắn là bạn của ngài thì cũng chẳng sao cả. Chúng tôi chưa gây chuyện gì làm hắn khó chịu. Còn nếu như hắn là kẻ thù của ngài thì... tôi rất thích súng và thuốc nổ.

- Mày đã làm một việc tốt đấy! - Gã râu xồm vỗ vai tên thủ lĩnh - Mày sẽ được thưởng một khẩu súng và một ít đạn, bất kể hắn là bạn hay là kẻ thù của tao. Nhưng tất nhiên là mày còn

phải giúp tao nữa.

- Tôi sẵn sàng giúp, thưa ngài! – Gã thủ lĩnh sốt sắng – Bây giờ ngài cùng tôi đi đến chỗ hẩn. Hẩn đang ngủ trong làng.

Tên thủ lĩnh dẫn gã râu xồm cùng đồng bọn vào làng. Nổi sau lưng chúng là một tốp người da đen cầm vũ khí. Theo ngón tay ra hiệu của gã râu xồm, đoàn người bước đi rất thận trọng.

Khi đến sát túp lều, gã râu xồm trông thấy Tác dăng đang ngủ yên. Gã nở một nụ cười hài lòng. Tên thủ lĩnh nhìn sang gã râu xồm với thái độ bắn khoăn dò hỏi. Gã đàn ông da trắng ra hiệu rằng tên thủ lĩnh đã không nhầm. Sau đó gã quay ra vây đồng bọn tiến vào lều để hành động.

Trong cơn mơ màng Tác dăng cảm thấy như bị một đàn voi dày xéo lên cơ thể mình. Vừa choàng tỉnh giấc, chàng đã thấy mình bị trói chặt. Mấy tên tay sai da đen lật mặt chàng lên. Cái vật đầu tiên đập vào mắt chàng là khuôn mặt của Nicôlai Rôcốp.

Trên môi gã người Nga nở ra một nụ cười đắc ý. Gã bước tới bên Tác dăng thét lên:

- Thằng quỷ bẩn thỉu kia! Mày vẫn chưa chết à? Mày vẫn cả gan bám theo tao cơ à?

Chửi rửa mấy câu, Rô cốp mím môi, lấy đà rồi đá túi bụi vào mặt Tác dăng.

- Mày đã được đón tiếp bằng món khai vị rồi đấy- Rô cốp vừa thở vừa nói hỗn hển – Tối nay, trước khi các ông bạn da đen của tao ném thịt mày, tao sẽ làm ơn cho mày biết chuyện gì đã xảy ra với vợ con mày và tao sẽ làm gì chúng.

Chương 8: Chương VIII - Vũ điệu Tử Thần

Trong lúc Tác dăng bị trói vào chiếc cọc hành hình thì cách đó không xa, từ một dải rừng rậm rạp bỗng nhô ra một cái lưng mãnh thú. Con thú to lớn đó có dáng đi uyển chuyển, mềm mại. Bàn chân thú thông thả đặt từng bước nhẹ nhàng lên thảm cỏ mượt mà của mặt đất rừng. Lúc này, khó lòng nhìn rõ mọi vật. Chỉ thấy những sọc lông nửa xanh nửa vàng trên lưng con thú hiện ra thấp thoáng dưới ánh trăng lu. Gió bắt đầu thổi. Những ngọn gió đêm trắng thật vô tình! Chúng cứ lang thang nô giỡn với những ngọn cây rồi bất thần uốn mình lên cao, lặn biển đi vô tăm tích giữa vòm trời lồng lộng của vùng nhiệt đới.

Thỉnh thoảng con mãnh thú lại dừng chân, thận trọng đánh hơi tìm kiếm, rồi ngay sau đó lại chui vào bóng cây, tiếp tục cuộc hành trình về phía đông. Thật ra, lúc này mùi vị da thịt của các loài thú bốn chân rất kích thích lỗ mũi mãnh thú. Bất chấp điều đó, con mãnh thú vẫn đẹp con đối sang bên, tiếp tục cuộc hành trình.

Suốt đêm hôm trước, con mãnh thú đã lùng sục, tìm kiếm dấu vết của ông chủ Tác dăng. Sáng sớm hôm nay, nó buộc phải dừng chân săn mồi để đập tắt cơn đói rồi lại đi tiếp, không cần nghỉ ngơi.

Đêm đã ngã về dần sáng. Con thú bước tới trước một ngôi làng. Nó cúi thấp đầu sát đất đánh hơi rồi như một cái bóng, lặng lẽ bước tới bên hàng rào. Nó dừng chân, ngẩng đầu, nghiêng tai nghe ngóng. Bên kia hàng rào, nó trông thấy vài mái lều xiêu vẹo. Hình như nó đã nghe thấy có tiếng động - thứ tiếng động mà tai người khó lòng nghe được. Cái tiếng động ấy buộc con vật phải nhồm cao mình rồi đứng im phăng phắc như hóa đá. Thoắt cái, nó đã vọt mình lên cao, nhảy qua hàng rào rồi biến mất trong bóng tối của những túp lều rách nát.

Ở một góc đường làng, đám đàn bà đã thức dậy nhóm lửa. Tiếng xoong - chảo va đập vào nhau loảng xoảng. Trên vài đồng lửa mấy nồi nước đang sôi sùng sục. Công việc bếp núc xem chừng có vẻ tấp nập, bởi vì ngày hôm qua và hôm nay, làng đang có khách và vẫn chưa kết thúc lễ ăn mừng. Cách khu nấu bếp không xa, xung quanh chiếc cọc hành hình có một vòng lửa rất rộng. Mấy người đàn ông da đen tay cầm vũ khí đang tụ tập bên nhau, ngồi hút thuốc. Dưới ánh

lửa bập bùng, khoang ngực những chiến binh da đen hiện ra lấp loáng những hình vẽ xanh đỏ sặc sỡ. Trên mí mắt, vành môi, khoanh ngực, bờ vai của họ, chỗ nào cũng lủng lẳng các thứ đồ trang sức. Trông ai cũng có vẻ cao lớn. Bởi vì trên đỉnh đầu mỗi người đều ngất ngểu 1 cái gù lông chim nhuộm màu sặc sỡ, được kết lại với nhau bằng một vòng thép mỏng quanh trán.

Những người thổ dân da đen man rợ đang vui vẻ sửa soạn bữa tiệc ăn mừng. Trong khi đó, nạn nhân của họ đang bị nhốt trong lồng và bị trói chặt nằm chờ cái chết.

o o o

Tácđăng vận động gân cốt, cố gắng làm đứt dây trói. Nhưng chàng bị trói tới mấy vòng và bị thắt nút rất chặt. Vì vậy, cho dù chàng đã thử cuộn mình, căng vòng dây tới bốn năm lần, vòng dây trói vẫn không hề suy chuyển.

Tácđăng sẽ chết? Ôi cái chết! Chàng đã từng đối mặt với nó trăm lần, nhưng lần nào chàng cũng chỉ mỉm cười với nó. Còn lần này, chàng có còn bình thản mỉm cười nhạo báng nó nữa không? Sẽ không bao giờ! Bởi vì Tácđăng của hôm nay đã không còn là một người đàn ông cô độc. Chàng không còn là đứa trẻ vô tư, nghịch ngợm của rừng già. Chàng đã phải sống cho người khác. Danh hiệu quý tộc ư? Tài sản của dòng họ Huân tước Grâyxtâu ư? Những điều đó với chàng rất ít ý nghĩa? Điều quan trọng nhất, thiêng liêng nhất đối với chàng là hạnh phúc của những người thân – những người đã tạo ra chính cuộc đời chàng. Chính vì vậy, chàng không còn nghĩ tới số phận của mình, chỉ nghĩ tới những người mà chàng đã mất lâu nay.

Chàng cảm ơn Chúa Trời. Chắc rằng Gian Potorôva của chàng không hề biết những đau khổ của chàng. Nếu Gian biết, nàng sẽ vô cùng xót xa, dằn vặt. Gian của chàng đang sống bình an trong những lâu đài cổ kính của Luân đôn. Gian đang có bạn bè, người thân. Mọi người sẽ cố gắng an ủi nàng và làm tất cả những gì cần thiết cho nàng vơi bớt nỗi đau. Còn con trai của chàng? Cái thằng Giếch háu đói và nghịch ngợm! Những chuyện không lành nào sẽ đến với con? Giữa chốn rừng xanh nước độc và một châu lục mệnh mông nắng gió, chỉ một mình cha là người duy nhất có khả năng bảo vệ cuộc sống cho con. Vậy mà bây giờ cha đang phải nằm bất lực trên nền đất lạnh. Chỉ vài giờ đồng hồ nữa, cái chết sẽ đến với cha. Và điều bất hạnh nhất là cái chết đó sẽ làm tiêu tan hy vọng tìm con.

Tácđăng thầm gọi tên con. Cổ họng chàng tắc nghẹn vì sự nhớ nhung, căm thù, uất hận. Chàng muốn khóc cho lòng nhẹ nhõm. Nhưng chàng không thể nào khóc được. Những ý nghĩ chỉ làm hai hốc mắt của chàng sâu hõm xuống. Nước mắt chàng đã chảy vào trong.

Trong một ngày, Rôcốp bước vào lồng gặp Tácđăng mấy lần. Hắn thích nhắm nháp cái hạnh phúc của kẻ chiến thắng và niềm vui trả thù. Mỗi lần bước vào lồng, hắn chửi rửa Tácđăng từ bậc cửa và lần nào hắn cũng lấy sức đá vào mặt Tácđăng mấy cái. Trước những cú đá hèn hạ của Rôcốp, chàng trai của rừng già chỉ khẽ mỉm môi. Chàng không thém nói một tiếng, cũng chẳng hề thở dài lộ vẻ đau đớn. Thấy Tácđăng không phản ứng gì Rôcốp rất tức. Cuối cùng hắn nghĩ ra một cách để hành hạ Tácđăng. Đây là một đòn tra tấn cuối cùng mà hắn vẫn còn có ý để dành. Dùng chân đá, Rôcốp lui ra mấy bước, nghĩ lấy hơi rồi thông báo cho Tácđăng biết rằng Gian Potorôva không còn ở Luân Đôn mà đang nằm trong tay hắn.

Vừa nghe cái tin sét đánh ấy, Tácđăng quay mặt nhìn thẳng vào Rôcốp. Ánh mắt Tácđăng lóe lên như một tia chớp. Cái nhìn của chàng nửa như kinh ngạc, nửa như nghi ngờ. Từ khoảng ngực của chàng bật ra một tiếng động đánh “hộc”, nghe rất nặng nề. Nghe tiếng động ấy Rôcốp sung sướng nhoẻn cười.

o o o

Bóng tối vẫn chìm ngập khu làng. Tácđăng nghe rõ tiếng người trong làng đang sửa soạn cho lễ ăn mừng. Lại những tiếng reo hò, lại những vòng người điên cuồng múa hát. Tácđăng đã xem những vũ khúc tử thần rất nhiều lần, nhưng chưa lần nào chàng trở thành nạn nhân của nó.

Chàng biết rằng nếu trở thành nạn nhân của lễ tế thần, cái chết của chàng không đến ngay tức khắc mà sẽ đến chậm chạp, dai dẳng sau một cuộc hành quyết đau đớn. Chàng đang nằm trong tay một bộ lạc da đen nghiền thịt người. Họ sẽ vui vẻ bóc da, bóc thịt chàng ra từng mảnh cho tới tận xương. Tuy vậy, chàng không hề sợ sệt. Lâu nay chàng đã quen với cảnh đổ máu. Hơn nữa, không hiểu vì sao trong lòng chàng vẫn lóe lên những hi vọng mong manh. Nếu như chàng tháo được dây trói, chắc chắn chàng sẽ chiến đấu đến cùng để giành lại tự do và quyền báo thù.

Trong lúc Tácđăng đang tưởng tượng ra cuộc báo thù của mình, chàng chợt nhận thấy có một thứ mùi mồ hôi rất quen mũi. Chàng cố lắng nghe ngóng. Chỉ vài giây sau, trong tiếng động náo nhiệt của vòng người múa hát, chàng nghe thấy một tiếng động yếu ớt phát ra từ túp lều bên cạnh. Tácđăng chúm môi thổi nhẹ một hơi làm tín hiệu. Chàng biết cái tín hiệu mà chàng vừa phát ra rất khó đến được với đôi tai người thường nhưng chắc chắn là nó đến được với đôi tai mà chàng muốn gửi tới. Chàng biết rõ là ai đang đi tới. Bởi vì với cái mùi hôi quen thuộc ấy, khứu giác của chàng không thể nào nhầm được.

Quả nhiên, chỉ một lát sau, chàng đã nghe thấy tiếng di động của một cơ thể mềm mại, to lớn và tiếng bước chân thông thả, nhẹ nhàng. Con mãnh thú đang bước quanh bức vách của mái lều. Tiếng cành cây gãy vang lên. Bức vách đã bị chọc thủng. Con mãnh thú chui qua bức vách, bước vào trong lều. Nó tới bên Tácđăng, chạm cái mũi ấm áp vào vai chàng. Tất nhiên, đó chẳng phải con thú nào xa lạ mà chính là con báo Seta.

Seta ngửi Tácđăng rồi kêu lên gầm gừ. Thấy Seta bước tới Tácđăng nửa mừng nửa lo. Vì bị trói chặt chân tay, chàng không thể ra hiệu cho Seta làm theo lệnh mình. Seta trông thấy rõ những vòng dây thừng quấn quanh cơ thể ông chủ. Nhưng nó không hiểu điều đó có nghĩa là gì. Cái gì đã dẫn dắt Seta đến với Tácđăng? Nó đã tìm dấu vết của chàng như thế nào? Điều đó Tácđăng không biết. Chàng cố gắng ra hiệu cho Seta cởi dây trói cho chàng nhưng Seta chỉ dương mắt nhìn. Rõ ràng là nó không đủ sức hiểu. Nó chỉ biết liếm vào cổ tay Tácđăng một cách âu yếm.

Bỗng có người bước tới ngôi lều làm Seta giật mình rồi nhẹ nhàng lẩn vào góc tối. Rõ ràng là người đi đến không biết có gì mới trong ngôi lều. Bởi vì người bước vào lều đi đứng rất thận trọng. Đó là một gã đàn ông vóc dáng cao lớn. Gã bước tới bên Tácđăng, vung mũi lao định đâm vào lưng Tácđăng một nhát. Tácđăng vội huýt sáo. Từ trong bóng tối góc phòng, Seta nhảy vọt vào ngực gã da đen, quật ngã xuống đất. Chỉ trong chớp mắt bộ vuốt nhọn của hai chân trước con báo đã chặn lên ngực kẻ thù. Hàm răng Seta đã bập vào cổ họng địch thủ. Gã da đen chỉ kịp thét lên một tiếng rồi ngất lịm đi. Ngay lập tức trong ngôi lều vang lên tiếng xương gãy lạo xạo dưới sức nghiền của quai hàm con thú.

Nghe tiếng thét khiếp đảm vang lên trong lều nốt tù binh, cả làng bắt đầu náo động. Những người đang ngủ thức giấc. Những vòng người nhảy múa quanh đồng lửa vội cầm vũ khí chạy nháo nhác. Họ chưa biết chuyện gì xảy ra và xảy ra chính xác ở chỗ nào. Tên thủ lĩnh quát tháo ầm ĩ, cố gắng lấy lại sự yên tĩnh của ngôi làng. Chỉ một lát sau Tácđăng và Seta cùng nghe rõ tiếng chân người chạy rầm rập tới ngôi lều. Seta nhanh nhẹn luồn qua lỗ thủng của bức vách. Sau đó, Tácđăng nghe thấy tiếng bụng con báo của mình cọ nhẹ vào hàng rào phía xa. Ngôi làng trở lại yên tĩnh. Mấy người da đen bước vào lều để xác định nguyên nhân tiếng thét.

Tácđăng nghĩ rằng Seta sẽ quay trở lại giúp chàng. Nhưng chàng chợt nhớ là các loài ác thú đôi khi cũng rất nhút nhát. Chúng có thể nổi nóng vì một chuyện hết sức nhỏ nhặt, song cũng có thể hoảng loạn bỏ chạy trước một tiếng động yếu ớt, khả nghi. Seta của chàng cũng thế. Đôi khi nó hành động một cách nông nổi. Tuy vậy chàng không nghĩ rằng vì tiếng chân người rầm rập mà Seta sợ hãi tới mức đã vội vàng cong đuôi bỏ chạy, để mặc chàng trong tay kẻ thù.

Bây giờ thì còn biết làm gì? Tácđăng khẽ lắc vai, chán nản. Xét cho cùng, Seta cũng không thể giúp gì cho chàng. Nếu nó quay lại, nó có giỏi cũng chỉ giết thêm vài chiến binh da đen rồi sớm muộn cũng bị hạ gục bởi một phát súng của đồng bọn Rôcôp. Nếu như Seta biết cởi trói cho chàng, tất nhiên mọi chuyện sẽ xảy ra theo hướng khác. Mà điều đó thì hoàn toàn vượt quá khả năng của Seta. Tácđăng khẽ thở dài, chàng không biết làm gì ngoài nằm chờ và hi vọng.

Đúng lúc ấy một người thổ dân bước vào lều. Hai người trong bọn tiến lên phía trước, một tay cầm ngọn đuốc, một tay nhắm nhắm mũi lao. Tất cả gần như nín thở. Điều mà chúng sợ

nhất lúc là tiếng người thét và tiếng báo gầm. Vì quá sợ hãi, hai tên cảm tử tiên phong đó chỉ dám bước chầm chậm, mặt mũi nhón nhác ngó các góc lều. Đang bước đi, chợt một tên dừng lại. Hắn nảy ra sáng kiến là có thể xác định được nguyên nhân tiếng thét mà không cần dấn thân vào nơi nguy hiểm. Sau khi bàn bạc với đồng đội, hắn ném liên tục mấy bó đuốc gỗ thông vào giữa ngôi lều. Chỉ trong phút chốc, đồng củi thông bốc cháy rần rật, soi sáng mọi góc lều. Cả bọn há mồm kinh ngạc. Trước mắt chúng, người tù binh da trắng vẫn bị trói chặt, nằm nghiêng trên nền nhà. Nhưng ngay bên cạnh người tù, một người đồng tộc của chúng nằm xoài với cái cổ họng rách nát. Một dòng máu tươi đang chầm chậm đổ ra cửa lều. Hình ảnh rùng rợn đó khiến đám người sợ hãi còn hơn nhiều so với việc gặp hổ báo. Bởi vì đám người thổ dân không hiểu vì sao đồng hương của mình bị chết. Ngay lập tức tất cả đều nghĩ tới sự trừng phạt của các bậc quý thần trong cơn hoảng hốt, cả đám người chạy vọt ra cửa, đập vào chân nhau ngã dúm dúm.

Suốt một tiếng đồng hồ sau đó, Tácdăng chỉ nghe thấy tiếng chân chạy và tiếng người í ới bàn tán khắp bốn phía trong làng. Sau đó những chiến binh da đen lấy lại can đảm chuẩn bị tiến vào chỗ Tácdăng lần thứ hai. Xung quanh ngôi lều một chàng bắt đầu vang lên tiếng hô hét xung trận. Không khí trong làng náo động như đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh.

Cuối cùng, những người đầu tiên bước vào trong lều lại là hai gã da trắng. Trong hai người không có Rôcốp. Điều đó không làm cho Tácdăng ngạc nhiên. Từ xưa tới nay, gã râu xồm hèn nhát đó có khi nào thò chân vào những chỗ nguy hiểm. Khi thấy hai người da trắng đi sâu vào trong lều mà không có chuyện gì xảy ra, những người da đen lục tục kéo vào chen kín cả ngôi lều. Cả bọn dán mắt vào chiếc cổ rách nát của đồng đội rồi xì xào bàn tán, có vẻ rất tức tối. Hai tên da trắng đến bên Tácdăng tra hỏi. Đáp lại những câu hỏi dồn dập của chúng Tácdăng chỉ lắc đầu và mỉm cười.

Một lúc sau Rôcốp bước tới. Vừa trông thấy cái xác chết bên cạnh Tácdăng, Rôcốp tái mặt.

- Lại đây! – Rôcốp giơ tay vẫy gọi tên thủ lĩnh – Phải thanh toán ngay cái thằng đều cáng này đi. Nếu không sẽ còn sinh ra nhiều chuyện rắc rối. Để nó sống thì người làng mày còn bị giết.

Nghe theo lời Rôcốp, gã thủ lĩnh ra lệnh khênh Tácdăng ra ngoài sân làng. Lệnh của thủ lĩnh ban ra nhưng không một gã thổ dân nào muốn đụng vào người của Tácdăng. Quát tháo một lúc, gã thủ lĩnh mới tìm được hai gã chiến binh ít tuổi nhất đủ can đảm kéo Tácdăng ra ngoài. Lúc này, trời đã sáng. Dưới ánh sáng ban ngày, đám người da đen hình như đã hết sợ những chuyện quỷ thần. Chúng kéo Tácdăng đi một vòng quanh hàng rào rồi dừng lại giữa sân làng, bên chiếc cọc gỗ bắn thú. Ngay lập tức, người tử tù da trắng khổng lồ đã bị trói chặt vào chiếc cọc. Bên cạnh chiếc cọc, một đồng lửa được nhóm lên cháy phần phật. Mấy chiếc nồi lớn đã được đổ đầy nước nhỏ từng giọt lều xèo xuống bãi than hồng.

Trông thấy Tácdăng đã bị trói chặt vào cột gỗ, Rôcốp yên tâm bước tới. Hắn giật chiếc lao trong tay thổ dân đứng gần đó đâm 1 nhát vào ngực Tácdăng. Mũi dao vừa rút 1 dòng máu đỏ ứa ra, chan chứa cả khoang ngực. Rôcốp chờ Tácdăng rên rỉ nhưng Tácdăng chỉ mím môi câm lặng.

Tácdăng đã nhìn thẳng vào vết thương rồi lại nhìn thẳng vào mặt Rôcốp, nhếch mép cười. Nụ cười giễu cợt của Tácdăng làm Rôcốp nổi nóng. Hắn nhảy xổ vào Tácdăng vung chân đá túi bụi, đá 1 lúc mỗi chân hắn lại chộp lấy chiếc lao định đâm 1 nhát thật mạnh. Chợt hắn dừng tay lại bởi cái nhìn sắc lạnh phía trước đang chiếu vào mặt hắn. Chiếc lao sắt nặng nề rơi xuống đất vì có ai đó đánh vào tay Rôcốp. Tên thủ lĩnh trẻ tuổi nhảy xổ ra, kéo Rôcốp trở lại.

- Dừng tay, thằng da trắng kia! – Gã thủ lĩnh thét vào mặt Rôcốp – Mày đang làm hỏng thịt của chúng tao. Làm hỏng thịt là làm hỏng cả lễ tế thần. Mày cứ làm thế thì chúng tao sẽ thay bằng thịt mày.

Tiếng thét của tên thủ lĩnh làm Rôcốp ớn lạnh cả thân thể. Hắn từ bỏ ý định đi giật lùi vào đám đông. Tuy vậy, hắn vẫn không ngớt mồm chửi rủa. Hắn còn thề rằng sẽ ném đủ mọi món ăn trong bữa tiệc thịt người. Hắn sẽ giành lấy tim gan Tácdăng và sẽ coi đó là món ăn đặc sản của rừng già.

- Mày nghĩ là vợ mày chưa bị bắt, vẫn sống ở Luân Đôn à? – Rôcốp gằn giọng nói với

Tácdăng – Thật là ngu xuẩn! Vợ mày đang nằm trong tay bạn tao. Trước đây tao không muốn cho mày biết sớm chuyện đó nhưng bây giờ thì phải cho mày biết sự thật vì đằng nào thì mày cũng sắp chết rồi.

Rôcốp đang nói thì vũ điệu nổi lên. Đám người da đen rung rung chuyển động như cơn sóng màu đen. Rôcốp lập tức bị chìm lẫn trong vòng người nhảy múa. Những cơ thể loang lổ nhè nhại mồ hôi, lấp lánh trong ánh lửa. Vòng người cuồng loạn cứ mỗi lúc một quay tròn xung quanh cột trói Tácdăng. Tácdăng chợt nhớ ra rằng cảnh tượng này rất giống một chuyện mà chàng đã gặp ở đâu đó khi xưa. À, phải rồi, đó là lần chàng đi cứu trung úy Ácnốt! Chỉ có điều hơi khác là khi đó chàng quan sát vũ hội từ bụi cây. Lần ấy chàng đứng ngoài nhìn vào còn lần này thì chàng đứng ở giữa nhìn ra và trở thành nhân vật trung tâm của vũ hội. Chàng đã cứu sống trung úy Ácnốt. Thế còn bây giờ ai sẽ cứu chàng? Có lẽ trên thế giới này ngoài chàng ra, không ai có thể ngăn chặn được những loài thú và loài người ăn thịt đồng loại chùn tay trong việc hành hạ nạn nhân. Chỉ vài phút nữa, da thịt chàng sẽ bị xé nát. Những con quỷ hình người kia sẽ sung sướng thỏa thuê khi nuốt thịt chàng! Hình dung ra cảnh mình bị ăn thịt, nhưng Tácdăng không hề hoảng hốt bởi vì cảnh tượng đó có gì xa lạ với chàng? Xưa kia con vượn không lông này đã từng xông vào tranh cướp phần thịt tù binh trong lễ hội dum dum. Xưa kia con vượn da trắng này đã không hề ghê tay, giết chết Túplát rồi vỗ ngực hả hê, bước lên nắm quyền cai quản bộ lạc.

Những người da đen ăn thịt người đã xiết chặt vòng nhảy múa sát chiếc cọc hành hình. Chúng kêu lên hơ hơ rồi đồng loạt chọc mũi giáo vào thân thể Tácdăng. Chỉ trong giây lát, làn da rám nắng của huân tước Grâyxtâu đỏ sẫm vì máu, chàng nghiêng rằng chịu đựng và biết rằng những nhát dao đó chỉ là nghi thức mở màn cho cuộc hành xác tiếp theo. Cũng giống như ăn thịt dê, muốn cho thịt bớt mùi hôi, người ta thường dùng roi đánh đập con dê rất lâu cho da dê xuất hết mùi hôi. Trong cơn đau đớn con dê há mồm kêu khóc, những thứ mùi vị khó chịu trong gan ruột nó sẽ theo cổ họng mà bay ra. Và cũng giống như kinh nghiệm khi ăn một số loài trái cây nhiều nhựa chát, người ta thường chọc cho trái cây ứa hết nhựa rồi mới lau sạch cho lên miệng. Tácdăng đang nằm trong tay những kẻ có kinh nghiệm ăn thịt người. Chúng đang nuốt nước miếng và nhìn chàng như nhìn một trái hồng ngâm. Trong cơn đau đớn, chàng chỉ ước ao có một gã da đen nào đó lỡ tay đâm thật sâu cho chàng chết ngay để thoát khỏi sự hành hạ này.

Bỗng từ trong rừng sâu vang lên một tiếng gầm. Những chiến binh da đen đang say sưa nhảy múa giật mình đứng sững lại. Tất cả im lặng lắng nghe. Chợt Tácdăng hét lên 1 tiếng đáp lại tiếng gầm. Tiếng hét của chàng rất chói tai ghê rợn nhưng rất giống tiếng gầm trong rừng sâu. Những người da đen há mồm nhìn chàng, sững sờ đứng im phăng phắc. Nhưng tên thủ lĩnh đã khoát tay ra lệnh nên đàn phỗng lại cựa quậy. Những chiếc lưng trần lại lắc lư và hàng loạt cây lao lại rung lên theo nhịp gõ. Bỗng một tiếng hét hoảng loạn vang lên. Đám người thổ dân giương tròn mắt. Như một ngọn đuốc vàng khổng lồ con báo Sêta đã hiện ra, nhe răng gầm gừ bên hông ông chủ của nó.

Những người da đen và cả những tên da trắng cùng đứng lặng nhìn hàm răng nhọn của con báo khổng lồ. Chuyện gì sẽ xảy ra. Vì sao lại có chuyện này? Không một ai hiểu nổi, chỉ có kẻ bị trói ở chân cột là nhếch môi cười.

Chương 9: Chương IX - Người bồi bếp Thụy Điển

Trong buồng giam của con tàu, Gian Potơrôva trông thấy 1 tốp thủy thủ áp giải chồng mình lên hòn đảo hoang um tùm cây cối. Ngay sau đó tàu KinXây lại tiếp tục cuộc hành trình. Rồi suốt một tuần lễ liền Gian Potơrôva vẫn bị giam trong phòng kín. Người duy nhất mà cô được gặp gỡ là Andécxen – người đầu bếp phục vụ trên tàu. Cũng vẫn như buổi đầu gặp mặt Andécxen sống lặng lẽ như người câm.. “ Gió lớn sớm nổi gió” – Đó là câu duy nhất mà

Andécxen trả lời tất cả những câu hỏi của Gian Potorôva. Hình như anh chàng người Thụy Điển này chỉ biết vài từ tiếng Anh thế thôi. Gian Potorôva chán nản. Cô quyết định không hỏi gì anh ta nữa. Tất nhiên mỗi lần anh ta đem đồ ăn thức uống vào phòng, bao giờ cô cũng đón tiếp bằng nụ cười niềm nở và không quên cảm ơn anh ta.

Sau khi Tácđăng bị ném lên bờ đảo, ba ngày sau, tàu KinXây đến thả neo ở một dòng sông lớn. Rôcốp bước vào phòng giam Gian Potorôva.

- Chúng ta đã đến nơi rồi, cô bạn quý mến! - Rôcốp cất tiếng nói với nụ cười nịnh bợ - Tôi đến thăm cô và đem đến cho cô cuộc sống tự do, an toàn và tất cả những gì cần thiết. Sự đau khổ của cô làm cho trái tim tôi day dứt. Tôi cảm thông với cô tới từng chân tơ kẽ tóc và thực lòng muốn chia sẻ với cô. Chồng cô là một con thú hoang dại. Điều đó thì cô biết quá rõ. Bởi vì cô đã gặp hắn gần như trần truồng trong rừng sâu, trông thấy hắn nô giỡn với những con khỉ đột vốn là anh chị em với hắn. Còn tôi thì... cô cứ nghĩ mà xem! Dù sao tôi cũng là một người lịch sự, có văn hóa. Điều này không chỉ vì dòng giống mà còn vì học vấn, vì tất cả những gì tạo thành một người đàn ông thực thụ. Tôi xin... đặt dưới chân cô tình yêu của tôi - tình yêu của một người văn minh. Đây là thứ tình yêu chân chính mà chắc chắn cô không thể tìm thấy trong cộng đồng loài khỉ. Tiếc rằng cô đã lấy chồng một cách vội vã. Ấu cũng là một quyết định nông nổi của một thời thiếu nữ ngây thơ. Tôi yêu cô, Gian ạ! Cô hãy cho tôi một lời thôi, chỉ một cái gật đầu thôi, cô sẽ không phải lo lắng gì nữa và sẽ nhận trở lại đứa con trai của mình.

Lúc này bên ngoài cửa phòng Andécxen vẫn đứng với chiếc khay đựng đồ ăn trưa mà anh ta phải mang vào theo giờ thường lệ. Anh ta ngẩn cái cổ cò, đầy gân xanh lên cao, lim dim mắt, đóng tai lắng nghe tiếng thì thảo vọng ra. Bộ ria vàng lâu nay không cạo của anh ta hình như đang mọc dài ra, bò hăn xuống khóe mép.

Trong phòng, Rôcốp đã nói xong, đứng chờ Potorôva trả lời. Vàng trán mịn màng, trong sáng của Potorôva nhú lại, sắc mặt cô chuyển động theo những lời của Rôcốp. Khuôn mặt ấy thoát đầu biểu lộ sự ngạc nhiên rồi chuyển sang khinh bỉ.

-Tôi không quá ngạc nhiên đâu ông Rôcốp ạ! - Potorôva lên tiếng đáp - Ông dùng bạo lực để buộc tôi phải hạ mình. Điều đó có gì là khó hiểu. Nhưng chả lẽ ông lại ngây thơ đến thế. Hãy nhớ rằng: Tôi - người vợ của Tácđăng Giôn Clâyton sẽ không bao giờ vì sợ chết mà quỳ xuống trước bất cứ kẻ nào. Tôi đã biết ông khá rõ và coi ông không là một cái gì hết cả. Nếu có điều gì làm tôi ngạc nhiên là vì tôi không nghĩ rằng trong bất kỳ chuyện gì ông cũng hành động như một thằng ngu.

Nghe Potorôva trả lời, Rôcốp đỏ bừng mặt. Đôi mắt hăn như lòi ra ngoài. Hắn bước sấn tới sát mặt cô gái.

- Được rồi, để xem ai ngốc hơn ai - Rôcốp nói như nhai từng tiếng một - lòng kiêu căng của cô sẽ phải trả giá. Cô phải trả và con cô cũng phải trả. Thề có thánh Pie chứng giám! Tôi sẽ đạt được tất cả những gì mà tôi muốn. Chuyện thằng nhóc của cô thì tôi đã có tính toán cả rồi. Tôi sẽ làm điều đó trước mắt cô. Khi đó, đừng có ân hận là đã trót xúc phạm Nicole Rôcốp!

Potorôva quay lưng lại một cách khinh bỉ. Cô nói vọng về sau:

- Tôi không ngờ ông lại táng tận lương tâm đến thế. Đừng có đe dọa và gây tội ác để bắt tôi khuất phục! Về đứa con trai của tôi thì ... tôi chưa biết có chuyện gì xảy ra với nó nhưng tôi tin rằng khi nó lớn lên, nó sẽ không hề do dự lấy tính mạng mình ra để bảo vệ người mẹ của mình. Mặc dù tôi yêu thương nó nhưng tôi không muốn đổi lấy sự sống của nó bằng sự nhượng bộ hèn hạ. Nếu như nó sống và biết điều đó nó có thể nguyên rửa tôi, tôi vẫn cứ làm.

Rôcốp tức đến nghẹn cổ. Hắn vẫn không làm chuyển lòng cô gái. Hắn căm thù cô, rất muốn giết cô. Nhưng hắn lại nghĩ rằng chỉ có bắt cô hạ gối bảo vệ sự sống của con mình thì lòng hắn mới hả hê. Ước mơ của hắn là tới một ngày nào đó Potorôva sẽ trở thành vợ hắn hoặc ít nhất hắn có thể sánh vai cùng nữ huân tước Grâyxtâu trên các quảng trường Luân Đôn như một cặp tình nhân đắm đuối.

Hắn bước tới trước mặt Potorôva. Khuôn mặt hăn đỏ lựng lên như 1 con gà chọi say máu. Đột nhiên hăn nhảy xổ vào cô, dùng tay bóp cổ, cố gắng vạt cô lên giường. Đến lúc đó cửa phòng bật mở. Rôcốp nhìn thấy người đầu bếp bước vào và như kẻ vô tình, người đầu bếp lắng

lặng trái bàn ăn.

Gã người Nga tức rống lên:

- Thế nghĩa là thế nào? Bất lịch sự! Tại sao mày vào phòng mà không gõ cửa xin phép? Mày cả gan đến thế à? Cút ra!

Người đầu bếp chớp chớp đôi mắt xanh nhưng trên môi vẫn chưa kịp tắt nụ cười – gió lớn sớm nổi gió – người Thụy Điển lẩm bẩm rồi lại tiếp tục sắp xếp các đĩa thức ăn.

- Mày khôn hồn thì cút ngay! Hay mày thích để tao tự tay ném mày ra khỏi phòng? – Rôcốp vung tay lên dọa giẫm.

Andécxen vẫn không chịu dập tắt nụ cười trên môi. Để đáp lại lời hăm dọa của Rôcốp, Andécxen lẳng lặng rút con dao nấu bếp rất nhọn ra khỏi bao rồi chúi chúi vào tạp dề. Rôcốp nhìn con dao rồi nín bật. Lát sau, hắn quay sang Potorôva:

- Tôi để cô có thời gian suy nghĩ đến ngày mai – Rôcốp nói – Cô hãy cân nhắc để trả lời cho tôi lần cuối cùng. Tất cả thủy thủ lẫn hành khách rồi sẽ lên bờ. Trên tàu KinXây chỉ còn lại 4 người: Cô, con cô, Páplôvích và tôi. Số phận hai mẹ con cô hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định ngày mai của chính cô.

Những câu đó Rôcốp nói bằng tiếng Pháp để người đầu bếp không hiểu được. Nói xong Rôcốp bước ra khỏi phòng. Vừa đi hắn vừa ngoái lại nhìn cầm chừng cái kẻ vừa phá đám hắn.

Chờ cho Rôcốp đi khỏi người Thụy Điển quay sang phía nữ huân tước. Cái bộ dạng thật thà, vô tư trên khuôn mặt người đầu bếp đã biến mất thay vào đó là nụ cười trông rất ranh mãnh.

- Mình điên mất rồi ! – Người đầu bếp lẩm bẩm – Mình điên hay sao mà tự dưng đi bảo vệ bà người Pháp?

Potorôva nhìn người đầu bếp với đôi mắt kinh ngạc:

- Thế ra ông hiểu tất cả những gì hắn nói?

Người Thụy Điển cười xòa:

- Để nó khỏi....

- Ông đứng bên ngoài nghe và biết tất cả những gì đã xảy ra ở đây. Sau đó ông bước vào để giúp tôi.... Phải không?

- Bao giờ cô cũng đối tốt với tôi, - Người Thụy Điển giải thích – Còn chúng nó thì tất cả đều xử sự với tôi như lũ chó ấy. Tôi sẽ giúp cô Bà huân tước ạ! Nhưng bây giờ cô phải chờ đợi tới khi nào có cơ hội. Tôi mong đến bờ biển phía tây...

- Nhưng ông muốn giúp tôi như thế nào, thưa ngài công dân Thụy Điển? – Potorôva hỏi – giúp làm sao được khi mà tất cả đều chống lại ông?

- Gió lớn sớm nổi gió, - người Thụy Điển trả lời rồi bước ra khỏi căn phòng

Nhìn theo Andécxen Potorôva rất phân vân. Mặc dù cô chưa tin được lời hứa của Andécxen nhưng lòng cô vẫn dạt dào tình cảm biết ơn. Chưa biết rồi người đầu bếp này có giúp cô được không, nhưng ít nhất anh ta cũng làm cho cô yên tâm rằng: Trên con tàu này, sống giữa bộn người lòng lang dạ sói, cô vẫn còn có một người bạn. Điều đó làm cho nỗi day dứt, đau đớn trong cô được xoa dịu, lòng cô vui đi một chút đau buồn. Những ngày tháng đen tối vừa qua hình như đã bắt đầu kết thúc. Người đầu bếp to lớn và kì quặc nọ đã thấp lùn trong cô chút ánh sáng của hy vọng.

Trong suốt ngày hôm đó Rôcốp không vác mặt tới phòng giam. Tới tối như thường lệ người đầu bếp lại mang thức ăn vào cho Potorôva. Người mẹ trẻ xinh đẹp trong phòng lại khơi chuyện để tìm hiểu xem kế hoạch của anh ta cụ thể là thế nào. Nhưng cũng giống như những lần trước, câu trả lời duy nhất của anh ta vẫn là mấy lời dự báo thời tiết nghe rất ngô nghê. Trả lời xong anh ta lại trở về trạng thái câm lặng tuyệt đối. Mãi tới khi chuẩn bị ra cửa với đồng bát đĩa thu dọn trên tay, anh ta mới ghé vào tai Potorôva thì thầm mấy câu ngắn ngủi:

- Hãy ăn mặc, thu xếp gọn ghẽ. Tôi sẽ đến sớm. Nói xong anh ta thản nhiên bước ra khỏi phòng.

Potorôva chạy theo, chớp lấy vai anh ta:

- Thế còn con tôi? – Cô gái hoảng hốt kêu lên – Tôi ko thể rời khỏi nơi này mà ko có con tôi trong tay.

- Cô làm y như tôi đã nói! – Andécxencau mặt trả lời – tôi giúp cô. Đừng có hỏi thêm những câu ngốc nghếch nào nữa!

Andécxen vừa đi khỏi, Potorôva đập đầu vào chiếc gối thốn thức. Những câu nói của người đầu bếp Thụy Điển đã làm cô rối trí. Liệu có thể tin cậy được anh ta hay không? Khi phó thác hoàn toàn số phận của mình vào đôi tay người đầu bếp này tình thế của cô có tồi tệ hơn không? Có lẽ là không. Một khi còn nằm trong tay con quỷ mặt người Rôcôp thì bất kì người đàn bà chân yếu tay mềm nào cũng cảm thấy cuộc đời biến thành địa ngục. Ở trong tình thế ấy, người ta sẽ không còn thấy có điều bất hạnh nào khủng khiếp hơn thế nữa.

Trong thâm tâm, Potorôva thề rằng sẽ không bao giờ ra khỏi tàu Kin Xây một khi chưa giành lại được đứa con. Nhưng vì hy vọng tới những điều may mắn, cô vẫn thu vén mấy thứ đồ dùng cần thiết rồi ngồi hàng giờ liền, lắng tai nghe ngóng chờ đợi Andécxen.

Khoảng nửa đêm, có tiếng động nho nhỏ ở ổ khóa cửa. Như một chiếc lò xo, Potorôva bật dậy, lao ra cửa. Cửa phòng giam đã mở sẵn. Ngoài bậc cửa hiện ra thân hình to lớn của người đầu bếp Thụy Điển. Anh ta đứng, một tay ôm một cái bọc cuộn tròn, tay kia đưa lên miệng ra hiệu cho Potorôva không được gây tiếng động. Khi cô gái tiến lại gần anh ta nói nho nhỏ:

- Cô ôm lấy nó. Đừng để nó khóc. Đó là con của cô

Potorôva vội vàng đón lấy đứa bé từ tay người đầu bếp rồi xiết nhẹ vào ngực mình. Hai mắt cô nhòa đi vì nước mắt cứ ứa ra. Hơi ấm của đứa trẻ khiến cô rùng mình đứng không vững nữa.

- Ta đi ngay, - Andécxen ra lệnh – không còn thời gian nữa.

Nói xong Andécxen giành lấy bó chăn của Potorôva rồi cả hai rời khỏi căn phòng. Andécxen dẫn Potorôva tới một chiếc thang dây. Trong lúc Potorôva tụt xuống chiếc thuyền, anh ta giữ đứa bé trong tay. Sau khi chắt đứt sợi dây buộc thuyền, anh ta nhanh nhẹn ngồi vào giữa hai mái chèo rồi thận trọng chèo đi, không gây ra một tiếng róc rách. Chiếc thuyền tiến thẳng về hướng cửa sông Ugam. Andécxen chèo rất kiên quyết, có vẻ như rất thuộc đường sông nước. Khi mặt trăng hé ra sau những lớp mây dày u ám, hai người đã thấy con thuyền của mình đang tiến gần một lạch sông ăn thông ra biển. Andécxen lái thuyền vào thẳng một dòng chảy hẹp, không hề khó khăn, do dự.

Potorôva lấy làm lạ, không hiểu vì sao Andécxen lại thuộc đường đến thế. Thật ra, cô không biết là người đầu bếp Thụy Điển đã qua lại lối này nhiều lần để mua thực phẩm của người bản xứ. Và chính chuyến đi đó đã gợi cho anh ta ý định bỏ trốn.

Mặc dù lúc này trăng đã rất tròn, mặt nước sông vẫn tối sẫm. Dọc bờ sông cây cối um tùm, đen đặc. Những thân cây ven bờ như những nhân vật khổng lồ trong cổ tích buông cánh tay dài vạm vỡ xuống tận chiếc thuyền con. Thỉnh thoảng Potorôva trông thấy mặt trăng tròn. Nhưng cô chưa kịp ngắm trăng, con thuyền đã lại luồn vào bóng cây. Mùi đất ẩm, mùi rêu phong, mùi gỗ mục xen lẫn với hương thơm phảng phất của loài hoa dây leo nhiệt đới – tất cả tạo thành thứ mùi hương nặng nề xa vắng, rất dễ làm người ta mệt mỏi. Con thuyền như trôi đi trong mê cung.

Đi sâu vào lạch sông chưa được bao xa, trên mặt nước đã bắt đầu xuất hiện những chiếc mũi cá sấu nhấp nhô. Mặc dù Andécxen rất nhẹ tay chèo chống, đám thợ lặn háu đói ấy vẫn tỉnh giấc, hào hứng bám theo lườn thuyền, thỉnh thoảng lại nổi cáu đập mạnh vào mái chèo. Một đôi lần, Potorôva còn trông thấy mấy cặp hà mã từ bờ cát ục ịch sánh vai nhau trở lại lòng sông.. Những cặp tình nhân khổng lồ này đi dạo đêm rất lặng lẽ, hình như chúng muốn nhường lời cho hổ báo và những loài chim ăn thịt đang than vãn, gào gào trong lòng rừng sâu.

Giữa những âm thanh đầy đe dọa của rừng già, Potorôva vẫn ngồi tựa mạn thuyền, ôm chặt đứa con vào ngực. Cô có cảm giác chưa bao giờ được hạnh phúc như lúc này. Không cần biết là mình đang đi đâu, cái gì sẽ xảy ra sắp tới, cô chỉ biết có một điều duy nhất là cô đang ôm con trong tay. Không thể kiên nhẫn chờ tới lúc mây tan, trăng sáng, thỉnh thoảng cô lại ghé sát mắt

vào đưa con, cố gắng chọc thủng bóng tối để nhận ra những đường nét đáng yêu trên mặt con mình.

Trời đang ngả về sáng. Andécxen ghé thuyền vào bờ. Ngay trên bờ đã xuất hiện một khoảng rừng thưa. Nhìn xa xa dưới ánh trăng mờ có thể thấy nhấp nhô những túp lều được vây bọc bằng hàng rào cây gai. Người đầu bếp Thụy Điển cất tiếng gọi. Một lúc sau mặc dù phía trong làng vọng ra lời đáp lại nho nhỏ, Potorôva vẫn không thấy có ai bước ra khỏi hàng rào. Hình như tất cả tiếng động trong đêm đều làm dân làng hoảng sợ. Sau khi giúp hai mẹ con lên bờ, Andécxen buộc thuyền vào một bụi gai ven sông rồi ôm bọc chần, dẫn Potorôva tới gần hàng rào. Một người đàn bà bước ra đón hai người vào trong. Đó là người vợ của viên thủ lĩnh – người mà Andécxen đã trả tiền để ông ta giúp chạy trốn. Người vợ viên thủ lĩnh giành chỗ cho hai người ngủ trong lều của mình, nhưng Andécxen nói rằng anh ta thích ngủ ngoài lều. Người đàn bà không nài ép một lời lẳng lặng trở về giường ngủ.

Bằng một thứ tiếng Anh ấp úng, lắp bắp, Andécxen giải thích cho Potorôva biết rằng chỗ nằm của thổ dân nơi đây rất ẩm thấp và nhiều côn trùng, sau đó Andécxen rải chần đệm lên một khoảng đất khô ráo, ghé lưng xuống ngủ luôn. Loay hoay một lúc, Potorôva cũng sửa soạn được một chỗ nằm tiện lợi. Cô ôm đứa con sát vào lòng rồi nhắm mắt. Chỉ một lát sau tiếng thở của cô vang lên đều đặn. Chẳng có thứ thuốc ngủ nào hiệu nghiệm bằng sự mệt mỏi và kiệt sức.

Khi Potorôva thức dậy, trời đã sáng từ lâu. Xung quanh chỗ cô nằm có mấy người thổ dân đang tụ tập, nhìn ngắm cô một cách tò mò. Phần lớn họ là đàn ông. Điều đó cũng dễ hiểu bởi vì các bộ lạc da đen, đàn bà ít tò mò hơn đàn ông. Nhất là khi trước mắt họ lúc này lại là một người đàn bà da trắng. Bằng một thứ bản năng làm mẹ, Potorôva vội vã ôm xiết đứa con vào ngực. Nhưng chỉ vài giây sau cô hiểu rằng những người da đen hoàn toàn không có ý định làm hại đứa trẻ. Ngược lại, một người đàn bà gần đó còn bước lại, đưa cho cô một bình sữa. Chiếc bình sữa đó làm bằng vỏ quả bí khô. Xung quanh thành bình nham nhở những vệt dao và màu hun khói. Miệng chiếc bình rất bẩn, nhưng cử chỉ nhân hậu và mến khách của người đàn bà da đen làm cho Potorôva rất cảm động. Khuôn mặt cô chợt bừng lên một nụ cười tươi tắn – nụ cười mà một thời đã làm cánh đàn ông vùng Bantimo mê mẩn.

Potorôva vội vã cầm lấy bình sữa để khỏi làm người đàn bà thổ dân phật ý. Cô nâng bình sữa lên môi nhưng thật rầy rà! Thứ đồ uống ấy có mùi rất khó chịu. Cô nhin thử, cố gắng uống một ngụm nhưng cổ họng cô nhất định không chịu, cô bắt đầu nôn thốc nôn tháo. Rất may là ngay lập tức đã có Andécxen kịp thời ứng phó. Anh ta chộp lấy bình trong tay Potorôva, uống liên tục mấy ngụm sau khi chùi mép một cách ngon lành, anh ta trả chiếc bình cho người đàn bà, kèm theo một nhúm hạt cườm màu xanh lóng lánh.

Mặt trời đã lên cao. Đứa bé trong bọc vẫn còn ngủ say. Potorôva vẫn kiềm chế niềm hạnh phúc của mình: sợ con chói nắng và tỉnh giấc, cô không lật chiếc mạng ra để nhìn ngắm nó.

Theo lệnh đám người làng giải tán để viên thủ lĩnh bàn bạc với Andécxen. Dân làng vừa bỏ đi, Andécxen đã cất tiếng nói. Anh ta nói với thủ lĩnh bằng thứ tiếng của chính thổ dân nơi này.

Potorôva lấy làm lạ. Thật không thể nào hiểu nổi người đàn ông Thụy Điển này nữa! Thoạt đầu cô vẫn nghĩ rằng Andécxen là một người tốt bụng và gốc gác khác. Nhưng chỉ sau một ngày cô đã phải thay đổi cách nhìn đối với anh ta. Anh ta sử dụng ngôn ngữ của các dân tộc vùng bờ biển Tây Phi khá thành thạo, lưu loát. Trước kia anh ta tỏ ra là một người dửng dưng, vô cảm trước mọi chuyện. Nhưng bây giờ thì hoàn toàn ngược lại. Vậy cô có thể tin rằng anh ta giúp cô thuần túy chỉ vì lòng tốt hay không?

Tới lúc này cô mới để ý kỹ đến khuôn mặt người đầu bếp này rất khó coi. Đôi mắt lại có vẻ lấm lét, gian xảo. Lòng Potorôva rối lên vì nghi ngờ. Liệu phía sau tất cả những hành động giúp đỡ cô một cách táo bạo, nhiệt tình, còn có một duyên cớ nào khác? Trong cái cơ thể to lớn, thô kệch này liệu có thể ẩn chứa một trái tim cao thượng?

Potorôva hết băn khoăn về người vệ sĩ đáng ngờ của mình rồi lại băn khoăn xem có nên mở chiếc mạng che mặt bé Giếch hay không. Vừa lúc đó, từ chiếc bọc vang lên một hơi thở yếu ớt. Đứa trẻ đã tỉnh giấc. Bây giờ Potorôva có thể chơi đùa với nó. Cô vội vã lật chiếc mạng che mặt, và cũng ngay lúc đó cô cảm thấy người đàn ông Thụy Điển đang chăm chú theo dõi thái độ của

cô. Vừa lật xong chiếc mạng, cô ngã khuỵu đầu gối xuống đất. Vẫn ôm gọn đứa trẻ trong tay, cô tròn tròn mắt nhìn gã đàn ông Thụy Điển rồi thét lên một tiếng, ngã lăn ra bất tỉnh.

Chương 10: Chương X - Sự đê hèn và lòng cao thượng

Những chiến binh da đen tròn tròn mắt nhìn con báo Sêta xuất hiện bên cọc trói Tácdăng. Thoạt đầu họ rất lo sợ. Nhưng khi biết chắc rằng đó chỉ là một con báo bằng xương bằng thịt chứ không phải là thứ ma quỷ nào tới phá lễ, họ dần dần lấy lại được bình tĩnh. Chả lẽ hàng chục mũi lao nhọn này lại chịu thua một con thú bốn chân? Rôcốp thúc dục những người đang nhảy cầm vũ khí tấn công con vật. Viên thủ lĩnh cũng chuẩn bị ra lệnh chiến đấu. Nhưng ngay lúc đó, hắn trông thấy người tử tù bên cọc cứ ngoái cổ nhìn đăm đăm vào một vật gì đó nằm sâu trong bóng tối. Hắn ta nhìn theo hướng Tácdăng rồi thét lên một tiếng hoảng hốt, vất chân lên cổ mà chạy vọt ra khỏi hàng rào.

Đám chiến binh còn lại cũng giật mình, hoang mang không hiểu vì sao thủ lĩnh của mình bỏ chạy. Tới khi xác định được nguyên nhân, cả đám sợ tới mức co dúm hết cả chân tay. Ngay phía sau lưng họ, trong ánh lửa vàng nhợt đã xuất hiện một đàn vượn hung hãn do Acút dẫn đầu. Đám người dự lễ co cẳng chạy trốn, vừa chạy vừa kêu khóc âm ỉ. Tácdăng thét lên một tiếng thét man rợ, át cả tiếng người kêu khóc. Tiếng thét đó là mệnh lệnh của chàng thôi thúc đàn thú bước vào cuộc chiến. Biết không thể chạy kịp, một vài chiến binh buộc phải dừng lại chống cự. Nhưng mọi sự cố gắng tuyệt vọng của họ đều trở nên vô nghĩa. Chỉ trong vài giây họ đã bị quật ngã và bị xé xác. Phía bên ngoài những chiến binh nhanh chân đã vọt được qua hàng rào của làng. Mấy phút sau, trong khu làng đã vắng ngắt, không còn một bóng người. Tácdăng gọi đàn thú của mình quay trở lại.

Lúc này Tácdăng vô cùng lúng túng. Chàng không biết phải làm gì cho lũ bạn bốn chân hiểu tình thế. Ngay cả Acút - một con vượn thông minh nhất trong đàn cũng không biết làm cách nào để ông chủ của mình thoát khỏi chiếc cọc, Tácdăng sử dụng hết mọi từ ngữ của bộ lạc. Chàng vừa nói vừa lắc đầu nheo mắt, rồi lại ra hiệu bằng mấy ngón tay hi vọng khuấy động được những bộ não nhỏ bé, u mê của loài vật. Đáp lại những cố gắng của chàng, Sêta và Acút vẫn chỉ giương mắt nhìn chàng bằng cái nhìn ấm ức và bối rối. Nếu chàng không thoát khỏi dây trói, những người da đen và mấy tên da trắng có thể quay trở lại với cung nỏ và súng đạn trong tay. Chàng và đàn thú sẽ bị bọn chúng bắn tía chết hết không còn sót một ai.

Sêta là con báo khá khôn ngoan. Tuy vậy do bản chất của giống loài, Sêta hiểu TácDăng kém hơn so với đàn vượn. Bù lại trí hiểu biết, Sêta lại là con vật trung thành, đáng mến hơn hết. Bằng chứng rõ ràng về lòng tận tụy của Sê ta là nó đã từ biệt chàng để quay lại tìm đàn vượn, dẫn tất cả đến cứu chàng. Phải chăng, cả ở loài thú lẫn loài người, lòng tốt có thể làm cho người ta hành động một cách thông minh hơn, hiệu quả hơn một thứ trí khôn nhưng vô tình và lạnh lẽo.

Tới lúc này Tácdăng mới giật mình nhớ ra sự vắng mặt của Mugambi. Chàng hỏi Acút xem chàng thủ lĩnh da đen đó gặp chuyện gì. Chàng sợ khi vắng mặt chàng, lợi dụng cơ hội đó Sêta và đàn vượn có thể làm hại Mugambi. Hiểu lời Tácdăng, Acút cứ chỉ tay rất nhiều lần về phía rừng sâu.

Đêm đã qua lúc nào không biết. Tácdăng vẫn bị trói chặt vào cột gỗ. Chàng biết rằng tình thế mỗi lúc một nguy hiểm. Bởi vì khi mặt trời vừa ló lên cuối chân rừng, chàng đã trông thấy những chiếc lưng trần thấp thoáng ngoài hàng rào. Những người da đen đang tìm cách trở lại ngôi làng của mình. Dưới ánh sáng ban ngày, họ có đủ dũng khí đánh nhau với bầy thú – những kẻ xâm lược đã quấy phá lễ hội và xua đuổi họ ra khỏi làng. khi đã khắc phục được nỗi ám ảnh về chuyện quỷ thần trừng phạt, họ sẽ tụ họp lại với nhau, bàn mưu tính kế phản công để lấy lại ngôi làng. Kết cục của cuộc chiến sẽ không có gì khác hơn là: Tácdăng và bầy thú sẽ lần lượt gục ngã trước làn đạn của bọn da trắng hoặc những mũi lao nhọn phóng từ xa của các chiến

binh da đen.

Quả nhiên, từ khu rừng thưa thớt phía xa đã vọng lại tiếng reo hò. Những chiến binh da đen đang nhảy múa. Họ vừa nhảy nhót vừa vung những ngọn lao lên trời và đồng thanh hét lên tiếng hét quyết chiến. Tácđăng biết ngay đó là một hình thức nghi lễ khai mào cho các trận chiến đấu của thổ dân vùng này. Nghi lễ đó sẽ kéo dài cho tới khi nào các chiến binh sôi máu, nổi khùng, sẵn sàng lao vào cái chết. Họ không cần uống rượu. Chính các vũ điệu man rợ có thể thay cho men rượu, làm cho họ bị kích động như những kẻ lên đồng.

Còn đang suy nghĩ Tácđăng đã thấy một mũi tên từ xa bay tới, cắm phập vào khoảng đất trước mặt chàng. Đó là mũi tên báo hiệu trận tấn công thứ nhất. Tácđăng hét lên một tiếng và hất đầu về phía hàng rào. Ngay lập tức, đàn thú của chàng chồm dậy. Dưới sự cầm đầu của Sêta, đàn vượn của chàng lao ra hàng rào chẳng khác gì một cơn lốc đen. Tiếng reo hò của những chiến binh da đen tắt ngấm, chỉ còn có tiếng chân trần đạp vào cỏ khô rào rào. Cuộc phản kích đã bị bẻ gãy.

Rút kinh nghiệm thất bại lần đầu, các chiến binh da đen lại mở đợt tấn công thứ hai. Lần này, họ không cất tiếng reo hò, cúi lom khom luồn qua từng bụi cây, áp sát dần tới hàng rào. Nhưng mọi chuyển động nhỏ ở bìa làng không thể thoát khỏi tầm quan sát tinh tường của Tácđăng. Chờ tới khi những chiến lưng đen bóng phơ trần trên các cọc rào, Tácđăng lại huýt sáo miệng. Đàn thú lại lao ra, bắt chập những mũi lao và những ngọn tên yếu ớt của đối thủ.

Sau hai lần thất bại, những người đàn ông trong làng lại lùi ra xa hơn. Họ lại tiếp tục nhảy múa, hò hét. Hình như họ nghĩ rằng mình nhảy múa chưa đủ độ và chưa làm các bậc thần linh động lòng thương xót để ra tay cứu giúp. Nghe tiếng binh khí lách cách và tiếng rú gào thảm thiết của đám người da đen từ rừng xa vọng tới, Tácđăng vô cùng lo lắng. Chàng nghĩ rằng trong cuộc tấn công lần thứ 3 sắp tới, các chiến binh của ngôi làng sẽ thành công. Dù còn mê tín và suy nghĩ chậm chạp, dù sao họ cũng là con người. Trong khi đó thì đàn thú của chàng hoàn toàn vô tư, chẳng biết nói gì với nhau một câu sau mỗi lần chiến thắng. Không những thế mấy con vượn còn tỏ ra khoái chí khi thấy ông chủ của mình bị bó chặt vào chiếc cột bắn thú. Mặc dù Acút là một con vượn khôn ngoan hơn cả nhưng lúc này nó cũng chả biết làm gì khác hơn là lờn vờn bên chân Tácđăng, thỉnh thoảng lại xoa xoa, vuốt vuốt vào vai chàng mấy cái. Chàng có nói đến khản cổ, nó vẫn chỉ giương hai mắt, phân vân nhìn chàng không hiểu. Chàng không thể nổi cáu, quát mắng đàn thú bởi vì xét cho cùng, chúng đã cố gắng làm tất cả những gì nằm trong khả năng tự nhiên của chúng và rồi sớm muộn, chúng cũng cùng chàng chịu chung một số phận hẩm hiu....

Từ ngoài cánh rừng tiếng reo hò lại rộ lên. Những người da đen đang chuẩn bị mở đợt tấn công thứ ba. Họ vừa chĩa mũi lao về phía trước, vừa thúc giục đồng viên nhau tiến lên. Hình ảnh đứa con trai chột hiện lên trong lòng Tácđăng. Thằng Giêch bé bỏng của chàng đang sống ở đâu? Tácđăng thấy lòng ngực đau ngất. Thế là chỉ vài phút nữa, chàng sẽ vĩnh viễn không còn khả năng cứu được đứa con mình. Chàng cảm thấy ân hận. Chàng đã có tội là đã sinh ra nó trên đời mà không bảo vệ được nó. Lại còn Gian Potorôva nữa! Vì sao chàng lại để Gian ràng buộc vào cuộc đời bất hạnh và ngăn ngui của chàng? Nỗi day dứt, uất hận và bất lực khiến đầu chàng nóng rực lên. Chàng giãy giụa, vòng dây càng thít sâu hơn vào da thịt. Phút cuối cùng của cuộc đời chàng đã tới!

Những người da đen lại tiến vào khoảng đất trống gần hàng rào. Chợt Tácđăng thấy một con vượn trong đàn cứ nhìn đăm đăm vào một túp lều gần đó. Biết có chuyện lạ Tácđăng nghiêng rằng chịu đau, cố gắng xoay đầu để nhìn theo hướng con vượn. Trái tim chàng như nhảy lên loạn xạ vì vui sướng: Mugambi đang lao về phía chàng! Bước chân của chàng thủ lĩnh da đen tập tễnh, không đều. Rõ ràng là chàng ta đã chạy tới kiệt sức.

Mugambi xuất hiện đúng lúc đúng lúc đám thổ dân ăn thịt người đang leo qua hàng rào. Mugambi nhanh tay chặt đứt dây trói cho Tácđăng. Xung quanh chân cột hành hình có rất nhiều thứ vũ khí bị vứt lại trong đêm hành lễ. Tácđăng chớp lấy một ngọn lao và một chiếc dùi cui rồi nhắc nhở đàn thú chuẩn bị chiến đấu. Những chiến binh thổ dân đầu tiên đã vượt qua hàng rào tiến vào làng.

Cuộc chiến diễn ra hết sức khốc liệt và man rợ. Đám thổ dân không ngờ rằng họ không chỉ

phải đối mặt với đàn thú dữ mà còn phải chống đỡ với hai lực sĩ một da trắng và một da đen. Tácdăng và báo Sêta không giết chết hẳn một ai. Cả hai chỉ làm bị thương hoặc tước khí giới của địch thủ rồi lại quay sang kẻ khác. Việc kết liễu số phận địch thủ đã có Acút và đàn vượn thông thả làm sau. Không đầy một phút, hàng chục chiến binh da đen đã bị xé xác. Trước cảnh tượng rừng rợn ấy, những người còn lại buộc phải tháo chạy.

Tácđăng chớp lấy một thổ dân để tra hỏi xem Rôcốp và đồng bọn của hắn ở đâu. Người tù binh rất ngang bướng, nhất định không khai. Chỉ tới khi Tácđăng hứa rằng sẽ trả lại tự do cho anh ta nếu chàng được biết sự thật, anh ta mới chịu nói ra tất cả những gì mình biết. Anh ta nói rằng, từ sáng sớm hôm nay, thủ lĩnh của anh ta đã khẩn khoản nài ép những người da trắng quay trở lại, dùng súng tiêu diệt đàn thú xâm lược. Mặc dù bị đe dọa, dụ dỗ, nhưng Rôcốp và đồng bọn của hắn không nghe theo thủ lĩnh. Nghĩ tới Tácđăng và đàn thú, Rôcốp còn sợ hơn những kẻ ăn thịt người. Nói đến mấy Rôcốp cũng không dám bén mảng tới gần hàng rào. Một vài giờ sau, cả bọn bỏ trốn đâu mất. Tới gần sáng mới có người báo rằng bọn da trắng ấy đã lấy trộm mấy chiếc thuyền độc mộc rồi đang cố gắng chèo chống vượt về thượng nguồn.

Sau khi biết tin Tác đăng cùng đàn thú vội vã lên đường, lần theo dấu vết của bọn Rôcốp. Chàng đi không biết bao nhiêu ngày, qua rất nhiều miền rừng hoang dã và rồi cuối cùng mới biết rằng mình đã lạc hướng. Sau những trận chiến đấu trong làng. Tácđăng đã bị mất 3 người bạn đồng hành. Cả 3 đều bị chết trong trận đánh. Đội quân của chàng lúc này chỉ còn Acút và 5 con vượn đực, báo Sêta và chàng da đen Mugambi. Tácđăng không biết Rôcốp chạy hướng nào. Ngay cả nhóm người chạy trốn cùng Rôcốp chàng cũng không biết rõ là ai. Tất nhiên chàng vẫn đoán rằng đứa trẻ trong tay người phụ nữ chính là thằng Zéch con chàng. Nhưng còn người phụ nữ đó và người đàn ông da trắng thì chàng không đoán nổi là ai. Điều chàng tin chắc nhất là Rôcốp đang đuổi theo bộ ba da trắng đó. Nếu như chàng tìm được Rôcốp, chàng tin rằng sẽ lấy lại được đứa con. Cuộc truy đuổi của Tácđăng đang lâm vào bế tắc thì một hôm chàng lần ra tông tích của Rôcốp và đồng bọn. khi Rôcốp phát hiện được điều đó, hắn cũng lập tức dìu thuyền lên bờ tìm kiếm. Tácđăng hỏi thăm thổ dân dọc đường. Hầu như bất kỳ người nào cũng nói rằng trông thấy nhóm người có Rôcốp nhưng còn về nhóm có 3 người thì không ai biết gì. Chuyện Tácđăng hỏi thăm thổ dân vùng này cũng không phải là dễ dàng. Cứ trông thấy đàn thú của chàng là người ta rút cổ bỏ chạy. Vì vậy chàng không còn cách nào khác ngoài cách chặn đường hoặc phục kích đón những người đi lẻ.

Một hôm Tácđăng phát hiện thấy một người da đen đang cầm lao sẵn đuổi một con thú trong các bụi cây dọc đường. Quan sát hồi lâu, chàng mới biết rằng, kẻ bị săn đuổi không phải là một con vật mà là một người da trắng. Khuôn mặt người đàn ông da trắng đó chàng thấy rất quen như đã gặp ở một nơi nào đó rồi. Đôi mắt nhỏ, trũng sâu bộ ria vàng và cái nhìn buồn bã của chàng ta khiến Tác đăng phân vân. Có một điều chắc chắn là chàng ta không thuộc nhóm người hộ tống Rôcốp và giúp Rôcốp bắt giữ Tácđăng. Mà nếu vậy thì chỉ còn một khả năng: Đây chính là người đàn ông đã cùng một người đàn bà da trắng và đứa trẻ đang chạy trốn Rôcốp.

Nhìn khuôn mặt co rúm của người đàn ông Thụy Điển, Tácđăng tái mặt vì giận giữ. Trong giây lát, chàng đã hiểu hết ý nghĩa những lời đe dọa của Rôcốp. Vết sẹo trên trán chàng tự nhiên đỏ hồng lên. Đúng lúc ấy người da đen đã tìm thấy người đàn ông Thụy Điển trong bụi rậm. Mũi lao của người da đen đã vung lên chuẩn bị bay tới mục tiêu. Trong đầu Tác Đăng, một ý nghĩ vụt qua như tia chớp: Phải cứu ngay người đàn ông Thụy Điển!

Cú nhảy của Tácđăng cũng nhanh như ý nghĩ trong đầu. Từ trên cành cao, chàng lao bổ xuống bên người da đen, đánh bật mũi lao khi nó chỉ còn cách lưng người da trắng không đầy một gang tay. Bị mất đà, người da đen nổi giận xoay sang lao vào tấn công đối thủ mới. Trong lúc đó từ trong bụi cây, người đàn ông Thụy Điển co cổ nhìn ra theo dõi cuộc chiến. Hình ảnh người khổng lồ da trắng đang một mình tay không đương đầu với ngọn lao của người chiến binh da đen khiến cho người đàn ông Thụy Điển sửng sốt. Mọi sự đã quá rõ! Người khổng lồ da trắng này chẳng phải ai xa lạ. Đó chính là vị huân tước Anh mà chàng ta đã gặp trên tàu Kin Xây. Và đó cũng chẳng phải ai khác ngoài huân tước Grayxtau nổi tiếng mà người đàn bà mất con đã kể cho anh ta nghe dọc đường chạy trốn. Cũng giống như phần lớn thủy thủ trên tàu Kin Xây, khi đó Andécxen không biết Tácđăng là ai.

Tácđăng lúc này vừa tránh đòn vừa kêu gọi người da đen dừng tay, hòa hoãn. Bất chấp lời đề nghị hòa bình, người da đen vẫn kiên quyết tiêu diệt đối phương. Không còn cách nào khác, Tácđăng buộc phải giết chết người da đen. Cuộc chiến đấu vừa kết thúc người đầu bếp Thụy Điển giật mình vì một tiếng thét quái đản. Trước mắt anh ta, Tácđăng đang đập lên xác chết, ngửa mặt nhìn lên cao, kiêu hãnh thét lên một hồi – tiếng hú chiến thắng của bộ lạc vượn

Andécxen lạnh hết cả cột sống, anh ta chưa biết xử trí ra sao thì đã thấy Tácđăng quay sang với bộ mặt lạnh lẽo như băng giá. Trong đôi mắt của Tácđăng có bóng dáng lớn vồn của thần chết.

- Vợ ta đâu? – Tácđăng rủ mái tóc dài lên tiếng hỏi.

Người Thụy Điển đang định cất tiếng trả lời thì ngã gục mặt xuống bụi cây. Hóa ra trên lưng anh ta vẫn còn một mũi tên cắm sâu xuống phổi. Sau một vài tiếng ho nặng nề, từ miệng và mũi của anh ta trào ra hai dòng máu tươi.

Tácđăng đứng im phăng phắc như bức tượng đồng. Chàng chờ cho cơn đau của người Thụy Điển qua đi rồi mới tra hỏi. Nhưng người Thụy Điển vẫn tiếp tục ho mỗi lúc một yếu dần. Sau khi lau bớt máu trên miệng, ghé sát mặt nạn nhân, anh ta cố nhếch môi trả lời. Tácđăng vội quỳ xuống, ghé sát vào mặt nạn nhân.

- Người đàn bà và đứa trẻ đâu rồi? - Tácđăng hỏi.

- Gã người Nga bắt họ rồi – Andécxen thều thào chỉ tay về phía lối mòn.

- Làm cách nào mà ông đến được nơi này? - Tácđăng tiếp tục hỏi - Tại sao ông không đi với Rôcốp?

- Họ bắt chúng tôi - Người đầu bếp trả lời – Tôi đã đánh lại. Nhưng đánh một mình. Tất cả những người hộ tống tôi đều bỏ chạy. Chúng tôi bị thương, Rôcốp để tôi ở đây cho chó sói ăn thịt. Điều đó còn đáng sợ hơn là giết chết. Rôcốp đã bắt vợ con ông rồi.

- Thế ông định làm gì vợ con tôi? Ông muốn dẫn họ đi đâu? – Tácđăng nghiêng răng hỏi. Chàng nhìn người Thụy Điển bằng đôi mắt căm thù vì vẫn chưa tự chủ được - Vì sao ông lại làm hại vợ con tôi? Ông nói đi! Nếu không tôi sẽ để ông nằm cho chó sói ăn thịt. Cầu chúa tha tội cho ông! Nói đi! Nói hết mọi chuyện. Nếu không tôi sẽ xé ông thành từng mảnh. Ông đã thấy tôi trừng phạt kẻ chống đối mình rồi đấy.

Khuôn mặt Andécxen như méo xệch đi vì đau đớn và ngạc nhiên.

- Tại sao ông nói thế? Andécxen thều thào kêu lên. Tôi chỉ bảo vệ vợ con ông trước Rôcốp mà thôi. Trên tàu vợ ông rất tử tế với tôi. Tôi đã nghe tiếng trẻ con khóc trên tàu. Tôi cũng có vợ và một đứa con ở nhà. Vì vậy, tôi không chịu được cảnh mẹ con phải sống xa nhau. Tất cả chỉ có thể thôi. Trông tôi xấu xí và độc ác phải không?

Người đầu bếp nói được chừng ấy rồi lại nằm lăn ra ho sặc từng hơi. Anh ta cố gắng vò tay ra sau vai, lắc lắc mũi tên cắm sâu ở lưng mình.

Trong giọng nói của người Thụy Điển có một vẻ gì đó vừa rất chân thành vừa rất ngang bướng. Chính giọng nói đó buộc Tácđăng phải tin là anh ta đã không nói dối. Hơn nữa, anh ta đã bị thương quá nặng. Biết mình sắp chết, anh ta không còn lo sợ trước những lời đe dọa của Tácđăng. Rõ ràng là anh ta đã nói toàn bộ sự thật.

Tácđăng cúi xuống, đặt tay lên má người hấp hối.

- Tôi rất tiếc là đã đến quá muộn! - Tácđăng nói - trong con tàu của Rôcốp, tôi không hề gặp một người lương thiện. Tôi vẫn nghĩ rằng, tất cả đều là ác thú. Nhưng bây giờ gặp ông, tôi mới biết là mình đã định kiến sai lầm. Hãy bỏ qua cho tôi điều đó! Còn bây giờ thì cần phải tìm chỗ cho ông nằm và chạy chữa cho ông. Tôi tin rằng ông sẽ khỏe mạnh trở lại rất nhanh.

Người Thụy Điển bật cười rồi lắc đầu nói:

- Ông cứ đi tìm vợ con đi! Hãy coi tôi như đã chết rồi. Nhưng mà... - Andécxen lịm đi vài giây rồi cố gắng lấy hơi nói tiếp – Nhưng tôi không muốn trông thấy chó sói. Đau lắm và lâu chết lắm. Ông làm ơn giúp tôi chết sớm. Cho tôi một nhát để tôi thoát khỏi nỗi hành hạ.

Tácđăng khê rùng mình. Trước đó vài phút, chàng có ý định giết người đàn ông Thụy Điển

này. Còn bây giờ chàng lại thấy khổ tâm vì không thể giúp gì được cho anh ta như giúp một người bạn tốt. Chàng nâng đầu Andécxen lên để cho anh ta dễ thở. Andécxen lại bắt đầu ho. Những cơn ho tắc nghẹn vì sặc máu. Sau cơn ho cuối cùng, anh ta nằm im, nhắm nghiền mắt lại. Tácđăng nghĩ rằng anh ta đã chết. Nhưng ngay sau đó anh ta vẫn còn mở mắt .

- Gió lớn sớm nổi gió – Người Thụy Điển thều thào rồi tắt thở.

Chương 11: Chương XI - Con quỷ trắng vào làng

Tácđăng đào cho Andécxen một chiếc hố cạn. Chàng không ngờ rằng trong cái cơ thể thô kệch của người đầu bếp Thụy Điển này lại ẩn dấu một trái tim nhân hậu, ấm nóng tình người. Đắp cho anh ta một ngôi mộ là việc duy nhất mà chàng có thể làm cho cái người đã liều mạng cứu vợ con chàng.

Đắp mộ xong xuôi, Tácđăng lại lên đường truy tìm Rôcốp. Cuối cùng thì chàng đã chắc chắn rằng người đàn bà đang chạy trốn trong rừng chính là Potorôva – vợ mình. Cái tin Potorôva lại lọt vào tay Rôcốp thôi thúc chàng lao về phía trước như một chú điều hâu. Tuy vậy chàng vẫn có cảm giác rằng mình đang đi rất chậm, chẳng khác gì một con ốc sên.

Giữ cho đúng hướng đi lúc này không phải là chuyện dễ. Bởi vì thỉnh thoảng chàng lại gặp những con đường mòn nhằng nhịt chia ra nhiều hướng. Dân cư vùng rừng này đã biết canh tác trồng trọt. Họ mở rất nhiều con đường dẫn tới những nơi khai khẩn đất rừng. Dấu vết của những người da trắng đi qua bị lẫn vào giữa dấu chân của những người thợ khuân vác và những người làm đồng. Phủ lên những dấu chân ấy là những dấu chân của những loài thú săn đêm. Bất chấp mọi nghi ngờ, Tácđăng vẫn lao về phía trước, quên cả nghỉ ngơi. Chàng chỉ còn biết tin vào hai cánh mũi và các giác quan nhạy cảm của mình.

Mặc dù khá thông thuộc rừng núi, ban đêm chàng vẫn cảm thấy lúng túng trong rừng lạ. Chàng biết rằng, dù mình đi nhanh như thế, đàn thú sau lưng chàng vẫn đang cố gắng bám theo. Vì vậy, chàng tận dụng mọi cơ hội đánh dấu hướng đi của mình cho đàn thú đỡ mất công tìm kiếm, khi thì chàng đập đập một bụi cây, khi thì dật đứt mấy đoạn dây leo, khi thì dậm bàn chân xuống đất thật mạnh trên những ngã tư đường. Những dấu vết tưởng như vô hình ấy có giá trị như những mũi tên chỉ đường cho đàn thú đuổi theo ông chủ.

Một buổi hoàng hôn, chàng đang mãi miết đi trên đường thì cơn mưa rào ập xuống. Chàng đành chui vào một hốc cây cổ thụ trú mưa và chờ sáng. Chàng không ngờ là trận mưa lại kéo dài đến thế. Cùng với những làn chớp rạch trời, nước từ trên cao cứ đổ xuống ầm ầm, suốt ngày đêm. Suốt một tuần lễ, đất trời tối sầm vì những lớp mây đen vần vũ bốn phương. Ngồi trong hốc cây nhìn ra, chàng biết rằng trời đất không chiều ý chàng, không một ai có thể liều mình trên đường trong đợt mưa bão này được nữa. Chàng chỉ còn biết ngồi trong hốc cây mà thở dài. Mưa gió xóa mất hết những dấu vết mà chàng để lại trên đường cho bày thú. Nó cũng xóa hết những dấu vết của cuộc sống dân cư vùng này kể cả dấu vết của Rôcốp. Vì chưa đặt chân tới vùng rừng này lần nào, chàng không thể xác định nổi phương hướng. Bốn bề trời đất chìm trong bão táp mưa sa. Ban ngày không thấy mặt trời, ban đêm không hề lộ lấy một ánh sao.

Tới ngày thứ bảy, cuối cùng thì mặt trời cũng xé được mây đen mà lộ mặt ra với nhân loại. Những tia sáng đầu tiên của mặt trời rơi xuống chói lọi. Trước cảnh mặt trời lặn, lần đầu tiên trong đời Tácđăng thấy mình bối rối giữa rừng già. Chàng vô cùng thất vọng. Sau bảy ngày bị kìm chân trong mưa bão, cái ý nghĩ chộp ngay kẻ thù và gặp mặt người thân của chàng đã biến thành một ảo tưởng vô vọng. Trong những ngày qua, với các phương tiện đi rừng đầy đủ, kẻ thù của chàng đã tiến được bao xa? Trong bảy ngày tàn nhẫn ấy, chúng có gặp mưa không, và nếu chúng đi thì đi theo hướng nào? Chưa bao giờ Tácđăng cảm thấy thiên nhiên tai ác với chàng đến thế!

Nghĩ tới Rôcốp là Tácđăng căm uất đến nghẹn cổ. Chàng chẳng lạ gì tâm địa của cái gã người Nga thô bỉ này. Nếu có ý định trả thù ai, Rôcốp có thể nghĩ ra đủ mọi cách. Tácđăng biết rằng Rôcốp đã bỏ thuyền lên bờ để đuổi theo Andécxen. Nhưng hẳn tiếp tục đi sâu vào lục địa hay quay trở lại Ugami – điều đó vẫn còn là một câu hỏi đau đầu.

Dòng sông chảy qua vùng này đã thu hẹp lại, vì vậy nước chảy rất xiết và nhiều xoáy dữ. Nếu dùng thuyền độc mộc vượt qua dải đất này thì thật là một việc làm phiêu lưu, liều lĩnh. Mà Rôcốp với bản tính hèn hạ xưa nay thì hẳn không bao giờ dám liều lĩnh như thế. Nhưng nếu hẳn không chạy bằng đường sông thì hẳn đi hướng nào? Qua tin tức thu lượm dọc đường, Tácđăng biết rằng người đầu bếp Thụy Điển cùng vợ con chàng có ý định xuyên rừng tới

Dandiba. Nếu như Rôcốp cũng chạy theo đường ấy thì chỉ vì hấn sợ sự trừng phạt của Tácđăng nhiều hơn là vì muốn đuổi bắt Potorova.

Sau một hồi băn khoăn, tính toán, Tácđăng quyết định tiếp tục hướng tới vùng Đông phi, thuộc địa của nước Đức. Đi theo hướng ấy, biết đâu chàng sẽ gặp được một thổ dân nào đó có thể nói cho chàng biết đôi điều về đoàn người của Rôcốp. Quả nhiên tới ngày thứ hai sau cơn mưa nhỏ, chàng đã thấy một ngôi làng phía trước. Vừa trông thấy chàng, dân làng đã hò nhau bỏ chạy tuốt tuốt vào rừng. Chàng chạy theo những tiếng kêu nháo nhác và chỉ một lát sau đã đuổi kịp một người thổ dân. Người đàn ông đó hoảng hốt tới mức vút ngay vũ khí xuống đất rồi quỳ sụp hai gối, chắp tay lên trán, mắt trợn trừng nhìn người khổng lồ da trắng trước mặt.

Tácđăng đã đủ mọi cách làm cho người đàn ông hết sợ, tỉnh táo trở lại hỏi han, dỗ dành tới mỗi mồm, Tác đăng mới được người thổ dân tiết lộ: cách đó mấy hôm có một đoàn người cả da đen lẫn da trắng đi qua làng. Những người da trắng nói rằng họ đang bị một con quỷ da trắng đuổi theo. Con quỷ sẽ chạy qua làng và có thể bắt trẻ con và người già làm đồ ăn trưa. Theo sau lưng con quỷ da trắng đó còn có một lũ quỷ hóa thân trong hình hài của hổ báo và đười ươi... Vì vậy trông thấy Tácđăng, cả làng đều nghĩ tới thảm họa quỷ trắng mà đoàn khách lạ đã báo trước.

Nghe người thổ dân kể lại, Tácđăng biết ngay đó là giọng lưỡi của Rôcốp. Hấn đã tìm đủ mọi cách để cản đường truy kích của Tácđăng, kể cả việc lợi dụng tín ngưỡng ngu muội của thổ dân. Người đàn ông bị Tácđăng bắt giữ còn nói rằng có một vị khách da trắng trong đoàn hứa sẽ ban thưởng rất hậu cho người nào giết chết được con quỷ trắng. Nghe nói tới những đồ ban thưởng, các chiến binh trong làng đều hi vọng gặp may. Nhưng đúng như những người da đen khuân vác trong đoàn của vị khách da trắng đó dự đoán, vừa trông thấy Tácđăng các chiến binh trong làng cảm thấy máu trong người mình đã biến thành nước lã, chân tay như bị rút hết xương ống, mềm nhũn.

Sau một hồi trò chuyện, không thấy con quỷ trắng có ý định làm hại mình, người thổ dân đã bình tĩnh trở lại. Anh ta bảo Tácđăng ngồi chờ cho dân làng từ rừng quay về rồi dẫn Tácđăng vào làng.

- Này anh em ta ơi! - người thổ dân lên tiếng gọi - Ông quỷ trắng này rất hiền lành. Ông ta không đụng tới lông chân của chúng ta, nếu như chúng ta trả lời các câu hỏi của ông ấy.

Nghe tiếng gọi của người đồng tộc những người da đen bảo nhau lục tục kéo về làng. Họ vẫn nhìn Tácđăng bằng đôi mắt lăm lét, sợ hãi. Trong số những người từ rừng trở về có cả viên thủ lĩnh. Biết viên thủ lĩnh là người đã trò chuyện nhiều nhất với Rôcốp ngay lập tức Tácđăng bước tới làm quen.

Khác với thủ lĩnh lâu nay Tácđăng thường gặp, thủ lĩnh làng này là một gã đàn ông béo tròn, mặt mũi khó coi và có đôi tay dài quá cỡ. Cứ nhìn dung mạo của gã thì có thể đoán rằng gã có thể làm mọi chuyện tội lỗi mà chẳng cần băn khoăn do dự. Dường như chỉ vì thứ tín ngưỡng nguyên thủy và nỗi sợ hãi mơ hồ được khơi lên từ câu chuyện con quỷ trắng mà gã thủ lĩnh này không ra lệnh tấn công Tácđăng. Gã cầm đầu bộ lạc này có thói quen ăn thịt người, kể cả người đồng tộc.

Nhìn da thịt Tácđăng gã thèm tới mức phải nuốt trộm nước miếng. Tuy vậy, gã vẫn hồ nghi. Biết đâu người khổng lồ da trắng này là một con quỷ thật? Biết đâu trong rừng sâu đám quỷ lâu la đang ẩn náu, chờ lệnh của con quỷ đầu đàn. Những ý nghĩ đó đã ngăn chặn gã thủ lĩnh – tên là GaNoDa phải chùn tay hành động.

Tácđăng kiên nhẫn dò hỏi, kết hợp những câu trả lời ấp úng của gã thủ lĩnh với những điều tiết lộ của chàng thổ dân chậm chân khi nãy, Tácđăng biết rằng Rôcốp và đồng bọn của hấn đã nhắm theo hướng bờ biển Đông phi. Dọc đường, rất nhiều đầy tớ khuân vác đã bỏ trốn Rôcốp. Chính trong làng này, Rôcốp đã treo cổ 5 người vì tội ăn cắp và âm mưu đào ngũ. Trông thấy 5 cái xác chết treo, những người còn lại trong đoàn không dám hé răng tiết lộ điều gì về ông chủ da trắng tàn bạo ấy. Tuy nhiên những người đầy tớ da đen trong đoàn vẫn thay nhau bỏ trốn, phớt lờ số phận của mình cho sự may rủi của rừng già.

Mặc dù GaNoDa thề rằng không trông thấy trong đoàn người da trắng một người phụ nữ

và một đứa trẻ nào cả, Tácđăng vẫn không tin. Chàng đoán chắc là Ganoada nói dối. Nhưng hỏi đi hỏi lại gã thủ lĩnh trời đánh này vẫn khẳng khẳng không thay đổi ý kiến. Tácđăng xin gã thủ lĩnh một ít thức ăn. Khi đã đỡ đói, chàng quay sang bắt chuyện với dân làng, đặc biệt là đám chiến binh ít tuổi, hi vọng moi được ở họ những tin tức cần thiết. Nhưng vì gã thủ lĩnh có mặt ở đó, đám trai làng chỉ gật gật, lắc lắc, không dám hé răng. Tácđăng tin rằng họ biết nhiều chuyện liên quan tới Rôcốp và số phận của vợ con chàng. Chàng quyết tâm ngủ lại trong làng một đêm để dò thêm tin tức. Chàng hy vọng vào buổi sáng hôm sau, chàng sẽ khám phá thêm nhiều điều.

Vừa thông báo cho thủ lĩnh biết quyết định ngủ lại trong làng Tácđăng đã thấy gã ta thay đổi hoàn toàn thái độ. Từ kẻ đối thoại ấp úng, lấm lét, đầy thâm dò, Ganoada thoát trở thành một ông chủ niềm nở, hảo tâm, mến khách, đã sốt sắng dẫn Tácđăng tới ngủ trong một túp lều đẹp nhất trong làng, túp lều của vợ cả của gã. Còn gã thì sẽ ngủ đêm trong lều của một trong số những cô vợ trẻ của mình.

Nếu như khi ấy Tácđăng nhớ tới đồng súng đạn và đồ dùng kim loại mà Rôcốp đưa ra làm phần thưởng cho kẻ giết được chàng, tất nhiên Tácđăng hiểu ngay sự thay đổi thái độ của gã thủ lĩnh. Tiếc rằng lúc này chàng chỉ nóng lòng nghĩ tới cơ hội trò chuyện với đám chiến binh trẻ tuổi. Còn Ganoada thì khắp khởi mừng thầm. Trước sau thì hắn cũng kết liễu được gã khổng lồ da trắng và phần thưởng súng ống, đạn dược cùng những đồ dùng bóng loáng sẽ làm cho tiếng tăm thủ lĩnh vang xa. Tácđăng nhận lời mời của Ganoada, nhưng chàng xin ngủ cùng với một chiến binh để người vợ cả của thủ lĩnh khỏi phải ngủ ngoài trời lạnh. Khi biết Tácđăng quan tâm tới sức khỏe của mình, bà vợ móm của Ganoada tỏ ra rất quý mến chàng. Tuy vậy sau khi biết kế hoạch của mình bị hỏng Ganoada liền sai người dẫn Tácđăng đến ngủ trong một ngôi lều rất sâu trong rừng.

Đêm hôm đó dân làng tổ chức lễ mừng cho đoàn thợ săn từ rừng xa thắng lợi trở về. Tất cả trai gái già trẻ trong làng đều phải tham gia dự buổi lễ vì vậy Tácđăng phải ngủ trong lều một mình.

Thấy kẻ lạ mặt da trắng đã bị nhử vào cạm bẫy Ganoada liền gọi mấy chiến binh trẻ tuổi đến canh gác. Nghe lệnh Ganoada, mấy chiến binh đều nhăn nhó mặt mày. Họ rất sợ người khổng lồ da trắng này, một kẻ mà thực hư chưa rõ là người thường hay ma quỷ. Có điều lời của thủ lĩnh trong làng có nghĩa là pháp lệnh, đám chiến binh được tuyển lựa đành phải nín lặng không dám tỏ ý phản đối.

Trong lúc Ganoada dặn dò mấy chiến binh, bà vợ móm của hắn vẫn ngồi bên cạnh. Bà giả vờ chăm sóc đồng lửa nhưng đã nghe rõ từng lời của gã thủ lĩnh phản trắc xấu bụng.

Tácđăng ngủ một mạch hai ba tiếng đồng hồ và bên ngoài lều vẫn vang lên tiếng hò reo của lễ mừng mùa săn bắn. Chàng chợt thức giấc vì tiếng động sột soạt. Có một người nào đó đang mò vào lều. Đồng lửa trong lều đã tắt, nhưng ánh sáng của cục than hồng vẫn soi tỏ mọi đồ vật trong căn lều xiêu vẹo. Tácđăng tỉnh giấc ngay, các giác quan của chàng như căng lên vì những tín hiệu của một vật thể sống rất đáng nghi ngoài vách lều. Thoạt đầu chàng nghĩ đó là một chiến binh nào đó từ lễ mừng trở về ngủ với chàng. Bởi vì chàng vẫn còn nghe thấy tiếng hò hét theo nhịp trống bập bùng vọng tới. Nhưng vì sao người này lại đi đứng có vẻ rón rén thận trọng như vậy?

Người lạ mặt vừa bước qua bậc cửa, Tácđăng đã chồm dậy chộp lấy mũi lao.

- Ai đấy? Tácđăng hỏi - Ai mà đi rón rén như con hổ đói thế?

- Khế chứ, ngài!- Giọng một người đàn bà vang lên nho nhỏ - Tôi là Tambugia vợ cả của thủ lĩnh đây. Nhờ ông mà tôi không bị đuổi khỏi lều, ngủ ngoài trời lạnh.

- Thế bà Tambugia cần gì ở Tácđăng? - Chàng trai hỏi

- Ông là vị khách duy nhất tử tế với tôi. Vì vậy tôi đến để báo cho ông một tin dữ.

- Tin gì mà dữ? - Tácđăng hỏi ngay.

- Ganoagia đã cử mấy người đàn ông trẻ tuổi đến gác quanh lều ông ngủ.- Tambugia giải thích - Tôi ngồi gần đó nên đã nghe hết mọi chuyện. Ganoada bảo họ cứ đi nhảy đến sáng rồi

hãy quay lại lều tìm ông. Nếu khi đó ông thức thì họ phải giả vờ đi tìm chỗ ngủ. Còn nếu ông ngủ thì họ phải giết chết ông ngay. Ganoada dặn rằng, bằng mọi giá phải chờ cho ông ngủ say rồi mới được hành động. Hẳn ta muốn các giải thưởng từ người đàn ông da trắng râu đen mới qua đây ít ngày.

- Ồ, thế mà tôi quên mất giải thưởng và cái đầu của tôi - Tácđăng giật mình – làm sao mà Ganoada tin rằng có thể đem đầu tôi đi lĩnh thưởng trong khi không biết những người da trắng đó đi đâu?

- Họ đi không được bao xa đâu- Tambuda nói rất dứt khoát - Thủ lĩnh Ganoada biết khu trại của họ nằm ở đâu. Họ dựng trại bằng vải nên rất nhanh.

- Thế trại của họ về phía nào? - Tácđăng sốt sắng hỏi

- Ông muốn tìm họ à? – Tambuda hỏi lại.

Tácđăng gật đầu

- Tôi không biết nói thế nào cho ông biết chỗ. Nhưng tôi có thể dẫn ông đến chỗ của họ.

Vì mãi chuyện trò, bà vợ già của gã thủ lĩnh và Tác Đăng không để ý thấy có một bóng người nhỏ bé lọt vào trong lều rồi lại chui ra ngoài. Đó là Bulao, con trai của một trong số người vợ trẻ của Ganoada, một thằng bé lêu lổng, xấu tính, hay thù vặt. Nó rất ghét Tambuda nên thường tìm mọi cơ hội để làm hại bà.

- Vậy thì chúng ta sửa soạn lên đường! - Tácđăng giục.

Thằng nhóc Bulao không nghe được câu nói cuối cùng đó của Tácđăng. Bởi vì nó đang vội chạy ra khu hành lễ. Ngoài đó ông bố say rượu của nó đang chuyển sang món nước ngọt mà nó rất mê. Nó sẽ được một cốc sừng trâu nước ngọt, vừa uống vừa giậm chân theo tiếng trống bập bùng của các đàn anh.

Khi Tácđăng và Tambuda vừa lao qua hàng rào biến vào bóng tối của rừng sâu thì ở lối mòn bên cạnh, một tốp chiến binh cũng lên đường bám theo lưng hai người. Chạy được một quãng Tácđăng quay sang hỏi Tambuda:

- Đoàn người của gã da trắng râu xồm có đàn bà, trẻ con hay không?

- Tôi nhớ ra rồi - Tambuda trả lời - Có một người đàn bà còn trẻ lắm và một đứa bé còn phải ẵm nhưng đứa bé đã chết vì sốt rét. Người ta chôn nó rồi.

Chương 12: Chương XII - Tấm lòng người mẹ

Trông thấy Potorôva lúc nào cũng phải bồng bế đứa trẻ, Andécxen cho rằng cô dễ bị kiệt sức nên dừng lại cho mọi người lên bờ nghỉ ngơi. Anh ta vô cùng ân hận vì đã nhầm lẫn, thay vì cứu bé Giếch của cô lại cứu bằng một đứa trẻ xa lạ, còn Potorôva thì cố gắng an ủi rằng việc làm của anh ta là hoàn toàn vô tư, thiện chí, không cần phải tự dày vò mình làm gì.

Hàng ngày, mỗi khi kết thúc một chặng đường, lên bờ nghỉ ngơi, Andécxen cố gắng thu xếp để bà mẹ trẻ và đứa bé được ngủ yên giấc. Lều bạt của hai mẹ con bao giờ cũng kín đáo, được bao bọc bằng những túp lều của thợ khuân vác và có hàng rào che chắn bằng gai nhọn. Ngay cả thức ăn của Potorôva cũng được theo một khẩu phần đặc biệt – ngon hơn và dễ tiêu hơn. Sự quan tâm chu đáo của người đầu bếp Thụy Điển làm cho Potorôva rất xúc động. Cô không ngờ trong lòng ngực một người đàn ông thô kệch, dung mạo khó coi này lại ẩn chứa một trái tim cao thượng. Tấm lòng nhân hậu và lối cư xử hào hiệp của Andécxen đã làm cho Potorôva thay đổi hoàn toàn quan niệm về những người nấu bếp trên tàu. Cô đã nhìn thấy ở Andécxen hình ảnh một người thủy thủ trong sáng, chân thực và một người bạn trung thành.

Tới một ngày kia, khi đoàn người của Andécxen đang đi bộ xuyên rừng thì được tin cho biết: có một người đàn ông da trắng đang đuổi theo họ. Andécxen liền dẫn đoàn người quay ra sông.

Gặp được thủ lĩnh của ngôi làng ven một nhánh sông Ugam, Andécxen hỏi mua một chiếc thuyền độc mộc. Sau đó, cả đoàn người lên thuyền bơi ngược dòng sông. Thuyền bơi rất nhanh. Chỉ ít lâu sau Andécxen đã bỏ xa những kẻ truy đuổi. Nhưng rồi dòng sông càng về phía thượng nguồn càng thu hẹp lại. Cuộc hành trình trên sông mỗi lúc một khó khăn hơn. Cuối cùng thì chẳng còn cách nào khác là quay thuyền lên bờ, tiếp tục trở lại đường rừng. Từ lúc đó, cuộc hành trình trở nên nặng nề chậm chạp và đầy nguy hiểm.

Sau ngày tạm biệt dòng sông lên bờ đi bộ, đứa bé bắt đầu lên cơn sốt. Nhìn đứa bé xanh xao, nóng bỏng như cục lửa, Andécxen biết nó không thể sống nổi nhưng Andécxen không nỡ lòng nói thẳng sự thật với Potorôva. Anh biết rằng Potorôva đã yêu thương nó chẳng khác gì con đẻ của mình. Tình trạng đứa bé mỗi lúc thêm nguy kịch nên Andécxen quyết định rẽ sang một lối mòn ven sông rồi chọn một khoảng rừng thưa hạ trại. Ở đó, Potorôva có thể dành hết tâm lực chăm sóc cho kẻ bị nạn tí hon. Cô đã làm đủ mọi cách cứu chữa đứa bé với tất cả lòng yêu thương và kiên nhẫn nhưng sau bao nhiêu cố gắng cùng lời cầu nguyện, mỗi lúc cô một thêm buồn bã, sợ hãi và mất dần hy vọng.

Thế rồi ngay sau đó, một sự hành hạ mới lại giáng xuống Potorôva. Một người khuân vác sau khi vào rừng hái rau đã trở về mang theo một tin dữ: Rôcôp và đồng bọn của hắn đã hạ trại cách đó không xa và hiện tại chúng đang đi tới để tìm một khoảng rừng an toàn làm nơi hạ trại mới Nghe người thợ khuân vác hoảng hốt báo tin, ai cũng biết là phải nhanh tay nhổ lều bát, tiếp tục lên đường. Không nên vì đứa trẻ mà ngồi chờ Rôcôp đến. Potorôva thừa hiểu rằng, nếu Rôcôp tới đây, hắn sẽ cướp đứa bé khỏi tay cô và bỏ mặc cho nó chết.

Sau khi chạy ngược vào rừng sâu, men theo những lối mòn rậm rạp, những người phu khuân vác lần lượt bỏ trốn hết. Những người da đen đó chỉ sẵn lòng phục vụ Andécxen cho tới khi nào chưa bị Rôcôp đe dọa. Vì vậy khi nghe tin gã người Nga độc ác đó tới gần họ đã nháy nhau bỏ chạy tán đi bốn phía. Sau mấy phút chỉ còn lại Andécxen và Potorôva. Người đầu bếp tốt bụng buồn bã đi trước dùng dao phạt những cành gai. Sau lưng anh, người bạn đồng hành ôm đứa trẻ tập tễnh nổi gót.

Hai người đi suốt một ngày không nghỉ cho tới lúc chập tối, cả hai mới nhận ra là mình đã lạc đường. Té ra họ vẫn chỉ đi loanh quanh và l chưa rời khỏi điểm xuất phát được quá trăm mét. Ngay sau lưng họ đã vang lên tiếng chân bước của những người đàn ông cùng chung một lối mòn. Nếu không ẩn nấp, chỉ vài giây nữa cả hai sẽ bị phát hiện. Andécxen vội dẫn Potorôva và đứa bé vào một gốc cây rậm rạp và phủ thêm cành lá.

- Chỉ một đoạn nữa là gặp một ngôi làng – Andécxen vừa che lá nói nhỏ với Potorôva – những người khuân vác nói với tôi như thế, trước lúc họ bỏ trốn. Tôi sẽ đánh lừa Rôcôp ra khỏi lối mòn này. Còn cô sau đó đi vào làng da đen. Thủ lĩnh ở đó là bạn của người da trắng đấy. Cô phải cố nói cho họ hiểu. Không còn cách nào khác. Thủ lĩnh da đen đó sẽ chở cô ra biển vì ở đây an toàn hơn. Chúc may mắn!

- Thế bây giờ ông đi đâu? Người bạn Thụy Điển! – Potorôva lo lắng hỏi – tại sao ông không bỏ trốn và ra biển cùng chúng tôi?

- Tôi muốn nói với Rôcôp là cô chết rồi. Nó sẽ không tìm cô nữa – Andécxen nói rồi nheo mắt cười.

- Tại sao ông không đi cùng chúng tôi, vào đây ẩn náu đã. Khi nào bị lộ thì hãy ra đánh lừa hắn – Potorôva nài ép.

- Tôi chẳng đi cùng ai nếu chưa nói được Rôcôp là cô chết rồi.

- Ông nghĩ là Rôcôp không giết ông à? – Potorôva hỏi. Bởi vì cô biết Rôcôp sẵn sàng báo thù kẻ đã phản bội hắn.

Andécxen không trả lời ngay. Anh chỉ ra hiệu Potorôva im lặng và chỉ tay vào lối mòn.

- Tôi không cần biết lối mòn nào cứu được mẹ con tôi! – Potorôva thì thào – tôi không thể để ông chết, khi tôi còn có thể bảo vệ được ông. Ông đưa khẩu súng đó cho tôi mượn. Ông vào đây nấp cùng tôi! Tôi cũng biết bắn đấy. Nhưng tôi chỉ dùng súng khi nào không còn cơ hội chạy trốn. Vào đây!

- Chẳng có nghĩa lý gì – người đàn ông Thụy Điển lắc đầu trả lời – Họ sẽ bắt được cả cô lẫn tôi. Như thế thì tôi không thể giúp gì được cho cô. Hãy nghĩ đến số phận đứa bé khi không may rơi vào tay Rôcôp! Hãy làm theo lời tôi dặn. Hãy cầm lấy súng và đạn. Rất cần đấy. Andécxen nói rồi ấn khẩu súng cùng chiếc dây lưng gắn đạn vào bụi rậm cho cô gái.

Từ trong bụi rậm Potorôva nhìn thấy Andécxen xăm xăm trở lại lối mòn, đi về phía đoàn người của Rôcôp. Cô định chạy đuổi theo Andécxen. Đang nào thì với khẩu súng này cô cũng không thể tự vệ được giữa chốn rừng già. Với ý nghĩ ấy cô quyết định rời khỏi bụi cây ẩn náu của mình để đuổi kịp người đầu bếp Thụy Điển. Cô nâng đứa bé lên ngực và nhìn mặt nó. Chao ôi ! Thật khủng khiếp ! Khuôn mặt đứa bé đã dúm lại từ lúc nào không rõ. Cô đặt tay vào trán rồi vào ngực đứa bé. Da thịt đứa bé nóng như bình nước sôi. Cô ôm đứa bé chui ra khỏi bụi rậm rồi thở dài đau đớn. Giữa lối mòn cô đứng một mình, im lặng như hóa đá. Cô đã quên súng đạn trong bụi rậm. Cô quên cả Andécxen lẫn Rôcôp. Điều duy nhất còn lại trong đầu cô là nỗi lo lắng cháy bỏng về số phận của đứa bé. Tội nghiệp! cái sinh linh bé bỏng yếu đuối này đang chìm trong cơn sốt. Bây giờ cô biết làm gì? Phải tìm ngay một người giúp đỡ. Tốt nhất là gặp một người đàn bà nào đó đang nuôi trẻ nhỏ như cô.

Potorôva nhớ tới ngôi làng mà Andécxen nói là rất cần. Bây giờ cần phải đi thật nhanh ! Không thể để phí một giây do dự giống như một con vượn cái nổi khùng, Potorôva lao về phía lối mòn mà Andécxen đã chỉ. Lá rừng quất vào mặt cô như một cơn mưa đá. Lẩn trong tiếng lá cây xào xạc, hình như cô nghe thấy sau lưng có tiếng người gọi và tiếng súng nổ rồi sau đó lại im ắng như cũ. Cô đoán là Andécxen đã gặp Rôcôp.

Potorôva chạy được một lúc thì kiệt sức. Cũng may là cô đã tới bìa làng. Ngay lập tức đàn ông đàn bà, trẻ em vây lấy cô. Những người thổ dân da đen trút vào cô hàng chục câu hỏi nhưng cô không biết trả lời thế nào. Với đôi mắt đăm lệ cô chỉ biết giơ tay trở vào đứa bé đang co giật trong lòng cô và lắp bắp một từ duy nhất: sốt rét, sốt rét !

Những người da đen tò mò không hiểu cô nói gì nhưng đã trông thấy đứa bé bị ốm. Một người đàn bà trẻ dìu cô vào lều rồi gọi mấy người bạn nữa tìm cách cứu chữa đứa bé. Một lát sau, có ông thầy cúng bước vào lều. Ông đốt một đồng lửa bên cạnh đứa bé rồi đặt nồi thuốc gì đó lên đun. Khi ngọn lửa bốc cao ông vỗ tay từng nhịp chậm chạp, vừa vỗ vừa hú lên nho nhỏ. Cuối cùng ông thả vào nồi thuốc đang sôi một chiếc đuôi rắn hổ mang rồi lôi lên, nhỏ vào mặt đứa bé vài giọt. Khi ông thầy cúng kết thúc phần việc của mình, những người đàn bà ngồi quanh đó bắt đầu ngửa mặt lên trời đồng thanh nguyện rửa ma quái. Họ nguyện rửa dữ dội và rất thành tâm, nhưng Potorôva có cảm giác là một thêm một lúc nữa đầu cô sẽ bị vỡ. Biết rằng những người da đen đang làm hết cách để cứu đứa trẻ, Potorôva cố gắng chịu đựng để khỏi phụ lòng những người tốt bụng.

Vào khoảng nửa đêm, đứa trẻ vẫn không mở mắt. Nhưng rồi trong làng đột nhiên náo động. Từ ngoài lều, Potorôva nghe thấy tiếng chân người rầm rập bước tới. Cô vẫn ngồi im với đứa bé trên đùi bên cạnh đồng lửa khi mờ khi tỏ. Cô nhìn chăm chú vào gương mặt đứa trẻ. Nó vẫn nằm im với đôi mắt nhắm nghiền. Khuôn mặt này không phải con cô ! Máu của nó, thịt của nó không phải từ máu thịt của cô vậy mà sao nó đáng yêu đến thế, quý giá với cô đến thế ! Cô đã bị mất đứa con đứt ruột của mình và cô đã dồn hết tình thương của người mẹ vào đứa con không tên tuổi lai lịch này. Cô đã làm tất cả những gì mà cô có khả năng làm được. Tiếc rằng cô không thể níu giữ được sự sống cho nó. Thần chết đang đến giật nó khỏi vòng tay cô ! Cái ý nghĩ đó làm lòng cô đau thắt. Nhưng rồi thỉnh thoảng nhìn đứa bé lên cơn giật cô lại mong cái chết hãy đến nhanh hơn để nó thoát khỏi sự hành hạ của bệnh tật. Tiếng bước chân người dừng lại ở cửa lều, có tiếng thì thào trao đổi giấy lát rồi một người da đen đứng tuổi bước vào. Đó chính là Ganoada – thủ lĩnh của bộ lạc. Potorôva không nhận ra hắn bởi vì khi mới vào làng những người giúp cô là đàn bà. Tới lúc này cô mới nhìn tận mặt hắn – một khuôn mặt vừa nhiều thịt vừa nham nhở những vết sẹo. Nhìn hắn Potorôva có cảm giác gặp một con khỉ đột hơn là gặp một con người.

Hắn định thông báo cho cô gái biết điều gì đó nhưng thấy cô không hiểu, hắn quay ra gọi một người phía ngoài lều. Sau tiếng gọi, một người đen khác bước vào, khuôn mặt và dáng người da đen này rất khác. Thoạt nhìn Potorôva đã biết người mới vào thuộc một bộ lạc khác.

Đó là người phiên dịch cho thủ lĩnh. Vừa nghe xong câu hỏi đầu tiên, Potorôva đã cảm thấy tên thủ lĩnh đang có một âm mưu. Cô rất ngạc nhiên khi hắn hỏi rất tỉ mỉ lí do vì sao cô dừng chân nghỉ trong làng này và kế hoạch sắp tới của cô ra sao.

Mặc dù nghi ngờ nhưng Potorôva nghĩ rằng cô không cần nói dối làm gì cho mệt óc. Khi tên thủ lĩnh hỏi cô có còn hy vọng gặp lại chồng nữa không, cô chỉ lắc đầu. Thấy cô lắc đầu Ganoada thông báo cho cô biết vì sao hắn tới thăm cô.

- Những người đàn ông da đen cắm trại ven sông vừa cho tôi biết – Ganoada nói rằng chồng cô đã đi ngược dòng sông tìm cô. Nhưng ông ta đã bị bắt và bị giết chết rồi. Tôi nói cho cô biết thế để cô đừng nhọc công và phí thời giờ tìm kiếm. Cô chẳng còn hy vọng gặp chồng nữa đâu. Tốt hết là cô hãy quay trở lại bờ sông.

Potorôva cố gắng làm một cử chỉ cảm ơn. Cô cảm thấy mình sắp té vào đồng lửa vì cái tin sét đánh ấy. Chúa trời lại bắt cô chịu đựng cả điều ấy nữa ư? Cô gắng giữ sức, giữ thẳng bằng, và ngồi im nhìn đứa bé trên đùi.

Ganoada bước ra khỏi lều, một lát sau Potorôva lại nghe thấy tiếng chân người bước vào. Khung cửa chật hẹp hiện ra bóng dáng một người đàn ông da trắng. Một người đàn bà da đen trong lều vút thêm vào đồng lửa mấy cành củi khô. Một ngọn lửa mới bùng lên chiếu sáng khắp lều. Potorôva nhìn kĩ mặt đứa bé rồi lại áp tai vào người nó. Đứa bé đã chết. Nó chết lâu chưa? Điều đó cô hoàn toàn không rõ. Cô bật lên một tiếng ho sặc vì nước mắt chảy vào tận họng. Dứt tiếng ho cô gục đầu xuống. Túp lều im lặng đến rợn người. Sau đó một người đàn bà da đen bật khóc. Người đàn ông da trắng bước tới bên Potorôva hắng giọng và xưng danh. Potorôva giật mình nhìn lên. Đó là khuôn mặt đê tiện của Nicolai Rôcôp.

Chương 13: Chương XIII - Thác trong hơn sống đục

Rôcôp lặng lẽ quan sát Gian Potorôva. Một vài giây sau, hắn lướt mắt nhìn đứa bé trong vòng tay người mẹ trẻ. Potorôva đã kéo khóa, che kín khuôn mặt đứa bé trong bọc. Người nào không biết chuyện, nhìn chiếc bọc có thể nghĩ rằng đứa bé đang ngủ ngon.

- Cô đã nhọc công vô ích rồi đấy nữ huân tước à! – Rôcôp lên tiếng – cảm ơn cô đã tự mang đứa trẻ đến đúng làng này. Nếu cô không mang nó đến, thì tôi phải làm thôi. Cô đã chịu đựng bao nhiêu vất vả cùng bao đe dọa dọc đường. Dù sao thì tôi cũng phải cảm ơn cô vì đã gánh chịu cho tôi phần việc chẳng lấy gì làm lý thú. Đây chính là mảnh đất của một làng mà ban đầu tôi có ý định đưa con cô tới.

Bạn của tôi – thủ lĩnh Ganoada sẽ chăm sóc và dạy bảo nó thành một tên ăn thịt người chính hiệu. Nếu như cô may mắn mà trở về được Châu Âu với thể giới văn minh, chắc chắn cô sẽ rất dễ chịu khi nghĩ tới những gì đang chờ đợi đứa con cô nơi này. Nó sẽ sống với những kẻ ăn thịt người. Một lần nữa, xin cảm ơn cô vì cô đã đem nó đến hộ tôi. Nhưng bây giờ tôi buộc phải yêu cầu cô vĩnh biệt nó. Tôi sẽ hiến dâng nó cho những ông bố nuôi của nó. Họ là những người đỡ đầu lý tưởng đấy cô à! – Rôcôp nói với nụ cười mỉa mai, đắc ý rồi đưa tay định đón lấy đứa bé.

- Xin mời! Ông có nó đây – Potorôva nói và dâng đứa bé lên cao – ơn Chúa! Từ nay ông không thể làm hại đời nó được nữa.

Thấy thái độ dửng dưng của người mẹ trẻ, Rôcôp giật mình. Hắn vội thọc tay vào chiếc bọc, kéo khóa lật mặt đứa bé ra nhìn. Potorôva nín thở theo dõi. Bao ngày qua, cô rất lo, không biết Rôcôp có phát hiện ra đứa bé không phải là con cô hay không. Nhìn khuôn mặt Rôcôp méo đi vì tức giận, cô biết rằng Rôcôp không phát hiện ra điều đó.

Rôcôp đẩy đứa bé trả lại cho Potorôva rồi lờn lộn trong lều, vừa dậm chân vừa chửi rủa.

- Cô cứ cười đi! Rôcôp thét lên – cô cứ nghĩ rằng tôi quý mọp gối trước cô để cầu xin ư? Tôi sẽ cho cô một bài học giống như đã cho cái thằng khỉ đột chết tiệt – chồng cô ... rồi cô sẽ biết

xúc phạm Nicolai Rôcôp nghĩa là phải chịu hậu quả gì. Cô đã ăn cắp của tôi đứa bé này. Tôi không thể biến nó thành đứa con của bọn ăn thịt người được nữa nhưng ... - Rôcôp lúng búng giây lát rồi lại lồng lên – Nhưng tôi có thể biến mẹ nó thành vợ của một kẻ ăn thịt người. Điều đó tôi sẽ làm được. Tôi sẽ thanh toán được món nợ này. Khi đưa ra cái hình ảnh đe dọa ấy Rôcôp nghĩ rằng Potorôva sẽ vô cùng hoảng hốt. Nhưng hắn đã nhầm. Thực ra các giác quan của Potorôva lúc này đã trở lại rồi. Cô không nghe thấy gì, cũng không nhìn thấy gì nữa. Cô cũng chẳng còn sức lực để mà sợ hãi, để mà đau khổ nữa. Trái với dự đoán của Rôcôp, người mẹ trẻ không hề lo lắng, hoảng hốt. Trên đôi môi nhợt nhạt của cô chỉ thoáng nở một nụ cười yếu ớt. Trái tim mệt mỏi của cô đang hướng về thằng Giếch mến yêu. Rôcôp không hề hay biết sự nhầm lẫn vừa rồi. Chính điều đó làm lòng cô yên tĩnh, thanh thoi.

Thật ra cô chỉ muốn thét vào mặt Rôcôp cho hắn biết sự thật. Nhưng cô không đủ can đảm và biết rằng đó là việc làm dại dột. Hắn không biết, có nghĩa là đứa con trai yêu dấu của cô còn được sống bình yên. Không nên để hắn biết rằng con cô còn sống. Mà ngay cả khi hắn biết chuyện con cô còn sống thì hắn sẽ làm gì được nó? Có thể con cô đang ở Luân đôn, có thể có kẻ nào đã đánh tráo con cô bằng đứa trẻ này để đòi một khoản tiền chuộc lớn hơn từ gia đình huân tước Tácđăng Clayton. Có thể trong lúc gia đình cô vắng mặt, bạn bè thân thích đã thu xếp, giải quyết xong vụ tổng tiền bản thủ đó và đang chăm sóc thằng Giếch thay cho vợ chồng cô. Bao nhiêu điều có thể ấy đã chiếm lĩnh toang bộ những ý nghĩ của cô dọc đường chạy trốn.

Nghĩ đến con trai rồi cô lại nghĩ đến mình. Cô biết rằng mình đã rơi vào tình thế tuyệt vọng. Andécxen và cả Tácđăng của cô đều đã chết. Giữa một Phi châu bao la chập trùng rừng núi này, cô chẳng còn một nơi nương tựa. Cô chẳng có một ai có khả năng giúp cô thoát cơn hoạn nạn. Những lời đe dọa của Rôcôp mà cô loáng thoáng nghe được cũng chẳng có ý nghĩa gì. Để trả thù, hắn có thể nghĩ ra mọi cách. Nhưng cách gì thì cách, hắn cũng không thể nào đạt được cái quyết định sắt đá của cô. Cô phải tìm một cách nào đó để kết thúc cuộc đời mình trước khi Rôcôp có thời gian hành hạ cô. Điều cô cần nhất lúc này là thời gian để chuẩn bị cho cái chết. Tất nhiên cô chỉ chết khi thấy không còn khả năng tự vệ. Mối dây ràng buộc cô với cuộc đời chính là giọt máu của cô – đứa con của cô. Cô vẫn tin rằng, một lúc nào đó cô sẽ có cơ hội tìm được con mình. Mà như vậy, cô chỉ còn một trong hai khả năng lựa chọn: một là đánh lừa Rôcôp, hai là bình thân vĩnh biệt cuộc đời này.

- Ông cứ đi ! – Potorôva quát vào mặt gã người Nga – hãy để tôi được yên với đứa con tôi! Chẳng lẽ ông hành hạ tôi như thế vẫn chưa đủ hay sao ? Tôi đã làm gì ông mà ông cứ lẳng nhăng bám theo tôi như vậy ?

- Muộn rồi phải không ? – Rôcôp trả lời – cô nhận ra sai lầm trong quyết định nhân duyên của mình rồi phải không. Tôi chưa gặp một người đàn bà nào lại thích một gã người rừng gốc khỉ và quay lưng trước lời cầu hôn của một người văn minh lịch duyệt. Thôi, cô đừng ân hận làm gì. Đẳng nào thì cũng muộn rồi. Hãy để đứa bé ở đây ! Chúng tôi sẽ đem chôn, còn bây giờ cô sẽ cùng tôi quay về trại. Ngày mai tôi sẽ đưa cô trở lại đây với người chồng mới của cô – Ông thủ lĩnh Ganoada quý mến ấy mà.

Rô Côp định thò tay xách đứa bé lên nhưng Potorôva chồm dậy xiết chặt nó vào lòng.

- Để tôi tự tay chôn cất ! – Potorôva nói rất kiên quyết – Ông hãy bảo mấy người đàn ông ra sau làng đào huyệt.

Không muốn để dây dưa quanh chuyện cái xác trẻ con, Rôcôp chấp thuận ngay yêu cầu của Potorôva. Hơn nữa hắn nghĩ rằng Gian Potorôva đã hoàn toàn buông xuôi theo số phận. Hắn bước ra khỏi lều và vẫy tay gọi cô đi theo hắn.

Cùng với mấy người đàn ông, hắn dẫn Potorôva ra ngoài hàng rào. Mấy người da đen chọn một gốc cây to, có bóng mát, đào một chiếc hố nhỏ. Potorôva thân trọng quần lại cho đứa trẻ mấy vòng vải lót rồi nhẹ tay đặt cái cơ thể bé bỏng đáng thương ấy xuống đáy hố. Cô đứng dậy, quay mặt đi để khỏi nhìn thấy những hòn đất đầu tiên rơi vào đứa trẻ. Tiếng đất rơi xen lẫn với lời cô cầu nguyện. Có ai ngờ đứa trẻ xa lạ ấy lại gắn bó với một đoạn đời cô. Không sống nổi cùng cô trong những tháng ngày phiêu bạt làm than, khổ sở, cái linh hồn bé bỏng ấy sẽ lang thang nương tựa ở chốn nào ?

Với đôi mắt đắm lệ Potorôva đứng dậy bước theo những người thổ dân. Họ dẫn cô đi theo những lối mòn rậm rạp, nối từ làng người da đen tới khu trại của Nicolai Rôcôp. Màn đêm đã phủ kín núi rừng. Những bóng cây cổ thụ um tùm đổ bóng xuống lối đi khiến cô có cảm giác như đi xuyên qua các hang động tối tăm của thuở hồng hoang. Thỉnh thoảng con đường mòn lại dẫn cô ra những khoảng sáng của bầu trời. Ánh sáng nhợt nhạt của mảnh trăng tàn cuối tháng không đủ sức chọc thủng bóng cây. Tiếng chân bước của các loài thú ăn đêm vang lên sột soạt bốn phía rồi bỗng chốc tắt lặng nhường quyền ngự trị cho tiếng gầm sấm mồi của loài sư tử. Mấy người hộ tống dừng lại để đốt lửa. Họ bắt đầu cầm đuốc soi hai phía của lối mòn để chọn chỗ đặt chân và xua đuổi trăn rắn. Rôcôp thúc giục những người thợ khuân vác đi nhanh hơn.. Nghe giọng Rôcôp Potorôva biết rằng hẳn rất sợ rừng đêm. Potorôva cũng không khỏi lo sợ. Nhưng những tiếng động vọng ra từ lòng rừng già khiến cô nhớ tới cái đêm đầy kỉ niệm cùng vị Thần Rừng – Tácđăng. Khi ấy cô chẳng thấy lo sợ gì hết trừ tiếng gầm của loài hổ báo, mọi thứ tiếng động khác đối với cô đều xa lạ và không có ý nghĩa gì cả. một khi đã có Tácđăng bên cạnh, cô có cảm giác yên tâm như đang sống giữa một lâu đài ... Lòng Potorôva nổi lên một nỗi nhớ vô bờ. Nếu như cô biết rằng lúc này chồng cô đang hối hả trên đường tìm vợ. Mọi tâm trạng, ý nghĩ của cô sẽ hoàn toàn khác. Nhưng cô đã tin rằng Tácđăng không còn sống nữa. Tất nhiên nhiều lúc cô có linh cảm rằng điều đó không thể xảy ra. Nhưng biết làm thế nào, khi đó là sự thật và Tácđăng bất khả chiến bại của cô vẫn chỉ là một con người bằng xương bằng thịt giống như bất cứ ai ! Nếu như Rôcôp nói với cô rằng Tácđăng của cô đã chết chắc chắn cô sẽ không tin và cho rằng hẳn cố đánh lừa cô. Nhưng người thông báo cho cô biết cái tin dữ ấy lại là một thổ dân, là Ganoada. Cái gã thủ lĩnh xấu xí đó thì nói dối cô làm gì ! Cho tới lúc này, chưa khi nào cô nghĩ rằng gã thủ lĩnh đó đã bàn bạc với Rôcôp trước khi nói với cô về cái chết của Tácđăng.

Cứ đi , đi mãi rồi cuối cùng đoàn người hộ tống Potorôva cũng chạm tới những chiếc cọc rào thô kệch. Đó là hàng rào mà những người thợ khuân vác đã dựng lên xung quanh khu trại của Rôcôp. Trong trại đột nhiên náo loạn. Potorôva không biết có chuyện gì xảy ra. Cô chỉ thấy Rôcôp đang lồng lộn chửi rủa. Vừa nghe ngóng quan sát, vừa phỏng đoán cuối cùng cô mới vỡ lẽ ra là: Trong lúc Rôcôp vắng mặt, rất nhiều thổ dân trong đoàn hộ tống của Rôcôp đã chạy trốn và lấy đi khá nhiều của cải, súng đạn.

Khi Rôcôp đã tra hỏi chán chê những người khuân vác còn lại và đã nguôi cơn giận dữ, hẳn quay về trại của mình. Hắn nheo mắt cho hai thủy thủ đang canh giữ Gian Potorôva ra ngoài rồi chộp lấy tay cô, lôi vào trong trại. Potorôva cố gắng chống cự, trong khi đó hai gã thủy thủ chỉ đứng lùi ra xa, tán gẫu.

Rôcôp là người không biết nhẹ tay một khi gặp người cưỡng lại ý định của hắn. Thấy Potorôva vùng vẫy không chịu hùa, hắn đánh thẳng vào mặt cô. Cả cô lẫn hắn bị trượt ngã trên mặt đất mấy lần. Cuối cùng cô buộc lòng phải buộc theo hắn vào trong. Cô cảm thấy đầu óc quay cuồng, không đủ sức đứng vững nữa. Người hầu của Rôcôp đã chờ sẵn ở trong trại. Thấy ông chủ kéo một người đàn bà đi vào, hắn thắp một ngọn đèn nhỏ rồi nhanh nhẹn lên ra ngoài. Potorôva ngã vật giữa nền lều bạt. Cô ngất đi một lúc, nhưng khi tỉnh dậy, cô vẫn nằm im tính toán và lấy sức, cô tự nhắc mình rằng phải hành động thật mau lẹ. Liếc mắt quan sát khắp trại, cô cố tìm ra một vật gì đó làm vũ khí tự vệ. Rôcôp nâng cô lên và kéo cô lên giường ngang hông hẳn có một khẩu súng rất to và nặng. Potorôva đã nhìn thấy khẩu súng. Cô giả vờ tỏ ra yếu đuối và rình một cơ hội thuận tiện.

Cơ hội ấy đã đến khi Rôcôp đang cố gắng vật cô ra đệm. Có một tiếng động lạ vang lên ở cửa ra vào. Rôcôp dừng tay ngoảnh mặt ra cửa. Nhanh như cắt, Potorôva rút được khẩu súng của hắn ra khỏi bao. Rôcôp giật mình nhìn xuống và nhận ra ngay sự nguy hiểm. Potorôva không đủ can đảm bóp cò súng. Cô sợ những viên đạn sẽ trúng vào những kẻ đứng ngoài. Mà nếu như cô giết chết Rôcôp thì đồng bọn của hắn sẽ ủa vào. Khi ấy mọi chuyện xảy ra sẽ khó mà hình dung nổi. Ngày xưa, cô cầm súng bắn sư tử mà cô hầu Exmeranda suýt chết vì viên đạn sượt qua trán. Thành tích bắn súng của cô thì ai cũng nhớ. Vả lại, lúc này hai gã thủy thủ bên ngoài không phải là những kẻ điếc lác.

Tất nhiên những ý nghĩ đó chạy thoáng qua đầu cô nhanh như tia chớp. Khi gã người Nga vừa quay mặt lại nhìn cô, chưa hết kinh ngạc thì cô đã vung khẩu súng nặng nề lên cao, rồi

dùng hết sức lực giáng một đòn vào trán hắn. Gã người Nga ngã vật ra đất nằm thẳng cẳng. Potorôva đã được tự do trong chốc lát.

Bên ngoài vẫn vang lên tiếng động – thứ tiếng động đã làm Rôcốp trước đó giật mình quay nhìn ra cửa. Có chuyện gì đã xảy ra? Điều đó Potorôva không cần biết. Vì sợ người hầu quay lại lều, biết chuyện, Potorôva nhảy tới mặt bàn, tắt phụt ngọn đèn dầu hỏa, căn lều trở nên tối om, Potorôva đứng im trong bóng tối, suy tính xem phải làm gì. Xung quanh cô chỉ toàn kẻ thù và sau lưng kẻ thù là rừng già đầy thú dữ. Khó lòng mà sống nổi lấy vài ngày, nếu như cô thân gái dặm trường, đơn độc giữa rừng sâu. Nhưng cô nghĩ rằng mình đã vượt qua rất nhiều cạm bẫy nguy hiểm mà vẫn chưa hề phải trả giá, chưa hề bị thương; hơn nữa ở một phương trời xa xôi nào đó đứa con trai yêu dấu đang khóc đòi cô; vì vậy cô phải sống, phải can đảm hành động. Cô không được phép lùi bước mà phải chụp lấy cơ hội trong tay. Cô sẽ liều tìm đường ra biển, tự cứu mình, và cứu lấy con.

Chiếc trại của Rôcốp nằm gần như ở chính giữa những hàng rào, xung quanh trại của hắn là chỗ ở của những kẻ đồng hành da trắng và những người thợ khuân vác da đen. Thoát ra khỏi khu trại lúc này là một việc làm vượt qua sức người. Nhưng Potorôva biết rằng không còn con đường nào khác. Nếu cô cứ ngồi trong lều mà do dự, tính toán thì rất sớm bị phát hiện. Chờ đợi có nghĩa là từ bỏ tất cả những hi vọng mà mình đã can đảm tạo ra. Với suy nghĩ ấy, Potorôva rón rén bước vào góc trại, cô sờ soạng trong bóng tối và chạm tay vào vách gỗ rất cứng. Hóa ra trại của Rô Cốp được phủ vải bạt bên ngoài, còn bên trong vẫn được dựng xây bằng gỗ. Potorôva thở dài thất vọng rồi quay lại chỗ Rôcốp đang nằm. Một lát sau cô rút từ thắt lưng Rôcốp một con dao sắc rất dài. Với con dao ấy cô hì hục cạy các tấm gỗ rồi xé rách một lỗ bạt dày. Lối thoát khỏi trại đã được mở.

Potorôva thở dài nhẹ nhõm. Tất cả mọi người trong khu trại đều đã ngủ say. Dưới ánh sáng nhợt nhạt của đồng lửa tàn, cô trông thấy một tên lính gác đang ngồi xổm, quay mặt ra ngoài rừng. Như một con thỏ trắng Potorôva luồn qua bóng tối, men theo những chiếc trại thấp lúp xúp của đám thợ khuân vác, tiến tới hàng rào. Trước mặt cô rừng già đen đặc như một bức thành khổng lồ. Rừng đêm châu Phi không bao giờ chịu ngủ. Bởi vì từ lòng rừng xa lúc nào cũng vang lên tiếng gầm của sư tử. Tiếng hú thê thảm của những con vượn lạc bầy và tiếng động xào xạc của đủ các loài thú ăn đêm.

Nghe tiếng động rừng rợn của rừng đêm, Potorôva khẽ rung mình, do dự: nếu như lọt vào hàm răng sư tử thì... xương mình kêu răng rắc, dòn tan! Potorôva cảm thấy cột sống ớn lạnh. Chờ một lát cho lưng ấm lại, cô nghiêng chặt răng, lách mũi dao cạy hàng rào. Con dao của Rôcốp rất sắc cứng nhưng những chiếc cột hàng rào vừa chôn sâu vừa nhiều gai nhọn. Đôi bàn tay mềm mại của cô đã toạc rách máu chảy ướt lạnh. Bất chấp mọi đau đớn, cô vẫn nghiêng răng, tiếp tục phá rào.

Cuối cùng, một lỗ hổng đã được mở ra. Potorôva thở mạnh vài hơi lấy sức rồi chui tuột ra ngoài. Cô đã để lại sau lưng mình một cuộc sống an toàn nhưng ê chề nhục nhã và còn tồi tệ hơn cái chết. Nhưng trước mặt cô lại là một cái chết khó lòng tránh khỏi. Có điều cái chết trước mặt là cái chết nhanh chóng, trong sạch, không bị vấy bẩn.

Không một chút lo sợ, không khóc lóc thương thân, Potorôva rảo bước tiến lên phía trước, chỉ vài giây sau, bóng tối đã khép chặt phía sau lưng cô. Rừng đêm như một màn đen khổng lồ nuốt chửng cô vào bụng.

Chương 14: Chương XIV - Một mình trong rừng sâu

Tambuda – người vợ già của thủ lĩnh Ganoada dẫn Tácđăng luồn rừng đi tìm Rôcốp. Bàn chân của Tambuda bước chậm chạp, chênh choạng. Con đường mòn đã ngoằn ngoèo, Tambuda lại làm cho nó ngoằn ngoèo thêm. Vì nhiều tuổi rồi, đôi chân bà trở nên ngang bướng, không

chịu phục tùng ý chủ.

Trong khi Tácđăng đang nóng lòng nóng ruột bước theo bà Tambuda thì Ganoada đã phái người đi đến chỗ Rôcốp. Hắn muốn báo cho Rôcốp biết rằng: Gã khổng lồ da trắng đang tìm đường đến khu trại.

Còn trong khu trại của những người da trắng lúc này đã xảy ra một cảnh náo loạn. Trời vừa hừng sáng, những thủy thủ da trắng phát hiện ra Rôcốp đang nằm bất tỉnh, gục mặt giữa bãi máu khô. Hóa ra nữ huân tước của Anh quốc không ngủ trên giường mà đã biến dạng lúc nào không biết. Ít phút sau Rôcốp tỉnh dậy, biết Potorova đã chạy trốn hẩn tức sùi bọt mép. Với một khẩu súng đầy đạn, hẩn điên lên, nhảy chồm lên đi tìm bọn lính gác da đen. Hẩn muốn trừng phạt bọn gác đêm vì tội để sống cô gái. Bọn lính gác rất tức giận. Sau vụ chạy trốn tập thể của người đồng tộc, chúng đã phải gánh chịu sự trừng phạt oan uổng. Đến bây giờ, bị mất người đàn bà, giận cá chém thớt, lại định đánh đập chúng thì thật quá đáng! Những người da đen gác đêm giận dữ, trừng mắt nhìn ông chủ da trắng. Thấy tình thế căng thẳng, đám thủy thủ tàu Kinxay vội đuổi theo Rôcốp và tước súng của hẩn. Đúng lúc ấy, mấy người do Ganoada cử đi đã xuyên rừng chạy tới nơi và thông báo ngay là: người khổng lồ da trắng đang trên đường tới trại để báo thù.

Nghe tin ấy, cả khu trại hoảng hốt. Những người da đen rừng mình nghĩ tới cảnh con quý trắng cùng một đàn hổ báo, đuôi uơi ào ào xông tới. Họ lảng lẽ tản về các lều bạt của mình. Một lát sau, đồng bọn của Rôcốp sực tỉnh, đi tìm thì các lều bạt đã trống rỗng, những người khuôn vác cuối cùng đã trốn sạch vào rừng và không quên mang theo những thứ đồ quý giá.

Rôcốp và bảy người thủy thủ của hẩn bỗng chốc bị bỏ rơi và bị trắng tay giữa rừng già. Theo thói quen, Rôcốp lại la hét. Hẩn chửi rủa, đổ hết tội lỗi cho cánh thủy thủ. Tất nhiên đàn gấu biển ấy chẳng im lặng được lâu trước những lời lẽ tục tĩu của Rôcốp. Chờ tới lúc Rôcốp lồng lên như hóa dại, một thủy thủ rút súng, chẳng nói một câu chĩa thẳng vào phía Rôcốp, bóp cò. Nhưng trong cơn bức tức, gã thủy thủ đã bắn quá tồi. Viên đạn đã sượt qua trán Rôcốp và chỉ thủng tấm bạt. Sau phát đạn, Rôcốp không kịp nhìn vết thủng, co cẳng chạy tuốt về trại của mình để trốn. Đám thủy thủ chạy đi tìm thêm súng để vây bắt Rôcốp. Nhưng chưa chạy vào được trại, Rôcốp đã cảm thấy ở ngoài hàng rào có chuyện không lành. Hẩn định thần quan sát và nhận ra một kẻ thù còn nguy hiểm hơn gấp bội lần đám thủy thủ nổi loạn đã hiện ra. Từ rừng già mỗi lúc một rõ cái bóng đáng kinh hồn của người khổng lồ da trắng cỡi trần!

Chui vào được lều trại, Rôcốp hoảng hốt tìm một góc để ẩn náu. Hẩn phát hiện ngay ra một lỗ thủng trong góc lều. Hóa ra Potorova đã thoát bằng đường này. Mừng quá, Rôcốp nhào người chui qua lỗ thủng. Đúng lúc ấy, Tácđăng cũng đỡ bà Tambuda vượt qua hàng rào, bước vào khu trại.

Đám thủy thủ nhận ra Tácđăng, vội vã bỏ chạy tháo thân. Vì thấy trong đám thủy thủ không có người mà mình cần tìm, Tácđăng mặc kệ chỗ chúng chạy. Mục tiêu trước mắt của chàng lúc này là Rôcốp. Chắc chắn là Rôcốp đang chui rúc đâu đó trong trại. Chàng phải tìm hẩn cho bằng được. Đám thủy thủ đồng bọn của hẩn thì có thể để cho đàn thú của chàng thanh toán sau. Điều này chàng đã đoán không nhầm. Vì sau đó, đàn thú của chàng chỉ để sót một đứa...

Bước vào tới nơi, Tácđăng thấy chiếc trại của Rôcốp trống rỗng không một bóng người. Chàng định chạy ra xung quanh truy tìm dấu vết nhưng Tambuda vội chặn lại. Bà cho rằng Rôcốp không biết con đường nào khác ngoài con đường dẫn tới làng của Ganoada.

- Nó đã chạy thoát rồi đấy - Bà già nhắc lại - Nếu ông muốn tìm thấy nó thì ông với tôi phải quay về làng ngay!

Cảm thấy bà Tambuda nói có lý, Tácđăng lập tức quay ra rừng, lên đường trở lại ngôi làng cũ, bỏ mặc bà Tambuda tập tễnh đi sau lưng. Chàng tin rằng cho tới lúc này Potorova của chàng vẫn còn sống và đang còn bị Rôcốp bắt giữ. Nếu đúng như thế, việc giải thoát Potorova không phải là chuyện khó. Tuy vậy, chàng biết gã thủ lĩnh Ganoada là kẻ rất gian xảo, lì lợm. Hẩn và Rôcốp cũng không dễ đầu hàng. Chỉ tiếc là Sêta, Mugambi và đàn thú trung thành không có mặt bên chàng lúc này.

Về tới làng, Tác đăng rất ngạc nhiên vì không thấy chút dấu vết của Rôcốp lẫn vợ mình đâu

cả. Bọn chân tay của Ganoada nói với chàng đủ điều, nhưng chàng chẳng thèm để lọt vào tai. Vì không tin chúng, nên chàng không thèm bỏ công tìm kiếm. Thoắt một cái chàng lại rời làng ra đi. Chàng đến rồi đi nhanh tới mức gã thủ lĩnh da đen không kịp trông thấy chàng.

Như một con ác điểu, chàng lượn vun vút qua những ngọn cây. Lúc chạy trên bãi trống, lúc thì vượn người chườn qua các cành cây, chàng hướng thẳng tới khu trại của Rôcốp. Chàng tiếc là đã nhẹ dạ nghe lời Tambuda. Nếu như muốn tìm dấu vết của Rôcốp và vợ chàng thì chàng không thể không bắt đầu lần tìm từ khu trại.

Tới khu trại bỏ trống, chàng thận trọng kiểm tra chân hàng rào và các bụi gai xung quanh. Cuối cùng chàng đã tìm thấy một lỗ hổng ở chân rào. Từ lỗ hổng mới phá ấy, có một người nào đó mới mở đường đi vào rừng sâu. Những vết máu khô trên lá cây và những bụi cỏ bị giẫm nát giúp chàng đi tới một phán đoán chính xác cả Potorôva lẫn Rôcốp đều thoát khỏi trại theo hướng này!

Không một giây uổng phí, Tác dăng lao mình qua những lối mòn đuối theo. Nghĩ tới Potorôva phía trước gót chân chàng nóng lên như bị dính lửa.

o o o

Ở một khoảng rừng già phía trước, Potorôva cũng đang rảo chân chạy.. Cô chạy để khỏi phải nghe thấy những tiếng động đầy bí hiểm của rừng sâu. Hình ảnh bộ răng của thú dữ và bộ mặt của những kẻ ăn thịt người thấp thoáng hiện lên trong đầu cô càng thôi thúc cô lao nhanh về phía trước. Chạy theo hướng cũ, cô hi vọng sẽ gặp những vùng đất mà cô đã đi qua trước đó. Quả nhiên, sau vài dặm đường mòn cô trông thấy dưới một gốc cây to có một bó lá rừng. Cái bó lá rừng ấy sau này in đậm mãi trong trí nhớ của cô. Bởi vì đây chính là nơi mà Andecxen đã dùng bó lá để che thêm vào chỗ ẩn nấp của cô. Anh ta đã định giấu cô cùng đứa bé bằng bó lá rừng rồi vì sự sống của cô mà thần nhiên đi đón cái chết.

Nhìn bụi cây rậm rạp, Potorôva chợt nhớ tới khẩu súng và băng đạn mà Andecxen đã trao cho cô trước khi ra gặp Rôcốp. Đúng là cô đã để quên chúng trong bụi cây. Mặc dù trong tay cô lúc này vẫn có khẩu súng mà cô giật được của Rôcốp, nhưng ổ đạn chỉ có một vài viên. Với vài viên đạn ấy, khó lòng mà tự vệ hoặc săn bắn thú rừng. Cô quyết định dừng lại tìm khẩu súng của Andecxen với hi vọng là nó vẫn còn nằm nguyên chỗ cũ. Cô thọc tay vào bụi cây, sờ soạng rồi thở dài nhẹ nhõm. Tay cô đã chạm vào đầu nòng của khẩu súng săn và chiếc dây lưng găm đầy đạn.

Thắt lưng đạn vào lưng và cầm chắc băng súng, Potorôva cảm thấy tự tin hơn. Nằm nghỉ vài phút cô lại tiếp tục lên đường. Đêm hôm đó, cô ngủ một giấc trên ngọn cây. Cô cũng không ngờ đã học được cách ngủ này từ chồng mình một cách xuất sắc đến thế. Sáng sớm hôm sau, cô lại tiếp tục cuộc hành trình cho tới lúc gặp một khoảng rừng đã được khai hoang. Ở đó cô trông thấy một con vượn to lớn đang phăm phăm chạy tới. Cô nhanh nhẹn nấp ngay vào bụi rậm bên cạnh rồi vừa quan sát con vượn, vừa đặt ngón tay vào cò súng.

Con vượn vẫn tiến về khoảng rừng đốn, vừa đi vừa quay cổ đánh hơi hết hướng này tới hướng khác. Hình như nó đang tìm kiếm một cái gì đó. Nhưng con vượn chỉ đánh hơi và tiến được vài mét, sau lưng nó lại xuất hiện hai con vượn khác. Rồi không phải hai con mà là ba, bốn, năm con nữa. Potorôva cố gắng trấn tĩnh, nín thở quan sát và nắm chặt băng súng. Đàn vượn tụ lại giữa khoảng trống rồi ngoái cổ lại phía sau. Hình như đàn vượn có ý chờ đợi một thành viên nào đó của chúng ở phía sau. Potorôva cảm thấy tình thế rất nguy hiểm. Cô nghĩ rằng phải cấp tốc thoát khỏi khoảnh rừng đốn. Bởi vì nếu đàn vượn đánh hơi phát hiện được thì cô khó lòng kháng cự nổi nanh vuốt của chúng, ngay cả khi cô có súng trong tay.

Potorôva đảo mắt nhìn quanh, cố tìm hướng thoát. Nhưng cô không nhìn thấy lối đi nào cho mình mà chỉ nhìn thấy cái vật mà đàn vượn đang chờ đợi. Từ một bụi cây rậm rạp gần đó đã hiện ra cái thân thể uyển chuyển dững mãnh của một con báo hoa. Potorôva nghĩ rằng đàn vượn trông thấy con báo sẽ bỏ chạy tung tóe. Nhưng thật kỳ lạ! Con mèo khổng lồ ấy cứ thông thả bước lại gần đàn vượn với thái độ hết sức thờ ơ. Đàn vượn khi trông thấy con báo bước tới

cũng chỉ lắc đầu có ý trách móc rồi lại nằm lãn ra nghỉ, thậm chí có con lại liếm liếm mấy nhát vào lưng con báo.

Potorôva hết sức ngạc nhiên vì hai loài thú dữ cư xử với nhau có vẻ rất bạn bè. Nhưng cô chưa hết ngạc nhiên vì đàn thú dữ thì lại giật mình nín thở vì trông thấy một người da đen cao lớn xuất hiện trên bãi cỏ. Người đàn ông da đen có vẻ như không trông thấy đàn thú dữ, Anh ta cứ thản nhiên bước về phía con báo, chẳng khác gì một người mắc bệnh thông minh.

Lo cho người đàn ông da đen bị đàn thú xé xác. Potorôva khẽ nhồm mình từ từ dương súng lên. Cô cảm thấy cần phải cứu người đàn ông bất hạnh nọ. Nhưng ngay sau đó, cô nhận ra rằng người đàn ông có quen biết đàn thú. Thậm chí anh ta còn nói với chúng mấy tiếng gì đó. Một phút trôi qua cả cái cộng đồng hai chân và bốn chân kỳ quái ấy cùng đứng dậy rồi biến mất trong rừng sâu.

Potorôva thở dài nhẹ nhõm. Đất rừng châu Phi thật lắm điều kỳ quặc! Nhưng dù sao thì cô cũng phải nhanh chân mà lánh khỏi chốn này, càng nhanh càng tốt. Gỡ vạt áo ra khỏi mấy cành gai, cô rảo chân bước tiếp. Nhưng cũng đúng lúc ấy, cách Potorôva không đầy một dặm, từ sau một tổ kiến khổng lồ cũng nhô ra một người ẩn náu khác. Kẻ ấy vừa trải qua một cơn sợ đứng tim, chẳng ai xa lạ mà chính là Rôcôp. Vừa trông thấy đàn thú và người da đen đi tới, Rôcôp biết ngay là đạo quân khủng khiếp của Tácđăng. Rôcôp nhanh chân nấp vào sau tổ kiến. Chờ cho đàn thú đi qua, hắn rút cổ chạy thục mạng.

Khi Potorôva chạy tới bờ sông và đang tìm cách vượt sông ra biển thì Rôcôp cũng cách cô chẳng mấy đoạn đường. Đứng bên bờ sông cô trông thấy chiếc thuyền độc mộc khá to. Chiếc thuyền đã nhô hần đáy lên khỏi mặt nước và bị níu giữ bằng một sợi dây buộc ở gốc cây gần nhất. Cô chỉ cần đẩy được nó xuống nước là có quyền hi vọng tới ngày tự do.

Potorôva tháo đầu dây khỏi gốc cây rồi dồn hết sức lực đẩy con thuyền xuống nước. Nhưng sức cô chẳng thấm tháp vào đâu. Con thuyền nằm ỉ ra như đã mọc rễ. Cô cảm thấy xương sống của mình cứng đơ. Ngẫm nghĩ một lát, cô túm lấy thuyền đẩy qua đẩy lại cho tới khi con thuyền nhúc nhích. Chiếc thuyền không vướng đá nhưng dọc bờ sông có rất nhiều cành cây nằm lẫn trong đất phù sa. Potorôva kiếm một khúc cây làm đòn bẩy. Loay hoay với chiếc đòn bẩy trên vai cuối cùng cô đã đẩy được đáy thuyền tách khỏi mặt bùn. Và một lúc sau, chiếc thuyền đã từ từ ngã đáy xuống mặt nước.

Mải mê với công việc Potorôva không phát hiện thấy một người đàn ông đang đứng dưới gốc cây cách đó không xa hần đứng quan sát từng hành động của cô. Trên khuôn mặt đầm mồ hôi của hần chợt bùng nổ một nụ cười đắc ý.

Trong lúc đó Potorôva đã đẩy được con thuyền ra khỏi lớp đất sét ven bờ. Chỉ còn một đoạn nữa là cô có thể cầm tới mái chèo đang nằm lẫn lóc ở đáy thuyền. Như có linh tính mách bảo, cô ngẩng đầu nhìn một lát về phía bìa rừng. Hình như phía ấy có một con thú đang chăm chú rình rập cô.

Vừa trông thấy thân hình người đàn ông trong bóng cây, Potorôva thét lên kinh hãi. Cô đã nhận ra Rôcôp. Khi biết cô gái đã trông thấy mình. Rôcôp vừa chạy cà nhắc, vừa cất tiếng gọi hần bảo cô phải chờ hần xuống thuyền, nếu không hần sẽ bắn. Thật ra hần không có súng, nhưng từ phía xa Potorôva không nhận ra điều đó. Vì không biết chuyện gì mới xảy ra với Rôcôp trong khu trại, Potorôva nghĩ rằng sau lưng Rôcôp lúc này còn có đồng bọn của hần. Tuy nhiên cô kiên quyết không để rơi vào tay hần lần nữa. Chẳng thà cô bị chết còn hơn là đầu hàng Rôcôp! Chỉ còn một tí thôi là chiếc thuyền nổi hần trong lòng nước. Nếu cô thoát khỏi bờ kịp thời, cô sẽ bỏ được kẻ truy đuổi phía sau vì quanh đó không có một chiếc thuyền nào khác và Rôcôp thì không có gan nhảy xuống bơi trên một dòng sông đầy cá sấu như dòng sông này.

Gã người Nga đã nhận ra tình thế nguy hiểm của mình. Hần chuyển sang giọng cầu xin, thề thốt để Potorôva chờ cho hần xuống thuyền. Hần thề thốt đủ kiểu nhưng đột nhiên hần im miệng. Hần đã có một cách để chặn kẻ chạy trốn mà chẳng cần đe dọa hoặc van lơn làm gì.

Potorôva dồn hết sức lực đẩy thuyền, chỉ cần cô cố gắng một tí nữa là đáy thuyền chạm mặt bùn, Rôcôp đã chạy tới gần, đưa tay ra phía trước để chuẩn bị lôi mũi thuyền trở lại.

Potorôva đã căng thẳng tới tột độ. Cô cảm thấy đã kiệt quệ cả sức lực lẫn tinh thần. Cái ý

nghe đầu hàng, phó mặc cho số phận đã thoảng hiện trong đầu cô. Nhưng thật cảm ơn Chúa ! Chiếc thuyền đã trôi được xuống nước. Cô nhảy vội vào thuyền, thở một hơi dài nhẹ nhõm rồi chộp lấy mái chèo, đẩy mạnh xuống bùn. Con thuyền như giạt mình lùi ra xa. Potorôva hồi hả khua nước. Nhưng liếc mắt nhìn Rôcôp, cô thấy hần cười. Rồi đột nhiên cô chao mình mất thăng bằng, ngã dúi xuống lòng thuyền. Cô cảm thấy toàn bộ sức lực của mình quá vô nghĩa. Có một lực nào đó đã lôi con thuyền trở lại. Cái vật gây lực cản đó chính là đầu dây buộc thuyền mà Rôcôp đã chộp được trong tay. Hóa ra trong khi tháo dây buộc thuyền ở gốc cây, cô đã không vớt đoạn dây vào lòng thuyền. Con thuyền như có một chiếc đuôi dài lướt thướt quét trên mặt bùn nên đã bị Rôcôp tóm đuôi kéo lại.

Chương 15: Chương XV - Xuôi dòng Ugam

Lần theo dấu vết của hai kẻ chạy trốn, Tácđăng đi đến khoảng giữa ngôi làng Ganoada và sông Ugam thì gặp đàn thú của mình. Mugambi vô cùng ngạc nhiên. Chàng ta nói rằng, suốt dọc đường đi tìm Tácđăng chàng ta chẳng gặp một người da trắng nào cả.

Quan sát kỹ những dấu vết trên đường Tácđăng biết là Gian Potorova và Rôcôp không chạy cùng một lúc, mà người chạy trước, kẻ chạy sau. Dường như Rôcôp bám theo Potorova từng bước và khoảng cách giữa hai người cứ mỗi lúc một ngắn lại. Vết chân của Potorova bị lẫn với vết chân đàn vượn và đủ loài thú rừng. Còn những vết chân của Rôcôp thì vẫn còn tươi mới, nguyên vẹn. Dấu chân đàn thú mỗi lúc một thưa dần. Khi Tácđăng đi tới gần bờ sông, chàng xác định rằng Rôcôp chỉ còn cách Potorova khoảng chừng vài trăm mét.

Gặp một khoảng rừng dày, có nhiều loài dây leo, Tácđăng bỏ mặt đất, nhảy vọt lên cành cao, lao mình tiến về phía bờ sông. Lớp bùn ven sông còn in rõ vết chân của hai kẻ chạy trốn và một con thuyền vừa bị kéo khỏi bờ, đi đâu không rõ. Hình như con thuyền đã lênh đênh trên một quãng sông nào đó rồi. Tácđăng đảo mắt quan sát xung quanh. Chỉ một vài giây, chàng đã phát hiện ra dưới bóng cây ngã sát xuống mặt sông phía xa có một con thuyền, trên thuyền nổi rõ bóng dáng một thân hình đàn ông.

Đàn thú và Mugambi chạy tới gần sông Ugam thì trông thấy ông chủ của mình đang chạy dọc bờ, hướng tới một quả đồi nằm ở đoạn sông uốn khúc. Để đuổi kịp chàng, Mugambi quyết định phải chạy theo một lối tắt. Mugambi thúc đàn thú đổi hướng rồi cố gắng bám theo vết chân của chúng.

Chạy khoảng nửa giờ, xuyên qua những đầm lầy hoang dại và những cù lao nhấp nhô dọc lòng sông, Tácđăng đã tiếp cận mục tiêu săn đuổi: Nicôlai Rôcôp đang điều khiển chiếc thuyền độc mộc trôi xuôi dòng nước. Rôcôp ở đấy nhưng Gian Potorova của chàng thì ở đâu? Nghĩ tới khuôn mặt thân yêu của người vợ trẻ, Tácđăng nhìn thẳng về phía kẻ thù, thét lên một tiếng dài man rợ. Đó là tiếng thét quyết chiến, rất quen thuộc trong bộ lạc vượn ngày xưa. Cùng với tiếng thét ấy, vết sẹo trên mặt chàng đã bắt đầu ửng đỏ.

Nghe tiếng thét man dại phát ra từ những lùm cây dọc bờ sông, Rôcôp giạt mình, ngoái đầu tìm kiếm. Hần nằm bò xuống lòng thuyền, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp. Hần đã trông thấy Tácđăng - mối đe dọa khủng khiếp nhất trong cuộc đời hắn. Tácđăng đang chạy thẳng về phía con thuyền. Nỗi lo sợ của Rôcôp đã biến thành nỗi tuyệt vọng khi Rôcôp trông thấy Tácđăng vọt mình lao bổ xuống lòng sông. Tại sao Tácđăng không chết? Vì sao Tácđăng thoát khỏi chiếc cọc hành hình? Rôcôp không thể nào hiểu nổi. Hay đây chỉ là một hình ảnh trong một cơn mê sảng? Nhưng dù là ác mộng hay là một sự thật phũ phàng, Rôcôp cũng phải cố tìm đường tẩu thoát.

Chỉ bằng mười sải tay mạnh mẽ, Tácđăng đã bơi tới con thuyền của Rôcôp. Thấy mình đã bị dồn tới đường cùng, Rôcôp vội vã ngòm đầu dây nhặt lấy một mái chèo trong lòng thuyền, khuấy nước hồi hả. Vừa chèo thuyền hắn vừa đảo mắt quan sát chung quanh, lảo liên như một

kẻ phát cuồng.

Chính vào lúc cuộc đuổi bắt đang đến đoạn kết thúc thì ở phía bờ sông bên kia cũng bắt đầu nhô lên khỏi mặt nước một cái đầu sần sùi. Cái đầu sần sùi ấy cứ lừ lừ hướng tới con thuyền mà chẳng gây một tiếng động nhỏ.

Tácđăng đã bơi tới chiếc thuyền, định vươn tay lên cao tóm lấy mép thuyền. Trông thấy Tácđăng đã nhô hẳn mặt lên khỏi mặt nước, Rôcốp im như pho tượng. Hắn đã mất hết khả năng cử động, chỉ biết nhìn vào mặt kẻ trừng phạt mình bằng bằng cặp mắt đờ đẫn của một con thỏ bị săn, hết đường chạy trốn.

Đột nhiên hắn trông thấy sau lưng Tácđăng có một xoáy nước rất lạ. Không đầy một giây sau, hắn đã hiểu ra nguyên nhân của xoáy nước. Cũng đúng lúc ấy, Tácđăng cảm thấy chân phải của mình bị một hàm răng nhọn tọt mạnh và bị giữ chặt. Tácđăng cố gắng vùng vẫy, hy vọng thoát khỏi gọng kìm nhọn trong nước và nhoài người lên lòng thuyền. Nhưng chàng đã không lên được lòng thuyền. Nếu như Rôcốp là một kẻ thông minh, hắn sẽ hiểu ra đây là một cơ hội tốt cho hắn lập công chuộc tội. Nếu như hắn cứu Tácđăng lên thuyền, hắn là hắn sẽ được tha thứ rất nhiều. Tiếc là lúc này hắn lại bỏ xuống lòng thuyền như một con rắn độc. Chộp lấy mái chèo, hắn dùng toàn bộ sức mạnh quật mái chèo vào đầu Tácđăng.

Những ngón tay của Tácđăng từ từ rời khỏi mép thuyền. Ngay sau đó, một cuộc thủy chiến diễn ra dưới mặt nước. Khúc sông đột nhiên như bị đun sôi. Từ lòng sông sâu thẳm thoảng lại đùn lên những chiếc bong bóng. Cái đầu sần sùi của con cá sấu nhô lên rồi thoát biến đi trong vùng nước xoáy, lớn vồn mái tóc dài của Tácđăng. Không đầy nửa phút sau, ông chủ của rừng già đã biến mất trong những con sóng xanh của dòng Ugam bí ẩn.

Rôcốp ngã quỵ xuống lòng thuyền một cách mệt mỏi. Hắn không đủ khả năng hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra. Điều duy nhất mà hắn nhìn thấy nhãn tiền là hình ảnh cơ thể của người khổng lồ da trắng biến mất vô tăm tích khỏi mặt nước. Chắc rằng cái thân người ấy đã chìm vào lòng bùn thối của đáy sông.

Hình như Rôcốp đã hiểu ra điều gì. Trên khuôn mặt nhón nhác của hắn rạn rở một nụ cười đắc thắng. Nhưng niềm vui của hắn kéo dài chẳng được bao lâu. Bởi vì hắn lại cảm thấy nguy hiểm khi nghe thấy từ bờ sông đối diện vang lên một tiếng gầm khàn khàn. Hắn nhìn sang bờ sông, xác định nơi phát ra tiếng gầm và nhận ngay ra khuôn mặt của một con báo hoa. Con báo đang nhấp nháy đôi mắt một cách giận dữ. Sau lưng con báo là một đàn vượn và một chiến binh da đen cao lớn đang đe dọa Rôcốp bằng nắm đấm từ xa.

Từ giây phút ấy, đạo quân kỳ quái của Tácđăng báo theo Rôcốp như một bóng ma. Suốt dọc đường bơi trên sông Ugam, lúc nào Rôcốp cũng thấy đạo quân ấy lớn vồn xuất hiện bên bờ sông cả ngày lẫn đêm. Có những lúc, đàn thú biến mất trong rừng già, có vẻ như đã bỏ đi, không bao giờ trở lại, để rồi một vài tiếng sau chúng lại đột ngột xuất hiện trên một lối mòn dọc sông. Chúng bám theo Rôcốp một cách kiên nhẫn, dai dẳng, không mệt mỏi, khi là hình dáng uyển chuyển của một chiếc lưng báo hoa, khi thì bằng hình ảnh một người đàn ông da đen vạm vỡ lẫn khuất trong bóng cây, chỉ lộ ra đôi mắt trắng dã. Đôi lúc Rôcốp hoang mang, chẳng còn tin vào mắt mình, chẳng còn biết là hình ảnh thật hay chỉ là ảo ảnh.

Dọc đường bơi, Rôcốp đã vượt qua mấy ngôi làng của dân ven sông. Có làng đã cho các chiến binh lên thuyền độc mộc, bơi ra vây bắt Rôcốp. Nhưng khi thấy đàn thú của Tácđăng xuất hiện trên bờ, các chiến binh da đen vội vã bỏ thuyền, trốn vào rừng sâu.

Thế còn Gian Potorova đang ở đâu?

Điều này thì chính Rôcốp cũng không rõ. Rôcốp đã đánh tuột cô khỏi tay từ lúc tóm được sợi dây buộc thuyền. Hắn tưởng rằng tóm được sợi dây thừng là hắn tóm gọn được con mồi ương ngạnh, bướng bỉnh. Nhưng rồi ngay sau đó, hắn đã cụt hứng, thậm chí bị một phen suýt chết. Bởi vì khi trông thấy con thuyền của mình bị Rôcốp kéo ngược trở lại vào bờ, Potorova đã nhớ ra con dao. Cô định dùng dao chặt đứt sợi dây nhưng rồi lại nhớ ra khẩu súng. Cô chộp lấy khẩu súng sần rất to, chĩa thẳng vào ngực Rôcốp. Nhìn mũi súng đen ngòm và đôi mắt vừa giận dữ vừa lạnh lẽo của cô gái, Rôcốp dựng đứng cả tóc gáy. Hắn vội vàng vứt ngay sợi dây xuống đất như phải bỏng rồi quay đầu bỏ chạy. Sau vài giây hoảng loạn, hắn đổi hướng, co cẳng chạy về

phía một nhánh sông khác - nhánh sông mà hắn đã giấu con thuyền dùng để truy đuổi Potorova và chàng vệ sĩ tình nguyện Thụy Điển ngày trước.

Số phận của người thiếu phụ Bantimo xinh đẹp đó thế nào? Về điều này thì Rôcốp cho rằng: sau khi vượt khỏi tay mình, cô đã bị những chiếc thuyền độc mộc của thổ dân ven sông mà cô đi qua tóm gọn. Ven bờ sông có khá nhiều ngôi làng được dựng lên rải rác. Trông thấy một người da trắng chèo thuyền vừa vụng về vừa hoảng hốt, những người da đen sẽ chú ý ngay. Khi người chèo thuyền độc mộc lại là một phụ nữ da trắng mịn màng thì sự tò mò của đám đàn ông da đen thường được nhân lên gấp bội... Giả thiết như vậy, Rôcốp không khỏi luyến tiếc chua chát. Có điều, bằng mọi giá, công việc khẩn thiết lúc này của hắn là phải thoát được móng vuốt của đàn thú dữ trên bờ.

Rôcốp sợ đàn thú của Tácđăng, nhưng sợ nhất là con báo Sêta. Cứ mỗi lần ngoảnh cổ lên bờ nhìn đàn thú, nếu Rôcốp không nhìn thẳng vào Sêta thì không có chuyện gì xảy ra, nhưng nếu Rôcốp nhìn vào mặt Sêta, thế nào hắn cũng nhận được một tiếng gầm đầy giận dữ, đầy đe dọa. Tiếng gầm ấy như nhắc cho Rôcốp nhớ rằng Sêta đã nhắm mặt hắn và trước sau như một Rôcốp đã trở thành một kẻ thù không đội trời chung.

Vừa ra tới cửa sông, Rôcốp lòng mừng khắp khởi. Hắn trông thấy phía trước con tàu Kinxay đang thả neo bập bênh trên sóng. Đạo trước, khi hắn đang chuẩn bị dùng thuyền con ngược dòng Ugam đi thực hiện mưu đồ của mình, hắn đã quyết định để Páplovích chỉ huy, đưa tàu đến một bến cảng mua chất đốt. Bây giờ con tàu đã trở về kịp thời, Rôcốp thở phào nhẹ nhõm. Vậy là tuy gian nan vất vả, cuối cùng hắn đã được bảo vệ.

Hắn cảm thấy con tàu như tiếp thêm cho mình sức mạnh. Hồi hã chèo một lúc, hắn gọi lên thật to, đánh động cho những người trên tàu chú ý. Nhưng có một điều lạ là mặc dù hắn gào rất to, trên tàu vẫn không có ai lên tiếng đáp lại. Trong khi đó thì từ phía bờ sông bên phải lại vang lên tiếng gầm của đàn thú Tácđăng. Rôcốp quyết định tìm mọi cách để lên tàu, càng nhanh càng tốt. Lên đó, hắn sẽ dùng súng lớn bắn vào bờ để xua đuổi đàn thú.

Vậy có chuyện gì đã xảy ra với tàu Kinxây? Páplovích đang ở đâu? Hay là con tàu đã bị bỏ rơi, không còn ai chăm sóc, và biết đâu, một kết cục thảm khốc đang rình rập, đợi chờ hắn tới? Nghĩ tới điều đó, Rôcốp rùng mình, cảm thấy như cổ mình vừa bị lưỡi hái lạnh lẽo của tử thần chạm tới. Tuy thế, hắn vẫn chèo thuyền lướt quanh tàu Kinxây vài vòng để thăm dò. Cuối cùng, hắn quyết định áp sát thuyền vào mạn tàu. Từ hành lang con tàu đã có thả sẵn một chiếc thang dây dùng đưa theo nhịp sóng.

Hắn túm chặt lấy đầu thang dây, chuẩn bị leo lên. Ngay lúc đó, hắn nghe thấy tiếng người thét lên. Một tiếng thét đầy vẻ dọa. Rôcốp giật mình, ngửa mặt nhìn lên cao. Hắn trông thấy một họng súng đen ngòm đang chĩa thẳng vào mặt mình.

o o o

Lại nói về Potorova. Sau khi giương súng buộc Rôcốp bỏ chạy tháo thân, Potorova cầm chèo, điều khiển cho con thuyền độc mộc đi vào đúng luồng nước mạnh nhất. Con thuyền trôi băng băng như một mũi tên, lướt trên dòng sông Ugam lao ra biển. Potorova cho thuyền xuôi dòng trôi suốt ngày suốt đêm không nghỉ. Chỉ những lúc trời nắng gay gắt nhất, cô mới chịu buông chèo, nằm xuống đáy thuyền che trên đầu mấy chiếc lá cọ. Đó là những phút nghỉ ngơi quý giá nhất trong một cuộc hành trình nguy hiểm chưa biết đâu là tuyệt đích. Cô mừng thầm vì đã cảm thấy Rôcốp đã từ bỏ ý định săn đuổi mình.

Sau khi từ bỏ con thuyền của Potorova, Rôcốp không quan tâm tới chuyện thuyền của cô gái trôi đi hướng nào. Mặt khác, Rôcốp lại bị dưng một vài xoáy nước và chèo chống rất vất vả để giữ một khoảng cách an toàn nhất định, không cho đàn thú của Tácđăng trên bờ nhảy xuống, cho nên hắn ra tới cửa sông Ugam chậm mất hai giờ so với Potorova.

Còn Potorova, khi trông thấy con tàu đang thả neo ở cửa sông, trái tim cô như nhảy lên vì sung sướng. Trong lòng cô lại được nhóm lên những hy vọng mới. Chèo thuyền tới gần con tàu, cô lại giật mình vì nhận ra đó chính là tàu Kinxây - con tàu tai họa của cả gia đình cô. Niềm hy

vọng trong cô phút chốc tan tành hóa thành nỗi thất vọng cay đắng. Cô phải hết sức thận trọng khi cầm mái chèo. Gây tiếng động trên sân lúc này có thể làm cho bọn đầu trâu mặt ngựa trên tàu chú ý rồi phát hiện ra cô. Cô thấy việc quay trở lại là việc quá muộn. Dòng sông Ugam đưa cô tới cửa biển này bằng một dòng chảy rất xiết. Cô không còn đủ sức để chèo ngược dòng trở lại.

Lúc này cô đang đứng trước những bắt buộc phải lựa chọn. Một là cố gắng bơi vào bờ, hy vọng không ai trên tàu trông thấy. Và nếu cô không muốn huỷ mình, từ bỏ cuộc sống thì hai là: phải lên tiếng kêu cứu, tự nguyện nộp mình cho bọn thủy thủ trên tàu. Nhưng thật ra nếu cô tìm cách lên bờ, cô cũng ít hy vọng được bảo vệ và khó lòng kiếm được nơi nương tựa. Dọc hai bờ sông Ugam có tới hàng chục ngôi làng. Cô không thể xác định được ngôi làng mà Andecxen đưa cô tới nằm ở chỗ nào. Nếu cứ lang thang tìm kiếm ngôi làng thân thiện đó, dọc đường đi cô rất dễ rơi vào tay những bộ tộc ăn thịt người hoặc rơi vào nanh vuốt ác thú.

Potorova thở dài. Cô đã tính toán nát nước mà vẫn chưa tìm ra một giải pháp nào cho cuộc sống tự do. Ngoài con tàu Kinxay, bốn bề chỉ thấy mênh mông trời nước. Gió biển phả vào da thịt cô cái hơi nước mặn mòi, ẩm ướt. Bầu trời đêm như sắp đổ ập xuống đầu vì những lớp mây dày tầng tầng lớp lớp. Thỉnh thoảng trong những kẽ mây nhấp nháy vài ngôi sao cô quạnh. Người ta vẫn nói rằng, mỗi người sống trên đời đều có một ngôi sao chiếu mệnh. Khi ngôi sao đổi ngôi, rớt mình thành một giọt sao băng, có nghĩa là một con người già từ cõi trần thế. Ước gì Potorova biết được ngôi sao chiếu mệnh của mình ở đâu! Nếu biết cô sẽ nhìn thẳng vào nó mà cầu nguyện Chúa Trời cho nó rụng thẳng xuống người cô. Cô sẽ chết. Nhưng sau khi chết, cái linh hồn lang thang của cô sẽ có mảnh sao vỡ soi đường cho cô đi tìm thằng Giếch bé bỏng của cô. Và biết đâu, ngay sau khi cô chết, linh hồn Tác đang đã chờ cô ở ngay cửa sông này. Vợ chồng cô sẽ có hai mảnh sao băng trên ngực sẽ bay đi tìm con trai trong cái ánh sáng bất diệt của tình mẫu tử ruột rà.

Cái ý nghĩ lãng mạn khiến Potorova bật cười một mình. Và cũng chính cái ý nghĩ xa xôi ấy lại đưa cô trở lại tình yêu cuộc sống và một dự tính hết sức giản dị: cô phải sống và phải hành động đến cùng vì đứa con yêu! Nếu như Rôcôp không có mặt trên tàu Kinxây, cô sẽ gặp các thủy thủ và đưa ra một khoản tiền thưởng rất lớn nếu như họ đưa cô tới một bến cảng lớn nào đó. Bằng bất cứ giá nào cô cũng leo lên boong tàu!

Potorova cầm lại mái chèo. Cô lái cho con thuyền độc mộc của mình vào đúng dòng nước chảy xiết, hướng thẳng tới mạn tàu. Tới nơi, cô đã cảm thấy kiệt sức, nhưng vẫn kiên nhẫn lớn tiếng gọi. Cô gọi rất nhiều lần nhưng vẫn không nghe thấy tiếng người đáp lại. Tiếng kêu cứu của cô vang động cả một khoảng trời rồi lại tan biến trong tiếng sóng ì oạp ở hông tàu. Hình như con tàu đã bị bỏ hoang, không còn một ai.

Potorova lượn sang bên kia con tàu. Thật không may, thuyền cô gặp một xoáy nước mạnh rồi trôi tuột ra xa. Cô hoảng hốt, lên tiếng kêu cứu thất thanh. Chỉ một chút nữa, cô sẽ bị cuốn trôi ra biển, không còn hy vọng tiếp cận được con tàu. Đáp lại tiếng kêu cứu của cô lúc này chỉ có tiếng sóng và tiếng gầm của một cơn sục sục nào đó trên bờ. Một lần nữa, cô lại chộp lấy mái chèo, nghiêng rãnh sải nước cho con thuyền chuyển động ngược dòng, áp tới phía tàu Kinxây. Thoạt đầu cô tưởng như con thuyền của cô đã chệch hướng. Tàu Kinxây không có đèn hiệu. Mặt sông tối om, Potorova chỉ chèo thuyền theo một định hướng dự cảm. Thật may mắn, sau một cố gắng phi thường, Potorova túm ngay được sợi dây xích buộc neo. Cô lần theo sợi dây xích. Con thuyền chòng chành dưới chân cô. Nó có vẻ lưỡng lự, không biết nên chiều ý dòng nước hay chiều ý cô chủ yếu đuối. Phía xa xa bên hông tàu có một chiếc thang dây. Rất khó túm được đuôi thang. Nước dưới con thuyền độc mộc chảy rất xiết, thỉnh thoảng xoáy ngang như nổi cơn điên. Nếu Potorova buông tay khỏi sợi dây xích, ngay lập tức con thuyền sẽ bị cuốn trôi một mạch ra xa. Với chút tàn lực còn lại, chắc chắn cô sẽ không thể trở lại mạn tàu.

Vừa lúc đó cô trông thấy một sợi dây chèo thả lửng từ lan can boong tàu xuống sát mặt nước. Cô nhanh tay tóm lấy sợi dây và buộc luôn nó vào sợi dây xích. Lần theo sợi dây, cô lái được con thuyền tới đuôi thang dây. Khoác súng lên vai, cô sung sướng đặt bàn chân lên nấc thang đầu tiên. Con thuyền độc mộc dưới chân cô được tự do, xoáy tròn một vòng rồi trôi tuột vào lòng sông tối đen. Potorova bám chặt thang dây, hít thở một vài hơi lấy sức rồi nhún mình

từng bước, kiên quyết leo lên boong tàu.

Thoạt đầu, Potorova thận trọng quan sát toàn bộ con tàu, hai tay lăm lăm khẩu súng, sẵn sàng nhả đạn nếu như đụng phải một thủy thủ đầu tiên xuất hiện. Sau một hồi tìm kiếm, khảo sát, cô mới biết vì sao con tàu có vẻ như bị bỏ rơi. Hóa ra ở một căn phòng phía mũi tàu có hai thủy thủ say rượu nằm ngủ như chết. Chui ra khỏi căn phòng rồi lao lên boong, cô thấy người cứ run bần lên vì chiếc dạ dày lên tiếng. Hơn một ngày rồi cô chưa có một miếng gì bỏ bụng. Cô quyết định chốt lại tấm cửa sắt nổi xuống hầm tàu và sục vào khu bếp kiếm đồ ăn. Sau khi xua được cơn đói, cô trở lại mũi tàu với ý định chiếm giữ con tàu, kiên quyết không cho một kẻ nào leo lên với một mưu đồ thù địch, chống lại cô.

Trong bóng tối, mặt nước quanh con tàu hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng chỉ một lát sau, từ khúc sông quặt xuất hiện một chiếc thuyền độc mộc. Có bóng người đàn ông đang điều khiển con thuyền. Quan sát một cách kỹ lưỡng, Potorova nhận ra đó là Nicôlai Rôcốp. Chờ cho Rôcốp bám thang dây, leo lên cao, Potorova nâng súng chĩa thẳng vào ngực hắn.

Khi nhận ra kẻ chặn đường lên tàu chính là Potorova, Rôcốp vừa đe dọa vừa nguyên rủa. Nhưng bấp chập những lời dọa dẫm của Rôcốp, Potorova vẫn lạnh lùng giữ chặt báng súng, sẵn sàng nhả đạn. Rôcốp liền đổi sang giọng cầu xin, thề thốt:

- Tôi biết là rất có lỗi với bà. Nhưng chả lẽ một người quý tộc văn minh như bà lại đang tâm hất tôi trở lại cái mảnh đất độc địa này ư? Hãy để cho tôi lên tàu. Tôi sẽ giúp bà trở về Luân Đôn hay Bantimo, tùy theo ý bà.

- Xuống ngay! - Potorova quát lên, không hề biến sắc mặt - Xuống! Ta tha chết cho là may rồi. Xuống!

Thấy thái độ cương quyết của Potorova, Rôcốp không còn cách nào khác là cúi đầu tuân theo. Hắn cầm mái chèo một cách do dự. Bên bờ sông đối diện với con thuyền của hắn vẫn vang lên tiếng thú dữ gầm gào. Con thuyền theo dòng nước xiết, trôi băng băng, đưa Rôcốp sang bờ sông xa.

Potorova biết rằng Rôcốp không đủ sức quay trở lại tàu Kinxây được nữa. Bởi vì dù có cố gắng đến mấy hắn cũng không còn sức để bơi ngược dòng nước. Nghĩ như vậy, cô không cảm thấy lo sợ. Lắng nghe tiếng thú dữ phía bờ sông cô thấy rất giống tiếng kêu của đàn vượn kỳ quặc mà cô đã gặp mấy hôm trước ở phía thượng nguồn. Chả lẽ trong rừng có nhiều đàn thú kêu giống nhau đến thế? Và chúng kéo nhau ra cửa sông này làm gì? Điều đó cô cũng không hiểu.

Potorova vẫn cầm chắc súng canh giữ con tàu. Nhưng tới lúc trời rạng sáng, cô giật mình vì nghe thấy tiếng kêu của Rôcốp vang lên từ bờ sông. Chỉ một lát sau, cô cảm thấy ớn lạnh xương sống. Trên sông đã xuất hiện một chiếc thuyền, hướng thẳng tới tàu Kinxây. Trên thuyền lố nhố rất đông đàn ông. Đó là đám thủy thủ còn lại của tàu Kinxây.

Chương 16: Chương XVI - Trong hang cá sấu

Biết mình bị rơi vào hai hàm răng nhọn khủng khiếp của cá sấu, Tácđăng khi ấy vẫn hết sức tỉnh táo. Chàng lẹ làng hít một hơi đầy lồng ngực, rất kịp thời trước lúc con bò sát khổng lồ lồi tuốt chàng xuống lòng sông sâu. Chàng cố gắng vùng vẫy để thoát khỏi bộ quai hàm cá sấu. Dưới nước, chàng không thể vận động nhẹ nhàng mau lẹ như trên mặt đất. Chính vì vậy, khi đối mặt với loài cá khủng khiếp này, chàng biết mình đang ở thế bất lợi.

Chỉ vài chục giây sau, Tácđăng bắt đầu thấy tức ngực. Thiếu không khí, chàng không thể phản ứng được mà chống trả lại sức mạnh của cá sấu. Chàng cuốn mình áp sát con vật. Nó đang cố gắng kéo chàng về hang. Chàng quyết định xả một nhát dao găm vào bụng nó. Nhưng nhát dao đâm dưới nước vấp vào lớp vảy cứng chỉ làm cho con cá sấu tăng nhanh tốc độ. Đột nhiên chàng cảm thấy con vật bơi vọt lên cao. Mặt chàng nhô lên khỏi mặt nước rồi cả cơ thể chàng

bị vút lên bãi bùn lỏng ven bờ.

Xung quanh chàng bóng đêm đen đặc, yên tĩnh như một ngôi mộ. Chàng thở dốc, lấy hơi. Bùn ven sông bốc một mùi hôi sặc sụa. Chàng quờ tay sờ soạng và chạm phải lớp vẩy cứng lạnh lẽo của con cá sấu. Cái đuôi cá sấu đập vài nhát xuống mặt bùn rồi duỗi dài, thẳng cứng. Tácdăng lùi lại một bước rồi cúi xuống, thận trọng quan sát. Hóa ra con cá đã chết. Nhát dao của chàng tuy bị nước cản lại vẫn xuyên thủng lớp da dày, chọc đúng vào vùng tim con cá sấu.

Tácdăng đứng thẳng dậy, chệnh choạng bước trên lớp bùn sinh lầy. Sờ soạng một lát chàng mới biết rằng mình đang đứng trong một chiếc hầm sâu. Chiếc hầm vừa sâu vừa rộng, đủ chỗ cho hàng chục con thú khát máu mà chàng vừa hạ sát. Hóa ra chiếc hang cá sấu này còn cách bờ sông khá xa. Xung quanh chàng vẫn có tiếng bùn lỏng bị khuấy động sột sệt. Chắc hẳn đó là tiếng bước chân cá sấu đang đánh hơi chàng.

Cần phải thoát ra khỏi chiếc hang này càng nhanh càng tốt! Nhưng thoát ra bằng đường nào? Chiếc hang có rất nhiều lối ra. Lối nào là an toàn nhất? Đi lối nào để không chạm phải những ông chủ ít lời mà quá đỗi mến khách của vùng sinh lầy này? Ngay cả trong trường hợp gặp may nhất, bơi được ra giữa lòng sông, chàng vẫn có thể bị cá sấu tấn công lần nữa. Nhưng mà thôi, đây không phải lúc có đủ thời gian cho sự tính toán lùi thôi!

Hít một hơi dài, lấy thêm không khí dự trữ, Tácdăng lặn sâu xuống đáy hang, tìm một cửa hang thoát ra ngoài. Bắp chân bị cá sấu dớp đã cầm máu và bị sưng to, rất may là ống xương chân vẫn chưa bị gãy. Các cơ bắp của Tácdăng có phần yếu đi, khiến chàng vận động một cách khó nhọc. Vết thương ở bắp chân cắn rứt đau đớn. Nhưng ở những người bình thường, cái đau đớn ấy là quá sức chịu đựng còn đối với Tácdăng thì gần như chàng không thèm để ý tới nó. Từ thời thơ ấu, quen với sự cắn xé ấu dả trong đàn vượn và trải qua bao trận huyết chiến với đủ loại kẻ thù hai chân và bốn chân, Tácdăng gần như đã chai lỳ trước sự đổ máu và nỗi đau đớn trên cơ thể mình.

Tácdăng đập mạnh mặt bùn, tăng nhanh tốc độ. Đường hầm cá sấu khá dài chứ không như chàng dự đoán. Chàng phải ngoi lên mặt nước lấy không khí hai lần mới đủ sức lặn dưới tầng nước sẵn mồi của cá sấu. Ra tới chính giữa đáy sông, chàng ngoi lên khỏi mặt nước. Nhưng vừa vượt nước trên mặt để mở mắt chàng đã trông thấy hai cái đầu cá sấu đang lao thẳng đến phía chàng. Không đủ thời gian nghỉ ngơi, chàng lại xoải rộng hai cánh tay bơi sang bờ sông đối diện. Tới gần bờ, chàng nhún chân nhảy vọt lên khỏi mặt nước, hai tay túm chặt lấy cành cây ngã trên mặt sông, cú nhảy rất kịp thời! Vừa co mình lên cành cây, chàng đã thấy cái đầu cá sấu xuất hiện ngay dưới lưng mình. Con cá sấu lao vọt lên cao, ngoác mõm dớp chàng. Nhưng nó dớp hụt vào không khí.

Tácdăng ôm cành cây, nghỉ ngơi lấy sức. Đôi cá sấu vẫn lờn lộn phía dưới, khua đục ngầu cả một vũng sông. Biết chắc hẳn là chúng không thể làm gì được mình, Tácdăng không thèm để ý đến chúng nữa. Chàng lướt mắt quan sát mặt sông. Trên sông không còn bóng dáng con thuyền độc mộc và gã người Nga đầu nữa.

Lần bước vào bờ, Tácdăng kiểm lá rừng bằng bó vết thương rồi lại tiếp tục tìm kiếm dấu vết Rôcốp. Chàng biết rằng trước khi mình bị cá sấu tấn công, Rôcốp chèo thuyền ở phía bờ sông bên kia. Nếu như hẳn bơi chính giữa dòng sông hoặc tiếp tục bơi vào bờ ở phía bên ấy thì giữa vùng sông rậm rạp cây cối và lau sậy thế này, Tácdăng khó lòng phát hiện ra hắn. Điều đáng buồn cho chàng lúc này là vết thương ở chân. Hóa ra chân chàng bị thương khá nặng chứ không như chàng nghĩ lúc đầu. Xung quanh vết răng cá sấu máu đã tu lại làm bắp chân chàng sưng cứng. Bước đi của chàng mỗi lúc một thêm nặng nề, khó khăn. Chàng phải nghiến chặt răng mà tiến lên phía trước. Ngay cả ở những quãng rừng dày rậm rạp, chàng cũng không nhảy lên chườn qua những cành cây. Bởi vì với bắp chân đau như thế, việc đi trên ngọn cây là quá phiêu lưu, nguy hiểm.

Dọc đường, Tácdăng nhớ tới câu chuyện mà bà Tambuda - người vợ cả của thủ lĩnh Ganoada đã kể cho chàng nghe. Bà nói rằng đứa trẻ đã chết, còn người phụ nữ da trắng tội nghiệp nọ thì suốt ngày buồn bã, héo hon vì nghĩ tới người chồng đã chết. Trong khi trò chuyện với bà, người phụ nữ da trắng đó lại nói rằng đứa trẻ bị ốm chết đó không phải là con đẻ của mình. Tácdăng không hiểu vì sao Potorova lại nói như vậy với bà Tambuda. Vì sao nàng

lai phủ nhận đứa con rút ruột của mình? Thật tội nghiệp cho thằng Giếch bé bỏng của chàng! Hay người đàn bà da trắng mà Andecxen dẫn chạy trốn trong rừng không phải là Potorova vợ chàng?... Cứ miên man suy đoán như vậy, Tácđăng lại đi đến một giả thiết ngập ngừng, đầy mâu thuẫn: Con trai chàng đã chết và Potorova vẫn còn sống bình an ở Luân Đôn.

Thong thả bước về phía bờ sông Ugam, đứa con vĩ đại của rừng xanh Phi Châu cứ nghĩ mãi về những tội ác mà Rôcốp đổ xuống vợ con mình. Càng nhớ tới khuôn mặt Rôcốp, vết sẹo trên trán Tácđăng càng ửng đỏ rồi chuyển màu tím thẫm. Sự căm giận khiến Tácđăng đột nhiên đứng sững giữa đường. Từ lồng ngực căng phồng của chàng cuộn cuộn bốc lên một tiếng thét vang động núi rừng - tiếng thét mãn đại của một con mãnh thú trong cơn giận dữ. Bằng mọi giá phải tóm được Nicôlai Rôcốp.

Tácđăng không ngờ tiếng thét của mình lại vang xa đến thế. Gần như tất cả những đôi tai của núi rừng Ugam đều nhận được tín hiệu của sự đe dọa. Từ một con sóc nhỏ tới những loài hổ báo đều cảnh giác đề phòng cái kẻ đã phát ra tiếng thét. Trong tâm trạng giận dữ, đã mấy lần Tácđăng định gây sự với những thổ dân dọc đường. Nhưng vừa trông thấy bóng chàng họ đã cắm cổ chạy biến dạng vào rừng sâu. Thật ra, lúc đầu họ đã có ý định tấn công chàng - một tên da trắng khập khiễng, lủi thủi một mình. Nhưng từ khi nghe thấy tiếng thét của chàng, họ buộc phải dẹp bỏ cái ý định thù địch ấy và tìm cách lánh xa khỏi tầm mắt của chàng.

Mặc dù Tácđăng cảm thấy mình bước đi quá chậm, tới lúc mặt trời lặn chàng cũng đi tới nhánh sông gần cửa biển. Tốc độ của chàng tương đương với tốc độ của Rôcốp trên thuyền độc mộc. Bóng tối mỗi lúc một đậm đặc, xóa nhòa mọi ranh giới giữa núi rừng, sông biển. Tácđăng không thể nhìn rõ mọi vật từ xa. Tuy vậy chàng vẫn kiên nhẫn tìm kiếm dấu vết của Rôcốp và người đàn bà da trắng trẻ tuổi. Chàng hoàn toàn không biết rằng con tàu Kinxay đang thả neo cách đó chẳng bao xa, vì trên tàu không hề le lói một chút ánh sáng.

Trong lúc đang lom khom tìm kiếm các dấu vết trên dọc bờ sông, Tácđăng chợt nghe thấy có tiếng động róc rách, giống như tiếng mái chèo khuấy nước từ phía bờ sông đối diện. Chàng dừng chân lắng nghe. Tiếng động nhỏ dần rồi tắt hẳn. Sau đó lại có một tiếng động khô khan như tiếng thân người cọ vào chiếc thang dây của con tàu nào. Thật kỳ lạ! Xung quanh đây chẳng có một con tàu nào. Tácđăng đứng im phăng phắc, lòng đầy phân vân, cố gắng nhìn thật sâu vào bóng tối trên mặt sông. Đột nhiên lại có tiếng gì đó vang lên, nghe như có ai đó bị tát vào mặt. Kế đó là một loạt tiếng súng nổ và tiếng kêu thét của phụ nữ.

Mặc dù đang bị thương sau trận đụng độ với cá sấu, Tácđăng vẫn không hề băn khoăn do dự. Chàng chạy xuyên qua mấy bụi cây và nhảy bổ xuống sông. Chàng bơi trong bóng tối, hướng về phía có tiếng súng nổ, bất chấp sự đe dọa của các công dân bò sát vùng đầm lầy.

Chuyện gì vừa xảy ra trên sông?

Đó là cuộc đụng độ giữa Potorova trên tàu Kinxây và đội thủy thủ đang trở về tàu.

Chiếc thuyền chở đội thủy thủ trở lại tàu Kinxây đều lọt vào tầm mắt quan sát của cả ba người: Potorova, Rôcốp và chàng da đen Mugambi. Trông thấy chiếc thuyền của đội thủy thủ, Rôcốp lên tiếng kêu cứu. Chiếc thuyền ghé lại chỗ Rôcốp rồi lập tức xông tới tàu Kinxây. Nhưng chiếc thuyền vừa bơi tới gần con tàu thì Potorova nổ súng tấn công. Một thủy thủ đang ngồi ở đầu thuyền bị trúng đạn, ngã nhào xuống nước. Chiếc thuyền buộc phải bơi chậm lại. Từ tàu Kinxây, tiếng súng vẫn vang lên. Khi thủy thủ thứ hai bị trúng đạn, chiếc thuyền quay mũi, hướng vào bờ. Đội thủy thủ phải nằm lại trên bờ cho tới tận chiều tối.

Đàn thú của Tácđăng lúc đó đã tập hợp đông đủ ở bờ sông đối diện, dưới quyền chỉ huy, dẫn dắt của Mugambi. Anh là người duy nhất có khả năng phân biệt kẻ thù. Trông thấy tàu Kinxây, anh chỉ mong kiếm được một chiếc thuyền nào đó để chở đàn thú lên tàu. Nếu lên được tàu, đàn thú và anh có thể nhanh chóng thanh toán kẻ thù, trả món nợ máu cho ông chủ Tácđăng tốt bụng. Nhưng tiếc rằng anh và đàn thú không kiếm được thuyền. Từ chỗ anh đứng tới con tàu là một khoảng cách rất xa, ngăn cách bởi nhiều dòng nước chảy xiết và nhiều doi cát phù sa.

Sau bao ngày gấn bó với Tácđăng, Mugambi đã dần dần hiểu được lý do vì sao Tácđăng bị ném lên hoang đảo. Anh cũng đoán được lý do vì sao Tácđăng lại đuổi theo kẻ thù dọc bờ sông

Ugam. Anh biết rằng kẻ thù mà ông chủ mình đang lần theo dấu vết chính là kẻ đã bắt cóc vợ con ông chủ. Trong thâm tâm, anh vẫn thắc thỏm một nỗi lo buồn: Biết đâu, từ lúc Tácđăng lao đi tìm vợ con, bỏ anh và đàn thú lại phía sau, có chuyện không lành đã xảy ra với Tácđăng. Biết đâu cái người mà anh cảm thấy tin yêu, kính trọng và hết lòng phụng sự lâu nay đã bị gã đàn ông da trắng có cái tên là Rôcốp giết chết. Từ bé tới giờ, trong bộ lạc của anh, anh chưa thấy có người nào đáng kính phục như Tácđăng. Bằng mọi giá anh phải trả thù cho cái chết của Tácđăng! Từ tấm lòng trung thực và con tim hoang dã của Mugambi bốc lên ngọn lửa của khát vọng báo thù.

Khi trông thấy Rôcốp cưỡi thuyền độc mộc hương thẳng tới con tàu, Mugambi biết rằng nếu anh không kiếm được thuyền thì chỉ trở thành một người chứng kiến thừa thãi và vô nghĩa. Chỉ vài giây băn khoăn do dự, trước khi Potorova đặt tay vào cò súng, Mugambi cùng đàn thú quay đầu, chạy biến trở lại rừng sâu.

o o o

Thấy hai người của mình bị trúng đạn, Rôcốp, Páplovích và các thủy thủ còn lại của tàu Kinxây vô cùng tức tối. Nhưng càng uất ức, chúng càng cảm thấy bất lực. Chẳng còn cách nào khác là nhanh chóng thoát khỏi tầm đạn của cô gái trên tàu. Rôcốp quyết định cho thuyền lùi vào bờ, bàn mưu tính kế.

Khi thấy chiếc thuyền chở Rôcốp rút lui, Potorova dừng tay súng. Biết rằng sức mình không thể cầm cự, chiếm giữ con tàu được quá lâu, cô quyết định phải tìm được một giải pháp tối ưu, mở đường cho cuộc hành trình trở về cuộc sống tự do. Cô bước tới buồng giam hai thủy thủ say rượu và lên tiếng bàn bạc. Trước lời đe dọa trừng phạt của cô gái, hai thủy thủ bị giam giữ buộc phải nhận lời thực hiện mọi ý định của cô. Cửa buồng ngủ bật mở, hai thủy thủ leo lên boong tàu với hai bàn tay không. Potorova vẫn đặt tay vào cò súng, sẵn sàng nhả đạn. Cô luôn giữ một khoảng cách an toàn nhất định, đủ để phản ứng kịp thời trước bất kỳ một biểu hiện chống đối nào đó của hai gã thủy thủ. Sau khi bắt hai người tự chứng minh rằng không giấu vũ khí trong quần áo, Potorova ra lệnh cho họ nhổ neo.

Cô sẽ cho tàu ra biển. Cuộc phiêu lưu sắp tới trên đại dương có thể kết thúc một cách bi đát. Nhưng chẳng thà cô làm mỗi cho cá còn hơn là phải sống với Nicôlai Rôcốp và đồng bọn của hắn. Nhưng đó chỉ là một giả thiết xấu nhất mà cô đặt ra để tăng thêm quyết tâm hành động. Trước mắt, cô vẫn hy vọng là dọc đường hành trình trở lại thế giới văn minh, tàu Kinxây sẽ gặp một con tàu viễn dương nào đó. Cô sẽ gặp những người tử tế, giúp cô trở lại Luân Đôn. Theo lời của hai thủy thủ, tàu Kinxây hiện đang có rất nhiều nhiên liệu, thực phẩm và nước ngọt. Mà bão biển thì vừa mới tan. Vì vậy Potorova tin rằng mình sẽ đi tới đích.

Còn lúc này, bóng đêm đang là người bạn tốt của cô. Từ bờ sông, kẻ thù của cô không nhìn thấy chuyện gì đang xảy ra trên boong tàu. Thậm chí bọn chúng cũng không biết rằng con tàu đã nhổ neo, theo dòng nước lặng lẽ xuôi ra phía biển. Trước khi trời sáng, thủy triều có thể đưa con tàu vào dòng Bengor, hướng về phương Bắc, dọc theo bờ biển châu Phi. Còn khi gió bắc bắt đầu nổi lên thì chắc là con tàu đã rời khỏi dòng sông Ugam trước lúc Rôcốp phát hiện ra mọi chuyện.

Hai thủy thủ vẫn lúi húi dưới hầm tàu. Đứng trên boong Potorova thở phào nhẹ nhõm. Khi chiếc mỏ neo từ từ nhô lên khỏi mặt nước thì con tàu cũng thông thả cựa mình, khẽ trôi trên dòng sông. Potorova cầm súng bước tới hai thủy thủ. Cô định nhốt họ trở lại buồng ngủ. Nhưng hai gã đàn ông liền lên tiếng kêu ca, than vãn. Họ cùng chỉ tay lên trời thề thốt rằng sẽ tận tụy giúp đỡ cô và trung thành với cô. Họ nói rằng họ rất nhớ nhà, rất ghét Rôcốp cho nên họ chẳng đại gì mà gây chuyện phản trắc với cô. Trước những lời van xin, thề thốt, Potorova thấy cũng mềm lòng. Cô quyết định để họ được tự do đi lại trên tàu.

Thoạt đầu, tàu Kinxây trôi rất nhanh theo dòng nước. Rồi đột nhiên con tàu đứng sững lại. Đồ dùng, máy móc trên tàu rung lên loảng xoảng. Con tàu đã bị vấp phải bãi cát ngầm cách cửa

sông đổ ra biển chưa đầy một phần tư dặm. Nó dừng lại một lát rồi từ từ quay mũi trở lại vị trí cũ.

Trong bóng tối, ở chỗ tàu Kinxây thả neo vang lên mấy phát súng. Ngay sau đó lại có tiếng kêu của phụ nữ. Tiếng kêu rất to, lạc cả giọng, chứng tỏ rằng người phụ nữ đó vô cùng sợ hãi. Nghe tiếng súng nổ, hai gã thủy thủ trên tàu biết ngay là Rôcốp đang ở gần mình. Họ liền bàn tính tìm cách bắt sống người đàn bà trẻ đang khống chế mình. Tình thế lúc này đang khá thuận lợi. Bởi vì nghe thấy tiếng súng, Potorova đang bắn khoả, phán đoán nguyên nhân. Cô không để ý tới hai gã thủy thủ đồng hành của mình nữa. Lẽ ra cô phải bám sát hai gã, không được phép rời mắt khỏi chúng. Thay vào đó, cô lại chạy tới phía đầu tàu, nghe ngóng xem tiếng súng nổ từ hướng nào. Hai gã thủy thủ liền bám sát theo cô. Trong bóng tối, chúng rón rén tiến tới đầu tàu, nhẹ nhàng như hai con cáo.

Đứng trên mũi tàu nghe ngóng một lát, Potorova chưa hiểu có chuyện gì xảy ra thì đã nghe tiếng chân người bước rất nhẹ phía sau lưng. Linh tính báo cho cô biết rằng cô đang bị đe dọa. Nhưng khi nhận ra điều đó thì mọi sự đã quá muộn. Cô quay đầu lại đúng lúc hai kẻ phản bội xông tới. Trong bóng tối, cô không chỉ trông thấy hai gã thủy thủ nhảy bổ vào mình mà còn có một người đàn ông thứ ba nữa. Trước khi bị ngã xuống sàn tàu, hình ảnh còn lưu lại trong mắt cô là bóng dáng người đàn ông thứ ba đang leo qua lan can, bước vào boong tàu. Cô cố gắng giãy dụa, hy vọng thoát khỏi hai gã thủy thủ, nhưng mọi cố gắng của cô đã trở nên vô nghĩa.

Chương 17: Chương XVII - Trên khoang tàu Kinxây

Mugambi và đàn thú của mình quay lại rừng sâu chỉ với một mục đích duy nhất: chiếm được một chiếc thuyền độc mộc nào đó để đột nhập lên tàu Kin xây. Mugambi biết rằng nếu không có thuyền, anh ta và đàn thú chỉ biết chạy rong theo kẻ thù và giương mắt chứng kiến mọi chuyện trên sông. Thế rồi cái mà anh ta cần tìm đã chẳng phải tìm lâu. Nó đã thực sự xuất hiện. Trời vừa chập choạng tối, anh ta đã phát hiện ra một chiếc thuyền của thổ dân buộc nứ ở một nhánh sông Ugam. Không để phí thời gian, Mugambi thúc đàn thú nhảy lên thuyền rồi nhanh chóng chèo thuyền rời bờ sông.

Mọi việc được quyết định và thực hiện quá mau lẹ nên khi con thuyền rời bờ được một quãng, Mugambi mới phát hiện ra là trên thuyền không phải chỉ có anh ta và đàn thú. Trong khi lục lọi khoang thuyền, anh trông thấy một người đàn bà da đen đang nằm dí ở dưới đáy thuyền, chân tay run lẩy bẩy vì sợ hãi. Sau khi phát hiện ra điều đó, Mugambi phải rất vất vả mới giữ được đàn thú, không cho chúng nhảy vào người đàn bà lạ mặt.

Nhìn kỹ, Mugambi biết rằng người đàn bà đó là một cô gái còn trẻ. Cô kể rằng cô vừa trốn khỏi làng vì không muốn lấy một người đàn ông già ngang tuổi bố mình. Dọc đường chạy trốn, cô tìm thấy chiếc thuyền bỏ không và muốn nằm trên thuyền ngủ qua đêm. Sự có mặt của một người đàn bà trên thuyền lúc này thực sự là một gánh nặng. Mugambi chẳng thích thú gì. Nhưng chả lẽ lại mất thời gian chở cô ta quay lại bờ sông, Mugambi quyết định để cô gái ở lại trên thuyền.

Chiếc thuyền độc mộc bơi trên sông Ugam rất nhanh, bằng cái tốc độ tối đa của nó. Những thủy thủ bốn chân đều cầm chèo khá thành thục. Chẳng bao lâu sau, trong bóng tối, chàng trai da đen đã nhận rõ những đường nét mờ mờ của chiếc tàu thủy. Hình như chiếc tàu mỗi lúc một xa dần điểm đỗ. Tàu không nổ máy nhưng vẫn lờ lờ trôi theo dòng chảy. Mugambi hồi thúc đàn vượn tăng nhanh nhịp chèo. Nhưng vừa lúc đó, anh lại phát hiện ra có một chiếc thuyền đang lớn vờn gần đó. Một người đàn ông nào đó đang đứng trên mũi thuyền bắt đầu lên tiếng gọi ai đó trên tàu. Hình như người đàn ông đó kêu gọi người trên tàu đừng nổ súng vì ông ta không muốn đụng độ. Nghe thấy tiếng người đàn ông, con báo Sêta có vẻ như nhận ra kẻ thù cũ. Nó gầm lên một tiếng ghê rợn rồi chồm hai chân trước lên mép thuyền độc mộc, co mình

chuẩn bị một cú nhảy vồ mồi.

Nghe tiếng gầm của con báo trên sông, Rôcốp nhận ra mối đe dọa sắp đổ xuống đầu hắn và đồng bọn. Hắn lập tức ra lệnh nổ súng vào chiếc thuyền độc mộc. Đó chính là loạt đạn gây nên tiếng thét hoảng loạn của cô gái da đen trốn trên thuyền độc mộc. Tiếng súng và tiếng thét phụ nữ đó đã vọng tới tai cả Tácđăng lẫn Potorova.

Loạt đạn hoảng hốt của đồng bọn Rôcốp bay vào không khí. Mugambi tiếp tục lái thuyền áp sát vào con thuyền của Rôcốp. Nhưng đàn vượn chậm chạp, vung về của anh ta chưa kịp tấn công thì đám thủy thủ đã nhảy bổ xuống nước, dựa theo dòng chảy, bơi tới con tàu Kinxây gần đó.

° ° ° Vấp phải bãi cát ngầm, con tàu từ từ quay mũi ngược dòng nước, hướng về bờ phía nam của sông Ugam rồi một lát sau nó lại quay về vị trí xuất phát ban đầu. Đúng là con tàu vô tri vô giác không hề biết tới tình người. Nó cứ lững lờ xuôi theo dòng nước, mang theo Potorova về phía kẻ thù của cô. Nhưng cũng đúng lúc ấy, Tácđăng đã lao mình xuống sông nước Ugam. Có điều, khi nhảy xuống sông, Tácđăng chẳng nhìn thấy con tàu nào cả. Chẳng không hề biết rằng con tàu Kinxây đang ở trong tầm tay mình. Chẳng chỉ biết bơi theo tiếng động mái chèo của hai chiếc thuyền con đang lẩn quất đầu đó trên mặt sông tối sẫm.

Nhớ tới cuộc đụng độ với cá sấu vừa qua, Tácđăng cũng cảm thấy ái ngại. Nhưng chẳng không có thời gian mà tưởng tượng lại hình ảnh hàm răng cá sấu. Bởi vì ngay lúc đó, chẳng trông thấy có một bóng đen lù lù trước mặt, chắn đường bơi của chàng. Bằng vài sai tay cắt nước, chàng bơi vọt tới gần bóng đen và vô cùng sung sướng khi hai bàn tay mình chạm vào vỏ thép lạnh lẽo của một con tàu lớn.

Leo qua lan can bao quanh boong tàu, Tácđăng nghe thấy phía bên kia boong tàu có những tiếng động dữ dội, có vẻ như tiếng động của một vụ xô xát. Tácđăng nhẹ nhàng tiến về phía có tiếng động.

Mặc dù bị bóng mây che khuất, vành trăng vẫn tỏa sáng đủ cho Tácđăng nhận ra cuộc xô xát giữa một bên là hai người đàn ông và một bên là một người đàn bà. Vậy người đàn bà đó là ai? Điều đó Tácđăng không cần biết. Chẳng chỉ biết rằng mình đang đứng trên boong tàu Kinxây và người đàn bà nọ bị hai gã đàn ông tấn công đang rơi vào tình thế nguy kịch.

Mấy thủy thủ trên boong chưa kịp nhận ra kẻ lạ mặt mới đột nhập lên tàu là ai thì hai gã đàn ông đã bị đánh bật khỏi vai người đàn bà.

- Chúng mày làm gì thế? - Giọng người lạ mặt vang lên.

Đám thủy thủ còn đang bàng hoàng chưa biết trả lời ra sao thì người đàn bà chồm dậy, thét lên sung sướng:

- Tácđăng!!!

Cũng đúng lúc ấy hai gã đàn ông bị ném bay qua lan can, rơi tõm xuống nước. Người lạ mặt, cao lớn có vẻ hơi ngờ ngàng, như không tin vào tai mình. Sau một thoáng do dự, chàng xông tới, chop lấy hai bờ vai cô gái.

Nhưng Tácđăng và Potorova không có thời gian nhìn rõ mặt nhau. Hai người chưa kịp ôm nhau thì đã trông thấy mấy gã thủy thủ hùng hổ xông tới. Kẻ dẫn đầu tốp thủy thủ chính là Rôcốp. Dưới ánh trăng nhạt nhòa, Rôcốp đã nhận ra huân tước Grâyxtâu. Ngay lập tức, Rôcốp ra lệnh cho đồng bọn của mình nổ súng.

Tácđăng đẩy Potorova áp vào bức tường gỗ rồi nhảy xổ vào Rôcốp. Hai gã thủy thủ gần đó xiết cò súng nhưng đạn trượt mục tiêu. Cũng ngay lúc đó, trên boong tàu đã xuất hiện đàn thú của Tácđăng. Năm con vượn lớn lần lượt bám đuôi nhau leo thang dây lên tàu. Nối tiếp theo chúng là chàng trai da đen Mugambi vạm vỡ với ngọn lao dài trong tay, mũi lao nhọn lóe sáng dưới ánh trăng. Người leo lên boong sau cùng chẳng phải ai xa lạ mà là con báo Sêta khôn ngoan với hai hốc mắt long lên giận dữ.

Loạt đạn không trúng Tácđăng nhưng đã tạo ra cơ hội thuận lợi cho Rôcốp. Lợi dụng lúc Tácđăng tránh đạn, Rôcốp xô ngã mấy gã thủy thủ, bỏ chạy về phòng ngủ. Vì vướng mấy gã

thủy thủ cản đường, Tácđăng không thể đuổi theo. Xung quanh chàng, đàn thú đã ủa vào tấn công kẻ thù. Mấy khẩu súng lên tiếng lẹt đẹt chỉ làm đàn vượn và Sêta nổi khùng. Nhóm thủy thủ vớt súng, chới vớ trước những cú nhảy vồ mồi tung hoành của đàn thú. Chúng chẳng còn hy vọng gì nữa. Một tên thủy thủ bị vật ngã, nằm bất lực dưới chân Acút. Một tên khác đã trở thành nạn nhân của hàm răng Sêta.

Bốn tên thủy thủ còn lại chạy thoát được vào một căn buồng phía đầu tàu và dồn sức, cố gắng chống đỡ đàn thú. Cả bốn tên thủy thủ đều cảm tức Rôcốp. Chỉ vì Rôcốp mà trong phút chốc chúng trở thành nạn nhân của bầy thú. Chúng quyết định phải trả thù Rôcốp - kẻ cầm đầu gian ngoan, thô bỉ. Sau khi phát hiện ra Rôcốp đang rúc đầu trốn trong gầm bàn, bất chấp những lời chửi rủa, cầu xin của hắn, bốn thủy thủ xúm vào tóm cẳng hắn vớt ra khỏi phòng, nằm lằn lóc trên boong tàu. Trong giây lát, Rôcốp nằm phơi mình, trần trụi trước bầy thú dữ.

Từ phía xa, Tácđăng đã nhận ra kẻ bị vớt qua cửa sổ là Rôcốp - kẻ thù của mình. Nhưng người đầu tiên trông thấy không phải là chàng. Sêta đã phát hiện ra Rôcốp trước chàng với đôi hàm răng nhe ra trắng nhợt, Sêta lừ lừ tiến đến gần kẻ khốn nạn. Thấy con báo xông tới, Rôcốp bủn rủn hai đầu gối, thét lên, kêu cứu một cách tuyệt vọng.

Khát vọng trả thù như ngọn lửa thôi thúc Tácđăng xông lên phía trước. Sau bao ngày tìm kiếm, cuối cùng chàng đã có tên hung thủ - kẻ giết con trai mình trong tầm tay. Không ai có quyền trừng phạt Rôcốp hơn chàng! Những ngón tay của chàng lần lượt xiết chặt lại trong khi chàng đuổi theo Rôcốp. Ngay sau đó, chàng trông thấy báo Sêta đang lăm le chạy vượt trước chàng. Chàng lên tiếng gọi để Sêta quay lại. Nhưng tiếng gọi của chàng trở nên vô nghĩa. Nó chỉ làm cho Rôcốp giật mình, cảm cố bỏ chạy vào cabin thuyền trưởng. Con Sêta thì như không hề nghe thấy mệnh lệnh của ông chủ, cứ vùn vụt bám theo Rôcốp.

Tácđăng đang định quát lên, bắt Sêta quay lại thì thấy có bàn tay ai đó nhẹ nhàng đặt lên vai mình. Tácđăng quay lại. Hóa ra là Potorova.

- Đừng bỏ em! - Vợ Tácđăng thì thào - Em sợ quá!

Tácđăng nhìn quanh. Thì ra vợ chồng chàng đang đứng giữa đàn vượn hung dữ do Acút cầm đầu. Một con vượn đực bước lại gần Potorova, nhe răng dọa dẫm.

Chàng khống lồ tóc vàng ra lệnh cho đàn vượn lùi ra. Vì mãi trả thù, chàng quên mất rằng những chiến hữu của mình chỉ là những con thú không có khả năng phân biệt bạn thù. Trong kích động vì vậy chúng có thể coi tất cả những người lạ mắt trên tàu đều là những con mồi.

Sau khi vỗ về đàn thú, Tácđăng quay đi tìm Rôcốp để tự tay thanh toán món nợ máu. Nhưng chàng đã chậm chân. Rôcốp đang đứng trong cabin thuyền trưởng, mình mẩy run bần, đôi mắt kinh hãi tới mức đờ đẫn trước bước chân con báo mỗi lúc một tiến lại gần. Rôcốp há mồm, mồ hôi trên trán túa ra, chảy thành dòng xuống khóe mép. Đàn vượn cũng thông thả bước vào cabin. Rôcốp hiểu rằng hắn không còn đường thoát, chỉ biết đứng im như pho tượng. Báo Sêta hếch mũi đánh hơi rồi nhún hai chân sau lấy đà. Hai đầu gối Rôcốp như lỏng ra. Hắn thì thào một câu gì đó rất khó hiểu rồi ngã oặt xuống. Đúng lúc đó Sêta nhảy vọt tới như một ngọn lửa vàng.

Cơ thể nặng nề của con mèo khổng lồ bổ thẳng xuống người Rôcốp. Ngay sau đó, hắn bị lật ngửa ra sàn. Hai hàm răng nhọn của con báo đã đớp gọn voà cổ họng kẻ khốn nạn.

Potorova nhìn cảnh tượng khủng khiếp ấy mà rùng mình. Cô quay mặt đi để khỏi phải chứng kiến chuyện đổ máu. Thế còn Tácđăng? Chàng nhìn Rôcốp chết bằng đôi mắt bình thản. Đôi môi chàng hơi run run. Vết sẹo trên trán chàng đang ứng màu cầu vồng đã bắt đầu từ từ nhạt dần, tái đi rồi biến mất.

Potorova khuyên Tácđăng đuổi con báo ra ngoài. Cô muốn xác Rôcốp còn lành lặn để chôn cất hẳn hoi. Theo yêu cầu của vợ, Tácđăng bước lại vỗ vào cổ con báo. Nhưng Sêta đã say máu, kiên quyết không rời mồm khỏi ngực Rôcốp. Thậm chí nó còn ngẩng đầu, trừng mắt dọa Tácđăng. Vì không muốn mất một trong những người bạn trung thành nhất của rừng xanh, Tácđăng buộc phải từ bỏ ý định, để nguyên cho Sêta thỏa mãn.

Suốt đêm hôm đó Sêta nằm trong cabin với đồng thệ Rôcốp. Nó thông thả ăn cái xác kẻ thù

của Tácđăng cho tới tận sáng, thỉnh thoảng mới ngửa mặt nhìn vành trăng bằng một cặp mắt hiền lành, vô tư lự. Tới lúc mặt trời mọc, xác Rôcốp chỉ còn sót lại vài khúc xương ống.

Trong số đồng bọn của Rôcốp chỉ còn sống sót bốn thủy thủ và Páplôvích - một người mà cho tới lúc đó không hề lộ diện trên tàu. Dưới sự giám sát của Tácđăng, cánh thủy thủ xúm vào quanh buồng máy, đốt lò hơi. Con tàu bắt đầu nổ máy, hoạt động trở lại. Tácđăng định cho tàu quay lại hòn đảo cũ. Nhưng trời vừa hửng sáng thì gió tây nổi lên từng đợt. Sóng biển dồn lên dữ dội, người thủy thủ được phân công lái tàu không còn đủ bình tĩnh lái con tàu đúng hướng. Suốt một tuần liền, tàu Kinxây buộc phải nằm lại trong khúc sông yên tĩnh. Mãi tới xế chiều ngày thứ tám, gió mới lặng dần. Tácđăng quyết định chờ sang sáng hôm sau mới nhổ neo cho tàu ra biển.

Trong suốt thời gian đó, đàn thú vẫn tự do đi lại trên tàu. Tácđăng và Mugambi thay nhau nhắc nhở cho chúng nhớ rằng trên tàu chúng không có kẻ thù nữa. Tuy vậy, để cho thật an tâm, buổi tối hai người vẫn phải dẫn chúng xuống hầm tàu đi ngủ rồi khóa cửa lại.

Nghe Potorova nói rằng đứa trẻ bị chết trong làng của Ganoada không phải là con của vợ chồng họ, Tácđăng thở phào nhẹ nhõm. Nhưng đó là con của ai? Chuyện gì xảy ra với thằng Giếch bé bỏng? Điều đó vợ chồng Tácđăng vẫn chưa hề biết. Rôcốp đã chết và Páplôvích không có trên tàu, vì vậy hai người chưa biết phải làm gì để tìm được đứa con. Có điều, vì chưa thấy những bằng chứng cụ thể, hai người vẫn tin là đứa con của họ vẫn còn sống.

Một điều chắc chắn mà hai người khám phá ra là đứa con trai của họ chưa khi nào có mặt trên tàu Kinxây. Andecxen không hề biết điều đó. Nhưng anh ta đã thề với Potorova là đứa trẻ mà anh ta và cô bé đi lúc chạy trốn là đứa trẻ duy nhất mà anh ta trông thấy từ lúc tàu thả neo ở bến cảng Đôvơ.

Chương 18: Chương XVIII - Páplôvích lập kế phục thù

Trên boong tàu Kinxây, Potorova tựa đầu vào ngực chồng, mừng mừng tủi tủi. Hai vợ chồng kể cho nhau nghe tất cả những gian nan nguy hiểm mà họ phải chịu đựng từ khi chia tay nhau ở Luân Đôn. Sau khi khớp lại các sự kiện, họ càng hiểu rõ bản chất thâm độc của Rôcốp và đồng bọn của hắn. Potorova đầm đìa nước mắt khi kể về những tin tức rất mập mờ xoay quanh số phận đứa con. Bây giờ, thằng Giếch bé bỏng, tội nghiệp của họ đang ở đâu? Nó đang nằm trong tay ai, nếu như còn sống? Vì sao Chúa Trời nỡ lòng dày ải nó khi nó chưa đầy tuổi! Tácđăng cố gắng lựa lời an ủi vợ nhưng chính chàng cũng biết là mình đang tự lừa dối mình. Chàng cố gắng nén tiếng thở dài.

Nhưng trong lúc hai vợ chồng huân tước nước Anh đang tâm sự trên tàu thì từ phía bờ sông xa xa, trong kẽ lá rừng, có một cặp mắt u tối nấp dưới hàng lông mày rậm rạp đang lóe lên, theo dõi hai người từng cử chỉ. Đó là đôi mắt của Páplôvích. Hắn đang nung nấu một âm mưu: Làm cách nào để chặn lại đường trở về của gã khổng lồ nước Anh cùng người vợ trẻ của gã? Hết ý định này tới ý định khác lướt qua đầu Páplôvích làm cho hắn tưởng như có thể thực hiện được, nhưng chỉ lát sau, hắn ngẫm lại thì nhận ra đó chỉ là ảo tưởng. Nhưng rồi nghĩ đi nghĩ lại hắn vẫn đi tới một kết luận hiển nhiên là: Hắn chẳng có thể làm được việc gì nếu cứ đứng ở bờ sông, cách xa con tàu như thế. Bằng cách nào để vượt qua khoảng sông đầy cá sấu để đột nhập lên tàu? Tốt nhất là phải kiếm được một chiếc thuyền độc mộc của thổ dân da đen! Kiếm được thuyền rồi thì phải nhanh chóng trở lại trước khi tàu Kinxây nhổ neo!

Thời giờ lúc này là vàng bạc. Đây không phải là lúc ngồi soạn thảo kế hoạch, Páplôvích tự nhủ. Thấy không còn cách nào khác, hắn vội vã quay trở lại rừng sâu. Suốt dọc đường rừng, hắn cứ tưởng tượng tới cảnh hắn tự tay tra tấn Tácđăng và làm nhục Potorova. Hắn phải cho cặp vợ chồng ấy đau đớn ê chề rồi mới cho chết... Vừa xuyên qua các bụi cây rậm rạp, Páplôvích vừa mơ ước tới giây phút báo thù. Những ý nghĩ khao khát ấy làm hắn quên mệt nhọc và quên

cả những đe dọa của thú dữ dọc đường.

Khi đến gần ngôi làng của những người Mỗsun, Páplovích đã vạch xong kế hoạch hành động. Hắn cho rằng đây là mưu kế hay nhất so với những ý đồ nảy ra trong đầu mình trước đó. Hắn nghĩ rằng: ngay trong đêm nay, nếu như tàu Kin xây chưa nhổ neo, hắn phải đột nhập lên boong tàu. Hắn phải tìm gặp những thủy thủ còn sống sót, thuyết phục họ để họ phối hợp hành động, chiếm lại con tàu đang nằm trong tay Tácđăng và bầy thú. Trong căn buồng ở đầu tàu còn cất giấu khá nhiều súng đạn. Và điều quan trọng là trong ngăn kéo bàn viết đang có một quả mìn hẹn giờ khá lớn. Quả mìn này Páplovích đã bí mật cài đặt vào cái thời mà hắn còn đang là thành viên của một tổ chức bạo loạn thuộc trường phái tư tưởng vô chính phủ ở nước Nga. Hồi ấy, hắn đã đầu thú cơ quan cảnh sát, khai báo cả một danh sách các chiến hữu đang hoạt động bí mật trong một số đơn vị an ninh của chính phủ Nga hoàng. Hắn đã bị đồng đội nguyên rủa tới mức không biết giấu mặt chỗ nào cho đỡ nhục. Nhưng dù sao thì hắn cũng không phải bước ra cột treo cổ như họ. Nhớ lại dây cột treo cổ, bây giờ hắn vẫn thấy tóc gáy mình dựng đứng.

Còn cái ý nghĩ thường trực trong đầu hắn lúc này không phải là câu chuyện cũ mà là làm thế nào để sử dụng được quả mìn giờ. Có nó thì mọi sự trên đời chỉ là những thứ trò chơi vật vãnh. Chắc rằng trong chiếc ngăn kéo bàn, nó vẫn còn nằm thiu thiu ngủ. Nó vẫn còn ấp ủ trong bụng cái sức mạnh hủy diệt khủng khiếp, có thể trong giây lát biến cả con tàu Kin xây thành đồng sắt vụn và biến tất cả những người trên boong tàu thành một lũ ma trời.

Mải mê với những ý nghĩ dọc đường, Páplovích vừa đi vừa tủm tỉm cười một mình, quên hết cả mệt mỏi. Hắn rảo chân bước nhanh hơn, bởi vì thời gian không chờ hắn nữa. Hắn phải quay trở lại trước khi tàu Kin xây nhổ neo. Hơn nữa, hắn cũng thấy toàn bộ kế hoạch của hắn không thể thực hiện dưới ánh sáng ban ngày. Hắn phải leo lên tàu trước khi trời sáng để Tácđăng và nữ huấn tước Grâyxtau không nhận ra hắn. Gió lúc này vẫn thổi rất mạnh. Con tàu chưa thể nhổ neo. Nếu như suốt đêm mà gió vẫn thổi thế này, mọi chuyện chắc sẽ diễn ra đúng như hắn mong ước. Làm sao mà Tácđăng có thể lái con tàu bơi vòng vèo trong đêm tối. Bởi vì từ cửa sông ra biển có rất nhiều hòn đảo nhỏ và những bãi cát ngầm.

Khoảng chập choạng tối, Páplovích đã đi tới ngôi làng của những người Mỗsun. Ngôi làng trải rộng trên một khu đất bồi của dòng sông Ugam. Thủ lĩnh của làng người Mỗsun đón tiếp Páplovích với cặp mắt lạnh lùng. Điều đó ngay chính Páplovích cũng không lấy làm ngạc nhiên. Bởi vì sau nhiều lần tiếp xúc Rôcốp và hắn đã làm cho hầu hết dân cư vùng Ugam này chán ngán, thất vọng. Hứa một đằng, làm một nẻo thì còn ai tin được nữa. Vừa nghe Páplovích lên tiếng hỏi mượn thuyền, thủ lĩnh ngôi làng đã lắc đầu quầy quậy rồi ra lệnh tổng cổ hắn ra khỏi cửa. Xung quanh viên thủ lĩnh, các chiến binh da đen cầm lao nhằm nhằm trong tay. Họ có vẻ rất ngứa ngáy chân tay, chỉ cần đợi một cử chỉ phạm thượng xấc xược nào đó của Páplovích là sẽ xông vào cho vị khách không mời nếm thử mùi bùn. Páplovích thấy chẳng còn cách nào khác là giật lùi ra xa. Viên thủ lĩnh ra lệnh cho mấy chiến binh áp giải Páplovích ra khỏi làng, đi tới bìa một khu rừng đốn. Trước khi quay về làng, thay cho lời tiễn biệt, các chiến binh dặn Páplovích rằng: Lần sau, chớ có bén mảng tới ngôi làng này nữa.

Páplovích tức đến nghẹn cổ. Hắn cắn răng, thui thủi đi vào rừng già. Nhưng đi được một đoạn, vừa khuất mắt các chiến binh Mỗsun, hắn đã dừng chân, nghe ngóng. Từ phía xa có tiếng người vọng lại. Rõ ràng là có một nhóm người Mỗsun đi kiếm ăn xa, đang trở về làng. Tin chắc rằng nhóm người đó không phát hiện ra mình, Páplovích quay ngay ra phía bờ sông. Thế nào ở đó cũng có vài chiếc thuyền vừa ghé bờ, được náu lại. Hắn phải kiếm lấy một chiếc. Bằng mọi giá, hắn phải leo lên được tàu Kin xây và thuyết phục nhóm thủy thủ cũ. Số phận hắn phụ thuộc vào đó. Bởi vì nếu không lên được tàu, có nghĩa là hắn bị vớt lại giữa rừng già, một thân một mình bơ vơ. Điều đó cũng có nghĩa là lĩnh một án tù chung thân trong một nhà tù khổng lồ không có người quản thúc. Quan hệ giữa hắn với dân cư trong vùng thế này thì hắn chỉ còn biết sống với hổ báo và chó sói mà thôi.

Nỗi lo sợ cho tương lai và khát vọng báo thù thôi thúc hắn tiến bước, bất chấp mọi nguy hiểm đang rình rập trong kẽ lá rừng. Như một con thú đói khát, hắn đảo mắt nhìn mặt sông, hy vọng tìm kiếm được một con thuyền nào đó. Hắn không phải chờ đợi lâu la gì. Ở một nhánh

sông có một con thuyền nhỏ đang trôi. Ngồi trên thuyền là một chàng thanh niên da đen đang uể oải chèo dọc bờ, hướng về phía đối diện với khu làng. Một lát sau, con thuyền trôi vào giữa dòng chảy. Chàng thanh niên nằm ngửa ra đáy thuyền, dang tay nghỉ ngơi, để mặc con thuyền trôi xuôi theo dòng nước. Páplôvích hau háu nhìn theo con thuyền. Chờ cho thuyền trôi qua, hắn quay đầu chạy vào bụi rậm rồi cắt theo lối mòn, bám sát mục tiêu trên sông.

Thuyền trôi được khoảng một dặm, chàng trai thổ dân ngồi dậy, lái con thuyền ghé vào bờ. Páplôvích sung sướng như mở cờ trong bụng. Đây chính là lúc mà hắn chờ mong. Chàng thổ dân xoay con thuyền của mình, chẳng hề để ý tới chuyện gì trên bờ sông. Chàng ta kéo con thuyền vào một gốc cây mọc ngả càn trên mặt nước. Nấp trong bụi rậm, Páplôvích hồi hộp chờ đợi. Hắn quan sát từng cử động nhỏ của người thổ dân và suy tính cách chiếm đoạt con thuyền. Đánh nhau trực diện với một người đàn ông là chuyện xưa nay Páplôvích thường lảng tránh. Tính hắn vốn rất nhát. Ấy là chưa nói tới chuyện một thanh niên da đen khỏe mạnh thế này. Nhưng tình thế của hắn lúc này có lẽ không cho phép hắn lảng tránh. Hắn còn biết còn dựa dẫm vào ai? Hắn cũng chẳng còn nhiều thời gian nữa. Hắn phải lên tàu Kinxây trong bóng tối. Ước gì cái thằng da đen ngốc nghếch này bỏ thuyền, đi đâu đó một lúc! - Páplôvích thở dài, mơ ước và sốt ruột.

Chàng thổ dân ngáp dài một cái rồi ngồi xuống bụi cỏ. Chàng kiểm tra lại cung tên rồi lau con dao săn rất dài của mình vào mảnh da thô thắt ở quanh bụng. Xong việc, chàng ta lầm bầm hát một câu ca ra vẻ rất hài lòng, đưa mắt ra xa ngắm nhìn dòng sông rồi lại nằm ngả xuống lòng thuyền, lim dim đôi mắt. Hình như chàng ta muốn nghỉ ngơi chốc lát, trước khi bước vào rừng săn bắn.

Từ bụi cây, Páplôvích nhóm ngay dậy, đưa cặp mắt rắn độc đo khoảng cách giữa mình và người thổ dân. Chàng trai thổ dân đã nhắm mắt, thở từng nhịp say sưa, đều đặn. Hình như chàng ta đã ngủ say. Cái phút mong đợi của gã người Nga gian ngoan đã đến. Páplôvích rón rén tiến lại gần. Bỗng dưới chân hắn vang lên tiếng rãc rãc của cành cây bị dẫm gãy. Người thổ dân giật mình. Páplôvích rút súng chia thẳng vào nạn nhân. Hắn giương súng, hai chân đứng im phăng phắc. Nhưng mọi việc vẫn yên tĩnh. Chỉ một vài giây sau, chàng thổ dân lại nằm yên, ngủ tiếp. Páplôvích tiến thêm vài bước nữa. Hắn chưa muốn xiết cò vì sợ bắn trượt.

Cuối cùng, hắn đã cúi sát bên con thuyền. Nòng súng thép lạnh lẽo đã dí sát vào khoang ngực bên trái của người ngủ. Dưới làn da ngực ấy, có một trái tim hiền lành đang đập phồng co bóp. Dòng máu dưới làn da ấy cũng là dòng máu đỏ thắm giống như tất cả loài người trên quả đất này. Páplôvích không hề nghĩ tới điều đó. Hắn vẫn nắm chặt báng súng. Chỉ cần ngón tay hắn xiết nhẹ cò súng là linh hồn chàng trai da đen sẽ bay về cõi vĩnh hằng. Tiếc thay! Cơ thể vạm vỡ của chàng trai vẫn bình thản, không hề nhúc nhích. Chỉ có mảnh da trên ngực trái khẽ đập phồng.

Páplôvích là kẻ không biết nghe tiếng động của trái tim. Bởi vì bao lâu nay, hắn đã bị điếc trước mọi chấn động của lòng người. Khẽ nhăn mặt, tỏ vẻ khinh bỉ, hắn xiết mạnh cò súng. Một tiếng nổ khô khốc vang lên. Viên đạn xuyên vào tim nạn nhân. Cơ thể của người da đen nảy lên như muốn ngồi dậy, nhưng ngay sau đó lại rơi vật xuống đáy thuyền. Giấc ngủ của người thanh niên da đen dường như không bị ngắt quãng.

Tên giết người nhanh nhẹn nhảy vào thuyền. Đôi tay tàn bạo của hắn chộp lấy cái xác, kéo bổng lên qua mép thuyền. Mặt sông tung bọt. Cái xác người chao nghiêng rồi biến mất trong lòng nước thẳm. Kết cục, chiếc thuyền độc mộc đã nằm gọn trong tay của một kẻ còn man rợ hơn tất cả những người thổ dân man rợ nhất.

Páplôvích tháo sợi dây buộc thuyền rồi chộp lấy mái chèo, hối hả chèo ra giữa dòng sông.

Đêm đã về khuya. Mũi thuyền vấy máu người da đen vô tội đã tiến vào giữa dòng nước xiết. Páplôvích vẫn không dừng tay chèo, đôi mắt căng ra, cố chọc thủng bóng tối. Hắn cảm thấy đêm tối chẳng biết điều với hắn chút nào. Đêm tối đã phủ lên con tàu Kinxây một bộ lễ phục màu đen, khiến cho hắn chẳng biết lần mò hướng nào. Tàu Kinxây đang nghỉ ngơi trên sông hay gã khổng lồ da trắng đã nổi khùng, đưa tàu ra biển đương đầu với sóng dữ? Điều này, Páplôvích vẫn băn khoăn, không dám chắc. Hắn biết rõ là đời hắn đang phụ thuộc vào chuyện tàu Kinxây ra khơi hay chưa rời bến đỗ. Đang lo lắng tìm kiếm hắn thấy phía xa có một đốm

sáng lập lòe. Thoạt đầu hẳn không tin vào mắt mình. Nhưng sau một lát định thần lấy lại bình tĩnh, hẳn tin rằng đó chính là ánh sáng của con tàu thủy. Tim hẳn nhảy lên vì sung sướng. Hóa ra tàu Kinxây vẫn còn thả neo nghỉ ngơi giữa dòng chảy! Hẳn sẽ sống và sẽ báo thù!

Ngon đèn của con tàu Kinxây thực sự là một thứ ánh sáng cứu tinh. Páplovích cảm ơn Chúa rồi ngừng tay chèo. Hẳn để cho chiếc thuyền trôi tự do theo dòng nước chảy. Thỉnh thoảng hẳn mới dùng dây mái chèo cho con thuyền trôi thẳng tới cái đốm sáng mờ mờ của con tàu.

Cuối cùng, tàu Kinxây đã phoi hông ra ngay trước mũi Páplovích. Trên boong tàu không có tiếng người, Páplovích áp sát thuyền vào sát tàu. Con thuyền của hẳn va vào thành tàu nhưng chỉ gây một tiếng động rất nhỏ. Hẳn khẽ rung mình, không hiểu được là mình nên lo hay nên mừng. Hẳn đứng im trên thuyền, giồng tai nghe ngóng. Chẳng có dấu hiệu nào chứng tỏ là người trên tàu biết hẳn đã cập vào. Lần mò theo sợi xích mỏ neo. Buộc thuyền vào sợi xích, hẳn lần tìm thang dây rồi nhẹ nhàng leo lên boong tàu. Nghĩ tới chuyện vấp phải đàn thú của Tácđăng, hẳn cảm thấy xương sống ớn lạnh. Nhưng ngay lập tức, hẳn lấy lại được bình tĩnh. Bỏ lỡ cơ hội này có nghĩa là cuộc đời hẳn đã kết thúc. Hẳn không cho phép mình do dự.

Boong tàu trống trơn, không một bóng người. Hình như toàn bộ con tàu đã chìm sâu trong giấc ngủ đêm. Páplovích rón rén bước tới phòng ngủ của thủy thủ. Bốn bề yên tĩnh một cách đáng sợ. Nắp hầm tàu vẫn chưa sập. Páplovích tiến lại gần, cúi cổ nhìn xuống, hẳn trông thấy một người đàn ông đang đọc sách dưới ánh sáng mờ nhạt của ngọn đèn dầu hỏa treo trên trần. Hẳn biết rõ người đàn ông đó. Đó là tên tù khổ sai, một tên giết người đã về già. Loại người này thì rất sẵn lòng tiếp tay cho những việc làm tội lỗi.

Với ý nghĩ ấy, Páplovích yên tâm mở rộng nắp hầm tàu, bước vào phòng. Hẳn vừa đi vừa chăm chú quan sát không rời mắt khỏi tên tù khổ sai và sẵn sàng ra hiệu cho tên tù giữ bí mật. Tên tù khổ sai vẫn mãi mê, cắm mặt vào tờ họa báo, không hề biết có kẻ đột nhập vào phòng. Páplovích cúi xuống gần tờ họa báo, lên tiếng xưng tên mình. Tên thủy thủ già giật mình, rời mắt khỏi tờ họa báo, trở mắt nhìn Páplovích. Cái nhìn vừa ngạc nhiên vừa sung sướng.

- Đồ quỷ tha ma bắt! – Tên tù già kêu lên – Ngọn gió thần nào đưa mày tới đây vậy? Bọn tao đều nghĩ là mày chầu trời từ lâu rồi. Vợ chồng ngài huân tước chắc sẽ vui lòng khi thấy mày trở về tàu.

Páplovích bước tới vỗ vai rồi đưa tay bắt với nụ cười bè bạn thân thiện. Nhưng người tù khổ sai không hề tỏ ra niềm nở.

- Tôi đến để giúp đỡ ông đấy - Páplovích lên tiếng giải thích - Nếu tôi giết được thằng cha người Anh và đàn thú của nó thì cảnh sát chẳng biết chúng ta ở nơi nào nữa. Chúng ta sẽ chẳng còn mối đe dọa nào về mặt pháp luật. Tôi tính thế này: Khi nào vợ chồng nó và thằng Mugambi đen đui ấy ngủ say, chúng ta sẽ tấn công. Xong việc chúng ta sẽ thanh toán nốt đàn vợ con của hẳn một cách dễ dàng. Bọn chúng đang ở đâu?

Đang ở dưới hầm tàu - Người thủy thủ già trả lời – Nhưng trước hết tao phải nói với mày chuyện này đã, Páplovích! Chẳng có lý do gì buộc chúng tao phải chống lại chàng trai người Anh đó đâu. Bọn tao đã ngán chúng mày tới tận cổ rồi. Rôcốp đã toi mạng. Không khéo rồi mày cũng chung số phận. Lâu nay hai đứa mày cư xử với chúng tao chẳng khác gì chân dắt một đàn chó dại. Chính mày cũng biết thế. Còn bây giờ, nếu mày vẫn nghĩ rằng có thể rủ rê bọn tao nổi loạn thì tốt nhất là quên chuyện đó đi.

- Vậy mày muốn nói rằng mày không nghe tao? – Páplovích ngạc nhiên hỏi.

Người thủy thủ già gật đầu. Một lát sau, như vừa nghĩ ra chuyện gì đó, ông ta lại lên tiếng:

- Tao cũng chẳng cần chống lại mày làm gì. Khi trông thấy mày ở đây, chàng trai nước Anh đó sẽ thanh toán mọi chuyện với mày.

- Chẳng lẽ mày muốn đuổi tao trở lại rừng - gã người Nga lo lắng hỏi.

- Nếu ở lại rừng, ít ra mày vẫn còn hy vọng - Người thủy thủ già trả lời - Xem ra thì ở đây mày cũng chẳng chờ đợi được điều gì tốt đẹp đâu. Chỉ cần đám thủy thủ thức dậy, chúng nó cũng bóp cổ mày, chẳng cần tới tay người Anh đó nhúng vào. Mà mày vẫn gặp may đấy. May mà mày gặp tao, chứ nếu gặp một đứa nóng tính thì...

- Mày điên rồi! – Paplôvích kêu lên – Chẳng lẽ mày không biết rằng khi mày theo nó về đến châu Âu, mày sẽ bị treo cổ.

- Chẳng thể nào có chuyện đó – Người thủy thủ già lắc đầu – Ngài huân tước đó đã hứa rồi. Anh ta là một người tử tế. Anh ta cũng thừa biết rằng kẻ có tội là Rôcốp và mày thôi. Còn bọn tao thì chỉ làm thuê cho bọn mày.

Paplôvích vẫn kiên trì thuyết phục người tù khổ sai. Hắn hết giọng van lơn rồi lại chuyển sang đe dọa. Nước mắt hắn bắt đầu chảy ra. Hắn hứa hẹn với người thủy thủ già một khoản tiền thưởng lớn đến chóng mặt. Thấy không xuôi, hắn lại quay sang mô tả những hình phạt rùng rợn nhất nếu như trái ý hắn. Người thủy thủ vẫn giữ thái độ bình tĩnh, kiên quyết không đổi ý. Thái độ buộc Paplôvích phải đi đến một sự lựa chọn quyết định giữa hai khả năng. Một là người thủy thủ sẽ phát cáu, lên tiếng báo động cho Tác đảng đến bắt. Hai là hắn phải hối lộ chút ít cho tên tù khổ sai này để gã ta im lặng cho hắn chuồn khỏi con tàu một cách êm thấm.

Quả nhiên người thủy thủ già đã lên tiếng:

- Quyết định nhanh lên ! Nếu không tao sẽ đánh thức họ dậy bây giờ! Nhanh lên! Nộp mạng cho ngài huân tước hoặc nộp mạng cho rừng già?

- Rồi mày sẽ ân hận đấy - Paplôvích gầm giọng.

- Câm mồm ! – Người thủy thủ già cau mặt – Mày còn nói thêm một lời nữa là tao sẽ quyết định hộ mày.

Paplôvích hoàn toàn không muốn rơi vào tay Tác đảng. Những tai họa của rừng sâu dù thế nào cũng xảy ra chậm chạp chứ không đổ ập xuống đầu tức khắc như trên con tàu này.

- Có ai đang ngủ ở phòng tôi không? – Paplôvích dịu giọng hỏi.

- Không - Người thủy thủ già trả lời – Vợ chồng huân tước ngủ trong buồng thuyền trưởng. Bạn bè của họ cũng có chỗ ngủ riêng. Phòng của mày bỏ trống.

- Tôi sẽ về phòng lấy cho ông ít tiền – Paplôvích nói.

- Tao sẽ giám sát và để mày khỏi làm những chuyện ngu xuẩn – Người thủy thủ già nói rồi bám theo Paplôvích, trèo thang lên boong.

Tới cửa buồng, người thủy thủ già dừng lại, chờ đợi. Paplôvích bước vào phòng một mình. Hắn gói ghém vài thứ đồ dùng cần thiết cho cuộc sống độc thân. Nhưng lòng hận thù thôi thúc chân hắn bước tới chiếc bàn viết. Mặt hắn rạn rở vì hài lòng. Trong ngăn kéo, hắn đã sờ thấy cái mà hắn cần tìm.

Hắn thắp một ngọn đèn để thực hiện ý đồ. Sau khi che bớt ánh sáng hắn thò tay sờ chiếc lò xo giữ nắp. Lăn mò một lát, hắn đã tháo được chiếc nắp. Đó là một chiếc ngăn kéo có hai tầng. Tầng bí mật được chia làm hai ngăn. Ở ngăn thứ nhất, có một chiếc máy giống như một chiếc đồng hồ sử dụng một chiếc pin kẹp. Từ chiếc đồng hồ có một sợi dây thép nối vào một cực của chiếc pin. Cực thứ hai của chiếc pin lại có sợi dây nối sang ngăn kéo bên cạnh rồi vòng trở về bộ phận báo thời gian. Ngăn kéo thứ hai được bao bọc bằng một lớp kim loại khá dày, phủ nhựa đường đen đặc. Dưới đáy ngăn kéo, bên cạnh bộ phận báo giờ có một chiếc chìa khóa nhỏ. Paplôvích cầm chìa tra vào một chiếc lỗ giống như ổ khóa. Sau đó, hắn nhẹ tay vặn chìa rồi phủ lên chiếc máy một tấm dạ xộp để ngăn cho tiếng động của chiếc máy không lọt ra ngoài. Xong việc, hắn lắng tai nghe ngóng cỗ máy rồi lại lắng nghe xem người thủy thủ già có theo dõi hắn không. Hình như mọi việc vẫn tốt đẹp.

Khi lên xong dây cót, Paplôvích, gạt chiếc kim đồng hồ vào một chữ số nào đó rất mờ nhạt. Hắn đóng nắp, khóa lại ngăn kéo. Từ cặp môi dày của hắn nở ra một nụ cười mãn nguyện. Hắn nhặt nhanh mấy thứ đồ dùng, tắt đèn rồi bước ra khỏi phòng. Bên ngoài cửa phòng, người thủy thủ già vẫn ngửa mặt nhìn sao, kiên nhẫn chờ đợi.

- Đây là đồ dùng của tôi – Paplôvích giải thích – Ông để cho tôi đi !

- Trước hết, tao phải khám túi mày đã – Người thủy thủ già giữ vai Paplôvích trở lại và thọc tay luôn vào túi hắn – Có thể là mày cầm nhầm phải những thứ không cần thiết. Có thứ ở rừng thì chả dùng làm gì nhưng lại rất cần cho một thủy thủ nghèo khổ ở Luân Đôn như tao đây. A

đây rồi ! Tao đoán có sai đâu.

Người thủy thủ già khẽ reo lên rồi rút ra từ bụng Paplôvích một bọc tiền lớn. Paplôvích văng tục, chửi rủa, nhưng người thủy thủ già đã bỏ gọn bọc tiền vào túi mình. Hắn biết không thể gỡ lại được bọc tiền. Nếu lỡ mồm làm người thủy thủ nổi giận thì có thể làm thanh động cả con tàu.

- Thôi ông cứ giữ lấy mà tiêu ! – Paplôvích cố tỏ ra bình thản, đấu dịu với người thủy thủ già.

Tuy vậy, trong bụng Paplôvích lại tự an ủi rằng: trước sau thì lão khòm già này cũng ôm nguyên bọc tiền mà chìm xuống biển. Xưa nay có ai tiêu được của hắn đồng nào!

Sợ dây dưa lâu trên boong tàu, sẽ có người trông thấy, Paplôvích lẳng lẳng bước qua song sắt ngáng quanh mép tàu rồi tụt nhanh xuống nước. Chỉ một lát sau, chiếc thuyền độc mộc của hắn đã biến mất trong bóng tối.

Chờ cho Paplôvích chèo thuyền đi khuất, người thủy thủ già quay về phòng, cất giấu gói tiền thật kỹ rồi ngã lưng khoan khoái chờ vị Thần Ru ngủ.

Con tàu Kinxây vẫn lắc lư, bập bênh giữa mặt sông yên tĩnh. Đâu đó trong rừng sâu vọng tới tiếng mấy con chim cú tìm mồi. Tất cả mọi người trên tàu đều ngon giấc. Không ai biết có một thứ trên tàu không ngủ. Nói chính xác hơn là nó vừa thức giấc. Đó là khối mìn hẹn giờ với tiếng kêu tích tắc đều đặn trong ngăn bàn của Paplôvích. Quả mìn đã thức, chờ lệnh của Tử Thần.

Chương 19: Chương XIX - Vĩnh biệt tàu Kinxây

Trời vừa rạng sáng, Tácdăng đã thức dậy bước lên boong tàu. Chàng nhìn trời, dự đoán thời tiết. Nền trời không một vệt mây. Vậy là con đường trở về hòn đảo, quê hương đàn thú của chàng đã trở nên thuận lợi. Chàng đánh thức người lái tàu dậy để chuẩn bị nhổ neo. Nghe tiếng chàng gọi người lái tàu, tất cả số thủy thủ còn lại đều kéo nhau lên boong. Từ lúc nghe Tácdăng hứa là sẽ không tố giác trước pháp luật về tội đồng lõa với hai tên thủ phạm người Nga, tất cả thủy thủ đều yên tâm. Không đợi ân nhân mình thúc dục, các thủy thủ đều vui vẻ bắt tay vào công việc.

Đàn thú được leo lên boong tàu, đi lại tự do. Tất cả đám thủy thủ trên tàu Kinxây vẫn chưa quên được cái chết của đồng bọn dưới nanh vuốt đàn thú. Tácdăng và Mugambi phải thường xuyên giám sát đàn vượn và báo Sêta. Trông thấy cặp mắt trấn áp của Tácdăng và Mugambi, đàn vượn của Acút và báo Sêta cũng mất hết hứng thú nghịch ngợm. Nhờ vậy mà các thủy thủ yên tâm làm việc, đi qua đàn thú với cảm giác an toàn.

Chẳng bao lâu sau, tàu Kinxây đã từ biệt cửa sông Ugam, thả mình bồng bênh trên mặt sóng Đại Tây Dương. Vợ chồng Grâyxtâu nhìn bờ sông Ugam đang khuất dần khỏi tầm mắt. Chẳng có gì lưu luyến với mảnh đất này! Hai người lúc nào cũng nghĩ tới đứa con lưu lạc của mình. Họ cũng chẳng nhớ con tàu Kinxây chạy với tốc độ bao nhiêu. Đối với họ lúc này, ngay cả một con tàu viễn dương hiện đại nhất cũng có tốc độ quá nhỏ. Họ chỉ muốn có mặt tức khắc ở nước Anh để tìm bé Giếch.

Mặc dù vợ chồng Tácdăng cảm thấy tàu đi quá chậm, cuối cùng thì ở phía chân trời cũng hiện ra cái hòn đảo lơ mờ, quê hương của Sêta và đàn vượn Acút. Trong buồng ngủ của Pabovich, quả mìn vẫn vang lên tiếng tích tắc đơn điệu. Trên mặt đồng hồ, chiếc kim nhỏ nhích dần vượt hết con số này tới con số khác. Chẳng bao lâu nữa, giây phút định mệnh của con tàu sẽ tới.

Pôtorôva và Tácdăng đứng trong cabin thuyền trưởng. Trong khi đó, cánh thủy thủ tụ tập ở đầu tàu. Đàn thú đã rủ nhau nằm bên phòng nấu ăn, lim dim mắt ngủ gà ngủ gật. Bốn bề yên tĩnh. Tàu chạy êm và mặt biển cũng yên.

Đột nhiên một tiếng nổ dữ dội vang lên. Mái che của các căn buồng tung bay trong không trung. Tàu Kinxây như rung mình rồi chìm đi trong một vùng khói đen đặc. Boong tàu phút chốc trở nên hỗn loạn. Đàn vượn của Acút chạy ngược xuôi hoảng loạn. Báo Sêta nhảy chồm chồm, rú lên hoảng hốt. Mugambi run rẩy toàn thân, khuôn mặt nhợt nhạt. Chờ cho con tàu trở lại thăng bằng, Tácdăng chạy vội lại với đàn thú. Chàng xoa gáy Sêta, vỗ về đàn vượn cố gắng làm cho chúng hiểu rằng cái phút nguy hiểm đã trôi qua rồi.

Tuy vậy, tiếng nổ đã làm cho con tàu bốc cháy. Ngọn lửa dữ dội và tham lam như những chiếc lưỡi khổng lồ liếm hết khung cửa này tới khung cửa khác. Quả mìn đã phá thủng boong tàu. Ngọn lửa lan dần xuống hầm tàu.

Có điều may mắn tới kỳ lạ là tiếng nổ không làm ai bị chết. Nguyên nhân của vụ nổ vẫn còn là một bí ẩn chưa ai khám phá ra. Người duy nhất đón tiếp Paplovich trong đêm qua đã lơ mờ đoán ra nguyên nhân. Nhưng người thủy thủ già đó tự nhủ: Chẳng đại gì mà hé ra chuyện đó. Biết đâu lão sẽ bị trừng trị vì tội để cho lão người Nga đó lên tàu đặt mìn mà không hề khai báo.

Đám cháy mỗi lúc một lan rộng. Ngọn lửa bốc cao dần. Tácdăng khám phá ra rằng đây là một chất nổ đặc biệt. Bởi vì chàng không thể dập tắt đám cháy bằng nước lã. Lửa đã trù lên buồng máy làm cho con tàu ngừng lại. Số phận con tàu đã được định đoạt.

- Nếu cứ đứng mãi trên tàu thế này thì thật là nguy hiểm – Tácdăng nói với người lái tàu - chẳng biết lúc nào tàu sẽ nổ. Chúng ta không thể cứu chữa được nữa. Tốt nhất là sửa soạn mấy chiếc thuyền con, càng nhanh càng tốt. Phải bơi nhanh vào đất liền.

Đúng là không còn cách nào khác. Các thủy thủ vội vã thu nhặt quần áo và những vật dụng cần thiết. Cũng may là lúc này buồng ngủ của thủy thủ vẫn chưa bị bén lửa.

Hai chiếc thuyền con được thả xuống nước. Mọi người lặn lẽ bơi thuyền, chở luôn cả đàn thú vào đất liền mà không gặp chút trở ngại nào. Vừa nhận ra mảnh đất quê hương, báo Sêta và đàn vượn nhồm cả hai chân trước mép thuyền, hướng mặt về mép đảo với đôi mắt sung sướng và thèm khát. Thuyền vừa chạm bờ cát, chúng đã nhảy bổ ra khỏi thuyền chạy thẳng vào rừng sâu.

Tácđăng mỉm cười nhìn đàn thú khuất dần sau bóng cây.

- Chào tạm biệt, các bạn của tôi! - Tácđăng kêu lên thầm thì – Chúng mày đã hết lòng tận tụy giúp tao. Biết đến bao giờ mới gặp lại chúng mày!

- Chúng sẽ quay lại phải không?- Pôtorôva hỏi chồng

- Có thể quay lại, cũng có thể không – Tácđăng trả lời – Anh biết là từ khi chúng phải sống với người lạ trên tàu, chúng rất khó chịu. Anh và Mugambi thì đối với chúng chẳng có gì xa lạ, bởi vì chẳng khác chúng là bao. Nhưng em và đám thủy thủ thì chúng thấy khác biệt quá nhiều. Ngẫm ra cũng phải. Chúng chịu đựng thế nào nổi khi phải sống bên cạnh em và các thủy thủ - Những con mồi mà tạm thời chúng không được phép ăn thịt.

Pôtorôva bật cười:

- Em lại nghĩ rằng chúng chạy trốn là vì anh. Anh cứ bắt chúng làm hết điều này điều khác mà chúng không hiểu vì sao phải làm. Chúng đã sống như một lũ trẻ dưới sự giám sát của một bà bảo mẫu nghiêm khắc. Chúng ghét anh đấy. Nếu như chúng quay lại, em tin rằng không phải vào lúc trời tối mà vào lúc chúng ta đã ngủ say, không biết gì.

- Nhưng chắc chắn là chúng ăn no rồi mới đến thăm – Tácđăng nói thêm với nụ cười vui vẻ.

Đứng trên bờ đảo, Tácđăng và đám thủy thủ quay lại nhìn con tàu đang bốc cháy. Đột nhiên một tiếng nổ vang lên. Tàu Kinxây chúi mũi sâu xuống nước rồi chỉ một vài giây sau đã biến mất khỏi mặt biển. Vì sao con tàu có tiếng nổ thứ hai? Điều đó rất dễ giải thích. Người lái tàu nói rằng đó là tiếng nổ của lò hơi khi lửa làm lò hơi bị nứt. Thế còn tiếng nổ đầu tiên? Câu hỏi đó trừ người thủy thủ già không ai đoán nổi.

Chương 20: Chương XX - Trở về hòn đảo cũ

Công việc đầu tiên của những kẻ đắm tàu là tìm nước uống và dựng trại. Thoáng một cái họ đã thành những kẻ không nhà, họ sẽ phải sống trên hòn đảo vắng này chưa biết đến khi nào. Có thể hằng tuần, có thể hằng năm, Vì đã sống ở đó, Tác đăng biết rõ các nguồn nước ngọt. Chàng dẫn mọi người tới con suối gần nhất để thỏa mãn cơn khát. Sau khi lấy nước về dự trữ, các thủy thủ bắt tay vào dựng lều, chế tạo các thứ dụng cụ sinh hoạt. Trong lúc đó, Tác đăng tranh thủ vào rừng săn bắn. Không thể tin cậy được cánh thủy thủ Kinxây, Tác đăng phải dặn Mugambi và cô gái da đen trốn cưới chăm nom Potorôva. Trong số những người đắm tàu, vợ chàng là người chịu nhiều gian truân, cơ cực nhất, Chuyên đắm tàu còn làm Potorôva đau khổ hơn. Bởi cái hi vọng gặp lại con trai của cô bỗng chốc tắt lụi.

Suốt hai tuần lễ, mọi người dốc sức vào việc kiến tạo chỗ ở. Một hàng rào vững chắc bao bọc quanh nơi ăn ngủ. Chính giữa khu trại, mọi người dựng 1 cây cột thật cao. Thay cho lá cờ, Tác đăng dùng 1 chiếc áo sơ mi màu đỏ của người lái tàu Kinxây treo lên đỉnh cột. Cuối cùng, sau khi công việc dựng trại đã tương đối hoàn tất, Tác đăng đề xuất kế hoạch đóng thuyền.

Kế hoạch đóng thuyền lập tức được mọi người xung quanh hưởng ứng. Nhưng đến khi bắt tay vào việc chưa được bao lâu thì bắt đầu liên tục xảy ra những vụ cãi lộn, xô xát. Nhiều thủy thủ không tin vào kết quả công việc. Sự thiếu tự tin và những xích mích, thù hằn càng làm cho những khó khăn, trở ngại lâu nay thêm nặng nề, chồng chất. Mỗi ngày Tác đăng một lo lắng hơn

trước về cuộc sống của Potorôva. Chàng không dám để vợ sống trong trại một mình. Mỗi khi phải đi săn kiếm thực phẩm, chàng thường trở về thật nhanh. Thỉnh thoảng Mugambi có đi săn thay chàng. Nhưng rõ ràng là Mugambi không sử dụng vũ khí săn bắn một cách hiệu quả như chàng.

Đám thủy thủ bắt đầu lảng tránh công việc đóng thuyền, Họ thường giả vờ vào rừng đi săn rồi leo lên cây nằm ngủ. Cũng suốt trong thời gian đó, Tác dăng đã nhiều lần tiếng gọi nhưng con báo Sê ta và đàn vượn của Acút không hề lộ diện. Không hiểu vì lý do gì, đàn thú có vẻ như đã di cư đi nơi khác.

Vào quãng thời gian đó, ở phía bắc của hòn đảo cũng vừa xuất hiện một khu trại nhỏ. Cách khu trại không xa, một chiếc tàu gắn buồm đã chiến mang tên là Kâury đang thả neo. Mấy hôm trước, trên boong tàu Kâury mới xảy ra một vụ chém giết lẫn nhau. Boong tàu biến thành một bãi chiến trường, Hầu hết các sĩ quan và các thủy thủ trung thành của con tàu đã bị giết chết. Con tàu lọt vào tay một nhóm hung thủ độc ác. Trong số đó nguy hiểm nhất là 2 tên cướp có tên Gút và Morô Mômum cùng một gã người Trung Quốc có tên là Cốc Thống. Số người còn lại đều là những tên đầu trộm đuôi cướp chuyên hành nghề ở các hải cảng Nam Phi.

Gút, Mômum và Cốc Thống là ba tên đầu lĩnh của nhóm côn đồ, chính ba tên đó đã tổ chức cuộc nổi loạn để chiếm đoạt số ngọc trai và đá quý trên tàu Kâury. Cốc Thống đã giết chết thuyền trưởng khi ông ta đang ngủ trong phòng. Trong lúc đó thì Mômum hô hào đồng bọn tấn công các sỹ quan trên tàu. Riêng tên Gút thì coi những hành động ấy là việc làm bẩn thỉu. Hắn không nhúng tay vào máu không phải vì sợ lương tâm cắn rứt mà đơn giản chỉ là vì hấn sợ. Bản tính lâu nay của Gút là thế. Mặc dù hèn nhát, nhưng hắn lại rất thích quyền lực oai phong. Hắn thích đóng vai trò kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn. Thậm chí, sau khi viên thuyền trưởng bị sát hại, hắn đã lột bộ quân phục của ông ta, mặc vào người. Với bộ quân phục ấy, hắn muốn đồng bọn phải thừa nhận uy quyền của hắn.

Cốc Thống cũng chẳng phải tay vừa. Thấy Gút mặc quần áo thuyền trưởng. Cốc Thống cũng tức điên lên, Hắn vốn không thích người khác ra lệnh cho mình và tất nhiên không bao giờ chịu phục tùng một tên thủy thủ nhãi nhép như Gút. Có điều là tạm thời hắn phải nhẫn nại và hắn tự nhắc mình là phải hết sức tỉnh táo trong quan hệ với Gút. Bởi vì trong số những người còn lại của tàu Kâury Gút là kẻ duy nhất biết lái tàu. Không có Gút, tàu Kâury không thể rời bến đỗ, tìm đường tới một hải cảng buôn bán sầm uất nào đó nơi mà hắn hy vọng sẽ tiêu thụ hết số ngọc trai, đá quý vừa chiếm được.

Sau hôm nổi loạn, bọn cướp tàu tìm được một khoảng sông có thể thả neo an toàn. Nhưng ngay buổi chiều hôm đó, chúng trông thấy ở phía Nam hòn đảo có một làn khói đen bốc lên làm nhem nhuốc cả một mảng trời. Hoá ra đó là khói của một chiếc tàu chiến. Khi phát hiện ra điều đó, cả bọn nhìn nhau ngơ ngác. Phải chăng một hạm đội nào đó phái người đến hỏi tội chúng? Tất nhiên chẳng tên nào thích ra vành móng ngựa. Bàn bạc một lúc, cả bọn bàn bạc trốn sâu vào rừng, chờ cho mối đe dọa qua đi.

Tên Gút không muốn liều mạng lái tàu ra biển. Hắn định ninh là chắc chắn chiếc tàu quân đội đó đang truy tìm bọn hắn. Riêng Cốc Thống thì khẳng định rằng đó chỉ là chuyện thần hồn nát thần tính, có tạt giạt mình mà thôi. Bởi vì ngoài bọn chúng ra, không ai trên đời biết được có chuyện gì đã xảy ra trên tàu Kâury.

Tin chắc như vậy nhưng Cốc Thống không thuyết phục được tên Gút nhút nhát. Có điều Cốc Thống không biết được ý đồ của Gút. Ý thức được tầm quan trọng của mình, người duy nhất biết điều khiển con tàu trên biển, Gút nung nấu một mưu đồ; giành bằng được số ngọc trai về mình. Đối với Gút điều quan trọng là làm cách nào để thủ tiêu được Mômum và Cốc Thống, trở thành đầu lĩnh, toàn quyền chỉ huy con tàu. Vậy thì Gút còn e ngại điều gì nữa?

Thật ra, hắn đang chờ cơ hội thuận lợi. Chẳng hạn vào một buổi tối đi săn nào đó, khi gã người tàu và Mômum mải mê săn thú, hắn sẽ tẩu thoát, lén xuống chỗ con tàu thả neo. Khi ấy mọi việc sẽ tiếp tục theo dự kiến. Nhưng mấy lần đi săn trôi qua, Gút không thực hiện được ý định. Dường như Cốc Thống đã dự cảm được mối đe dọa, Cốc Thống chẳng để mắt tới chuyện săn bắn khi chưa thấy Gút bên cạnh.

Một hôm, Cốc Thống rĩ tai với Mômum rằng mình rất nghi Gút có âm mưu phản bội. Mômum vừa nghe đã nổi khùng, lăm le giết Gút ngay tại chỗ. Cốc Thống vội vã can ngăn, vì thực ra Cốc Thống cũng chẳng tìm được bằng chứng về mưu đồ của Gút. Hơn nữa, Cốc Thống cũng không dám giết Gút, bởi vì số phận của cả bọn phụ thuộc vào đôi bàn tay của Gút, tốt nhất là phải cư xử với Gút thật mềm mỏng. Không nên để cho cái thằng cha Thụy Điển đó bất mãn. Suy tính như vậy, Cốc Thống bảo Mômum đến gặp Gút để bàn tính chuyện nhổ neo.

Vừa nghe Mômum há mồm nói tới chuyện nhổ neo, Gút lắc đầu quày quảy, cũng giống như mấy lần trước, Gút hoàn toàn phản đối chuyện ra khơi. Gút cho rằng chiếc tàu tuần tiểu quân đội đó đang rình ở phía bờ Nam của hòn đảo, không để một tên tội phạm nào chạy thoát. Thấy Gút có vẻ lo lắng, sợ hãi, Mômum quay sang trêu chọc và khẳng định chẳng có ai biết chuyện nổi loạn trên con tàu.

Ông hông thể khẳng định như thế. Gút lắc đầu phản đối Mômum. Ông ngây thơ quá. Tôi nói với ông với tư cách của một người có học thức. Tôi hiểu mình phải làm gì và không nên làm gì trong mỗi tình huống. Còn ông thì trước sau vẫn suy nghĩ đơn giản như một người vô học, vai u thịt bắp. Này, thế ông đã nghe người ta nói về vô tuyến điện chưa?

Vừa nghe Gút chê bai, Mômum chồm lên sờ tay vào chuôi dao găm.

- Mà y bảo ai là thằng vô học? – Mômum gầm lên...

- Ấy là tôi đùa tí thôi, - Gút vội vàng dấu diu... Trước sau chúng ta vẫn là những người bạn trung thành của nhau. Chúng ta cãi nhau làm gì, trong khi cái thằng già Cốc Thống đang âm mưu chiếm đoạt toàn bộ số ngọc trai. Tôi thề với ông là, nếu lão tìm được một người biết lái tàu, lão sẽ bỏ rơi chúng ta ngay tức khắc. Lúc nào hắn cũng tính chuyện ra khơi. Chắc chắn là hắn đang âm mưu cướp của.

- Thế vô tuyến điện là cái gì? Mômum cắt lời, hỏi – Vô tuyến điện thì có liên quan gì tới chuyện chúng ta đang phải ẩn náu ở đây?

- Chắc chắn là có liên quan đấy. – Gút vừa trả lời vừa gỡ đầu búi rối, không biết giải thích cho Mômum thế nào. – Có thể là ông cũng thấy rồi đấy. Tàu thủy nào cũng có một chiếc máy liên lạc mà không cần dây điện. Điện thoại không cần dây nữa, người ta gọi là vô tuyến điện. Chiếc máy ấy giúp người ở trên tàu này nói chuyện với người ở tàu khác cách xa nhau hàng chục hải lý. Khi trên tàu Kâury bắn nhau lộn xộn, có đứa đã báo tin về cuộc khởi nghĩa của chúng ta. Chiếc tàu quân đội đó có thể thu được tin tức, Người ta có thể không hề biết tên con tàu nhưng người ta biết thủy thủ trên tàu khởi nghĩa và các sỹ quan trên chiếc tàu đã bị giết chết.

Vì vậy tôi cho rằng hiện giờ chiếc tàu quân đội đó đang tiến hành kiểm tra tất cả tàu, thuyền trên biển. Chắc chắn là chiếc tàu tuần tiểu ấy đang lẩn quẩn ở vùng cửa biển này.

Nghe Gút nói. Mômum ngồi im như pho tượng, dán mắt nhìn vào mồm Gút

- Ông là tên đại bịp. Đột nhiên Mômum kết luận

- Làm gì có chuyện điện thoại mà lại không cần dây thép. Bịp thế nào được tôi, nếu ngày mai tàu mà không ra khơi, ông sẽ không còn thời gian mà bận khoăn về vô tuyến điện nữa đâu. Bởi vì tôi mới nghe thấy hai thằng thủy thủ bàn với nhau rằng nếu ông cứ khẳng khẳng không chịu lái tàu, bỏ mặc chúng ở cái chốn ma thiêng nước độc này, chúng sẽ đâm chết ông

- Ông hãy hỏi Cốc Thống xem có vô tuyến điện không ?

Gút vẫn không chịu lùi bước. - Chắc chắn là Cốc Thống sẽ nói với ông là người ta đã dùng vô tuyến điện từ lâu rồi. Các con tàu cách nhau hàng ngàn dặm vẫn cứ hiểu nhau. Còn hai cái thằng định giết tôi thì... ông hãy nói với chúng là nếu chúng làm điều đó, chúng cũng không thoát khỏi chốn này. Chỉ có nước ôm ngọc trai mà chìm xuống biển. Ông nên nhớ là, chỉ có tôi mới có khả năng lái con tàu này đến được một bến cảng nào đó. Đúng thế, chỉ tôi thôi, không còn ai khác.

Mômum bức bối quay về tìm Cốc Thống để hỏi về chuyện vô tuyến điện. Trái với dự đoán của Mômum, vừa nghe Mômum hỏi, Cốc Thống đã gật đầu:

- Đúng là có chuyện đó

- Có vô tuyến điện thật ? Mômum hỏi lại lần nữa

- Có thật. Người ta có thể dùng vô tuyến điện để trò chuyện với nhau mà chẳng cần dây thép

Mômum thở dài, gãi đầu bối rối. Quý tha ma bắt cái vô tuyến điện ấy đi. Mômum lăm lăm bấm chữ rửa. Hắn chỉ muốn lên tàu, vĩnh biệt cái hòn đảo độc địa này ngay tức khắc

Ước gì chúng ta kiếm được một đũa biết lái tàu. Cốc Thống thì thầm mong ước

Một hôm Mômum cùng với hai gã thủy thủ khác ra khỏi trại, đi về phía Nam để săn bắn. Đang đi, chúng nghe thấy có tiếng người lao xao vọng ra từ rừng sâu. Cả 3 giật mình, dừng chân nghe ngóng. Rõ ràng đó không phải là người thuộc con tàu Kauri. Vậy mà lâu nay chúng vẫn nghĩ rằng đây là hòn đảo hoang, chưa có người đặt chân tới. Cả ba người đều hoang mang và sau một hồi tranh cãi, chúng bắt đầu nghĩ vẫn vợ tới hồn ma của các sỹ quan mà chúng mới giết chết.

Mômum là kẻ đầu tiên chiến thắng nỗi ám ảnh ma quỷ. Vốn là kẻ táo tợn và tò mò Mômum gọi cả hai tên thủy thủ đồng hành đi theo hắn. Cả đám lom khom tiến về phía có tiếng người. Tới khu rừng đồn thì cả ba đứng dậy rồi thở phào nhẹ nhõm. Trước mắt chúng là 2 người đàn ông bằng xương bằng thịt đang ngồi dưới một gốc cây, trò chuyện om xòm. Đó chính là Xuâyđơ - người lái tàu Kinxây và Smít - thủy thủ trên tàu.

- Tao nghĩ việc đó làm được Smít ạ - Xuâyđơ nói rất quả quyết. Làm một chiếc thuyền độc mộc thì chẳng có gì là khó. Nếu như biển yên, gió thuận thì ta chèo khoảng một ngày là tới đất liền. Còn làm một chiếc thuyền buồm, chở hết mọi người thì quá ư là vất vả. Cho tới bao giờ mới xong chứ? Bọn chúng nó cũng ớn đến tận cổ rồi. Suốt ngày cứ hùng hục đèo từ sáng tới tận đêm như những con lừa, hừ tội quái gì cứ phải phục vụ cái thằng người Anh đấy. Đóng thuyền buồm là việc của nó, chẳng phải việc của chúng ta. Tóm lại là ta phải tự cứu lấy mình, tao nghĩ thế.

Đột nhiên Xuâyđơ im bặt. Hắn quay sang nhìn xem Smít có phản ứng gì không ? Ngay sau đó hắn lại tiếp tục.

- Ước gì ta lôi được người đàn bà đó theo mình. Để em lại chốn này thì là ta có tội. Đúng là Chúa đã quên, không để mắt tới hòn đảo này.

Smít giương mắt nhìn Xuâyđơ rồi bật cười :

- Chuyện ấy là khó đấy, đừng vội thế, nếu tao giúp mày thì tao sẽ được cái gì ?

- Còn được gì nữa ? Tiền. Nếu ta đem được nó về Châu Âu, trở về với thế giới văn minh, nó sẽ phải trả tiền. Xuâyđơ giải thích. Chỉ cần hai thằng nữa thôi giúp tao, tao sẽ làm được việc đó. Khi nhận tiền, tao sẽ chia đôi với mày. Tao đã chán ngấy cảnh sống này rồi, Càng thoát nhanh càng tốt, mày nghĩ sao ?

- Tao đồng ý, Smít trả lời. Nhưng mình tao thì không làm được. Bởi vì ngoài mày ra, chẳng còn ai biết lái tàu. Tao sẵn sàng theo mày.

Từ trong bụi rậm, Mômum giông tai nghe ngóng. Vốn là người lang thang, du thủ du thực. Mômum hiểu ngay những vấn đề mà Xuâyđơ và Smít bàn bạc.

Mômum đứng dậy, đi thẳng tới chỗ gốc cây cuar hai người đang nói chuyện. Thấy Mômum lù lù xuất hiện, hai gã thủy thủ của tàu Kinxây trở mắt ra nhìn. Trước mặt chúng, Mômum hiện ra như bóng ma. Xuâyđơ vội thò tay vào khẩu súng ngắn bên hông. Trông thấy thế Mômum vội xoè hai bàn tay không tỏ ý thiện chí hoà bình.

- Tôi đến như một người bạn tốt của các ông thôi. - Mômum lên tiếng ngăn chặn. Tôi đã nghe trộm các ông nói chuyện. Các ông đừng sợ, Tôi sẽ không làm lộ chuyện của hai ông, Nếu các ông giúp tôi, tôi có thể giúp trở lại các ông.

Ngay sau đó Mômum quay sang nói với Xuâyđơ.

- Các ông biết lái tàu, nhưng lại chẳng có chiếc tàu nào cả. Nếu các ông theo chúng tôi, thì chẳng cần phải hỏi gì nữa, chúng tôi có tàu nhưng chẳng ai biết lái. Nếu các ông đi với chúng tôi, các ông có thể làm mọi chuyện tùy ý. Có điều là đi đến bến cảng nào thì sau này tôi sẽ nói tên.

Còn người đàn bà ấy thì các ông cứ việc mang theo. Thậm chí chúng tôi sẽ chẳng dả động gì tới người đẹp. Đó là món hàng rất hời của các ông phải không ?

Xuâyđơ thấy Mômum nói có lý nên chẳng hỏi gì thêm. Sau đó Mômum đề nghị họ nên đến bàn thêm với thằng Cốc Thống. Xuâyđơ và Smít đồng ý đi theo Mômum. Tới gần trại, Mômum bảo hai gã dừng lại để mình vào tìm Cốc Thống. Mômum nháy mắt ra hiệu cho đồng bọn của mình giám sát hai vị khách này. Trong phút chốc, Xuâyđơ và Smít rơi vào tình huống của hai tên tù binh tình nguyện.

Một lúc sau, Mômum quay ra cùng Cốc Thống, Dọc đường Cốc Thống đã được thông báo dặn dò mọi việc rất cặn kẽ. Vốn là kẻ rất đa nghi nhưng chỉ một lát sau, Cốc Thống đã nhận ra rằng, vì lợi ích chung, Smít và Xuâyđơ có thể hợp tác với hắn để hành động vô tư. Hắn không còn nghi ngờ gì nữa. Thậm chí hắn còn nảy ra ý định tìm một cách hay để hai tên thủy thủ lạ mặt phải tuân theo mọi ý muốn của mình.

Sau khi chia tay với hai tên đồng minh mới của tàu Kâury. Xuâyđơ và Smít quay trở về trại với tâm trạng nhẹ nhõm. Vậy là cuối cùng chúng đã có hy vọng thoát khỏi hòn đảo dữ trong thời gian không xa. Chúng sẽ thanh thản bước lên tàu, ra khơi. Từ giờ, chúng sẽ không phải bận tâm tới việc đóng thuyền, một công việc mệt mỏi, nhọc nhằn mà chẳng có gì hứa hẹn tới được đất liền. Chúng chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là bắt cóc người đàn bà. Mà tốt nhất là bắt luôn cả hai. Bởi vì từ lúc Mômum biết còn có thêm người đàn bà da đen trốn cưới. Mômum cứ nài nỉ chúng bắt cóc cô ta bằng được.

Chờ cho Xuâyđơ và Smít đi khuất. Cốc Thống và Mômum quay về trại. Hai đứa mỉm cười với nhau rất hài lòng. Từ nay chúng sẽ chẳng cần tới Gút nữa. Đáng đời thằng Thuy Điển ranh ma, vừa nhát gan vừa bướng bỉnh. Cả hai rủ nhau đi thẳng tới lều của Gút. Vào giờ này thì chắc chắn Gút đang nằm ngủ thẳng rốn. Trước khi bước vào lều, Mômum cạo nhẹ ngón tay vào lưỡi dao găm để kiểm tra độ sắc.

Nhưng Mômum và Cốc Thống đã chậm chân, từ lúc thấy có hai người đàn ông lạ mặt tới trại, Gút đã để mắt theo dõi. Khi Cốc Thống và Mômum bước vào lều Gút đã ngồi thu mình trong bụi rậm và quan sát, và hắn tin chắc rằng hai con thú mình người ấy đang đến kết liễu đời hắn. Trong đám thủy thủ nổi loạn kiểu này, nếu như là người duy nhất biết lái tàu thì hắn có thể hoàn toàn yên tâm về tính mạng. Nhưng từ lúc có hai thủy thủ lạ mặt xuất hiện và trông thấy vẻ mặt hớn hở của Cốc Thống, hắn biết rằng địa vị của hắn đã hoàn toàn thay đổi.

Chờ cho hai tên côn đồ chán nản bỏ đi. Gút rón rén chui ra khỏi chỗ ẩn náu, chuồn ra bờ sông, chạy tuốt vào rừng rậm. Hắn rất sợ thú rừng, ngay cả tiếng cú rúc cũng làm hắn rợn tóc gáy. Nhưng hắn còn sợ Cốc Thống và Mômum hơn nhiều. Dù sao trong rừng già hắn còn có thể gặp may, chứ lọt vào tay hai tên đao phủ ấy thì có nghĩa là cuộc đời hắn đã chấm hết. Chính hắn đã tận mắt chứng kiến Cốc Thống bóp cổ một người chết lè lưỡi. Những ngón tay lạnh lẽo của Cốc Thống còn đáng sợ hơn chiếc dao găm của Mômum, Vậy thì chạy vào rừng sâu lúc này đâu phải hạ sách.

Chương 21: Chương XXI - Luật của rừng già

Sau bao lần thuyết phục, hứa hẹn ban thưởng. Tác dăng đã làm cho các thủy thủ tàu Kinxây yên tâm làm việc. Tất nhiên công việc nặng nhọc nhất cuối cùng vẫn đổ vào đôi vai của Tác dăng và chàng da đen Mugambi. Ít lâu sau trong khu trại của họ, một chiếc khung thuyền vững chãi đã nổi bật trên mặt đất. Tác dăng đã bắt đầu tính tới việc dự trữ thực phẩm cho chuyến hải trình dài ngày.

Một hôm, Xuâyđơ, người lái tàu Kinxây cứ phàn nàn cái kính vì một chuyện gì đó. Một lát sau, hắn bỏ dở công việc, đi vào rừng. Nổi gót sau hắn là Smít, Xuâyđơ nói rằng hắn rất mệt, cần phải nghỉ ngơi, hồi sức. Biết hắn là người duy nhất biết lái tàu và cũng không muốn để xảy

ra chuyện lôi thôi. Tác dăng buộc phải bằng lòng. Ngày hôm sau Xuâyđơ và Smít đã quay về, xúm tay cùng mọi người tiếp tục hoàn thành công việc ghép ván thuyền. Thấy thế Tácdăng rất mừng. Cuối cùng thì chúng cũng biết rằng không thể sống xa mọi người và chúng có vai trò gì trong tập thể. Với tâm trạng thư thái, Tác dăng đã đi sâu vào rừng bắt nai. Xuâyđơ và Smít khi trở về đã nói cho chàng biết khu vực sinh sống của đàn nai. Nghe theo lời chúng, chàng lên đường đi về phía Tây Nam. Chẳng bao lâu sau chàng đã tới khu vực cần săn bắn.

Cũng trong quãng thời gian Tácdăng bỏ đi săn, ở phía Bắc khu trại có mấy người đàn ông vừa đi vừa lăm lét nhìn quanh. Chúng bước đi lặng lẽ, cố tránh những khoảng rừng quang đãng. Bộ dạng của chúng đúng là bộ dạng của những kẻ đang theo đuổi một âm mưu đen tối. Chúng định ninh rằng chẳng có ai trông thấy mình. Nhưng thật ra, khi chúng mới đi được vài chục mét đã có một người đàn ông bám theo gót chúng từng bước. Khuôn mặt của người đàn ông này co giật liên tục. Thật khó mà biết anh ta đang căm thù hay sợ hãi.

Người đó chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Gút - Người lái tàu đang trốn chạy.

Tại sao Cốc Thống, Mômum và đồng bọn của chúng lại đi về hướng Nam, Gút vò đầu bần khoăn. Cần phải theo dõi xem chúng định làm gì ? Gút quyết định, nếu không nguy hiểm, Gút sẽ phá, không cho chúng thực hiện được ý định.

Thật ra lúc đầu Gút nghĩ rằng Cốc Thống và Mômum đang lúng lúng. Nhưng chỉ lát sau Gút đã đi đến kết luận : Cốc Thống và Mômum đang theo đuổi một mục đích khác, không liên quan tới Gút. Từ xưa tới nay, Mômum và gã người Trung Quốc đó chỉ giết những người mà chúng thấy có vẻ có tiền của trong người. Còn Gút lúc này thì chẳng có cái gì mang theo. Tiền cũng không mà ngọc trai cũng không. Rõ ràng Gút không phải là đối tượng quan tâm của chúng.

Nhóm người do Cốc Thống dẫn đầu đã dừng lại rồi nấp vào bụi rậm. Phía sau Gút cũng nhẹ nhàng leo lên một ngọn cây cao để ẩn náu và quan sát cho rõ. Vừa ngồi yên vị trên cây, Gút đã trông thấy 1 người lạ mặt leo theo lối mòn, đi về phía bọn Cốc Thống. Trông thấy có người đi tới, Cốc Thống và Mômum bước ra đón tiếp. Gút không biết chúng trao đổi với nhau về chuyện gì, chỉ thấy chúng thì thào với bộ mặt rất nghiêm trọng. Một lát sau, người lạ mặt bỏ đi. Người lạ mặt đó chính là Xuâyđơ.

Xuâyđơ quay về khu trại của Tác dăng và tìm Mugambi

- Nhanh lên Mugambi : Xuâyđơ làm ra vẻ hoảng hốt, lên tiếng gọi. Đàn vượn của ông đang vây bắt Smít. Nếu ông không đến cứu, chúng sẽ đập chết Smít. Ông phải gọi chúng trở lại, đừng để chúng hành hung. Ông có thể kéo Giôn và Sunivan đi theo để phòng bắt trắc. Đi về phía Nam, khoảng 1 dặm. Tôi ở nhà thôi, mệt đứt hơi rồi, tôi không còn sức dẫn ông trở lại nữa.

Nghe Xuâyđơ thúc dục, Mugambi rất do dự. Anh ta đang có nhiệm vụ trông nom 2 người phụ nữ. Anh chưa biết xử trí thế nào thì Potorova vụt chạy ra. Nghe tin có thủy thủ bị đàn vượn vây bắt, Potorova giục Mugambi đi cứu ngay

- Đừng để phí thời gian suy nghĩ. Potorova kêu lên, Anh đừng lo cho tôi, chúng tôi chẳng sao đâu. Đã có ông Xuâyđơ ở lại với chúng tôi rồi. Nhanh lên Mugambi.

Tiếng Potorova vọng tới bụi rậm ẩn nấp. Nghe tiếng cô, Smít co cổ cười.

Mặt dù rất lo lắng nhưng nghe lời Potorva, Mugambi vẫn phải lên đường. Nối gót Mugambi là Giôn và Sunivan, khi cả 3 đã khuất hẳn trong rừng sâu, Xuâyđơ đứng dậy nhìn đăm đăm về hướng Bắc. Chỉ nửa phút sau, ở bìa rừng non đã xuất hiện khuôn mặt của Cốc Thống. Trông thấy hẳn, Xuâyđơ chạy ra đón.

Gian Potorova và cô gái da đen vẫn thản nhiên ngồi ở cửa ra vào khu trại, chẳng hề để ý tới những tiếng sột soạt đáng nghi quanh các bụi cây. Chỉ một lát sau hai người đã bị vây bọc bởi 1 tốp đàn ông lạ mặt.

- Đứng dậy, đi theo bọn ta. Cốc Thống lớn tiếng quát gọi hai người đàn bà.

Potorova bật dậy đứng nhìn Xuâyđơ bằng đôi mắt ngạc nhiên, dò hỏi. Trái với mong đợi của cô, Xuâyđơ không hành động gì để chống lại tốp người lạ, Hẳn chỉ lùi ra xa rồi tùm tùm cười. Smít đã đứng bên cạnh. Khi ấy Potorova mới giật mình hiểu ra rằng mình đã trở thành nạn

nhân của vụ mưu phản.

- Thế này nghĩa là thế nào ? Potorova hỏi tên lái tàu.

- Có nghĩa là chúng tôi đã kiếm được con tàu và có thể rời đảo. Một thủy thủ lên tiếng trả lời.

- Thế tại sao các anh lại bảo Mugambi vào rừng?

- Chúng tôi không cần hắn. Lên tàu ra khơi chỉ có tôi, cô, Smít và... thêm con bé da đen này nữa thôi

- Đi thôi. Cốc Thống ra lệnh lần nữa rồi chụp lấy vai Potorova đẩy đi.

Một gã thủy thủ người Moro túm tay cô cái da đen lôi đi. Cô gái há hốc mồm định thét lên thì lập tức bị tổng ngay nắm giết vào tận họng.

Lúc này Mugam bi vẫn mãi miết chạy về hướng Nam. Hai người thủy thủ cũng bám theo gót Mugambi từng bước. Cả 3 vừa chạy vừa quan sát xung quanh. Không hề thấy dấu vết gì của Smít và đàn vượn để lại. Mugambi dừng chân, lên tiếng gọi thật to. Anh bắt chước giọng Tác dăng để gọi đàn vượn. Đáp lại tiếng gọi thống thiết của anh chỉ có tiếng lá rừng xì xào.

Mugambi kiên nhẫn đi thêm nửa dặm nữa rồi lại lên tiếng gọi bốn phía. Vẫn không có tiếng đáp lại. Mugambi giật mình hiểu ra là mình có thể bị đánh lừa. Như con thú bị săn đuổi, Mugambi cuống cuống chạy trở về trại. Về tới nơi anh chàng tội nghiệp này chẳng thấy hai người đàn bà đâu cả. Gã lái tàu cũng biến đâu mất. Không biết trút nỗi uất ức vào đâu. Mugambi quay sang đám đá hai người thủy thủ cùng chạy với mình. Anh ta nghĩ rằng chính hai người thủy thủ là những kẻ đồng lõa, tiếp tay cho bọn lừa đảo. Hai thủy thủ vô tội nọ cứ ôm đầu mà thề rằng mình không hề biết chuyện đó.

Trong lúc cả ba đang bối rối, chưa biết phải làm gì thì từ lùm cây trước mặt. Tác dăng đã nhảy xuống tiến về phía họ. Cặp mắt sáng lấp lánh của Tác dăng đã phát hiện ngay ra trong trại có chuyện bất thường. Vừa nghe Mugambi kêu lên, đôi lông mày của Tác dăng đã dựng ngược. Đôi môi chàng run lên vì giận dữ. Xuêđơ định làm gì mà kéo theo cả Potorova? Không có thuyền thì sao thoát khỏi hòn đảo này? Tại sao gã lái tàu này lại hành động mù quáng như vậy? Tác dăng vẫn bản khoăn suy tính. Xuêđơ không đủ gan làm việc đó nếu như hắn biết rằng không thể thoát khỏi hòn đảo. Nhưng vì sao hắn còn bắt theo cả cô gái da đen? Như vậy còn có một kẻ khác cùng chung tham vọng với hắn.

- Chúng ta lên đường. Tác dăng nói với Mugambi. Chỉ còn cách duy nhất là tìm ngay dấu vết.

Tác dăng và Mugambi chưa kịp bước thì từ trong rừng sâu nhô ra một bóng người đàn ông lạ mặt. Người đàn ông có dáng người cao ráo nhưng lại vụng về, chậm chạp. Tác dăng và Mugambi không ngờ trên hòn đảo hoang dã này lại có thêm 1 người da trắng tội nạn này nữa. Người đàn ông lạ mặt bình tĩnh tiến tới gần cổng trại. Đó chính là Gút.

- Chúng nó bắt cóc người đàn bà của các ông rồi. Gút lên tiếng thông báo. Nếu các ông muốn tìm lại thì hãy theo tôi. Nếu không nhanh thì tàu Kâury sẽ nhổ neo.

- Ông là ai? Tác dăng hỏi. Ông biết gì về vụ bắt cóc vợ tôi ?

- Tôi đã trông thấy tên Trung Quốc và thằng Moro thỏa thuận với hai thủy thủ của các ông, chúng nó đã tìm tôi, định giết tôi. Bây giờ tôi cũng muốn trả thù, hãy đi theo tôi.

Gút dẫn bốn người của tàu Kinxây chạy xuyên rừng về hướng Bắc. Liệu họ có đến kịp không ?

Chạy ngang, chạy tắt, chạy đến đứt hơi, họ đã đứng sững nhìn con tàu mà người lạ mặt nhắc tên. Nhưng sự may mắn đã bắt đầu quay lưng lại với Tác dăng : Tàu Kâury đã bắt đầu nhổ neo, đang từ từ xoay mũi rời dòng sông, tiến ra biển rộng. Phải làm gì bây giờ ? Khoang ngực khoé khoé của Tác dăng phập phồng vì những hơi thở đau đớn và thất vọng. Chàng có cảm giác như bị nhát đòn cuối cùng làm cơ thể chết lịm. Nếu như trong suốt cuộc đời chàng có lần nào chàng phải sống những giây phút hoàn toàn tuyệt vọng thì giây phút tuyệt vọng đấy là đây. Chàng nhìn theo con tàu đang chở vợ chàng lướt trên mặt biển bao la, dập dờn sóng trắng, đi về nơi nào chưa biết ?

Tác dăng nín nặng nhìn con tàu lùi xa dần. Tàu đã bắt đầu đổi hướng. xoay mũi về phương

Đồng để tránh một móm núi rồi biến mất về nơi vô định. Tác dăng tự nhiên thấy chân mình như bị rút hết xương ống. Chàng khụy gối, đưa tay ôm lấy mặt.

Khi năm người đàn ông quay về đến trại thì trời đã tối sẫm, đêm tối trên đảo như nóng hơn và ngột ngạt hơn những ngày qua. Trên các lùm cây, lá rừng im phăng phắc. Không một ngọn gió, không một tiếng rì rào. Biển như một mặt gương phẳng lặng bao la, không hề gợn lên một con sóng nhỏ. Có lẽ chưa bao giờ Tác dăng thấy Đại Tây Dương im lặng một cách tàn nhẫn đến thế. Đứng trên bờ đảo, mắt chàng dán vào mặt biển đêm. Biển không có sóng, nhưng trong lòng chàng nổi thất vọng u buồn cứ dâng lên từng đợt.

Một lúc sau, từ một nơi xa xôi nào đó trong cánh rừng khu trại vọng lên tiếng kêu than vãn của một con báo. Trong tiếng kêu than của con thú có một âm điệu gì đó quen thuộc. Tác dăng giật mình. Chàng quay đầu lên tiếng kêu đáp lại. Chỉ một lát sau, trong bóng tối mập mờ của bờ biển đã hiện ra cái cơ thể vằn vện của chú báo Sêta. Mặt trăng đã khuất trong mây nhưng bầu trời vẫn sáng bởi hàng ngàn vì sao. Con mãnh thú tiến đến lại gần Tác dăng. Mặc dù chia tay đàn thú của mình đã khá lâu rồi, nhưng nghe tiếng kêu lè nhè có vẻ hài lòng của Sêta. Tác dăng biết rằng con thú vẫn còn nhớ chàng.

Vừa được vuốt ve mấy cái vào lưng, con báo uể oải ngồi sụp xuống. Tựa hông vào chân ông chủ rồi dương mắt lên nhìn bầu trời. Đột nhiên con báo chồm dậy. Có chuyện gì bất thường ? Nó vẫn nhô đầu lên cao, có vẻ như nghe ngóng rất căng thẳng rồi gầm lên một tiếng. Tiếng gầm đột ngột làm cho mấy người đang ngủ cạnh đó giật mình thức giấc. Tất cả nhồm dậy, chạy lại chỗ Tác dăng. Chỉ riêng Gút, người lái tàu giật lùi trở lại vì lần đầu tiên trông thấy báo Sêta.

- Nhìn kìa, Tác dăng kêu lên : Có ánh đèn, đèn tàu. Chắc là tàu Kâury. Nó không đi được vì lặng gió. Chúng ta phải bơi ra tàu. Có thể đến được bằng thuyền độc mộc

Nghe Tác dăng kêu gọi nhưng Gút lắc đầu phản đối.

- Chúng nó rất nhiều súng ống, Gút nhắc nhở. Chúng ta không thể chiếm được tàu đầu. Ta chỉ có năm người.

- Sáu đấy, Tác dăng trả lời và chỉ tay vào báo Sêta. Khoảng nửa giờ sau nữa, chúng ta sẽ đông hơn, Riêng Sêta phải bằng hai mươi người đàn ông. Những chiến sỹ mà tôi dẫn về sẽ bổ sung thêm lực lượng. Ta sẽ mạnh bằng hằng trăm người.

Tác dăng chạy thẳng vào rừng. Chàng rướn cổ hú lên ghê rợn chẳng khác gì tiếng kêu của một con khỉ độc. Ngay lập tức có tiếng đáp vọng lại. Gút thấy ớn lạnh cả cột sống. Chả biết rồi số phận mình được định đoạt sao đây ? Liệu Cốc Thống và Mômum có đáng sợ hơn cái thằng cha khổng lồ da trắng này không ? Hắn ta vuốt ve con báo như vuốt con mèo, mà lại còn biết cả tiếng khỉ nữa.

Chỉ một lát sau, đàn vượn của Acút đã xuất hiện. Cây cối rung lên ào ào, Đàn vượn đen làm cho bờ biển như tối hơn. Dưới sự chỉ dẫn của Tác dăng, đàn vượn đập cỏ mở lối kéo thuyền. Trong khi đó, cánh đàn ông hì hục đẩy con thuyền nặng nề khỏi vị trí. Gút vẫn cố thuyết phục Tác dăng và mọi người nhưng chẳng ai thèm nghe. Cuối cùng chiếc thuyền đã được hạ thủy. Bốn người đàn ông cầm chèo. Mấy con vượn đực siêng năng nhất cũng háng hái cầm chèo, bắt chước các thủy thủ. Con thuyền từ từ rời bờ đảo, hướng thẳng tới phía có ánh đèn.

Trong lúc đó thì chuyện gì đã xảy ra trên tàu ?

Khi đó người gác tàu đã ngủ say như chết. Những tên bắt cóc đã tổng Potorova và một căn buồng. Rất may là sau vài giây sục sạo. Potorova tìm thấy một khẩu súng ngắn trong ngăn kéo bàn viết. Có khẩu súng trong tay, cô đã không chể đờ Xuâyđơ, buộc hắn không dám mon men lại gần, trong khi đó, cô gái da đen vẫn ôm ngực, ngồi thu mình trong góc phòng, cố gắng bỏ ngoài tai lời gạ gẫm của một tên thủy thủ.

Đột nhiên trên boong tàu vang lên một tiếng thét. Sau đó là một tiếng súng nổ. Trong giây lát, boong tàu náo loạn tiếng chân người. Thủy thủ tàu Kâury, kẻ cầm dao găm, kẻ cầm súng ngắn, kẻ cầm mái chèo chạy hết lên mặt boong.

Nhưng tất cả dường như đã quá muộn. Tác dăng và các chiến hữu của mình đã hoàn toàn làm chủ mặt boong. Đàn thú dữ lập tức tấn công, biến những con sói biển thành những con cừu

nhút nhát. Những tên có súng trong tay may mắn chỉ bắn được một hay hai phát là phải cuống cuống chạy tìm nơi ẩn nấp.

Sau bao ngày thoát khỏi sự quản thúc của Tác dăng, đàn thú đã trở nên hung hãn, không còn biết ngần ngại trước máu me và xác chết. Kẻ nào vô phúc rơi vào tay chúng, lập tức bị chúng cắn xé như một đồng giẻ rách. Sêta là con thú điên dại chưa từng thấy. Tả xung hữu đột, Sêta quật ngã hết thủy thủ này đến thủy thủ khác. Một lúc sau Sêta trông thấy Cốc Thống đang chạy vào căn buồng của mình. Cùng với tiếng thét giận giữ, Sêta buông nạn nhân dưới chân, đuổi theo Cốc Thống. Gã ta vừa chạm tay vào cánh cửa thì Sêta cũng bập luôn hai bộ vuốt sắc nhọn vào lưng gã. Trong chớp mắt, cổ họng Cốc Thống đã nằm lọt giữa hàm răng thú. Báo Sêta đã chấm hết cho cuộc đời Cốc Thống.

Sau khi tiếng súng ngót dần trên boong tàu. một căn buồng dưới hầm tàu bị đập tung cánh cửa. Ngưỡng cửa buồng hiện lên thân hình đồ sộ và trần trụi của chàng lực sỹ nước Anh. Bằng một cú nhảy nhanh như con báo. Tác dăng chộp lấy cổ Xuâyđơ bằng đôi bàn tay cứng như thép. Gã thủy thủ cố gắng gỡ tay Tác dăng nhưng bộ kìm sắt trên cổ hắn ngày càng xiết chặt. Potorova buông súng, chạy tới túm lấy tay Tác dăng với hy vọng ngăn chặn một cái chết mà theo cô là bắn thủ và không cần thiết.

Nhưng Tác dăng lắc đầu, trừng mắt nhìn vợ :

- Không. Tác dăng kêu lên, Nếu em lại tha cho nó lần nữa. Cả anh lẫn em sẽ tiếp tục chịu những hậu quả không lường trước được, phải thế này thì nói mới không còn làm hại ai được nữa.

Vừa dứt lời, Tác dăng đã nghiêng rặng, xiết chặt các ngón tay vào cổ Xuâyđơ rồi nâng bổng hắn lên khỏi mặt đất. Xuâyđơ chơi vơi, giãy dụa mấy cái rồi ngoẹo cổ sang bên, bất động. Chàng liền phúi tay lấy lệ rồi chạy lên mặt boong. Chạy theo lưng chàng là Potorova và cô gái da đen.

Cuộc chiến trên boong tàu đã đến hồi kết thúc. Smít, Mômun và hai tên thủy thủ người Moro vẫn còn sống sót, bởi vì chúng kịp ẩn náu trong gian buồng dành cho tập thể thủy thủ. Cả bọn chúi trong góc buồng, run như cây sậy. Tác dăng nhìn vào buồng qua kẽ cửa quan sát. Chàng phì cười, bỏ đi. Chàng thấy không cần vội vàng làm gì.

Chờ cho mặt trời lên, Tác dăng mới gọi đám tù binh ra khỏi buồng rồi ra lệnh cho chúng bắt tay vào dọn dẹp con tàu. Mặc dù rất ghê sợ nhưng chúng vẫn không còn lựa chọn nào khác. Boong tàu loang lổ vết máu và rải rác những thi thể rách nát.

Buổi sáng hôm đó gió thổi rất thuận lợi. Tàu Kâury căng buồm quay lại đảo. Tác dăng cần quay lại đảo để bắt Gút lên tàu và tạm biệt đàn thú. Báo Sêta và đàn vợ Acút dường như chỉ chờ có thế. Tàu vừa vào gần bờ, chúng đã nhảy bổ xuống, chạy mất hút vào rừng sâu. Tất nhiên chúng không biết rằng Tác dăng trả chúng về rừng và cuộc chia tay sẽ không có ngày gặp lại.

Vốn là con vợ thông minh nhất đàn, Acút là con thú duy nhất linh cảm được cuộc chia tay quan trọng của Tác dăng. Nó cứ đứng trên bờ nhìn Tác dăng trên con thuyền bơi trở lại tàu. Tác dăng cũng cảm thấy bùi ngùi. Trên boong tàu, chàng cầm tay Potorova nhìn trở lại bờ đảo. Hai người nhìn mãi, cho tới khi bóng dáng đơn độc của con vợ thủy chung khuất dần dưới những con sóng chập trùng của Đại Tây Dương.

Ba ngày sau, tàu Kâury gặp chiếc thuyền Sâuot. Nhờ chiếc thuyền này. Tác dăng liên lạc được với Luân Đôn. Qua điện tín, vợ chồng Tác dăng ôm nhau sung sướng đến nghẹn ngào. Hoá ra đứa con trai yêu dấu của họ vẫn khoẻ mạnh trong dinh thự dòng họ Grâyxtâu. Họ bắt đầu hiểu được mọi chuyện đã dẫn tới cuộc phiêu lưu tìm kiếm bé Giếch của mình.

Vì sợ giữa thanh thiên bạch nhật, người ta dễ phát hiện thấy, Rôcốp không dám đưa ngay đứa bé lên tàu Kinxây. Hắn gửi đứa bé trong câu lạc bộ các nhà thám tử và định tới khi trời tối sẽ đưa ra tàu. Nhưng bạn hắn – Páplovich lâu nay vốn là kẻ tráo trở. Khao khát một khoản tiền chuộc đứa bé. Páplovich đã tiết lộ cho mục chủ câu lạc bộ biết nguồn gốc của đứa trẻ. Khi biết có món hời, mục chủ hứa sẽ chăm sóc cho đứa trẻ cẩn thận. Còn Páplovich thì tính rằng nếu Rôcốp có biết được mưu đồ của mình thì cũng là sự đã rồi, Rôcốp sẽ không làm gì được nữa.

Thấy có đứa trẻ trên tàu, Rôcốp chắc mẩm đó là con trai Tác dăng. Tàu Kinxây nhổ neo. Vài ngày sau, mục chủ câu lạc bộ thám tử không chịu được nữa. Dòng họ Grâyxtâu nổi tiếng giàu sang. Mục không thể chờ Paplovich trở về. Khao khát món tiền thưởng lớn, mục tiến hành liên lạc với viên luật sư đại diện của dòng họ Grâyxtâu để bàn bạc về việc trả lại đứa bé.

Exmêranda - người nhũ mẫu da đen đã tới câu lạc bộ để xác nhận xem đứa bé có thực sự là con trai của vợ chồng Grâyxtâu hay không ? Kết quả, người chủ câu lạc bộ nhận được khoản tiền lớn và mười ngày sau vụ bắt cóc, Giếch, chàng huân tước Grâyxtâu tương lai đã trở lại dinh thự của mình.

Thế là một âm mưu đen tối, có lẽ là âm mưu bẩn thỉu nhất của Rôcốp đã bị phá bỏ do sự phản bội của chính thằng bạn thân nhất và duy nhất của Rôcốp. Cái chết của Rôcốp làm vợ chồng huân tước Grâyxtâu trút được một mối lo âu. Mặc dù hai vợ chồng chưa biết rõ số phận Paplovic, nhưng ít nhất họ cũng có thể đoán rằng Paplovic không thể thoát khỏi hàm răng của mãnh thú, rằng sớm hay muộn, tên tội phạm đó cũng nổi gót bạn hằn về châu Thượng Đế

Vào một ngày đẹp trời, trong dinh thự dòng họ Grâyxtâu diễn ra một lễ ăn mừng náo nhiệt. Những người phục vụ nổ súng chào mừng hai vợ chồng huân tước Tác dăng từ cầu tàu Sáuot đặt chân lên mảnh đất Anh Quốc. Theo sau vợ chồng Tác dăng là Mugambi và cô gái da đen - người mà Mugambi tìm thấy trong chiếc thuyền độc mộc ven sông. Cô gái trốn cưới đó nói rằng cô không thích sống ở nước Anh, nhưng cũng không muốn quay về bộ lạc - nơi mà cô sẽ bị cưỡng bức lấy một người đàn ông già và thô lỗ. Trước tình thế khó xử ấy, Tác dăng suy nghĩ một lát rồi đề xuất một phương án hết sức hợp lý, hợp tình : Mugambi và cô gái có thể đến cai quản một vùng đất ở Oadiri hộ cho Tác dăng. Hai người có thể đi đến đó bất cứ lúc nào và có thể ở đó tùy theo ý mình.

Oadiri - mảnh đất mến thương mà Tác dăng đã gán bó một thời. Biết đâu trên cái mảnh đất mến khách, hữu tình đó, đôi trai gái da đen sẽ tìm được một cuộc sống tràn trề tình yêu, một cuộc sống thanh bình và thơ mộng.

Điều đó thì tạm thời chúng ta chưa biết được.

The END

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>